

Số: 910/QĐ – ĐHTM

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sáng kiến của viên chức, người lao động
Trường Đại học Thương mại năm học 2021 – 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động trong Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-ĐHTM ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1721/QĐ-ĐHTM ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động đăng ký, xét duyệt và công nhận sáng kiến trong Trường Đại học Thương mại;

Theo kết luận của Hội đồng sáng kiến Trường Đại học Thương mại năm học 2021-2022 tại cuộc họp ngày 02 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

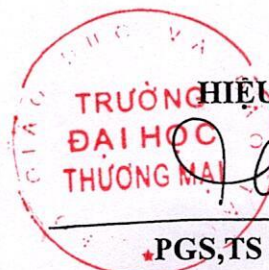
Điều 1. Công nhận sáng kiến của viên chức, người lao động Trường Đại học Thương mại năm học 2021-2022 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tác giả sáng kiến có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai, áp dụng sáng kiến.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Khoa học; Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự; Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKH, TCNS.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Hoàng

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI NĂM HỌC 2021-2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 910 /QĐ-ĐHTM ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Trường Đại học Thương mại)

STT	Tác giả/Nhóm tác giả	Đơn vị	Tên sáng kiến	Tóm tắt nội dung sáng kiến, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến
1	Trần Thị Hoàng Hà Hoàng Cao Cường Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Khoa Quản trị kinh doanh	Thành lập nhóm “Phát triển quan hệ hợp tác với doanh nghiệp”	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng nhóm phát triển quan hệ hợp tác doanh nghiệp với cơ cấu tổ chức nhóm, chức năng và nhiệm vụ cụ thể Tên nhóm: Phát triển quan hệ hợp tác doanh nghiệp Cơ cấu nhóm: 5 thành viên. Trong đó, 1 nhóm trưởng, 1 thư ký nhóm, 3 thành viên nhóm Chức năng của nhóm: Xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác với đối tác là các doanh nghiệp Nhiệm vụ: + Tìm kiếm và xây dựng quan hệ hợp tác với các đối tác mới + Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động chăm sóc các mối quan hệ hiện có + Xây dựng kế hoạch hoạt động của sinh viên có sự tham gia của các đối tác * Tính mới: Khoa Quản trị kinh doanh đã chú trọng xây dựng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các hoạt động đào tạo của chuyên ngành QTKD từ nhiều năm nay. Tuy nhiên, các hoạt động quan hệ hợp tác với doanh nghiệp chưa được phân công trách nhiệm rõ ràng cho các cá nhân trong khoa. Chính vì vậy, hoạt động này mới chỉ được duy trì ở mức hoạt động tự phát và thiếu tính định hướng. Việc thành lập nhóm quan hệ hợp tác với doanh nghiệp sẽ giúp thắt chặt và nâng cao hiệu quả hoạt động này. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: NH 21-22 * Hiệu quả áp dụng: Đã ký thêm một số thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong năm học 2021-2022
2	Đỗ Thị Bình	Khoa Quản trị kinh doanh	Tổ chức nhóm nghiên cứu trọng điểm về Chiến lược kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội và đồng sáng tạo giá trị	* Tóm tắt nội dung: <u>Bước 1:</u> Cho giảng viên đăng ký tham gia nhóm nghiên cứu trọng điểm về Chiến lược kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội và đồng sáng tạo giá trị. Những giảng viên đồng ý tham gia Nhóm nghiên cứu được khuyến khích đăng ký là giảng viên định hướng NCKH. Theo đó, bộ môn Quản trị chiến lược có 07 giảng viên tham gia nhóm nghiên cứu, đồng thời là 07 giảng viên định hướng nghiên cứu khoa học, gồm: 1. Đỗ Thị Bình

				2. Nguyễn Thị Uyên 3. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt 4. Nguyễn Phương Linh 5. Đào Lê Đức 6. Lưu Thị Thuỳ Dương 7. Vũ Tuấn Dương. Bước 2: Xây dựng các chủ đề nghiên cứu trọng tâm của nhóm: 1) Chiến lược kinh doanh thân thiện với môi trường (environmental strategy, green strategy, environmentally friendly strategy) và chiến lược ứng phó với suy thoái (strategic response to crisis). (2) Đổi mới sáng tạo, đồng sáng tạo giá trị và trách nhiệm xã hội (Innovation, Value Co-creation, and CSR) (3) Lợi thế cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh (Competitive advantage and Business Performance). Bước 3: Xây dựng mục tiêu của nhóm nghiên cứu trong năm học 2021-2022. Theo đó mục tiêu của nhóm là: - Các giảng viên trong nhóm nghiên cứu đều là giảng viên định hướng nghiên cứu khoa học - Số bài báo đăng trên tạp chí ISI/Scopus của nhóm: 2-3 bài - Số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước có uy tín/ kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế: 6-8 bài - Số giáo trình/ sách tham khảo: 01 Bước 4: Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động của nhóm <table><tr><th>Thời gian</th><th>Nội dung triển khai</th><th>Người chịu trách nhiệm</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td>8-9/2022</td><td>- Tổng hợp TLTK là các bài báo quốc tế mới nhất với các từ khoá liên quan như: environmental strategy, green strategy, environmentally friendly strategy innovation, dynamic capability, Competitive advantage and Business Performance, Innovation, Value Co-creation, and CSR.... để phân loại các hướng nhỏ và khoảng trống có thể nghiên cứu</td><td>Cả nhóm - Đầu mối: Lưu Dương</td><td>Nhóm tổng hợp và chia được thành 05 chủ đề nghiên cứu nhỏ có liên quan. .</td></tr><tr><td>9-10/2022</td><td>Xây dựng các mô hình nghiên cứu từ tổng hợp các khoảng trống nghiên cứu.</td><td>Cả nhóm - Đầu mối:</td><td>Nhóm tổng hợp và chia được</td></tr></table>	Thời gian	Nội dung triển khai	Người chịu trách nhiệm	Kết quả	8-9/2022	- Tổng hợp TLTK là các bài báo quốc tế mới nhất với các từ khoá liên quan như: environmental strategy, green strategy, environmentally friendly strategy innovation, dynamic capability, Competitive advantage and Business Performance, Innovation, Value Co-creation, and CSR.... để phân loại các hướng nhỏ và khoảng trống có thể nghiên cứu	Cả nhóm - Đầu mối: Lưu Dương	Nhóm tổng hợp và chia được thành 05 chủ đề nghiên cứu nhỏ có liên quan. .	9-10/2022	Xây dựng các mô hình nghiên cứu từ tổng hợp các khoảng trống nghiên cứu.	Cả nhóm - Đầu mối:	Nhóm tổng hợp và chia được
Thời gian	Nội dung triển khai	Người chịu trách nhiệm	Kết quả													
8-9/2022	- Tổng hợp TLTK là các bài báo quốc tế mới nhất với các từ khoá liên quan như: environmental strategy, green strategy, environmentally friendly strategy innovation, dynamic capability, Competitive advantage and Business Performance, Innovation, Value Co-creation, and CSR.... để phân loại các hướng nhỏ và khoảng trống có thể nghiên cứu	Cả nhóm - Đầu mối: Lưu Dương	Nhóm tổng hợp và chia được thành 05 chủ đề nghiên cứu nhỏ có liên quan. .													
9-10/2022	Xây dựng các mô hình nghiên cứu từ tổng hợp các khoảng trống nghiên cứu.	Cả nhóm - Đầu mối:	Nhóm tổng hợp và chia được													

				2 Các mô hình nghiên cứu chia thành 02 nhóm: - Các mô hình có tính mới, đặc sắc: được chú tâm, thảo luận và tập trung để dành cho công bố quốc tế - Các mô hình đơn giản hơn được khai thác qua bổ sung, thêm/ bớt biến: để dành cho công bố trong nước Xây dựng khung đề cương cho Giáo trình Quản trị công ty và 01 sách tham khảo khác 10/2022 - 05/2023 Tổ chức các nhóm viết bài theo các mô hình nghiên cứu đã triển khai. Theo đó nhóm triển khai đồng thời các mô hình nghiên cứu và chia thành các nhóm nhỏ: - Nhóm 1: Xây dựng bảng hỏi & Thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu - Nhóm 2: Viết bản thảo - Nhóm 3: Chỉnh sửa bản thảo và tìm tạp chí phù hợp gửi bài, theo dõi quá trình phản biện và hồi đáp phản biện - Nhóm 3: triển khai viết Giáo trình và sách tham khảo Các nhóm được chia dựa theo 02 nguyên tắc: (1) thế mạnh của thành viên, và (2) đảm bảo mỗi nhóm đều bao gồm giảng viên kinh nghiệm và giảng viên trẻ Cả nhóm - Đầu mỗi Bình Tính đến tháng 5/2022, nhóm đã đăng được 4 bài quốc tế và 10 bài báo trong nước trên tạp chí 1 điểm; 01 giáo trình và 01 sách tham khảo; 02 chương sách tại NXB quốc tế. Trong quá trình thực hiện các bước, đ/c Bình luôn xây dựng bảng thời hạn bắt buộc phải hoàn thành các sản phẩm trung gian như: bộ dữ liệu, bảng kết quả nghiên cứu, bản thảo bài viết, thời hạn hoàn thành các chương sách. * Tính mới: Giải pháp được thực hiện với mục tiêu phát triển 1 bộ môn chuyên ngành không chỉ đảm bảo giảng dạy tốt mà kết quả nghiên cứu khoa học cũng tốt, là nòng cốt trong phát triển nhóm nghiên cứu trọng điểm của Nhà trường nói riêng và khối ngành kinh tế nói chung. Đây là sáng kiến đầu tiên trong Trường Đại học Thương mại trong việc xây dựng 1 bộ môn chuyên ngành thành 1 nhóm nghiên cứu bằng cách Tổ chức nhóm nghiên cứu trọng điểm về Chiến lược kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội và đồng sáng tạo giá trị. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: NH 21-22	
--	--	--	--	---	--

* Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến được tác giả thực hiện trong năm học 2021-2022 đã đạt được những kết quả sau:

- Mang lại hiệu quả nghiên cứu khoa học cao, tạo nên Bộ môn Quản trị chiến lược như 01 nhóm nghiên cứu trọng điểm của Trường đại học Thương Mại với kết quả thực tế là:

Kết quả	Số lượng
Tổng giờ NCKH của 7 giảng viên định hướng NCKH	24.646,44 giờ
Số giờ NCKH bình quân của 7 giảng viên định hướng NCKH	3.520,92 giờ
Số giáo trình	2
Số bài báo ISI/Scopus	4
Số bài báo 1 điểm trong danh mục tính điểm HDGSNN	10
Số bài báo từ 0.5 điểm trở lên trong danh mục tính điểm HDGSNN	5
Số bài đăng ký yếu HT quốc tế báo cáo tiếng Anh	9
Số bài đăng ký yếu HT quốc tế, quốc gia tiếng Việt	8

(Minh chứng kê khai giờ NCKH trên hệ thống Quản lý khoa học của Nhà trường)

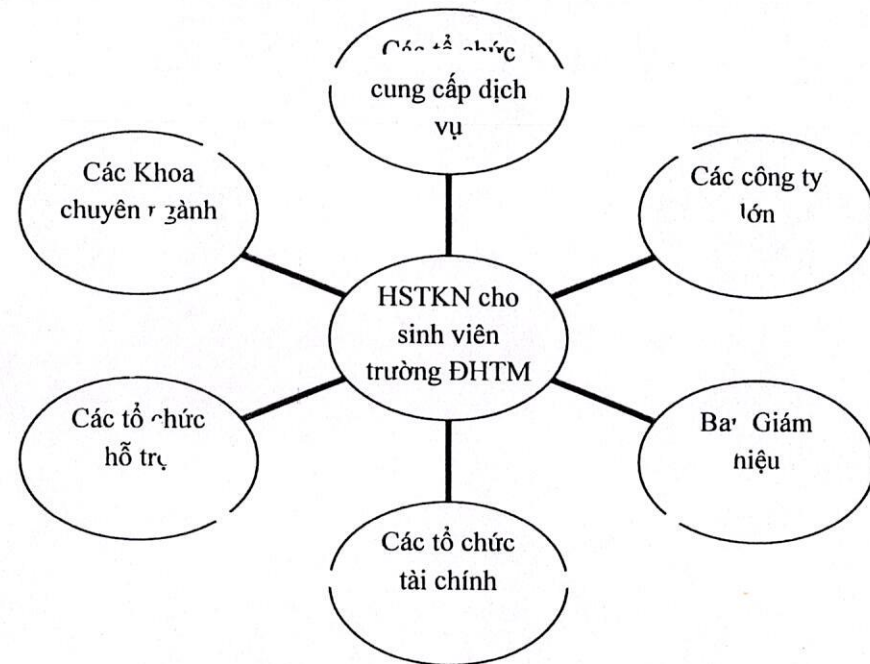
* Phạm vi ảnh hưởng: trong năm học 2021-2022, sáng kiến này đã được áp dụng với tác giả và tại bộ môn Quản trị chiến lược. Với kết quả áp dụng khả quan, thể hiện tính phù hợp cao, sáng kiến này có thể được áp dụng điển hình trong Trường Đại học Thương mại, sau đó nhân rộng ra khỏi các trường đại học và cao đẳng khác.

3	Đào Lê Đức	Khoa Quản trị kinh doanh	Số hóa khâu lưu trữ của bộ môn Quản trị chiến lược	* Tóm tắt nội dung: Cùng với sự mở rộng phạm vi đào tạo các đối tượng người học, và tính chuẩn tắc trong lưu trữ văn bản về loại tài liệu, thời gian lưu trữ, số lượng tài liệu bộ môn Quản trị chiến lược cần lưu trữ là lớn, trong khi không gian văn phòng bộ môn lại có hạn. Vì vậy, để thuận tiện cho việc lưu trữ của bộ môn và tra cứu các tài liệu khi cần, số hóa khâu lưu trữ là một giải pháp phù hợp và hiệu quả khi mà sự thuận tiện của công nghệ đám mây và tốc độ đường truyền Internet cải thiện. Quá trình số hóa khâu lưu trữ của bộ môn Quản trị Chiến lược dựa trên ba nội dung chính: Nội dung 1: Thiết lập tài khoản lưu trữ đám mây chung cho cả bộ môn Nội dung 2: Khuyến khích và thúc đẩy các giảng viên số hóa các sản phẩm khoa học, bài kiểm tra sinh viên, bài thảo luận, văn bản, tài liệu của bộ môn. Nội dung 3: Tải lên các tài khoản lưu trữ đám mây của bộ môn. * Tính mới: Tận dụng khả năng chia sẻ và đồng bộ dữ liệu nhanh chóng của các phần mềm lưu trữ hiện đại, gia tăng khả năng lưu trữ văn bản và tra cứu tài liệu.
---	------------	--------------------------	--	---

				* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 8/2021 đến nay * Hiệu quả áp dụng: - Đảm bảo lưu trữ đầy đủ các văn bản, tài liệu - Tiết kiệm chi phí bảo quản, tối ưu hóa không gian bộ môn * Phạm vi ảnh hưởng: Phạm vi áp dụng của sáng kiến có thể được thực hiện trong toàn trường.
4	Nguyễn Ngọc Dương	Khoa Quản trị kinh doanh	Xây dựng mô hình Hệ sinh thái khởi nghiệp cho sinh viên trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Thực tế là nền tảng của HSTKN cho sinh viên trường ĐHTM vẫn luôn tồn tại nhưng chưa được đề cập một cách chính thức và vẫn đang ở trong giai đoạn sơ khai. Theo Brad Feld (2012), HSTKN gồm các thành phần: các tổ chức cung cấp dịch vụ, các công ty lớn, chính quyền, các tổ chức tài chính, các tổ chức hỗ trợ, các trường đại học và tổ chức nghiên cứu. Trường đại học là nơi nghiên cứu và phát triển những công nghệ mới, những mô hình kinh doanh mới, là môi trường lý tưởng cho các ý tưởng đổi mới sáng tạo nên trường đại học cần phải thể hiện rõ vai trò của mình trong HSTKN và những mối liên hệ của trường với các thành phần khác trong hệ sinh thái. Vai trò của trường đại học trong HSTKN được thể hiện ở các nhiệm vụ chính sau: - Đào tạo và phát triển nhân tài, bao gồm: các doanh nhân khởi nghiệp, các nhà quản lý và các chuyên gia. - Cung cấp điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm cho các doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp. - Cung cấp công nghệ (được bảo hộ và không bảo hộ), nguồn lực quan trọng cho các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh. Trong đó, nhiệm vụ chính của trường đại học là đào tạo và phát triển nhân tài. Hơn nữa, để tạo môi trường khởi nghiệp thực tiễn cho việc triển khai các hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên, bản thân trường ĐHTM cần phải xây dựng một HSTKN cho sinh viên với quy mô ở trong trường. Để xây dựng mô hình Hệ sinh thái khởi nghiệp cho sinh viên trường ĐHTM, tác giả đề xuất các giải pháp và kiến nghị cơ bản như sau: - Giải pháp 1: Bổ sung và hoàn thiện các thành phần của HSTKN cho sinh viên Mặc dù chưa được đề cập một cách chính thức nhưng có thể khẳng định rằng HSTKN cho sinh viên tại trường ĐHTM đã và đang tồn tại. Song, HSTKN này theo tác giả đánh giá vẫn còn chưa hoàn thiện, một số thành phần còn chưa xuất hiện hoặc chưa đầy đủ. Một HSTKN trong trường đại học cần phải đầy đủ các thành phần gồm: ❖ Ban Giám hiệu; ❖ Các tổ chức tài chính; ❖ Các tổ chức hỗ trợ;

- ❖ Các Khoa chuyên ngành;
- ❖ Các tổ chức cung cấp dịch vụ;
- ❖ Các công ty lớn.

Có thể thấy rằng, tại trường ĐHTM hiện nay đã có một số thành phần cơ bản của HSTKN nhưng vẫn còn những thành phần cần phải bổ sung, hoàn thiện thêm. Ngoài các thành phần rất hiện hữu như Ban Giám hiệu, Các Khoa chuyên ngành, Các công ty lớn thì sự xuất hiện của các thành phần là Các tổ chức tài chính, Các tổ chức hỗ trợ, Các tổ chức cung cấp dịch vụ lại rất mờ nhạt.



Hình 3.1: Mô hình Hệ sinh thái khởi nghiệp cho sinh viên trường ĐHTM

Nguồn: Tác giả đề xuất (2022)

- Giải pháp 2: Củng cố và phát huy vai trò của các thành phần trong HSTKN

Ngoài việc bổ sung, hoàn thiện các thành phần của HSTKN thì việc gia tăng tính gắn kết của các thành phần để tạo nên sức mạnh của HSTKN là nhiệm vụ không thể thiếu. Các thành phần của HSTKN cho sinh viên trường ĐHTM cần phải củng cố và phát huy rõ vai trò của mình như sau:

- Ban Giám hiệu nhà trường: đóng vai trò hỗ trợ, tạo dựng môi trường pháp lý cho HSTKN phát triển. Trong thời gian tới, Nhà trường cần nhanh chóng nghiên cứu,

				ban hành các cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển HSTKN cho sinh viên. ○ Các công ty lớn: đóng vai trò dẫn dắt HSTKN, có thể đóng vai trò là nhà đầu tư, có thể đóng vai trò là khách hàng của doanh nghiệp khởi nghiệp của sinh viên và cũng là nguồn cung cấp kiến thức và đào tạo thực tế cho sinh viên. Hiện nay, trường ĐHTM đã có nhiều mối liên kết chặt chẽ, thỏa thuận hợp tác liên quan đến đào tạo và sử dụng nhân sự với nhiều tập đoàn, công ty lớn trong nhiều lĩnh vực. Trong thời gian tới, cần phải đẩy mạnh mối quan hệ này hơn nữa, đặc biệt là với các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. ○ Các Khoa chuyên ngành: đóng vai trò nghiên cứu và đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên, thông qua các chương trình và hoạt động nhằm tuyên truyền nhận thức, khuyến khích, khơi gợi tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên. Hiện tại Khoa Quản trị kinh doanh đang được Nhà trường giao nhiệm vụ chuyên trách đào tạo các học phần và chương trình đào tạo về khởi nghiệp, song nhiều nội dung vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện. Trong thời gian tới, các Khoa cần phải có sự liên kết chặt chẽ hơn nữa trong hoạt động đào tạo và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên. Khoa Quản trị kinh doanh thì cần phải nhanh chóng hoàn thiện chương trình đào tạo, nội dung các học phần chuyên ngành về khởi sự. ○ Các tổ chức tài chính: đóng vai trò hỗ trợ về tài chính cho các dự án khởi nghiệp của sinh viên triển khai trong thực tế. Thực tế là nhiều dự án khởi nghiệp của sinh viên trong trường mặc dù đạt giải cao ở các cuộc thi nhưng lại chưa được triển khai trên thực tế, thậm chí là mãi mãi chỉ nằm trên giấy tờ. Vấn đề về vốn luôn là điều kiện tiên quyết để gây dựng, duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Thời gian tới, trường cần phải tích cực tìm kiếm, hỗ trợ tiếp cận với các nguồn tài chính hỗ trợ dự án khởi nghiệp cho sinh viên. ○ Các tổ chức cung cấp dịch vụ: đóng vai trò hỗ trợ, giúp quá trình khởi nghiệp thành công. Khởi nghiệp là tiến trình phức tạp và cần đến sự hỗ trợ của các công ty cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp trên thị trường như luật sư, kế toán, ngân hàng, nhà tuyển dụng lao động, chuyên gia cố vấn và nhân viên tư vấn... Sự xuất hiện của các tổ chức này trong HSTKN cho sinh viên hiện nay của trường còn tương đối mờ nhạt, cần phải có những liên kết và hợp tác cụ thể, rõ ràng. ○ Các tổ chức hỗ trợ: bao gồm hàng loạt hình thức hỗ trợ khác nhau từ vườn ươm khởi nghiệp đến cung cấp không gian văn phòng, xưởng làm việc chung cho đến các chương trình tăng tốc khởi nghiệp với những khóa đào tạo chính quy. Hiện nay, trường ĐHTM vẫn chưa có đơn vị chuyên trách hoặc liên kết với các tổ chức bên ngoài nhằm hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp của sinh viên. Trong thời gian tới, trường cần thành lập các tổ chức như Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Vườn ươm doanh nghiệp... để sinh viên có những điều kiện thuận lợi trong việc làm nảy sinh ý tưởng và cách thức biến ý tưởng thành hiện thực.
--	--	--	--	--

- **Giải pháp 3: Tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp cho sinh viên**
HSTKN và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp là những nội dung có mối quan hệ chặt chẽ, gắn liền với nhau, các hoạt động hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp gồm 3 nhóm hoạt động cơ bản: hỗ trợ về tài chính; hỗ trợ về đào tạo, tư vấn; hỗ trợ về hậu cần khởi nghiệp. Sau khi đã xây dựng và hoàn thiện được HSTKN cho sinh viên, trường ĐHTM cần tổ chức những hoạt động chủ yếu nhằm hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp cho sinh viên gồm:

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho sinh viên: (1) các buổi talkshow định hướng về khởi nghiệp, (2) các buổi giao lưu với doanh nhân khởi nghiệp, (3) các buổi tham quan, giao lưu với cộng đồng các doanh nghiệp khởi nghiệp, (4) các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo.
- Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực và trải nghiệm cho sinh viên: (5) chương trình thực tập tại các doanh nghiệp khởi nghiệp, (6) các hoạt động hỗ trợ hậu cần sinh viên khởi nghiệp, (7) các hoạt động tư vấn doanh nghiệp khởi nghiệp...
- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ khác: Nghiên cứu khoa học, đề xuất giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Huy động, khai thác nguồn lực phục vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tìm kiếm, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tìm kiếm, hỗ trợ tiếp cận với các nguồn tài chính hỗ trợ dự án khởi nghiệp; Đào tạo kiến thức, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập, kết nối hoạt động tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước với cộng đồng quốc tế; Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học phục vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Để các hoạt động này được triển khai một cách có hệ thống, đồng bộ và đem lại hiệu quả cao, trong thời gian tới, Nhà trường nên có một đơn vị, bộ phận trực thuộc trường chuyên trách thực hiện, có như vậy, HSTKN mới phát huy vai trò ở phạm vi cho sinh viên toàn trường chứ không phải nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ tại các Khoa như trước đây.

- **Kiến nghị với Ban Giám hiệu Nhà trường:**

- Nhà trường cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, bổ sung và ban hành cơ chế, chính sách về xây dựng HTSKN cho sinh viên và các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên. HSTKN cho sinh viên cần phải được đề cập một cách chính thức thông qua các văn bản, quyết định.
- Nhà trường cần thành lập các bộ phận, đơn vị chuyên trách về điều hành, tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp cho sinh viên như: Trung tâm Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, Vườn ươm doanh nghiệp...
- Nhà trường cần không ngừng đổi mới chương trình đào tạo, cần có những sự kết nối chặt chẽ, hiệu quả với các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính và các tổ chức hỗ trợ, ...phát huy vai trò chỉ đạo với các Khoa chuyên ngành trong HSTKN.

- **Kiến nghị với Khoa Quản trị kinh doanh:**

- Khoa cần nhanh chóng hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo, nội dung các học

				phần về khởi nghiệp đã được Nhà trường giao, cần tham khảo chương trình của các quốc gia tiên tiến và đã thành công. Nội dung kiến thức khởi nghiệp cần cập nhật nhất với xu thế phát triển chung của thế giới nhưng phải tính đến sự phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, tránh tình trạng dập khuôn máy móc. o Ngoài sự chỉ đạo của Nhà trường, sự phối hợp hoạt động giữa các Khoa chuyên ngành khác, Khoa Quản trị kinh doanh cần chủ động cần xây dựng một mạng lưới liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để có thể tìm được các nguồn hỗ trợ, đầu tư cho các dự án khởi nghiệp, đồng thời cũng là đối tác chuyển giao mô hình kinh doanh từ ý tưởng vào thực tế sản xuất... * Tính mới: Hệ sinh thái khởi nghiệp được hiểu là "tổng hợp các mối liên kết chính thức và phi chính thức giữa các chủ thể khởi nghiệp (đã tồn tại hoặc tiềm năng), các tổ chức khởi nghiệp (công ty, nhà đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, hệ thống ngân hàng), các cơ quan liên quan (trường đại học, các cơ quan nhà nước, các quỹ đầu tư công) và tiến trình khởi nghiệp (tỷ lệ thành lập doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp có tỷ lệ tăng trưởng tốt, số lượng các nhà khởi nghiệp, tinh thần bán hàng và tham vọng kinh doanh) tác động trực tiếp đến môi trường khởi nghiệp tại địa phương". Mỗi ngành dọc có một HSTKN tương ứng riêng, giữa các hệ sinh thái khởi nghiệp có phần giao nhau. Sức mạnh của HSTKN tùy thuộc vào sự gắn kết chặt chẽ của các thành phần bên trong hệ sinh thái khởi nghiệp (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2019). Trong hệ sinh thái đó, trường đại học là một thành phần không thể thiếu và đóng vai trò quan trọng đến sự vận hành của hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Xây dựng mô hình HSTKN trong trường đại học hiện nay mới chỉ có rất ít trường đại học ở Việt Nam triển khai. Mô hình HSTKN cho sinh viên trường ĐHTM là sáng kiến hoàn toàn mới và mang ý nghĩa thiết thực trong phạm vi của trường, đặc biệt trong bối cảnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là vấn đề đang được rất quan tâm của quốc gia và chuyên ngành đào tạo Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh của trường được tuyên sinh trong thời gian tới. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến đề ứng dụng thực tiễn cần có sự thông qua và chỉ đạo của Ban giám hiệu Nhà trường cùng với sự phối hợp của các đơn vị, Khoa, phòng ban. Để triển khai đồng bộ cần phải chuẩn bị kỹ càng nhưng đồng thời phải nhanh chóng ngay từ năm học 2022-2023. * Hiệu quả áp dụng: Mô hình Hệ sinh thái khởi nghiệp cho sinh viên trường ĐHTM sẽ giúp sinh viên trải nghiệm, khám phá và tích lũy các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp thông qua việc tạo một môi trường tổng thể các hoạt động xuyên suốt từ nâng cao nhận thức đến nâng cao năng lực và trải nghiệm trong môi trường khởi nghiệp thực tiễn Trong thời gian vừa qua, sáng kiến đã được triển khai áp dụng trong phạm vi của Khoa Quản trị kinh doanh và đem lại những hiệu quả tích cực đối với sinh viên của Khoa. Với quy mô ở cấp Khoa, HSTKN theo sáng kiến đề xuất có những thay đổi về thành phần và vai trò. Ban chủ
--	--	--	--	---

				nhiệm Khoa đóng vai trò hỗ trợ, tạo dựng các đường lối cho HSTKN hoạt động và phát triển. Các Bộ môn trực thuộc Khoa đóng vai trò nghiên cứu và đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên. Sự xuất hiện của các thành phần trong HSTKN cấp Khoa đã trở nên rõ ràng và đầy đủ hơn. Bằng các cách thức khác nhau, Khoa đã gây dựng, duy trì và phát triển nhiều mối quan hệ với các tổ chức tài chính, các tổ chức cung cấp dịch vụ, các công ty, doanh nghiệp bên ngoài để tận dụng tối đa các lợi ích trong việc phát triển HSTKN, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của Khoa. Rất nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên của Khoa được tài trợ, đồng hành và phối hợp hoạt động bởi các tổ chức bên ngoài. Bên cạnh đó, Khoa luôn quan tâm chú trọng đến các hoạt động nâng cao nhận thức và trải nghiệm về khởi nghiệp cho sinh viên thông qua các buổi tọa đàm định hướng nghề nghiệp, các buổi gặp gỡ doanh nhân thành công, các cuộc thi Khởi nguồn kinh doanh, vườn ươm doanh nhân trong câu lạc bộ, các hoạt động tham quan tại doanh nghiệp... Với quy mô thí điểm ở cấp Khoa, những hiệu quả của sáng kiến đem lại có thể nhìn nhận là: thu hẹp khoảng cách lý thuyết với thực tế trong giảng dạy các học phần về khởi nghiệp, tạo môi trường trải nghiệm thực tế cho sinh viên, sinh viên dễ dàng tiếp cận với các hỗ trợ về khởi nghiệp, nhiều sinh viên của Khoa sau khi ra trường lựa chọn khởi nghiệp và trở thành những doanh nhân thành công. Dự kiến trong thời gian tới nếu sáng kiến được áp dụng rộng rãi với quy mô của trường thì sẽ đem lại những hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng như sau: + Đối với phạm vi trường, mô hình này sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, uy tín của Đại học Thương mại, là một trong những trường chuyên nghiệp trong lĩnh vực đào tạo, hỗ trợ về khởi nghiệp. + Đối với sinh viên, mô hình sẽ giúp người học hình thành tư duy khởi nghiệp, trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, sẵn sàng trở thành doanh nhân khởi nghiệp đích thực về sau này. HSTKN gắn với trường sẽ giúp sinh viên trải nghiệm, khám phá và tích lũy các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trong môi trường khởi nghiệp thực tiễn. * Phạm vi ảnh hưởng: Đối với phạm vi trường, mô hình này sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, uy tín của Đại học Thương mại, là một trong những trường chuyên nghiệp trong lĩnh vực đào tạo, hỗ trợ về khởi nghiệp. Đối với phạm vi khoa Quản trị kinh doanh, mô hình sẽ đem lại hiệu quả cao, thu hẹp khoảng cách lý thuyết với thực tế trong giảng dạy học phần Khởi sự kinh doanh hiện tại cũng như đào tạo chuyên ngành Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh bắt đầu từ năm học 2022-2023. Đối với người học, mô hình sẽ giúp người học hình thành tư duy khởi nghiệp, trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, sẵn sàng trở thành doanh nhân khởi nghiệp đích thực về sau này.
5	Nguyễn Hoàng	Khoa Quản trị kinh	Áp dụng phương pháp PBL	* Tóm tắt nội dung:

	Nam	doanh	(Problems based learning) trong giảng dạy học phần Quản trị chiến lược toàn cầu.	Xây dựng học phần quản trị chiến lược toàn cầu dựa trên ba lớp bao gồm lớp ý tưởng, lớp thực hiện và lớp hoàn chỉnh. Đầu tiên, lớp ý tưởng, giảng viên phân chia nhóm để tạo tính cạnh tranh và đưa ra câu hỏi lớn để thảo luận chung và cho các nhóm tự tìm hiểu và để đưa ra giải pháp. Có thể đặt ra các tình huống quản trị trong các môi trường kinh doanh khác nhau để làm đa dạng hoá kiến thức bài giảng. Tiếp theo lớp thực hiện, giảng viên sẽ tiến hành vấn đáp và đưa ra gợi ý để sinh viên tiến hành tìm hiểu về các nội dung trong học phần quản trị chiến lược toàn cầu và tiến hành cho sinh viên đóng vai là nhà quản trị để hoạch định chiến lược toàn cầu để làm rõ và phát huy tư duy chiến lược của nhà quản trị. Cuối cùng lớp hoàn chỉnh, giảng viên sẽ hệ thống kiến thức, bổ sung thêm các kiến thức, các khái niệm mới được cập nhật và đặc biệt tạo cơ hội cho sinh viên đóng vai nhà quản trị để đưa ra các quyết định trong hoạch định quản trị chiến lược toàn cầu. * Tính mới: Từ việc tiếp cận theo một cách khác biệt với các phương pháp truyền thống nên PBL có những đặc điểm nổi bật bao gồm: - Một là tính thực tiễn cao: từ cách tiếp cận trực diện sẽ hỗ trợ người học định hình được mục đích của việc học, đó là giải quyết vấn đề. Chính điều này giúp người học có được kinh nghiệm giải quyết trọn vẹn vấn đề. - Hai là tính toàn diện cao: khi được phân công giải quyết vấn đề, mỗi người học đều vận dụng đa kỹ năng để thực hiện mục đích cuối là giải quyết vấn đề được giao. Bên cạnh giúp tiếp cận kiến thức một cách trực diện thì người học có nhiều cơ hội phát triển kỹ năng như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.... - Ba là tính sáng tạo cao: thay vì một hoặc các phương pháp được cung cấp bởi giảng viên, với PBL sự sáng tạo của người học được đề cao. Từ sự đa dạng về mặt giải pháp có thể thúc đẩy sự hoàn thiện mặt lý thuyết. - Bốn là tính tập trung cao: việc xác định mục tiêu ngay từ đầu sẽ giúp người học không bị rơi vào tình trạng mất định hướng trong quá trình học. Các vấn đề được bàn luận đều phục vụ một mục đích lớn. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng tại lớp 2209SMGM2211 trong học kỳ II năm học 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến tập trung vào đối tượng người học là sinh viên học phần quản trị chiến lược toàn cầu để người học hiểu được quyết định hoạch định chiến lược toàn cầu và thiết lập tư duy chiến lược. * Phạm vi ảnh hưởng: Các bạn sinh viên lớp học phần quản trị chiến lược toàn cầu với mã lớp học phần 2209SMGM2211 cho thấy hiệu quả tích cực của phương pháp PBL khi sinh viên tự chủ về mặt phương pháp học tập thể hiện qua việc: sinh viên tự tìm kiếm thông tin, tự xây dựng mô thức TOWS hoạch định chiến lược toàn cầu qua các nguồn dữ liệu có độ chính xác cao và tin cậy.
--	-----	-------	--	--

				Đặc biệt hơn, sinh viên đã thuyết trình và nâng cao kỹ năng hùng biện từ các trao đổi góp ý, các câu hỏi đến từ các bạn sinh viên trong lớp và giảng viên.
6	Vũ Tuấn Dương Trịnh Thị Nhuân Lê Thị Tú Anh	Khoa Quản trị kinh doanh	Xây dựng nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên khoa Quản trị kinh doanh	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến này được thực hiện hướng đến hai mục tiêu cơ bản: (1) Tạo nền tảng xây dựng cộng đồng sinh viên khoa Quản trị kinh doanh yêu thích nghiên cứu khoa học; (2) Tăng cường hỗ trợ, trao đổi kiến thức kỹ năng nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên, qua đó hỗ trợ tối đa cho các nhóm nghiên cứu sinh viên. SPARE BA được kì vọng là nơi hỗ trợ một cách toàn diện cho sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học khoa Quản trị kinh doanh, trở thành hạt nhân quan trọng cho sự phát triển phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên trong tương lai. * Tính mới: Sáng kiến phát huy tinh thần đồng giá trị sáng tạo, tập trung nguồn lực để thúc đẩy hiệu suất hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. So với cách thức hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên truyền thống, phương thức tổ chức theo mô hình SPARE BA đem lại nhiều giá trị cho cả sinh viên, giảng viên và khoa Quản trị kinh doanh. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Mô hình tổ chức SPARE BA với mục đích phát triển các nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên khoa Quản trị kinh doanh đã tạo ra nhiều hiệu ứng tích cực cho phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học tại khoa Quản trị kinh doanh, 7/8 nhóm được hướng dẫn bởi nhóm 5 giảng viên cho ra sản phẩm nghiên cứu, trong đó có hai nhóm lọt Top 4 nhóm có điểm cao nhất khoa. Một nhóm đạt điểm đánh giá cao nhất, có sản phẩm là bài báo được tham gia Hội thảo khoa học quốc tế và được cử tham gia vòng cấp trường. * Phạm vi ảnh hưởng: Hệ thống phát triển nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên có thể giúp thúc đẩy phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học khoa Quản trị kinh doanh về cả chất và lượng. Với phương thức này, mô hình hoàn toàn có thể mở rộng trên phạm vi toàn trường.
7	Phạm Trung Tiến	Khoa Quản trị kinh doanh	Đánh giá kết quả học tập theo phương pháp đánh giá theo tiến trình (on-going assessment) - Áp dụng đối với các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh của Bộ môn Quản trị học	* Tóm tắt nội dung: Đánh giá kết quả học tập các HP bằng tiếng Anh của BM Quản trị học bằng phương pháp đánh giá theo tiến trình. Xây dựng các câu hỏi trên lớp, bài kiểm tra giữa kỳ, bài thảo luận nhóm theo nội dung từng chương/phần, đảm bảo tính liên thông, kết nối giữa các nội dung đánh giá, đảm bảo đánh giá liên tục chính xác kết quả học tập của sinh viên * Tính mới: Đảm bảo tính kết nối giữa các phần kiến thức của từng chương Đảm bảo tính liên tục và kết nối trong các nội dung đánh giá Gắn chặt các bài tập với các nội dung kiến thức

				Sinh viên hiểu rõ hơn các yêu cầu, chuẩn bị tốt hơn các bài tập Nâng cao tính công khai, công bằng trong đánh giá * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng đối với các HP giảng dạy bằng tiếng Anh của BM Quản trị học * Hiệu quả áp dụng: Sinh viên nắm bắt tốt hơn kiến thức, thấy được tính liên thông giữa các phần kiến thức Sinh viên có động lực học tập và làm bài tập/tự học tốt hơn, áp lực kiểm tra đánh giá giảm đi Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá chính xác hơn * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến cũng có thể được nhân rộng, điều chỉnh và áp dụng trong giảng dạy và đánh giá kết quả với các học phần khác của Bộ môn Quản trị học hay các Bộ môn khác, kể cả giảng dạy bằng tiếng Việt.
8	Mai Thị Lan Hương	Khoa Quản trị kinh doanh	Đổi mới công tác quản lý sinh viên của khoa Quản trị kinh doanh trong thời gian thực tập tốt nghiệp	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý sinh viên trong thời gian thực tập tốt nghiệp. Để có được các dữ liệu từ khảo sát sẽ theo sát được việc sinh viên tham gia đúng tiến độ thực tập làm báo cáo thực tập tổng hợp, làm khóa luận tốt nghiệp và cũng nắm được tình trạng sinh viên tham gia các học phần trong chương trình đào tạo cùng thời điểm tham gia thực tập, các hoạt động cộng đồng của sinh viên cũng như tiến độ sinh viên thực hiện học phí. Từ các dữ liệu thu thập trên cùng thông tin từ các phòng ban như P. QLĐT, P.CTSV, P.Kế hoạch tài chính,... sinh viên và khoa quản lý sẽ có sự tương tác chặt chẽ, kịp thời để sinh viên hoàn thành thời gian tốt nghiệp đạt hiệu quả cao. * Tính mới: - Cải tiến quy trình theo dõi các hoạt động học tập trong thời gian sinh viên tham gia thực tập, các hoạt động cộng đồng, việc thực hiện quy định người học của sinh viên. - Hạn chế tình trạng sinh viên không đạt tiến độ khi làm BCTTTH, KLTN. Hỗ trợ và nâng cao chất lượng đánh giá rèn luyện của sinh viên trong quá trình tham gia thực tập tốt nghiệp * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ trước khi bắt đầu đợt thực tập của sinh viên trong học kỳ 1 năm học 2021 – 2022. Áp dụng tại Khoa Quản trị kinh doanh * Hiệu quả áp dụng: - Kết quả thực hiện sáng kiến đã làm giảm số lượng sinh viên không đạt BCTTTH, KLTN. Việc thực hiện sáng kiến đã giúp Khoa quản lý theo sát được tình hình học tập, tham gia thực tập, tình hình thực hiện tiến độ học phí cũng như các hoạt động cộng đồng của sinh viên trong thời gian thực tập tốt nghiệp. - Hạn chế việc sinh viên đến thời điểm xét tốt nghiệp vẫn còn thiếu học phí, chứng chỉ GDTC,... * Phạm vi ảnh hưởng:

				Áp dụng cho tất cả các sinh viên tham gia thực tập tốt nghiệp trong học kỳ và có thể áp dụng quy trình thực hiện cho các Khoa.viện chuyên ngành khác
9	Nguyễn Thị Uyên	Khoa Quản trị kinh doanh	Xây dựng Bộ đề và thiết kế Bài kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm online chấm tự động cho Học phần Quản trị chiến lược bằng Tiếng Anh (Strategic Management)	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến này nhằm thiết kế đề thi trắc nghiệm online trên Google Classroom với lượng câu hỏi phong phú đánh giá không chỉ khả năng nhớ mà cả khả năng hiểu sâu kiến thức đa dạng bao phủ các nội dung đã học của học phần, và đặc biệt sử dụng chức năng tự động chấm và đánh giá kết quả cá nhân đảm bảo tính khách quan cho Bài kiểm tra giữa kỳ Học phần Quản trị chiến lược bằng Tiếng Anh (Strategic Management) và góp phần đảm bảo mục tiêu đầu ra của học phần (CLOs). Phản đánh giá tự động không chỉ được khai thác sử dụng ở chức năng chấm điểm tự động cho từng sinh viên mà còn khai thác chức năng đánh giá báo cáo tổng hợp bài thi để biết được mức độ hiểu nắm chắc kiến thức của sinh viên đối với từng nội dung chi tiết của học phần, nhờ đó giáo viên sẽ có sự hỗ trợ cần thiết giúp sinh viên củng cố kiến thức góp phần nâng chất lượng kiến thức toàn diện thu nhận từ khóa học cho toàn bộ sinh viên (Minh chứng báo cáo đã được in đính kèm). * Tính mới: Tất cả các lớp học phần Quản trị chiến lược bằng tiếng Anh của Bộ môn dạy cho sinh viên Viện đào tạo quốc tế trước đây đều được thực hiện 2 bài kiểm tra do giáo viên giảng dạy tự ra đề với mức độ khó dễ khác nhau và hình thức cũng khác nhau: có lớp áp dụng bài kiểm tra tự luận, có lớp áp dụng bài kiểm tra trắc nghiệm trên giấy với số lượng câu hỏi ít, có lớp áp dụng bài kiểm tra kết hợp. Sinh viên làm trên giấy và việc chấm bài của giáo viên mất khá nhiều thời gian trong khi vẫn không hoàn toàn khách quan và công bằng khi kết quả không chỉ ảnh hưởng bởi người chấm mà cả mức độ khó dễ khác nhau của đề kiểm tra. Ngoài ra, việc nội dung, hình thức và mức độ khó dễ và hình thức của bài kiểm tra áp dụng cho các lớp khác nhau dẫn đến sự đánh giá mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng của người học không nhất quán và thiếu toàn diện để đảm bảo mục tiêu của học phần cũng như yêu cầu đạt được về kiến thức kỹ năng của người học trong học phần này. Do đó, sáng kiến “Xây dựng Bộ đề và thiết kế Bài kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm online chấm tự động” với bộ câu hỏi phong phú đa dạng này hoàn toàn mới đem đến nhiều lợi ích thiết thực khắc phục các hạn chế trên. Sáng kiến khai thác chức năng đánh giá báo cáo tổng hợp bài thi trong Google Classroom để biết được mức độ hiểu nắm chắc kiến thức của sinh viên đối với từng nội dung chi tiết của học phần, nhờ đó giáo viên sẽ có sự hỗ trợ cần thiết giúp sinh viên củng cố kiến thức góp phần nâng cao trình độ kiến thức cho toàn bộ sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: NH 21-22 tại Bộ môn Quản trị Chiến lược * Hiệu quả áp dụng: - Đối với sinh viên: Sáng kiến này nếu được áp dụng sẽ giúp người học chủ động và nỗ lực hơn trong việc học để không chỉ ghi nhớ mà đặc biệt là hiểu rõ bản chất của các nội dung kiến thức

			đồng thời được hưởng sự đánh giá công bằng và khách quan. Với thiết kế online nên bộ đề thi có thể chứa nội dung phong phú gồm nhiều câu hỏi ở các nội dung khác nhau và không chỉ đánh giá khả năng nhớ mà cần sự hiểu sâu của người học. Do đó, người học phải nỗ lực học và hiểu tất cả các nội dung để có kiến thức toàn diện và nắm chắc các nội dung kiến thức mới đáp ứng được yêu cầu của dạng đề thi này. Ngoài ra, với sự áp dụng thống nhất và chấm điểm tự động trong Google Classroom nên người học được đánh giá công bằng và khách quan hơn (Có minh chứng báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên kèm theo). - Đối với giảng viên, sáng kiến này giúp nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian do tiết kiệm thời gian ra đề kiểm tra và chấm bài của các giáo viên. Đặc biệt chức năng đánh giá tổng hợp tự động còn cho thấy bức tranh thống kê tổng thể mức độ nắm chắc kiến thức của các lớp học phần cho từng nội dung chi tiết của học phần theo câu hỏi. Từ đó, giáo viên có sự hỗ trợ cần thiết cho sinh viên để củng cố lại những nội dung kiến thức mà tỷ lệ sinh viên hiểu sâu còn hạn chế góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả ngay trong quá trình dạy học phần (Có minh chứng báo cáo đánh giá tổng kết và chi tiết kèm theo). - Đối với Nhà trường: Sáng kiến này được áp dụng và nhân rộng sẽ góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng đánh giá người học, đảm bảo đánh giá chất lượng toàn diện cập nhật và hiệu quả triển khai cho cả thầy và trò từ đó thúc đẩy cả người dạy và người học phải nghiêm túc và nỗ lực hoàn thành tốt mục tiêu của học học phần nói riêng và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường nói chung. * Phạm vi ảnh hưởng Sáng kiến này có thể nhân rộng để áp dụng với những học phần 3 tín chỉ không chỉ với môn học Quản trị chiến lược Tiếng Anh (Strategic Management) mà cả các học phần khác của sinh viên Hệ đào tạo quốc tế và tiến tới là các Lớp học phần 3 tín chỉ cho sinh viên hệ chính quy ở cả 3 cấp Bộ môn, Khoa và Trường. Hiện nay, nhóm đối tượng sinh viên đào tạo quốc tế này được trang thiết bị điện thoại kết nối online tại trường do đó việc thực hiện hình thức kiểm tra này hoàn toàn khả thi trong mọi điều kiện học online hay trực tiếp. Với cách làm cũ phổ biến là với 2 bài kiểm tra tự luận thì chuyển sang áp dụng sáng kiến này là 1 bài kiểm tra tự luận và 1 bài kiểm tra trắc nghiệm online trên Google Classroom với đa dạng phong phú câu hỏi và chấm tự động, đánh giá tổng hợp tự động sẽ góp phần quan trọng vào việc đảm bảo đánh giá khách quan, toàn diện hướng tới việc dạy và học đạt chuẩn đầu ra CLOs cho mỗi học phần đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo của Nhà trường nói chung của Trường.
10	Lưu Thị Thùy Dương	Khoa Quản trị kinh doanh	Ứng dụng công nghệ 4.0 trong việc hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên hệ đại học chính quy trong bối cảnh đại dịch Covid. * Tóm tắt nội dung: Ứng dụng công nghệ 4.0 vào trong các khâu của quy trình hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp với sinh viên hệ đại học chính quy tại trường ĐH Thương mại. Cụ thể: - Gặp gỡ, hướng dẫn chi tiết sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp: thực hiện thông qua các ứng dụng Trans, Zoom, Microsoft Team,.. - Sửa bài, quản lý lịch trình và nộp sản phẩm của sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp: trên google (google classroom)

				- Giao tiếp, trao đổi với sinh viên trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp: sử dụng Zalo * Tính mới: - Xây dựng kế hoạch và ứng dụng một cách đồng bộ những nền tảng công nghệ 4.0 (Trans/Zoom/MS Team, google classroom, Zalo,...) vào hoạt động hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên nhằm đảm bảo hiệu quả trong bối cảnh hạn chế tiếp xúc trực tiếp bởi đại dịch Covid. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 (Học kỳ 1 và Học kỳ 2) * Hiệu quả áp dụng: đối với 23 sinh viên do tác giả sáng kiến hướng dẫn trong năm học 2021-2022: - 100% sinh viên nộp sản phẩm khóa luận tốt nghiệp - 69.7% sinh viên đạt điểm A, 26.1% sinh viên đạt điểm B+ khóa luận tốt nghiệp, 4.2% sinh viên đạt điểm B. * Phạm vi ảnh hưởng: - Đã được áp dụng với tác giả và tại bộ môn Quản trị chiến lược - Có thể được áp dụng rộng rãi trong trường ĐH Thương mại (ĐH, SDH) và các trường ĐH, CĐ khác, ngay cả trong bối cảnh “bình thường mới”
11	Nguyễn Thị Nguyên Hồng	Khoa Khách sạn - Du lịch	Nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng và nhiệm vụ chuyên môn khác của giảng viên Khoa Khách sạn - Du lịch	*Tóm tắt nội dung: Khoa đã thực hiện theo quy trình 6 bước và tập trung vào 4 nội dung: Liệt kê danh mục các hoạt động của 8 nhóm công việc; Xác định định mức dự kiến cho từng hoạt động của mỗi nhóm công việc; Thảo luận, kết luận định mức thời gian cho các hoạt động; Thông báo kế hoạch và giám sát, điều chỉnh hoạt động. *Tính mới: Hiện trạng Trường chưa có quy định cụ thể về định mức giờ cho từng hoạt động phục vụ cộng đồng và nhiệm vụ chuyên môn khác trong định mức giờ công tác của giảng viên, vì vậy sáng kiến có tính mới. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021- 2022 *Hiệu quả áp dụng: giúp GV hoàn thành nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng hoạt động PVCĐ và NVCM khác *Phạm vi ảnh hưởng: toàn thể GV khoa Khách sạn – Du lịch, có thể áp dụng cho GV trường.
12	Đỗ Công Nguyên	Khoa Khách sạn - Du lịch	Tăng cường trao đổi kinh nghiệm thực tế cho sinh viên lớp học phần Quản trị Chế biến món ăn	* Tóm tắt nội dung: Tăng cường trao đổi kinh nghiệm thực tế cho sinh viên lớp học phần Quản trị Chế biến món ăn là cần thiết và có ý nghĩa. Thông qua việc ứng dụng các nền tảng xã hội, sinh viên được kết nối với chuyên gia để trao đổi, trò chuyện trong lĩnh vực quản trị chế biến món ăn trong khách, cụ thể: - Bước 1. Xác định mục tiêu của sáng kiến: Phối hợp với chuyên gia nhằm trao đổi kinh nghiệm thực tế cho sinh viên. - Bước 2. Nghiên cứu nhu cầu học tập của sinh viên: Nhu cầu về kiến thức chuyên ngành quản trị khách sạn. - Bước 3. Liên hệ với chuyên gia trong lĩnh vực khách sạn

				Bước 4. Đưa ra giải pháp nhằm kết nối với chuyên gia với sinh viên Bước 5. Tổ chức triển khai, ứng dụng * Tính mới: Việc trao đổi với chuyên gia được thực hiện bằng hình thức trực tuyến (nền tảng Trans), giúp sinh viên dễ dàng trao đổi, trò chuyện và có thêm kiến thức thực tế. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021- 2022 * Hiệu quả áp dụng: Giúp sinh viên có thêm kiến thức thực tế về Chế biến món ăn đối với chuyên ngành Quản trị khách sạn. Qua đó tạo tiền đề cho sinh viên tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu và tiếp cận thực tế, nhằm nâng cao hiệu quả và thành tích học tập được cải thiện. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng trong giảng dạy học phần Quản trị chế biến món ăn cho sinh viên học phần Quản trị Chế biến món ăn và quầy bar tại Bộ môn Quản trị dịch vụ KSDL, Khoa Khách sạn – Du lịch.
13	Đỗ Minh Phượng	Khoa Khách sạn - Du lịch	Ứng dụng phần mềm Kinder Master đối với hoạt động thảo luận online cho học phần Quản trị dịch vụ	*Tóm tắt nội dung: Sử dụng kết hợp ứng dụng phần mềm Kinder Master (phần mềm hỗ trợ cho sinh viên trong việc thảo luận online). Sinh viên sẽ ứng dụng phần mềm trong việc biên tập, chỉnh sửa để giúp các nhóm tạo ra một clip bài thuyết trình hấp dẫn, linh hoạt và chuyên nghiệp. *Tính mới: Thảo luận online với hình thức trước đây là sinh viên sẽ chuẩn bị Powerpoint thuyết trình (đối với nhóm thuyết trình) và bài phản biện (đối với nhóm phản biện). Khi buổi thảo luận diễn ra, sinh viên sẽ thuyết trình bài thảo luận của nhóm trên lớp. Tuy nhiên, với cách thức ứng dụng phần mềm Kinder Master cho buổi thảo luận, SV biên tập và tạo thành một bài thảo luận hoàn chỉnh, hấp dẫn, thu hút và chuyên nghiệp, vì vậy sáng kiến có tính mới. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021- 2022 *Hiệu quả áp dụng: Với hình thức là các clip có nội dung, có nhân vật thực tế (là các bạn sinh viên trong nhóm) sẽ khiến cho giờ thảo luận trở nên hào hứng hơn. Bên cạnh đó, để xây dựng được một clip, cần đòi hỏi các bạn sinh viên trong nhóm xây dựng kịch bản, phân vai từng thành viên, yêu cầu phần công việc cụ thể...sẽ tạo ra tính tương tác và làm việc nhóm trở nên hiệu quả. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến phạm vi áp dụng trong học phần Quản trị dịch vụ
14	Dương Hồng Hạnh	Khoa Khách sạn - Du lịch	Sử dụng các nghiệp vụ thực tiễn của hướng dẫn viên du lịch trong giảng dạy học phần Hướng dẫn du lịch của Bộ môn Marketing du lịch	* Tóm tắt nội dung: Các nghiệp vụ cụ thể: Nghiệp vụ thuyết minh, nghiệp vụ xử lý tình huống, nghiệp vụ tổ chức các hoạt động teambuilding, hoạt động của hoạt náo viên. Về nghiệp vụ thuyết minh, sinh viên được thuyết minh theo video với 4 địa điểm Phú chủ tịch, Văn Miếu Quốc tử giám, Đền Hùng, Hoàng Thành Thăng Long. Về nghiệp vụ xử lý tình huống, các nhóm sẽ tham gia xử lý tình huống. Ngoài ra, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên thực hành nghiệp vụ tổ chức các hoạt động hoạt náo, sinh viên được chia nhóm và trực tiếp tham gia. Sau mỗi hoạt động nghiệp vụ thực tiễn, giảng viên nhận xét và tổng kết các vấn đề đã học và thực hành. * Tính mới:

				Học phần Hướng dẫn du lịch vẫn được giảng dạy theo cách thức truyền thống. Do vậy, việc áp dụng Sử dụng các nghiệp vụ thực tiễn của hướng dẫn viên du lịch trong giảng dạy học phần Hướng dẫn du lịch là phương pháp có tính mới góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021 - 2022. * Hiệu quả áp dụng: Đối với sinh viên: Sinh viên đạt được hứng thú khi tham gia giờ học; áp dụng nghiệp vụ thuyết minh tại điểm Đối với giảng viên: Sử dụng kỹ năng nghiệp vụ thực tế trong giảng dạy, định hướng cho sinh viên hiểu về nghề hướng dẫn viên. * Phạm vi ảnh hưởng: Học phần Hướng dẫn du lịch của Bộ môn Marketing Du lịch
15	Dương Thị Hồng Nhung	Khoa Khách sạn - Du lịch	Thiết lập sổ theo dõi điện tử tình hình thực hiện nhiệm vụ coi thi và chấm thi của giảng viên, phục vụ cho công tác tính vượt giờ cho giảng viên Bộ môn	* Tóm tắt nội dung: Thiết lập sổ theo dõi điện tử để cập nhật và thống kê đầy đủ, chính xác tình hình thực hiện nhiệm vụ coi thi và chấm thi của từng giảng viên trong BM, làm cơ sở để tính giờ coi thi, chấm thi cho các GV trong Bộ môn một cách nhanh chóng và hiệu quả. * Tính mới: Thay thế cách lưu thông tin bằng cách ghi sổ trước đây, các giảng viên của BM tự điền các thông tin một cách thủ công vào sổ theo dõi chung của BM, có thể bị thiếu hoặc sai sót. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kỳ 1 năm học 2021 – 2022 trở đi Hiệu quả áp dụng: Tính giờ coi thi, chấm thi của các GV thuận tiện và nhanh chóng hơn * Phạm vi ảnh hưởng: Bộ môn
16	Hà Thị Duyên	Khoa Khách sạn - Du lịch	Cải tiến việc theo dõi sinh viên thuộc chương trình đào tạo đặc thù trong giai đoạn học các học phần thực hành	* Tóm tắt nội dung: Mỗi sinh viên sẽ có đầy đủ các thông tin về: thông tin liên hệ sv (Sđt, email, CMTND, Mã SV, Lớp HC), địa điểm thực tập, thời gian thực tập, nhóm... Mỗi địa điểm thực tập sẽ có các thông tin: thông tin liên hệ người phụ trách thực tập, thời gian phỏng vấn, thời gian bắt đầu và kết thúc thực tập, số lượng sv, những thông tin lưu ý.... Tất cả các thông tin được thống kê và cập nhật vào 1 bảng sẽ tạo điều kiện để nắm bắt các thông tin và báo cáo lãnh đạo khi cần. * Tính mới: Sáng kiến lần đầu tiên được áp dụng trong việc quản lý sinh viên đặc thù của Trường Đại học Thương mại khi tham gia học học phần thực hành tại các doanh nghiệp. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến giúp quản lý thông tin về việc sinh viên đặc thù học học phần thực hành được tổng hợp toàn diện, rõ ràng, đầy đủ và dễ dàng trích xuất khi cần thiết. * Phạm vi ảnh hưởng: Khoa Khách sạn – Du lịch
17	Hoàng Thị Thu Trang Bùi Thị Quỳnh Trang	Khoa Khách sạn - Du lịch	Kết hợp tổ chức sự kiện thực tiễn để nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên trong học phần Tổ chức sự kiện du lịch	* Tóm tắt nội dung: Nhóm đã thực hiện 4 bước trong triển khai tổ chức thảo luận trong học phần Tổ chức sự kiện du lịch. Gồm: Bước 1: Giao cho sinh viên đề tài thảo luận theo quy định của Bộ môn. Bước 2: Lập kế hoạch tổ chức sự kiện trên lớp và góp ý bản kế hoạch tổ chức sự kiện cho sinh viên.

				Bước 3: Kiểm soát hoạt động triển khai kế hoạch thực tiễn của sinh viên để tổ chức sự kiện trực tuyến trên lớp (với điều kiện hiện tại của kỳ 1, năm học 2021-2022). Bước 4: Tổ chức các sự kiện trên lớp theo kế hoạch thảo luận online của lớp và theo các nhóm đã phân công. * Tính mới: Điểm mới là học phần cho phép sinh viên tự tổ chức một sự kiện online thực tế dựa trên lý thuyết tổ chức sự kiện du lịch. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: diễn ra vào kỳ 1, năm học 2021- 2022 * Hiệu quả áp dụng: giúp sinh viên nắm rõ hơn bản chất và logic trong hoạt động tổ chức sự kiện du lịch; tăng cường khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn thông qua tổ chức một sự kiện trong quy mô nhỏ; tạo hứng thú học tập và rèn luyện kỹ năng tổ chức sự kiện du lịch. * Phạm vi áp dụng: Các lớp HP Tổ chức sự kiện du lịch của Bộ môn Marketing Du lịch
18	Kiều Thu Hương	Khoa Khách sạn - Du lịch	Đổi mới tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong giảng dạy online cho học phần Cơ sở Văn hóa Việt Nam	* Tóm tắt nội dung: Đổi mới hình thức tương tác giữa giáo viên và sinh viên khi học online: - Tạo sự tương tác liên tục thông qua các ứng dụng sẵn có của phần mềm học trực tuyến: giờ tay, đồng ý, không đồng ý, vỗ tay, chia phòng, bình luận... - Gửi đường link trò chơi vui kahoot liên quan đến nội dung cơ sở văn hóa Việt Nam, văn hóa các vùng miền để cả lớp tham gia chơi và ghi nhớ kiến thức (Link Kahoot: https://create.kahoot.it/details/03687170-594c-4a95-9673-a9b06aeb863a) - Tạo các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức của học phần để sinh viên tham gia trả lời và ghi điểm (Thiết kế bản slide câu hỏi theo format chương trình “Ai là triệu phú”) * Tính mới: Đổi mới cách giảng dạy online truyền thống bằng cách tăng cường tương tác online giữa giáo viên và sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: - Sinh viên nắm và nhớ kiến thức tốt hơn. Chủ động hơn trong các tiết học online. Sinh viên không chỉ thụ động nghe giảng, mà còn tương tác với giáo viên và tương tác với nhau, chủ động chiếm lĩnh trí thức thông qua thái độ hứng thú trong việc học tập. - Giúp giảng viên đánh giá thái độ học tập của sinh viên trong quá trình học và là cơ sở để đánh giá điểm thành phần. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng đối với học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam được giảng dạy tại trường Đại học Thương mại.
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Khoa Khách sạn - Du lịch	Hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học cho sinh viên các lớp học phần của Bộ môn Marketing Du lịch	* Tóm tắt nội dung: Điểm mới của sáng kiến là sinh viên sau khi được các giảng viên hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học; kết quả thu được rất tích cực; phản ánh giá trị thực tiễn của sáng kiến. Để có được kết quả thực tiễn đó, tác giả đã tiến hành các bước triển khai cụ thể như sau: - Bước 1: Xác định nội dung và xây dựng phiếu khảo sát. Dữ liệu thu thập từ bảng hỏi được thiết kế gồm 2 phần: (1) Thông tin cá nhân và (2) Kỹ năng quản trị thời gian và sự phân

bổ thời gian (%) trong ngày cho các hoạt động của sinh viên.(Có MC kèm theo)

- **Bước 2:** Chọn sinh viên của lớp học phần: 2169 TMKT3821 Tài nguyên du lịch; 2212TMKT0511 Marketing Du lịch; 2207 TMKT0511 Marketing Du lịch; 21200 TMKT0217F Địa lý Du lịch; K57B1KS để thực hiện khảo sát; Gửi Phiếu khảo sát qua Giảng viên giảng dạy. Giảng viên sử dụng hòm thư chung của lớp học phần để gửi và thu thập phiếu khảo sát. Sinh viên hoàn thành phiếu khảo sát và lớp trưởng, các nhóm trưởng tổng hợp lại.

- **Bước 3:** Thu thập Phiếu khảo sát (thu được 165 phiếu đủ điều kiện phân tích/ 200 phiếu nhận được - đạt tỷ lệ 82,5%).(Có MC kèm theo). Thực hiện phân tích kết quả bằng phần mềm Exel, cụ thể:

Kết quả khảo sát về kỹ năng quản trị thời gian của sinh viên được thể hiện ở bảng 1

Bảng 1: Kết quả khảo sát kỹ năng quản trị thời gian của sinh viên

I. Kỹ năng quản trị thời gian của sinh viên		Trung bình
1	Về mức độ ưu tiên các việc cần làm	
1.1	<i>Việc quan trọng làm trước</i>	3,46
	- Các công việc bạn làm là những công việc có mức ưu tiên cao nhất	3,47
	- Ưu tiên công việc trong danh sách phải làm, phải thực hiện	3,5
	- Bị mất tập trung khi đang làm các công việc quan trọng hoặc bị gián đoạn	3,41
1.2	<i>Kết thúc từng việc một</i>	3,52
	- Khi bạn hoàn thành xong một công việc, bạn mới bắt tay vào công việc mới	3,00
	- Bạn hay làm nhiều việc cùng lúc	4,05
1.3	<i>Chia nhỏ công việc</i>	4,07
	- Các công việc của bạn luôn ở tình trạng “nước đến chân mới nhảy”	4,5
	- Bạn chia công việc thành từng giai đoạn nhỏ để hoàn thành	3,62
	- Bạn hay cảm thấy nản vì khối lượng công việc quá nhiều	4,1
2	Về sắp xếp công việc	3,56
	- Làm ngay các công việc hôm nay, không để đến ngày mai	3,42
	- Loại bỏ các công việc không cần thiết	3,56
	- Tạo kế hoạch hay thời gian để hoàn thành công việc sau này	3,55
	- Nhờ người khác làm những việc mình không cần tự làm, để dành thời gian cho việc quan trọng hơn	3,7
3	Đánh giá mức độ hoàn thành công việc	2,35
	- Lập kế hoạch chi tiết học tập cho bản thân và thực hiện đầy đủ các kế hoạch đó (hàng ngày, hàng tuần,...)	2,58

- Đánh dấu vào những việc đã hoàn thành trong kế hoạch đề ra	2,47
- Chia chi tiết kế hoạch thành các mục: Mục học, mục làm việc, mục giải trí,... tô màu ghi chú những mục quan trọng cần làm tiếp	2,05
- Viết nhật ký, đánh giá việc đã làm so với dự định ban đầu	2,11
- Quy đổi các việc đã làm và kết quả đạt được ra “giá trị vật chất” hay “giá trị cuộc sống” xem mình đã đạt được bao nhiêu mỗi ngày	2,54

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Kết quả bảng 1 cho thấy, về mức độ ưu tiên các việc cần làm có trung bình 3,7; thể hiện các sinh viên cũng đã biết sắp xếp mức độ ưu tiên này; tuy nhiên với tiêu chí Bạn hay làm nhiều việc cùng lúc; Các công việc của bạn luôn ở tình trạng “nước đến chân mới nhảy” và Bạn hay cảm thấy nản vì khối lượng công việc quá nhiều có điểm trung bình cao trên 4; thể hiện sự sắp xếp, bố trí, quản lý thời gian của sinh viên chưa thực sự tốt và hợp lý. Đặc biệt, về Đánh giá mức độ hoàn thành thì điểm trung bình của các tiêu chí này rất thấp, chỉ có 2,35; phản ánh thực tế sinh viên chưa thực hiện Lập kế hoạch chi tiết học tập cho bản thân và thực hiện đầy đủ các kế hoạch đó (hàng ngày, hàng tuần,...); Đánh dấu vào những việc đã hoàn thành trong kế hoạch đề ra; Chia chi tiết kế hoạch thành các mục: Mục học, mục làm việc, mục giải trí,... tô màu ghi chú những mục quan trọng cần làm tiếp; Viết nhật ký, đánh giá việc đã làm so với dự định ban đầu và Quy đổi các việc đã làm và kết quả đạt được ra “giá trị vật chất” hay “giá trị cuộc sống” xem mình đã đạt được bao nhiêu mỗi ngày.

Bảng 2: Kết quả khảo sát sự phân bổ thời gian (%) trong ngày cho các hoạt động của sinh viên

Sự phân bổ thời gian (%) trong ngày cho các hoạt động của sinh viên		Tỷ lệ % với khung thời gian 24h trong ngày là 100%
1.	Thời gian học trên lớp (chính khóa, có giáo viên hướng dẫn)	20.1%
2.	Thời gian tự học, tự nghiên cứu (học nhóm, tự học ở nhà, thư viện,...)	14.2%
3.	Đoàn thể (Đoàn, hội, câu lạc bộ,...)	11.5%
4.	Truy cập Internet (giải trí, facebook, zalo...)	18.7%
5.	Nhu cầu cá nhân và các hoạt động khác (làm thêm,...)	35.5%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Kết quả (%) trung bình của bảng 2 cho thấy Sự phân bổ thời gian trong ngày cho các hoạt động của sinh viên như sau:

Nhu cầu cá nhân và các hoạt động khác chiếm tỷ lệ cao nhất 35,5%; tiếp đến Thời gian học chính khóa trên lớp của sinh viên chiếm tỷ lệ 20,1%; hoạt động Truy cập Internet (giải trí, facebook, zalo...) chiếm tỷ lệ 18,7%; thời gian tự học (học nhóm, tự học ở nhà, thư viện,...)

			chiếm tỷ lệ 14,2% và thấp nhất là hoạt động đoàn thể (Đoàn, hội, câu lạc bộ,...) chiếm tỷ lệ 11,5%. Điều này cho thấy, sinh viên các lớp học phần được khảo sát chưa chú trọng và có kỹ năng phân bổ thời gian cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu bên cạnh hoạt động học tập chính khóa, nhu cầu cá nhân và hoạt động vui chơi giải trí trên Internet. Như vậy, trên cơ sở kết quả phân tích thu thập được từ 2 bảng khảo sát, tác giả trao đổi cùng BM và cùng thống nhất các công việc cần thực hiện trong hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học cho sinh viên. <i>Nội dung hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học cho sinh viên</i> Để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng quản trị thời gian tự học; một số nội dung hướng dẫn cụ thể: (1) Hướng dẫn cách lập kế hoạch học tập; (2) Hướng dẫn Kỹ năng nghe giảng, ghi chép; (3) Hướng dẫn kỹ năng đọc sách và tài liệu tham khảo; (4) Hướng dẫn Kỹ năng khái quát hoá, hệ thống hoá kiến thức; (5) Hướng dẫn Kỹ năng làm việc theo nhóm <i>Cách thức triển khai hướng dẫn</i> <i>Ngay từ buổi học đầu tiên của mỗi học phần; bên cạnh việc giới thiệu về học phần; giảng viên sẽ hướng dẫn các em kỹ năng quản trị thời gian tự học cụ thể:</i> * Thứ nhất, Giảng viên hướng dẫn cách lập kế hoạch học tập Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách xác định mục tiêu học tập của từng kỳ học; học phần; lập thời gian biểu và phương án tự học theo đặc thù của học phần và quỹ thời gian tự học. Khi xây dựng kế hoạch sinh viên cần nắm vững một số yêu cầu sau: - Xác định đầy đủ các công việc cần làm - Xác định yêu cầu của từng công việc - Phân phối, sắp xếp thời gian hợp lý cho từng công việc - Nắm được yêu cầu của kế hoạch * Thứ hai, Giảng viên hướng dẫn kỹ năng nghe giảng, ghi chép Để nghe giảng bài tốt, ghi chép tốt, sinh viên cần chú ý đến những điểm sau đây: - Tập trung nghe, hiểu vấn đề rồi diễn đạt (ghi) theo ý hiểu của mình. - Chú ý ghi dàn bài để nhìn được khái quát cấu trúc chung của bài giảng. - Tập trung vào những nội dung chính, những điểm quan trọng nhất mà giảng viên thường nhấn mạnh qua ngữ điệu, qua việc nhắc lại nhiều lần. - Chú ý đến các bảng tóm tắt, các sơ đồ và các tài liệu trực quan khác mà giảng viên đã giới thiệu, vì đây là lúc người thầy hệ thống hóa, so sánh, phân tích... để đi đến kết luận và rút ra cái mới. Trong mỗi giờ học, sinh viên có thể nêu câu hỏi để đào sâu kiến thức, liên hệ thực tiễn và làm rõ những chỗ chưa hiểu. * Thứ ba, Giảng viên hướng dẫn kỹ năng đọc sách và tài liệu tham khảo
--	--	--	---

				Để việc đọc sách và tài liệu tham khảo đạt hiệu quả, sinh viên cần có những kỹ năng sau: - Biết chọn đúng sách cần đọc - Biết lập danh mục tài liệu cần đọc - Biết chọn cách đọc phù hợp với mục đích đề ra - Biết ghi theo phiếu tư liệu - Biết ghi theo đề cương chi tiết - Biết tóm tắt nội dung chính những điều đã đọc - Biết lưu trữ những điều đã đọc theo vấn đề * Thứ tư, Giảng viên hướng dẫn Kỹ năng khái quát hoá, hệ thống hoá kiến thức - Xác định nhiệm vụ học tập. - Phân tích, xác định nội dung kiến thức cần hệ thống hóa. - Xác định mối liên hệ giữa các kiến thức. - Hoàn thiện sơ đồ, bảng hệ thống hóa kiến thức. Bên cạnh đó, Giảng viên còn giới thiệu và hướng dẫn sinh viên tự học theo mô hình các nấc thang nhận thức của Bloom. Nghĩa là học cách phân tích, tổng hợp, học vận dụng tri thức vào từng tình huống thực tiễn, học nhận xét đánh giá, so sánh đối chiếu các kiến thức... Bên cạnh đó còn phải rèn luyện năng lực tư duy logic, tư duy trừu tượng, tư duy sáng tạo để tìm ra những hướng tiếp cận mới các vấn đề khoa học. * Thứ năm, Giảng viên hướng dẫn Kỹ năng làm việc theo nhóm Khi làm việc nhóm, sinh viên cần hiểu rõ những điều cơ bản trong xây dựng nhóm: - Trau dồi kỹ năng và rèn luyện tinh thần tự chủ trong học tập. Chủ động và tích cực đề hắp thụ được tối đa sự truyền đạt, hướng dẫn của giảng viên. - Sinh viên cần phải thay đổi lại cách tư duy, cách suy nghĩ trong học tập. Để làm được điều đó thì cần có sự nhìn nhận, đóng góp ý kiến thẳng thắn của nhóm trưởng, các thành viên tích cực ở trong nhóm. - Mọi thành viên trong nhóm cần phải có một sự tôn trọng khi thành viên khác trình bày quan điểm, ý kiến. Giữa các thành viên với nhau nên có sự động viên, sự khen ngợi khi ai đó làm được gì hay, kể cả các bạn đóng góp ít thì cũng tìm cách động viên, khích lệ để cùng nhau cố gắng, tiến bộ. Đặc biệt trong quá trình giảng dạy, giảng viên luôn đồng hành cùng sinh viên, lắng nghe và chia sẻ, hướng dẫn các em cải thiện được kỹ năng quản trị thời gian tự học; giúp các em có kết quả học tập và rèn luyện tốt hơn; góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của giảng viên, sinh viên đặc biệt trong bối cảnh giảng dạy và học tập trực tuyến. Kết quả đạt được Buổi 12, giảng viên thực hiện phát phiếu khảo sát cho sinh viên các lớp học phần đã tham gia khảo sát (Bước 2) và sau khi được giảng viên trao đổi, hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học trong quá trình học tập. Kết quả thu được 165 phiếu (Có MC kèm theo), cụ thể như sau:
--	--	--	--	--

				Bảng 3: Các kết quả đạt được sau khi được hướng dẫn quản trị thời gian tự học của sinh viên theo số phiếu <table><tr><th colspan="2">Các kết quả đạt được</th><th>Có</th><th>Không</th></tr><tr><td>1</td><td>Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó</td><td>146</td><td>19</td></tr><tr><td>2</td><td>Chủ động tự học tập, nghiên cứu</td><td>157</td><td>8</td></tr><tr><td>3</td><td>Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học</td><td>147</td><td>21</td></tr><tr><td>4</td><td>Tự học giúp nắm vững, nhớ sâu kiến thức</td><td>154</td><td>11</td></tr><tr><td>5</td><td>Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề</td><td>148</td><td>17</td></tr><tr><td>6</td><td>Kết quả học tập tốt hơn</td><td>152</td><td>13</td></tr><tr><td>7</td><td>Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên</td><td>144</td><td>18</td></tr><tr><td>8</td><td>Hình thành kỹ năng tự học suốt đời</td><td>150</td><td>15</td></tr></table> Nguồn: Tổng hợp của tác giả Bảng 4: Các kết quả đạt được sau khi được hướng dẫn quản trị thời gian tự học của sinh viên theo tỷ lệ % <table><tr><th colspan="2">Các kết quả đạt được</th><th>Có</th><th>Không</th></tr><tr><td>1</td><td>Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó</td><td>88.5%</td><td>11.5%</td></tr><tr><td>2</td><td>Chủ động tự học tập, nghiên cứu</td><td>95.2%</td><td>4.8%</td></tr><tr><td>3</td><td>Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học</td><td>89.1%</td><td>12,7%</td></tr><tr><td>4</td><td>Tự học giúp nắm vững, nhớ sâu kiến thức</td><td>93.3%</td><td>6.7%</td></tr><tr><td>5</td><td>Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề</td><td>89.7%</td><td>10.3%</td></tr><tr><td>6</td><td>Kết quả học tập tốt hơn</td><td>92.1%</td><td>7.9%</td></tr><tr><td>7</td><td>Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên</td><td>87.3%</td><td>10.9%</td></tr><tr><td>8</td><td>Hình thành kỹ năng tự học suốt đời</td><td>90.9%</td><td>9.1%</td></tr></table> Nguồn: Tổng hợp của tác giả Như vậy, qua bảng 3;4 cho thấy kết quả đạt được sau khi được hướng dẫn quản trị thời gian tự học của sinh viên rất cao. Tỷ lệ cao nhất là Chủ động tự học tập, nghiên cứu với 95,2% và tỷ lệ thấp nhất là Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học. Kết quả này cũng phản ánh khá sát thực tế và cho thấy các sinh viên vẫn còn tình trạng rụt rè, chưa thực sự chủ động trong giờ tay, góp ý xây dựng bài học. Đặc biệt, mặc dù tỷ lệ sinh viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học chưa cao; tuy nhiên kết quả thực tế, các nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học của BM đạt kết quả cao với 01 Giải nhất cấp Khoa, 02 Giải nhì cấp Khoa và sản phẩm khoa học được lựa chọn đi thi cấp	Các kết quả đạt được		Có	Không	1	Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó	146	19	2	Chủ động tự học tập, nghiên cứu	157	8	3	Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học	147	21	4	Tự học giúp nắm vững, nhớ sâu kiến thức	154	11	5	Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề	148	17	6	Kết quả học tập tốt hơn	152	13	7	Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên	144	18	8	Hình thành kỹ năng tự học suốt đời	150	15	Các kết quả đạt được		Có	Không	1	Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó	88.5%	11.5%	2	Chủ động tự học tập, nghiên cứu	95.2%	4.8%	3	Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học	89.1%	12,7%	4	Tự học giúp nắm vững, nhớ sâu kiến thức	93.3%	6.7%	5	Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề	89.7%	10.3%	6	Kết quả học tập tốt hơn	92.1%	7.9%	7	Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên	87.3%	10.9%	8	Hình thành kỹ năng tự học suốt đời	90.9%	9.1%
Các kết quả đạt được		Có	Không																																																																									
1	Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó	146	19																																																																									
2	Chủ động tự học tập, nghiên cứu	157	8																																																																									
3	Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học	147	21																																																																									
4	Tự học giúp nắm vững, nhớ sâu kiến thức	154	11																																																																									
5	Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề	148	17																																																																									
6	Kết quả học tập tốt hơn	152	13																																																																									
7	Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên	144	18																																																																									
8	Hình thành kỹ năng tự học suốt đời	150	15																																																																									
Các kết quả đạt được		Có	Không																																																																									
1	Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó	88.5%	11.5%																																																																									
2	Chủ động tự học tập, nghiên cứu	95.2%	4.8%																																																																									
3	Hăng hái giờ tay phát biểu xây dựng bài trong giờ học	89.1%	12,7%																																																																									
4	Tự học giúp nắm vững, nhớ sâu kiến thức	93.3%	6.7%																																																																									
5	Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề	89.7%	10.3%																																																																									
6	Kết quả học tập tốt hơn	92.1%	7.9%																																																																									
7	Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên	87.3%	10.9%																																																																									
8	Hình thành kỹ năng tự học suốt đời	90.9%	9.1%																																																																									

				Trường. Đây thực sự là những kết quả rất đáng khích lệ để các em tiếp tục cải thiện kỹ năng quản trị thời gian tự học trong các học kỳ, năm học tới. Tổng kết lại việc áp dụng sáng kiến Thuận lợi: Sinh viên rất hợp tác, lắng nghe chia sẻ của các Thầy Cô, cố gắng thực hiện theo hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học. Chủ động lập kế hoạch học tập chi tiết cho bản thân và thực hiện đầy đủ kế hoạch đó. Khó khăn: Do bối cảnh dịch bệnh COVID-19 và học tập trực tuyến nên một số sinh viên vẫn chưa thực sự chủ động trong nghiên cứu, học tập và có kỹ năng quản trị thời gian tự học để đạt được các kết quả tích cực hơn. * Tính mới: Hiện trạng BM và giảng viên BM chưa có thực hiện khảo sát và có hướng dẫn cụ thể về kỹ năng quản trị thời gian tự học cho sinh viên; vì vậy sáng kiến có tính mới và thực tiễn cao * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2021- 2022 * Hiệu quả áp dụng: Cải thiện kỹ năng quản trị thời gian tự học cho sinh viên; góp phần thúc đẩy thái độ tích cực, nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên cũng như chất lượng dạy và học của các lớp học phần. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng để hướng dẫn kỹ năng quản trị thời gian tự học cho sinh viên các lớp học phần giảng dạy của BM Marketing Du lịch, Khoa Khách sạn - Du lịch, Trường Đại học Thương mại và có thể được áp dụng ở phạm vi ngoài Trường Đại học Thương mại.
20	Nguyễn Thùy Trang	Khoa Khách sạn - Du lịch	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bản bộ môn	* Tóm tắt nội dung: Đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các loại văn bản của Bộ môn, cụ thể là sử dụng Google Drive qua 4 bước: Bước 1. Số hóa tài liệu văn bản dạng giấy chuyển vào máy tính Bộ môn Bước 2. Trên máy tính Bộ môn phân loại, sắp xếp vào từng folder phù hợp với từng thể loại tài liệu, văn bản đã được tạo sẵn. Bước 3. Tạo tài khoản Google Drive Bước 4. Tải các tập tin/thư mục lên Google Drive * Tính mới: Cải thiện hiệu quả lưu trữ tài liệu, chia sẻ, truy cập sử dụng các tài liệu, văn bản của Bộ môn. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021- 2022 * Hiệu quả áp dụng: Tăng cường hiệu quả quản lý công việc giúp cho việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu thuận tiện và hiệu quả, giúp nâng cao năng suất lao động. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng tại Bộ môn Quản trị Dịch vụ Khách sạn Du lịch, Khoa Khách sạn – Du lịch, Trường Đại học Thương mại.
21	Tô Ngọc Thịnh	Khoa Khách sạn - Du lịch	Cải tiến công tác chấm thi online của giảng viên Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp	*Tóm tắt nội dung: Tác giả đã thiết lập bảng chấm điểm file excel, trên đó có cột danh sách thí sinh, cột cán bộ chấm thi 1, 2; cột điểm thành phần của từng câu và điểm tổng bài thi của từng GV chấm; cột điểm kết luận. Bảng tính sử dụng hàm SUM để tính điểm tổng của từng bài thi

			du lịch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ kiểm định	và triển khai thực hiện tại Bộ môn. *Tính mới: Trước khi thực hiện sáng kiến, Bộ môn chưa có mẫu bảng chấm điểm thống nhất chung trong bộ môn, các GV triển khai việc chấm thi theo các cách khác nhau (lập bảng chấm; photo, scan danh sách thi rồi chấm), GV chấm từng câu nhưng trên bảng điểm chấm chỉ thể hiện điểm tổng hợp của bài thi... *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng cho năm học 2021-2022 khi chấm thi online các học phần của Bộ môn ở tất cả các hệ đào tạo. *Hiệu quả áp dụng: Giải pháp khả thi, đã được áp dụng tại Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp du lịch trong năm học 2021-2022 khi chấm thi online các hệ đào tạo ĐHCQ, SDH giúp kiểm soát điểm thi tốt hơn, phục vụ cho công tác phúc tra bài thi (nếu có) và cung cấp minh chứng kiểm định chất lượng. *Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng trong phạm vi Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp du lịch, có thể áp dụng cho các Bộ môn trong Khoa và Trường
22	Trần Thị Tuyết	Khoa Khách sạn - Du lịch	Sử dụng kết hợp phương pháp giảng dạy theo tình huống (case study) trong giảng dạy học phần Quản trị nhà hàng và quầy bar	* Tóm tắt nội dung: Với sử dụng kết hợp case study trong giảng dạy, giảng viên đưa ra tình huống thực tế và các yêu cầu (câu hỏi) về tình huống thực tế giúp người học đưa ra phân tích, đánh giá và trình bày ý tưởng của mình để qua đó vận dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm vào những trường hợp thực tế nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Quản trị nhà hàng và quầy bar * Tính mới: Giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, kỹ năng quản trị thời gian hiệu quả. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021- 2022 * Hiệu quả áp dụng: Sinh viên (nhóm sinh viên) biết cách tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu, cùng cộng tác để tìm hiểu, giải quyết vấn đề, chủ động, sáng tạo hơn trong học tập. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng giảng dạy cho sinh viên học phần Quản trị Nhà hàng và quầy bar tại Bộ môn Quản trị dịch vụ KSDL
23	Vương Thùy Linh	Khoa Khách sạn - Du lịch	Tăng cường vốn từ tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên học phần Du lịch bền vững	* Tóm tắt nội dung: Bổ sung vốn từ tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên trong quá trình giảng dạy học phần Du lịch bền vững thông qua việc chuyển đổi các thuật ngữ chuyên ngành trong bài giảng; tăng cường sử dụng tiếng Anh trong giờ thảo luận của học phần nhằm trau dồi vốn từ ngoại ngữ chuyên ngành và nâng cao khả năng giao tiếp cho sinh viên Khoa Khách sạn – Du lịch. * Tính mới: chuyển đổi các thuật ngữ chuyên ngành sang tiếng Anh trong bài giảng và tăng cường sử dụng tiếng Anh trong giờ thảo luận * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Vốn từ tiếng Anh chuyên ngành được trau dồi, kỹ năng giao tiếp của sinh viên Khoa Khách sạn – Du lịch được cải thiện và nâng cao. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng sáng kiến cho học phần Du lịch bền vững của Khoa Khách sạn – Du lịch, Trường Đại học Thương mại.

24	Nguyễn Hoàng Giang	Khoa Marketing	Tăng cường các hình thức hỗ trợ giảng dạy và tổ chức thảo luận trực tuyến học phần Hành vi Khách hàng.	* Tóm tắt nội dung: Sử dụng các hình thức hỗ trợ thông qua các phương tiện trực tuyến (nhóm facebook, zalo...) trao đổi thông tin, tài liệu... giúp sinh viên hứng thú và tích cực tương tác hơn khi học và thảo luận. * Tính mới: Sử dụng miễn phí các ứng dụng trên điện thoại và máy tính để nâng cao chất lượng dạy và học * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2020-2021 và 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: Sinh viên có phản hồi tích cực hơn, mức độ tương tác trên lớp và trong giờ thảo luận cao hơn trước. * Phạm vi ảnh hưởng: Trong Bộ môn Nguyên lý Marketing và có thể áp dụng trong Khoa Marketing cũng như tại Trường Đại học Thương mại.
25	Nguyễn Bảo Ngọc Nguyễn Thị Thanh Nhân	Khoa Marketing	Đổi mới phương pháp giảng dạy trong điều kiện trực tuyến nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng của sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra học phần Marketing căn bản	* Tóm tắt nội dung: Trong 2 năm gần đây dưới sự tác động mạnh mẽ của Covid-19, sinh viên phải tiếp cận và học tập qua các phần mềm học trực tuyến như Google meet, Zoom, Trans,...việc đổi mới phương pháp dạy học để sinh viên có thể tiếp thu bài học như học trực tiếp là vấn đề cấp thiết và ý nghĩa trong điều kiện hiện nay. Học phần marketing căn bản là học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của marketing một cách toàn diện và có tính hệ thống. Học phần marketing căn bản gồm 10 chương học với một khối lượng kiến thức khá lớn, vì vậy giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy đặc biệt trong điều kiện môi trường trực tuyến là cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng như: (1) Đổi mới bài giảng học phần Marketing căn bản như tăng cường clip, video trong bài giảng để thu hút sinh viên; (2) Đổi mới phương pháp giảng dạy thay vì thuyết giảng là chính thì sẽ có nhiều câu hỏi tương tác hay là phân chia nhóm giao bài tập và cho nhóm trình bày; (3) Xây dựng môi trường học trực tuyến hiệu quả: lập group zalo lớp, google classroom để trao đổi thông tin, giao bài và nhận bài giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên * Tính mới: Trên cơ sở chuẩn đầu ra của học phần Marketing căn bản, giảng viên đã đổi mới nội dung (tăng cường hình ảnh, clip, video trong bài giảng) và lựa chọn các phương pháp dạy học hiện đại phù hợp (chia nhóm, phân vai,...); sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng qua việc tự học, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ thông tin mới với những bài tập/tình huống/vấn đề nghiên cứu mà giảng viên giao trên lớp hoặc về nhà. Qua đó nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Marketing căn bản cho sinh viên nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra cho học phần Marketing căn bản trong điều kiện giảng dạy trực tuyến hiện nay. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Các lớp học phần Marketing căn bản do giảng viên phụ trách năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: - Về phía giảng viên: nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Marketing căn bản trong điều kiện giảng dạy trực tuyến (đổi mới nội dung học phần và sử dụng thêm một số phương pháp giảng dạy hiện đại cũng như ứng dụng công nghệ thông tin cao). - Về phía sinh viên: đạt được các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu

				trách nhiệm và thái độ theo chuẩn đầu ra của học phần Marketing căn bản trong điều kiện học tập trực tuyến (thông qua các câu hỏi, bài tập tình huống tương tác một phần nào nhận thấy sinh viên đã nắm bắt được các kiến thức đã học; thông qua việc giao bài tập tình huống/vấn đề nghiên cứu tăng cường kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; tính chủ động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tăng lên). * Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng cho các học phần do Bộ môn Nguyên lý Marketing đảm nhiệm nói riêng và các học phần đang được giảng dạy trong Trường Đại học Thương mại nói chung với điều kiện qui mô lớp học phần nhỏ (<60 sinh viên).
26	Đặng Thị Hồng Vân	Khoa Marketing	Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tăng khả năng giao tiếp và tương tác của sinh viên đối với học phần Marketing bằng tiếng Pháp với hình thức giảng dạy trực tuyến	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến được thực hiện nhằm tăng khả năng giao tiếp và tương tác của sinh viên thông qua việc áp dụng ba học thuyết học tập có sức ảnh hưởng lớn nhất trong quá trình giảng dạy, đặc biệt là với hình thức trực tuyến, là thuyết hành vi, thuyết kiến tạo và thuyết nhận thức. * Tính mới: Tác giả đã vận dụng các thuyết học tập nêu trên để xây dựng một số chủ đề/tình huống mà người học đang quan tâm (trend); hoặc thiết kế một số trò chơi nhỏ (minigame); bài tập tình huống có kết hợp âm thanh, hình ảnh, hoạt hình, video nhằm khuyến khích sinh viên phát huy tính chủ động, sáng tạo khi học môn Marketing bằng tiếng Pháp thông qua quá trình tăng cường tương tác giữa giảng viên – sinh viên, sinh viên – sinh viên * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Lớp học do tác giả phụ trách ở học kì 1 năm học 2021 – 2022 với mã lớp học phần 21200BMKT0517F * Hiệu quả áp dụng + Tăng tính tích cực, chủ động trong tự học, đọc trước tài liệu của sinh viên. + Tiếp tục phát triển và thực hành những phương pháp giảng dạy, học tập mang tính hiện đại, thực tiễn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp cũng như xu thế hội nhập thế giới hiện nay. + Sự tương tác giữa giảng viên – sinh viên, sinh viên – sinh viên được nâng cao. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng phù hợp trong công tác giảng dạy học phần chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài (tiếng Pháp), ngoài ra có thể áp dụng cho các học phần khác trong giảng dạy các học phần chuyên ngành khác của bộ môn Nguyên lý Marketing trong chương trình đào tạo chuyên ngành Marketing thương mại, Quản trị thương hiệu.
27	Bùi Lan Phương	Khoa Marketing	Giải pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên tham gia học phần Marketing bằng tiếng Anh	* Tóm tắt nội dung: - Đối tượng triển khai của sáng kiến là sinh viên năm 1 theo học chương trình đào tạo liên kết với trường đối tác nước ngoài, trong đó các môn học được giảng dạy và học tập hoàn toàn bằng ngoại ngữ (tiếng Anh). Sinh viên sẽ gặp ít nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và hiểu nội dung bài giảng bằng ngôn ngữ nước ngoài. Giảng viên cũng cần thực hiện những phương pháp phù hợp trong giảng dạy, quản lý lớp học, khuyến khích, hỗ trợ sinh viên

				tối đa trong học tập. Vì vậy sáng kiến được thực hiện nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý học tập, từ đó nâng cao chất lượng học tập của sinh viên. - Sáng kiến mô tả phương pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên thông qua một số hoạt động: thay đổi nhận thức về việc học, hướng dẫn SV cách học, xây dựng tập thể lớp học, tổ chức và quản lý hoạt động học, tạo điều kiện cho việc học của sinh viên,... (trước – trong và sau lớp học) nhằm đào tạo sinh viên thành những người học có đạo đức, có tri thức, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, nhà tuyển dụng và xã hội. * Tính mới: - Quản lý toàn diện hoạt động học tập của sinh viên (trước - trong - sau lớp học) khi được triển khai tốt sẽ giúp việc học của sinh viên có tính độc lập cao, thể hiện rõ quan điểm cá nhân, giúp sinh viên phát huy tính năng động, sáng tạo, tự chủ và tích cực trong học tập. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Lớp học do tác giả phụ trách giảng dạy trong năm học 2021 – 2022. * Hiệu quả áp dụng: - Giúp sinh viên tiếp thu được kiến thức môn học, biết vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế, có kỹ năng, năng lực, đáp ứng được các yêu cầu của chương trình đào tạo. - Sự tương tác giữa giảng viên – sinh viên, sinh viên – sinh viên được nâng cao. * Phạm vi ảnh hưởng: áp dụng phù hợp trong công tác giảng dạy các học phần bằng ngoại ngữ (đặc biệt đối với sinh viên năm 1).
28	Ngọc Thị Phương Mai	Khoa Marketing	Đổi mới phương pháp dạy học tương tác trong giảng dạy trực tuyến cho các học phần Nghiên cứu marketing	* Tóm tắt nội dung Đổi mới phương pháp dạy học tương tác trong điều kiện giảng dạy trực tuyến nhằm khắc phục những khó khăn trong môi trường trực tuyến, phù hợp với các học phần chuyên ngành như Nghiên cứu marketing có đặc thù là khó và khô khan. Sáng kiến mô tả cách thức tổ chức lớp học và tăng cường tương tác trao đổi trong và ngoài giờ học: (1) Giáo viên: Tổ chức lớp học và thiết kế các hoạt động nhằm thu hút người học tham gia lớp học thật sự, kích hoạt động lực học tập, cung cấp học liệu, và tương tác tích cực qua điểm danh, phát vấn, thảo luận, trao đổi 2 chiều thường xuyên để giải quyết các vấn đề. (2) Sinh viên: Đọc trước tài liệu và bài tập tự học giáo viên giao theo từng chương qua Google classroom và tích cực trao đổi trên lớp, tương tác thêm qua group Facebook của lớp để giải quyết các tình huống. (3) Tương tác trong giờ: Giáo viên vận dụng và tổ chức lớp học sử dụng đa dạng phương pháp tương tác, trao đổi qua lại, nhằm hình thành và phát triển tư duy xác định, phản biện và giải quyết vấn đề theo tiến trình một Dự án/Kế hoạch nghiên cứu. (4) Tương tác ngoài giờ: bình luận, nhận xét, trao đổi ý kiến về bài tập tự học và các tình huống thực tế qua các phương tiện công nghệ. * Tính mới: Đổi mới trong tổ chức lớp học và giảng dạy trực tuyến để giáo viên vừa truyền đạt vừa gợi mở, vừa kết nối vừa tương tác... nhằm kích hoạt động lực học tập và nghiên cứu với học phần chuyên ngành. Vận dụng sáng tạo các phương pháp dạy học tăng cường tương tác 2 chiều giúp sinh viên đạt được yêu cầu toàn diện. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: 03 lớp học phần “Nghiên cứu marketing” tác giả giảng dạy

				trong năm học 2021 – 2022. * Hiệu quả áp dụng: Tăng cường tương tác, SV chủ động, tích cực học tập và nghiên cứu với nhiều phản hồi tích cực. Tăng cường sự tương tác, nâng cao hiệu quả dạy và học trong giai đoạn học trực tuyến, ngoài ra thúc đẩy sinh viên nghiên cứu khoa học về các vấn đề chuyên ngành (có 15 nhóm SV làm NCKH từ 2 lớp Học kỳ 1, trong đó có 6 nhóm đạt giải cấp Khoa) * Phạm vi ảnh hưởng: Phương pháp đổi mới trong điều kiện giảng dạy trực tuyến áp dụng phù hợp với giảng dạy các học phần chuyên ngành của các giáo viên trong trường, đặc biệt trong điều kiện dạy học trực tuyến. Ngoài ra, phương pháp vẫn phù hợp trong điều kiện giảng dạy trực tiếp, nhằm nâng cao hiệu quả tương tác và kết nối đa chiều giữa người dạy và người học.
29	Bùi Phương Linh	Khoa Marketing	Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả giảng dạy và học tập theo hình thức trực tuyến đối với các học phần Marketing căn bản và Hành vi tổ chức của Bộ môn Nguyên lý Marketing	* Tóm tắt nội dung: GV sử dụng phần mềm Trans kết hợp với các phần mềm thông dụng khác (Zoom, google meet) trong giảng dạy. Sử dụng đa dạng các mạng xã hội trong việc chia sẻ tài liệu và cung cấp thông tin tới SV như facebook, zalo, google classroom. Cung cấp các tài liệu dưới dạng số hóa cho SV. Khuyến khích SV sử dụng các nền tảng trực tuyến để chia sẻ, trao đổi thông tin; tìm hiểu và đa dạng hóa các công cụ, ứng dụng trong quá trình làm bài tập nhóm, thuyết trình. * Tính mới: đa dạng hóa và kết hợp các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giảng dạy và học tập của cả GV và SV; tăng cường tính tương tác giữa người dạy và người học trong quá trình học tập trực tuyến; khuyến khích người học chủ động trong việc tìm tòi các ứng dụng công nghệ mới và những cách thức mới trong học tập trực tuyến * Thời gian ứng dụng thực tiễn: các lớp học phần “Marketing căn bản” và “Hành vi tổ chức” do tác giả phụ trách giảng dạy trong năm học 2021 – 2022. * Hiệu quả áp dụng: GV và SV đều tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm và ứng dụng đa dạng các công nghệ trong hoạt động dạy và học; có các nền tảng trực tuyến để trao đổi thông tin một cách có hiệu quả. SV có nguồn học liệu phong phú. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng cho các lớp học phần do tác giả giảng dạy và có thể nhân rộng ở các lớp học phần khác do bộ môn quản lý, áp dụng với tất cả các đối tượng người học và có thể được thực hiện ngay cả khi đã chuyển sang hình thức học tập trực tiếp tại trường.
30	Khúc Đại Long	Khoa Marketing	Ứng dụng công cụ Base HRM+ trong quản lý và điều hành công việc của Bộ môn Quản trị thương hiệu	* Tóm tắt nội dung: Ứng dụng công cụ Base Drive (Quản lý và lưu trữ tài liệu), Base Wework (Quản lý công việc nhóm) để thực hiện phân công, điều hành, giám sát các công việc của Bộ môn Quản trị thương hiệu tập trung vào các nhóm vấn đề sau: (1) Quản lý, chia sẻ, lưu trữ, tổng hợp các văn bản quản lý hành chính (Công văn, quyết định, quy chế, quy định cho từng hoạt động của Nhà trường, Khoa và Bộ môn); (2) Quản lý, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu các tài sản tri thức của Bộ môn (Chương trình đào tạo, Đề cương học phần, giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng dùng chung, ngân hàng đề thi, công trình nghiên cứu khoa học);

				(3) Quản lý thực hiện các công việc của từng thành viên Bộ môn (Hồ sơ nhân sự, thời gian/chất lượng/hiệu suất thực hiện các nhiệm vụ được giao theo từng nội dung đầu mục công việc). * Tính mới: Sáng kiến góp phần quy chuẩn, tích hợp và thống nhất hệ thống thông tin quản lý các công việc của Bộ môn trên nền tảng số. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Đối với công tác quản lý của Bộ môn Quản trị thương hiệu: - Giúp Bộ môn quản lý, lưu trữ dữ liệu về Hồ sơ nhân sự, Hệ thống văn bản hành chính, các tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu một cách khoa học, có hệ thống. - Giúp đánh giá chính xác kết quả làm việc của từng thành viên Bộ môn thông qua theo dõi khối lượng và tiến độ thực hiện công việc của mỗi giảng viên theo nhiệm vụ được phân công dựa trên số liệu thực tế chính xác - Giúp đánh giá thái độ làm việc của từng thành viên Bộ môn thông qua theo dõi tình hình đi làm, tham gia các hoạt động tập thể (sớm/muộn/vắng) của từng giảng viên chính xác - Giúp theo dõi khả năng duy trì hiệu suất làm việc của từng thành viên Bộ môn thông qua theo dõi kết quả công việc cũng như tiến độ thực hiện trong quãng thời gian tháng/quý/năm. Đối với các thành viên Bộ môn: - Giúp nhân sự kiểm soát được thời gian thực hiện công việc một cách minh bạch, nhanh chóng, chính xác. - Giúp nhân sự nắm rõ được mục tiêu công việc của bản thân. Đồng thời nắm được đầu việc cần làm để đạt được mục tiêu đó. - Giúp nhân sự nắm rõ kết quả và hiệu quả đóng góp của mình vào công việc chung của Bộ môn. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến dự kiến áp dụng đối với quản lý và điều hành công việc của Bộ môn Quản trị thương hiệu trong năm học 2021-2022 và phát triển về phạm vi cũng như số lượng công cụ ứng dụng trong giai đoạn tiếp theo
31	Phan Thị Thu Hoài Doãn Thúy Vân	Khoa Marketing	Kiểm tra để tránh trùng lặp đề tài khóa luận tốt nghiệp của sinh viên đại học chính qui	* Tóm tắt nội dung: Quá trình xét duyệt đề tài KLTN tốt nghiệp phải đảm bảo các đề tài KLTN ở một địa điểm thực tập không trùng với các đề tài khóa luận đã thực hiện trong vòng 03 năm. Vì vậy, cần phải tạo cơ sở dữ liệu từ các đề tài khóa luận của các năm trước kiểm tra để đảm bảo các đề tài khóa luận đang được xem xét không trùng với các đề tài KLTN đã được thực hiện trong 3 năm tính từ khi làm KLTN. * Tính mới: Trên cơ sở dữ liệu có Khoa tiến hành xây dựng dữ liệu về các đề tài nghiên cứu ở cùng đơn vị thực tập, đề tài này được cập nhật theo từng đợt làm đề tài KLTN của khoa. Trên cơ sở các dữ liệu, các hoạt động xem xét các đề tài đang làm có trùng các đề tài cùng đơn vị đã và đăng ký đảm bảo không trùng đề tài khóa luận tốt nghiệp trong thời gian 03 năm. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: 3 năm trở lại đây

				* Hiệu quả áp dụng: Tránh được sự trùng lặp các đề tài cùng công ty thực tập trong 3 năm * Phạm vi ảnh hưởng: trong BM và Khoa
32	Phạm Văn Kiệm	Khoa Marketing	Xây dựng phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên về hoạt động giảng dạy online của giảng viên bộ môn logistic kinh doanh Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Hiện nay hoạt động giảng dạy của giảng viên được nhà trường đánh giá trên 27 tiêu chí. Với số lượng tiêu chí quá nhiều và nội dung chưa bao hàm các yêu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy vì vậy sẽ gây khó khăn cho người học đánh giá và hiệu quả hoạt động đánh giá không sao. Sáng kiến rút gọn xuống còn 10 tiêu chí đánh giá về giảng viên và tiêu chí đánh giá trang thiết bị cơ sở vật chất với mục đích hướng tới chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giảng dạy trực tiếp và trực tuyến tại trường Đại học Thương mại. Tác giả đề xuất 5 mức đánh giá và mức 4 = đồng ý được xem là mức tối thiểu mà GV phải đáp ứng được khi tham gia giảng dạy tại trường Đại học Thương mại. Cụ thể với nội dung phiếu được đề xuất: Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin về học phần trong nội dung bài giảng; Giảng viên thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung và kế hoạch học tập trong Đề cương chi tiết học phần đã công bố; Giảng viên hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập, nghiên cứu và các kỹ năng hỗ trợ (làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, ...) phục vụ học tập và học tập suốt đời; Phương pháp giảng dạy của giảng viên tăng khả năng thích ứng của người học với trải nghiệm thực tế (tích hợp dạy truyền thống và E-learning, case study, trải nghiệm thực tiễn, trao đổi định hướng nghề nghiệp...); Phương pháp giảng dạy của giảng viên theo hướng ứng dụng CNTT, vận dụng tối đa các phương tiện hỗ trợ dạy và học (sử dụng các phần mềm dạy học online, Seminar bàn tròn trao đổi học thuật, Thực hiện trò chơi mô phỏng trên lớp, áp dụng phương pháp đảo ngược: SV giảng dạy, ...); Phương pháp giảng dạy của giảng viên khuyến khích được SV tích cực tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp; Giảng viên luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người học và chia sẻ kinh nghiệm với người học..., hỗ trợ trao đổi ngoài giờ với người học; Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần; Các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập đa dạng (Bài tập lớn/tiểu luận cá nhân, dự án, thi trực tuyến, Đánh giá quá trình học tập, ...); Phản hồi về kết quả đánh giá theo quá trình (chuyên cần, thường xuyên, giữa kỳ...) giúp sinh viên cải thiện việc học tập; Nội dung về cơ sở vật chất. * Tính mới: Rút gọn và bổ sung tiêu chí đánh giá nội dung bài giảng online nhằm thích ứng với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Đề xuất mức tối thiểu mà giảng viên phải đáp ứng từ $4.0 \leq m < 4.5$. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: - Đã tổ chức lấy ý kiến khoảng 450 sinh viên ở các học phần quản trị Logistics kinh doanh,

				logistics trong thương mại điện tử, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị kênh phân phối. - Kết quả khảo sát nhận được 423 câu trả lời. - Điểm đánh giá trung bình của giảng viên Bộ môn đạt 4,62/5. - Đã thông báo với các thầy cô cần cải thiện một số tiêu chí mà điểm số còn thấp như: - o Phương pháp giảng dạy của GV theo hướng ứng dụng CNTT, vận dụng tối đa các phương tiện hỗ trợ dạy và học (sử dụng các phần mềm dạy học online, Seminar bàn tròn trao đổi học thuật, thực hiện trò chơi mô phỏng trên lớp, áp dụng phương pháp đảo ngược: SV giảng dạy, ...). - o Phương pháp giảng dạy của GV tăng khả năng thích ứng của người học với trải nghiệm thực tế (tích hợp dạy truyền thống và E-learning, case study, trải nghiệm thực tiễn, trao đổi định hướng nghề nghiệp...). - o SV làm chủ các vấn đề về kỹ thuật, tự tin trình bày, phát biểu ý kiến. - o Phản hồi về kết quả đánh giá theo quá trình (chuyên cần, thường xuyên, giữa kỳ...) giúp sinh viên cải thiện việc học tập. - o Khuyến nghị sinh viên cần chủ động tìm hiểu, kiểm tra tình trạng đường truyền trước các buổi học nhằm đáp ứng tốt hơn nữa kết nối khi học trực tuyến. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này hoàn toàn có thể áp dụng tại các Bộ môn, Khoa chuyên ngành trong phạm vi Trường Đại học Thương mại ở năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo.
33	Đoàn Ngọc Ninh	Khoa Marketing	Tạo động lực khuyến khích sinh viên học tập lý thuyết kết hợp tìm hiểu thực tế đối với các học phần thuộc Bộ môn Logistics Kinh doanh, Khoa Marketing	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến “Tạo động lực khuyến khích sinh viên học tập lý thuyết kết hợp với tìm hiểu thực tế đối với các học phần thuộc bộ môn Logistics KD, Khoa Marketing” nhằm đưa ra giải pháp học tập tích cực, giữa học tập lý thuyết và các kiến thức thực tế ngoài doanh nghiệp. Vì vậy nội dung sáng kiến tập trung vào các vấn đề cơ bản như chỉ ra những tồn tại, hạn chế hiện nay trong việc kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết trên lớp và tìm hiểu thực tế của sinh viên, tiếp đó đề xuất các giải pháp nhằm khuyến khích việc này giúp học tập được kết quả tốt hơn, sinh viên có nhiều các kiến thức thực tế, dễ dàng tiếp cận với môi trường doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp * * Tính mới: - Sáng kiến là giải pháp giúp giảng dạy các học phần lý thuyết trên lớp trở nên sinh động hơn, thu hút được sinh viên tích cực tham gia tương tác trên lớp. Nội dung bài giảng phong phú, thuyết phục được sinh viên bằng những kiến thức thực tế. Hiện tại việc áp dụng phương pháp này còn nhiều hạn chế, các nội dung giảng dạy thiên nhiều hơn về kiến thức lý thuyết. - Các hoạt động trải nghiệm thực tiễn giúp sinh viên chủ động, hào hứng với các nội dung của học phần. Giảng viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, trùng với các vấn đề thực tế, gắn kết với doanh nghiệp tạo nên một môi trường giảng dạy tích cực, hiệu quả. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng trong năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng:

				- Hỗ trợ tích cực cho các đội thi tham gia vòng tuyển trường và vòng thi toàn quốc cuộc thi “tiềm năng tài năng logistics Việt Nam 2021”. Đội thi trường đại học thương mại đạt kết quả tốt, lọt vào vòng bán kết. - Hỗ trợ tích cực sinh viên tham dự cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2021. - Hỗ trợ và phối hợp với thành viên bộ môn lên kế hoạch xây dựng phòng thực hành cho sinh viên chuyên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng. - Hỗ trợ kết nối địa điểm cho sinh viên tổ chức 2 chuyến tham quan khảo sát thực tế dưới hình thức online và offline tại Ajinomoto và Cảng Nam Đình Vũ - Hỗ trợ kết nối diễn giả tại doanh nghiệp cho sinh viên tổ chức 04 tọa đàm chuyên môn: * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng, giai đoạn đầu sẽ được triển khai với các học phần thuộc bộ môn Logistics kinh doanh, sau đó phát triển lên phạm vi rộng hơn với các học phần của khoa Marketing và toàn bộ giảng viên thuộc trường đại học thương mại có thể áp dụng cho các học phần giảng dạy của mình, hướng tới nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tại trường Đại học Thương mại.
34	Phạm Thị Huyền	Khoa Marketing	Nâng cao ý thức học tập chủ động cho sinh viên khoa Marketing thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống đối với học phần Quản trị logistics kinh doanh	* Tóm tắt nội dung: Nội dung sáng kiến tập trung đề xuất một số biện pháp nâng cao ý thức học tập chủ động cho sinh viên khoa Marketing thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống đối với học phần Quản trị logistics kinh doanh, tập trung vào ba nội dung chính: Giới thiệu trước tình huống và hướng dẫn sinh viên phân tích tình huống; Rèn kỹ năng nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình cho sinh viên trong quá trình báo cáo kết quả phân tích/xử lý tình huống; Hướng dẫn sinh viên tự tìm kiếm/phát triển tình huống. * Tính mới: Nghiên cứu tình huống không phải là phương pháp giảng dạy mới. Trên thực tế, phương pháp này đã được áp dụng trong nhiều cấp học với nhiều môn học khác nhau. Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đối với các học phần liên quan đến lĩnh vực logistics tại các trường đại học còn tương đối mới mẻ. Sáng kiến kinh nghiệm “Nâng cao ý thức học tập chủ động cho sinh viên khoa Marketing thông qua phương pháp nghiên cứu tình huống đối với học phần Quản trị logistics kinh doanh” đảm bảo có sự cải tiến và đổi mới. Sáng kiến được triển khai sẽ hỗ trợ sinh viên liên hệ nội dung lý thuyết và kiến thức thực tế, từ đó tác động đến mức độ nhận thức và khả năng phân tích các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị logistics tại các doanh nghiệp. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng trong năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Nâng cao hiệu quả của việc giảng dạy và học tập học phần Quản trị logistics kinh doanh và các học phần khác;

				Giúp sinh viên nâng cao ý thức học tập chủ động, dễ dàng tự học, tự tìm và đọc tài liệu liên quan đến hoạt động logistics tại các doanh nghiệp trên thực tế. Giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng như: kỹ trình bày, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng phân tích vấn đề... nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. * Phạm vi ảnh hưởng: Giai đoạn đầu, sáng kiến được triển khai trong năm học 2021-2022, bước đầu áp dụng đối với học phần Quản trị logistics kinh doanh tại Bộ môn Logistics kinh doanh. Trong các giai đoạn tiếp theo, sáng kiến tiếp tục được điều chỉnh để áp dụng với các học phần khác của bộ môn Logistics kinh doanh, đồng thời nhân rộng mô hình trong phạm vi Khoa Marketing cũng như các giảng viên của trường đại học Thương mại. Do đó phạm vi sáng kiến có ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên và hiệu quả tiếp thu bài giảng của sinh viên toàn trường
35	Vũ Phương Thảo Phạm Thu Trang Nguyễn Khắc Huy	Khoa Marketing	Một số hoạt động để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng của Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Giải pháp 01: Xây dựng tài liệu tiếng Anh lĩnh vực Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng Nhóm tác giả không tập trung chú trọng vào xây dựng cơ sở tiếng Anh cơ bản nói chung hoặc tiếng Anh luyện thi chứng chỉ nói riêng, vì sẽ gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận sâu hơn do hạn chế chuyên ngành nghiên cứu, trong khi 80% sinh viên theo học tại trung tâm. Bên cạnh đó, nhóm nhận thấy “Không có thời gian” là một trong ba lý do chính, rào cản cho việc học tiếng Anh của sinh viên. Từ vấn đề trên cùng với sự định hướng, dẫn dắt và tạo điều kiện của bộ môn Logistics Kinh doanh, nhóm tác giả thực hiện xây dựng tài liệu “Learn Logistics in English, Learn English by Logistics”. Nội dung tài liệu: gồm các bài tập tiếng anh theo các chủ đề Logistics và chuỗi cung ứng Giải pháp 02: Xây dựng kế hoạch và theo dõi tiến độ học tiếng Anh định kỳ Giải pháp 03: Xây dựng tài liệu hỗ trợ quá trình học tiếng Anh của sinh viên Với kinh nghiệm từng học thi các chứng chỉ quốc tế để đi du học và đã từng trợ giảng/giảng dạy các khóa học ngoại ngữ TOEIC/IELTS, nhóm ba tác giả tạo một Folder (Danh mục sách tham khảo) trên Google Drive * Tính mới: Sáng kiến đã cung cấp thêm những tài liệu hữu ích cho sinh viên chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trong việc học và trau dồi tiếng Anh. Tài liệu Learn Logistics in English, Learn English by Logistics kết hợp đan xen giữa việc học tiếng Anh và việc mở rộng kiến thức nền về ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng.. Sáng kiến đưa ra một quy trình cụ thể cùng các biện pháp, công việc từng bước cho việc theo dõi và đốc thúc việc học tiếng Anh của sinh viên. Việc có các bước cụ thể triển khai, cũng như ý tưởng phân loại Xanh-Đỏ-Vàng nhóm sinh viên theo kế hoạch đăng ký đạt chuẩn đầu ra sẽ giúp nâng cao ý thức tự giác của sinh viên, hoàn thành tiến độ như đã cam kết với các thầy cô, Khoa và nhà Trường.

				* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng trong năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Sau khoảng 08 tháng thực hiện các giải pháp, so với thời điểm ban đầu chưa có sinh viên nào đăng kí thi/có chứng chỉ, tỷ lệ sinh viên học tiếng anh cơ bản tại trường thấp, tính đến 09/05/2022, đã có 33 sinh viên đạt đủ điều kiện “vùng xanh”, trong số đó nhiều sinh viên đạt kết quả TOEIC cao, đặc biệt 1 sinh viên đạt điểm TOEIC tối đa 990/990. Nhóm cũng đã cung cấp cho 109 sinh viên K55LQ các tài liệu học tiếng Anh, bao gồm: 01 sách tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Learn Logistics in English, Learn English by Logistics; 01 thư mục điện tử gồm các tài liệu tiếng Anh TOEIC, IELTS uy tín, có chất lượng Trong các giai đoạn tiếp theo, sáng kiến tiếp tục được điều chỉnh để áp dụng cho các sinh viên Logistics & quản lý chuỗi cung ứng khóa sau (K56, K57, ...)
36	Trần Thị Thu Hương	Khoa Marketing	Hợp tác với các doanh nghiệp để hỗ trợ hoạt động của Câu lạc bộ Logistics Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Thực tế hiện nay cho thấy, hoạt động của CLB Logistics TMU còn chưa phong phú và thiết thực, chủ yếu tập trung vào các hoạt động sinh hoạt nội bộ giữa thành viên mà chưa thực hiện được sứ mệnh là cầu nối với doanh nghiệp và thực tế nghề nghiệp cho các thành viên CLB. Xuất phát từ thực tế này, trên cơ sở mối quan hệ với các doanh nghiệp trong ngành, các thầy cô Bộ môn Logistics Kinh doanh đã cùng nỗ lực kết nối hợp tác với các doanh nghiệp logistics để tổ chức các hoạt động chuyên môn và kêu gọi tài trợ cho Câu lạc bộ Logistics của TMU nhằm giúp các em có thêm nguồn kinh phí tài trợ hoạt động, các buổi chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tế và cơ hội tham quan, khảo sát, thực tập thực tế tại doanh nghiệp. Từ đó, giúp cho hoạt động của CLB trở nên phong phú, đa dạng, thiết thực và bổ ích đối với sinh viên * Tính mới: Hoạt động hợp tác với DN chủ yếu được triển khai ở cấp Khoa, Trường mà chưa được triển khai kết hợp trực tiếp cho hoạt động của các CLB chuyên ngành. Vì vậy, việc sáng kiến này được thực hiện, bên cạnh thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa Trường ĐHTM với doanh nghiệp thì cũng thúc đẩy hoạt động của của CLB chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng trong năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: - Đã hỗ trợ kết nối giữa Trường Đại học Thương mại với 9 doanh nghiệp ký thoả thuận hợp tác trong đào tạo ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng - Kêu gọi được Công ty Cổ phần Khai thác cảng Lokaport tài trợ 10 triệu đồng cho hoạt động của CLB Logistics. - Kêu gọi được Công ty Vina Capital tài trợ Mô hình kho mini tự động để phục vụ cho hoạt động thực hành thực tế của thành viên CLB và chương trình đào tạo của nhà trường. - Mang đến cơ hội tuyển dụng nghề nghiệp tại 4 DN logistics cho thành viên CLB:

				- Hỗ trợ kết nối địa điểm cho CLB tổ chức 2 chuyến tham quan khảo sát thực tế dưới hình thức online và offline tại Ajinomoto và Cảng Nam Đình Vũ - Hỗ trợ kết nối diễn giả tại doanh nghiệp cho CLB tổ chức 04 tọa đàm chuyên môn: * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này hoàn toàn có thể áp dụng tại các Bộ môn, Khoa chuyên ngành để hỗ trợ các câu lạc bộ chuyên môn của sinh viên trong phạm vi Trường Đại học Thương mại.
37	Nguyễn Thị Khánh Quỳnh	Khoa Marketing	Nâng cao kỹ năng thuyết trình cho sinh viên trong học phần Quản trị tri thức và Quản trị chất lượng	* Tóm tắt sáng kiến: - Giáo viên sử dụng mạng xã hội và các phần mềm miễn phí (Google form, zalo...), kết nối thường xuyên, tăng mức độ tương tác với sinh viên, hỗ trợ các em hoàn thiện kỹ năng thuyết trình liên quan đến kiến thức chuyên môn, tạo cơ hội đồng đều cho sinh viên thể hiện khả năng thuyết trình chuyên môn của học phần. Giám sát giờ tự học và kết quả tự học của sinh viên. - Tạo ra một kênh thông tin để giáo viên trở nên gần gũi với sinh viên và hiểu hơn về các em, kịp thời hỗ trợ song hành cùng các em, khắc phục những khó khăn trong quá trình học tập - Sinh viên hoàn thiện kỹ năng tự học, thuyết trình, tự tin, công nghệ thông tin, học tập chủ động. * Tính mới của sáng kiến: Với thời lượng số giờ lý thuyết và thực hành lên lớp như hiện nay của các học phần, đặc biệt là những lớp lớn hơn 60 sinh viên, mức độ giáo viên tương tác riêng với từng em, cũng như cơ hội hội thoại thuyết trình của sinh viên trước lớp là rất hạn chế do thời gian không đủ, vì vậy để rèn luyện sự tự tin, thể hiện mức độ tiếp thu bài, kiến thức chuyên môn của sinh viên trước tập thể lớp và giáo viên là rất cần thiết, bên cạnh đó còn có thể quản lý kết quả tự học, mức độ tiếp thu kiến thức của sinh viên. . * Thời gian áp dụng: sáng kiến áp dụng cho 2 học phần Quản trị chất lượng lớp 2154QMGM0911 và lớp 21570811 kỳ một của tác giả giảng dạy theo kế hoạch 4. Hiệu quả: giáo viên trở nên gần gũi, hiểu hơn về sinh viên, kịp thời hỗ trợ song hành cùng các em, khắc phục những khó khăn trong quá trình học tập, Sinh viên hoàn thiện kỹ năng tự học, thuyết trình, tự tin, công nghệ thông tin, học tập chủ động. * Phạm vi ảnh hưởng : giải pháp có thể áp dụng cho tất cả các học phần khác
38	Cao Tuấn Khanh	Khoa Marketing	Tăng cường sự tư vấn của giảng viên trong chuẩn bị nội dung thảo luận của các nhóm sinh viên cho học phần Quảng cáo và Xúc tiến thương mại quốc tế	* Tóm tắt nội dung: - Trước sáng kiến: Giảng viên công bố và hướng dẫn trên lớp quy trình tiến hành liên quan đến công việc chuẩn bị bài thảo luận của các nhóm từ việc giao đề thảo luận, chọn DN, phân công nhiệm vụ thành viên nhóm, xây dựng đề cương, thu thập dữ liệu, viết bản thảo... và thời gian trình tự thực hiện; - Khi áp dụng: + Mỗi nhóm thảo luận tạo nhóm qua Zalo/messenger và có sự tham gia của giảng viên; + Nhóm lập và sử dụng Google doc để trao đổi, góp ý và thực hiện các công việc mà các thành viên được nhóm giao thực hiện liên quan đến chọn DN, lập đề cương và viết bản thảo... với sự có tham gia của giảng viên trong nhóm sẽ nhằm hỗ trợ, tư vấn và giải đáp các vấn đề liên quan nội dung chuẩn bị thảo luận và tìm kiếm DN thực tế phù hợp

				* Tính mới: Giảng viên sẽ tăng cường hỗ trợ và tư vấn kịp thời hơn cho các nhóm trong chuẩn bị nội dung thảo luận; Giảng viên theo dõi, giám sát quá trình làm việc nhóm ngoài giờ lên lớp và nâng cao hiệu quả sự tương tác giữa người dạy và người học trong giờ thực hành. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo * Hiệu quả áp dụng: Giúp sinh viên có nhận thức tốt về kỹ năng làm việc nhóm trong tìm kiếm thông tin và nhận dạng các vấn đề thực tiễn; Tạo môi trường tốt hơn trong dạy và học qua sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên. * Phạm vi ảnh hưởng: Giai đoạn đầu, sáng kiến được triển khai trong năm học 2021-2022, bước đầu áp dụng đối với học phần Quản trị logistics kinh doanh tại Bộ môn Logistics kinh doanh. Trong các giai đoạn tiếp theo, sáng kiến tiếp tục được điều chỉnh để áp dụng với các học phần khác của bộ môn Logistics kinh doanh, đồng thời nhân rộng mô hình trong phạm vi Khoa Marketing cũng như các giảng viên của trường đại học Thương mại. Do đó phạm vi sáng kiến có ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên và hiệu quả tiếp thu bài giảng của sinh viên toàn trường Bộ môn QTMKT và có thể áp dụng trong Khoa Marketing cũng như tại Trường Đại học Thương mại
39	Phạm Đức Hiếu Lại Thị Thu Thủy	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Kiểm toán tài chính cho sinh viên lớp chất lượng cao	* Tóm tắt nội dung: Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Kiểm toán tài chính cho sinh viên lớp chất lượng cao thông qua việc vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống (case studies). Kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết với thực hành, giúp sinh viên áp dụng lý thuyết để phân tích các tình huống, đánh giá và đưa ra các nhận định chuyên môn cần thiết * Tính mới: Sáng kiến đề xuất các tình huống cụ thể (case studies) về kiểm toán tài chính áp dụng trong giảng dạy học phần Kiểm toán tài chính cho sinh viên lớp chất lượng cao. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 tại lớp 54DD cho học phần Kiểm toán báo cáo tài chính (tiếng Anh) * Hiệu quả áp dụng: Tăng cường trao đổi giữa các nhóm sinh viên và giữa sinh viên với giáo viên, phát huy được tính chủ động của sinh viên, khơi dậy hứng thú học tập của sinh viên; đạt được các chuẩn đầu ra của học phần cả về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tăng cường khả năng sử dụng tiếng Anh trong tranh luận, phân tích tình huống và bày tỏ ý kiến chuyên môn * Phạm vi ảnh hưởng: Lớp chất lượng cao chuyên ngành Kế toán
40	Nguyễn Thị Hà Đào Ngọc Hà	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Xây dựng lộ trình học tập và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Mục tiêu của sinh viên sau khi ra trường là phải có việc làm và làm đúng chuyên ngành đào tạo. Để đạt được mục tiêu này, sinh viên cần xây dựng một lộ trình tốt và có một định hướng nghề nghiệp cụ thể. Nội dung sáng kiến bao gồm: Thứ nhất: Xây dựng mục tiêu và lộ trình học tập cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán; Thứ hai: Định hướng nghề nghiệp và kết quả đạt được cho từng năm học; Thứ ba: Xây dựng Bộ năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công

				việc * Tính mới: Đây là sáng kiến mới có tính đồng bộ cho cả một lộ trình học tập và theo đuổi nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Thực hiện cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán từ năm đầu tiên. * Hiệu quả áp dụng: Khi áp dụng những sáng kiến trên sẽ giúp cho sinh viên: - Định hướng và xác định được mục tiêu trong học tập, nghiên cứu khoa học. - Có khả năng tìm kiếm các cơ hội việc làm tốt. - Thành công trong nghề kế toán, kiểm toán. Sáng kiến áp dụng với tất cả sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán của Trường Đại học Thương mại. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng với tất cả sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán của Trường Đại học Thương mại.
41	Cao Hồng Loan	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Kiểm toán báo cáo tài chính trong bối cảnh CMCN 4.0	* Tóm tắt nội dung: Hiện nay, có những sinh viên ra trường chưa đáp ứng được tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Để thu hẹp hơn nữa khoảng cách giữa đào tạo đại học và thực tiễn nghề nghiệp, các cơ sở đào tạo cần tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm giúp sinh viên ra trường có thể tiếp cận công việc được ngay tại các doanh nghiệp là cấp thiết. Việc này đòi hỏi các trường cần thực hiện kết hợp giảng dạy theo truyền thống và ứng dụng nghề nghiệp. Để đổi mới giảng dạy học phần Kiểm toán báo cáo tài chính, tôi có đưa ra một số giải pháp sau: <i>Thứ nhất, người dạy có thể áp dụng những phương pháp dạy giúp sinh viên chủ động học tập, ví dụ như phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp đóng vai, ...</i> Với phương pháp hoạt động nhóm, lớp học Kiểm toán báo cáo tài chính có thể được chia thành từng nhóm nhỏ từ 5 đến 7 sinh viên. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của học phần học, ví dụ như trong các phần hành kiểm toán khác nhau, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Khi làm việc nhóm, các thành viên phải làm việc theo qui định do giảng viên đặt ra hoặc do chính nhóm đặt ra, có thể tìm hiểu cả những vấn đề lý thuyết. Các thành viên đều phải làm việc chủ động, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Khi có một nhóm nào lên thuyết trình, các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề. Phương pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng

nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm những gì. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động từ giảng viên. Đóng vai là phương pháp tổ chức cho sinh viên thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định trong kiểm toán báo cáo tài chính. Giảng viên có thể phân vai cho sinh viên để sinh viên tự mình đưa ra hướng giải quyết dựa trên kiến thức lý thuyết. Phương pháp đóng vai trò có những ưu điểm: sinh viên được rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, gây hứng thú và chú ý cho sinh viên, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của sinh viên, kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của sinh viên theo chuẩn mực hành vi đạo đức và chính trị - xã hội, có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn (dẫn theo Nguyễn Thành Hải, Kritzerow, 1990).

Thứ hai, giảng viên có thể áp dụng một số phương pháp giảng dạy giúp học tập qua trải nghiệm như nghiên cứu tình huống

Nghiên cứu tình huống là một công cụ được sử dụng trong giảng dạy, đồng thời cũng là một phương pháp thuộc nhóm phương pháp nghiên cứu định tính và được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu khoa học xã hội ở nhiều lĩnh vực như tâm lý học, xã hội học, triết học,... Yếu tố cấu thành chủ yếu của phương pháp đào tạo mới này dựa trên các tình huống thực tế của cả sinh viên và giảng viên. Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn cùng nguồn lực có hạn, người học được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗ trợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý. Sự đa dạng của các tình huống được đưa lên không chỉ khuyến khích người học phát huy tính chủ động, óc sáng tạo mà còn đem đến sự thoải mái, sảng khoái về mặt tinh thần khi tham dự lớp. Yếu tố này làm người học có thể tiếp thu nội dung kiến thức bài giảng dễ dàng, sâu và nhớ lâu hơn các phương pháp giảng dạy truyền thống (Scholz và Olaf, 2002). Áp dụng vào môn học Kiểm toán báo cáo tài chính, các giảng viên có thể tìm hiểu thực tế và xây dựng các tình huống như trong thực tế của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính.

** Tính mới:*

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ đến hầu hết tất cả các lĩnh vực, trong đó có kế toán, kiểm toán. Kiểm toán 4.0 sẽ thay đổi đáng kể nghề kiểm toán bằng cách tự động hóa các quy trình hiện tại, mở rộng phạm vi kiểm toán, rút ngắn thời gian và cuối cùng là cải thiện chất lượng kiểm toán. Sáng kiến sẽ góp phần đưa ra các giải pháp hữu ích để đổi mới giảng dạy học phần Kiểm toán báo cáo tài chính tại các lớp chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán để sinh viên có thể đáp ứng được yêu cầu về nguồn lao động trên thực tế khi tốt nghiệp.

** Thời gian ứng dụng thực tiễn:*

Thực hiện cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán từ năm đầu tiên.

				* Hiệu quả áp dụng: Khi áp dụng những sáng kiến trên sẽ giúp cho giảng viên và sinh viên: - Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp cận với phương pháp đào tạo, nghiên cứu tiên tiến của thế giới. - Thiết lập mối liên kết giữa các trường đại học với các doanh nghiệp. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng với tất cả sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán của Trường Đại học Thương mại.
42	Lương Thị Hồng Ngân Trần Nguyễn Bích Hiền	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Tạo động lực cho sinh viên trong giờ thảo luận các học phần Kiểm toán	* Tóm tắt nội dung: Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đó là bài toán mà các trường, học viện, các cơ sở đào tạo luôn đặt ra trong công cuộc đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học của mình, trong đó có trường Đại học Thương Mại, khoa Kế toán - Kiểm toán. Nâng cao chất lượng đào tạo cần hướng đến đối tượng người học trong đó chú trọng đến các yếu tố nội tại của người học. Một trong các yếu tố này chính là động lực học tập. Bằng sáng kiến này, nhóm tác giả mong muốn hệ thống hóa lý luận về tạo động lực trong giờ thảo luận; các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực, thực trạng vận dụng để tạo động lực cho sinh viên trong giờ thảo luận các lớp học phần kiểm toán; Từ đó đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm tạo động lực trong giờ thảo luận cho sinh viên các lớp học phần kiểm toán trong thời gian tiếp theo. * Tính mới: Cách mạng 4.0 đã và đang diễn mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực và kế toán, kiểm toán là ngành được đánh giá tác động mạnh mẽ. Nó sẽ hứa hẹn mang lại cơ hội cho những ai thực sự hiểu và nỗ lực trong đó động lực là yếu tố dẫn đến thành công. Sáng kiến sẽ góp phần đưa ra các giải pháp hữu ích để tạo động lực cho sinh viên trong giờ thảo luận nói riêng và tạo động lực học tập nói chung trên cơ sở hệ thống lý luận về động lực học tập, các nhân tố tác động đến động lực và động lực cho sinh viên trong giờ thảo luận, thực trạng triển khai tạo động lực cho sinh viên trong giờ thảo luận tại các lớp học phần kiểm toán mà nhóm tác giả đang tham gia giảng dạy trong năm học 2021-2022 * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến nghiên cứu áp dụng với các lớp học phần kiểm toán mà nhóm tác giả tham gia giảng dạy trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo cho các học phần Kiểm toán. * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến mong muốn làm rõ một số lý luận cơ bản về tạo động lực trong học tập, nhân tố tác động đến tạo động lực trong giờ thảo luận. Nghiên cứu làm rõ thực trạng vận dụng để tạo động lực trong giờ thảo luận của sinh viên các lớp học phần kiểm toán, qua đó đề xuất sáng kiến tạo động lực trong giờ thảo luận các lớp học phần kiểm toán trong các năm học tiếp theo

				* Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng với tất cả sinh viên các lớp học phần kiểm toán nói riêng và có thể nhân rộng với các sinh viên học phần khác nếu có thể nghiên cứu thêm đặc thù của các môn học đó.
43	Nguyễn Thị Hồng Lam Nguyễn Thu Hoài	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Chuẩn mực kiểm toán cho sinh viên chuyên ngành Kiểm toán	* Tóm tắt nội dung: - Cung cấp các giải pháp để để nâng cao hiệu quả trong quá trình truyền tải kiến thức của học phần theo hình thức trực tuyến. + Cung cấp và hướng dẫn sử dụng đối với ứng dụng ebook nhằm đọc nhanh các tài liệu, kết hợp được dữ liệu và sử dụng dữ liệu khi học trực tuyến và học trực tiếp trên lớp; + Cung cấp các tình huống thực tế (qua giải quyết tình huống theo nhóm, qua xử lý tình huống qua phim...) gắn liền với học phần và vận dụng các kỹ năng xử lý tình huống nhằm làm rõ nội dung bài học. + Cung cấp một số ứng dụng có thể vận dụng trong quá trình giảng dạy: Jamboard, Quizizz * Tính mới: Vận dụng kết hợp giảng dạy lý thuyết và tình huống thực tế và vận dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến để làm tăng tính hấp dẫn của học phần qua đó tăng hiệu quả giảng dạy. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: học kỳ 1, 2 năm học 2021-2022 đối với hệ chính qui và thạc sĩ * Hiệu quả áp dụng: Áp dụng cho học phần Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam với tỷ lệ sinh viên tương tác trên 90%; tỷ lệ điểm kiểm tra giữa kỳ trên 8 là 80%; tăng tỷ lệ nắm bài tại lớp và kỹ năng giải quyết tình huống của sinh viên. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến đã được áp dụng cho sinh viên 55DK thuộc chuyên ngành Kiểm toán, cao học viên khóa 27B ngành Kế toán và có thể áp dụng cho các học phần thuộc các chương trình đào tạo của khoa Kế toán – Kiểm toán và các khoa khác.
44	Vũ Thị Thu Huyền Luu Thị Duyên	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Kiểm toán báo cáo tài chính trong điều kiện học trực tuyến.	* Tóm tắt nội dung: - Lựa chọn nền tảng công nghệ phù hợp và cần nắm rõ các tính năng của nền tảng trực tuyến sử dụng: trans, google meeting... theo hướng dẫn của trung tâm CNTT - Chọn cách tương tác với SV không chỉ qua nền tảng giảng dạy mà dựa trên nền tảng khác nữa để tăng hiệu quả chất lượng giờ giảng - Theo sát SV bằng sự hỗ trợ của công nghệ, đánh giá sự chủ động học, giao bài tập và hỗ trợ SV nhanh nhất có thể * Tính mới: - Giảng viên và sinh viên biết khai thác sử dụng các ứng dụng hỗ trợ học tập, công nghệ thông tin thành thạo - Hình thành tính chủ động, tích cực của giảng viên và sinh viên hơn khi truyền đạt kiến thức

				có sử dụng kết nối mạng Internet - Đổi mới hình thức tương tác giữa GV và SV, trao đổi trên nền tảng online * Thời gian ứng dụng thực tiễn: học kỳ 1 và 2 năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Áp dụng các công cụ học tập, trao đổi trên nền tảng công nghệ giúp giảng viên và người học có nhiều kênh tương tác trong việc học, thảo luận và củng cố bài giảng; xây dựng cách học tập chủ động, tránh lối học thụ động, ỷ lại vào thầy. Thông qua nền tảng trực tuyến, SV có thêm nhiều cách thức tiếp cận bài giảng so với phương pháp truyền thống trước đây. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến đã được áp dụng cho sinh viên học học phần Kiểm toán BCTC và có thể áp dụng cho các học phần khác mà giảng viên tham gia giảng dạy - Bản thân giảng viên tích cực tìm hiểu cách sử dụng phần mềm dạy học - Sinh viên tự tin, tích cực tham gia tương tác và có thể được giáo viên hỗ trợ tốt nhất - Đánh giá đúng được năng lực học, hợp tác, tương tác và làm việc của sinh viên trong khi học trực tuyến.
45	Nguyễn Quỳnh Trang Phan Hương Thảo Nguyễn Thị Thúy	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nâng cao vai trò của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán đạt chuẩn đầu ra	* Tóm tắt nội dung: Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác của đội ngũ cố vấn học tập, mục tiêu hướng tới là hỗ trợ sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán phát triển kiến thức chuyên môn và các kỹ năng để đạt chuẩn đầu ra trong đào tạo theo học chế tín chỉ. * Tính mới: Sáng kiến đưa ra những giải pháp đối với đội ngũ cố vấn học tập trong quá trình phụ trách các lớp hành chính. Ngoài việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại QĐ số 484/QĐ-ĐHTM ngày 08 tháng 05 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại, chúng tôi đã đề xuất đội ngũ cố vấn học tập cần: tăng cường khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học; quan tâm đến việc bồi dưỡng kỹ năng, các hoạt động vì cộng đồng, các hoạt động văn, thể, mỹ lành mạnh, bổ ích; tham gia phát hiện năng lực, sở trường của sinh viên để định hướng nghề nghiệp, tạo điều kiện cho các em có cơ hội phát triển năng lực, sở trường của mình. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã đề xuất với Ban chủ nhiệm khoa quy định về chế độ báo cáo của Cố vấn học tập tập: Hàng tháng, cố vấn học tập báo cáo (bằng văn bản) tình hình sinh viên lớp mình phụ trách cho đồng chí tổ trưởng cố vấn học tập của Khoa. Đồng chí tổ trưởng tổng hợp để báo cáo Ban chủ nhiệm khoa. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Qua quá trình thực thực hiện, các đồng chí cố vấn học tập phát huy được sự ảnh hưởng với sinh viên, nâng cao vai trò trong việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân và đạt được chuẩn về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm. * Phạm vi ảnh hưởng: Khoa Kế toán - Kiểm toán
46	Hoàng Thị Bích	Khoa Kế toán -	Áp dụng các công cụ hỗ trợ	* Tóm tắt nội dung: Trong quá trình giảng dạy online, nhóm tác giả nhận thấy việc áp dụng các

	Ngọc Nguyễn Thành Hưng	Kiểm toán	trong đánh giá học tập của sinh viên trong giảng dạy online	công cụ hỗ trợ trong đánh giá học tập của sinh viên vừa tiết kiệm được thời gian cho giáo viên nhưng vẫn đảm bảo đánh giá đúng, chính xác kết quả quá trình học tập của sinh viên. Quá trình áp dụng các công cụ hỗ trợ trong đánh giá học tập của sinh viên trong giảng dạy online được thực hiện theo 5 bước sau: Bước 1: Lựa chọn công cụ hỗ trợ (web sanketovan) để chuẩn bị các đề kiểm tra online Bước 2: Thông báo và hướng dẫn sinh viên sử dụng công cụ trên nền tảng web Bước 3: Chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá Bước 4: Sử dụng công cụ để giao bài kiểm tra, thu bài kiểm tra. Bước 5: Công bố kết quả kiểm tra của SV Bước 6: Đánh giá và rút kinh nghiệm sau mỗi lần áp dụng * Tính mới: Sáng kiến đã thay đổi phương pháp đánh giá truyền thống sinh viên thông qua các bài kiểm tra giấy sang sử dụng các công cụ hỗ trợ là các phần mềm sẵn có trên internet để phục vụ cho quá trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong quá trình học online. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Việc kiểm tra được triển khai hiệu quả, đánh giá chính xác kết quả bài làm của sinh viên, hạn chế được sự trao đổi của SV trong quá trình làm bài kiểm tra. * Phạm vi ảnh hưởng: Các lớp học phân kế toán thực hiện giảng dạy online của BM Kế toán quản trị tại trường ĐH Thương Mại
47	Trần Thị Hồng Mai	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đổi mới tình huống giảng dạy học phần Kế toán công 3	* Tóm tắt nội dung: Tình huống sử dụng trong giảng dạy gắn với chuẩn mực kế toán công mới ban hành, xuất phát từ thực tiễn của một số đơn vị công Việt Nam. * Tính mới: Xây dựng tình huống dựa trên thực tiễn tại các đơn vị công, gắn với các chuẩn mực kế toán công mới được ban hành. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: Giúp sinh viên chuyên ngành Kế toán công hiểu sâu sắc hơn kiến thức, tăng khả năng ứng dụng trong thực tiễn khi tốt nghiệp * Phạm vi ảnh hưởng: Các lớp chuyên ngành kế toán công của Trường ĐH Thương mại
48	Hà Thị Thúy Vân	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phương pháp và kỹ năng công bố bài báo quốc tế	*Nội dung của sáng kiến: Công bố kết quả nghiên cứu là bước quan trọng cuối cùng nhằm ghi nhận kết quả của một hoạt động hay dự án nghiên cứu trên mọi lĩnh vực dù là khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội và nhân văn. Đăng bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín là một hình thức công bố kết quả nghiên cứu phổ biến được sử dụng như tiêu chí để đánh giá khả năng chuyên môn, năng suất khoa học của người nghiên cứu và thứ hạng của các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học. Hiện nay, trên thế giới và ở Việt Nam, nhiều trường đại học, viện nghiên cứu coi công bố quốc tế là “thước đo” để đánh giá năng lực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, giảng viên, nghiên cứu viên. Do đó, nhằm giúp cho các giảng viên và nghiên cứu sinh lựa chọn được tạp chí uy tín và công bố được nhiều bài báo quốc tế, nhóm tác giả đưa ra một số phương pháp và kỹ năng như sau: (i) Lên ý tưởng và nội dung nghiên cứu

				(ii) Tra cứu và lựa chọn tạp chí quốc tế có uy tín để gửi đăng bài viết (iii) Cấu trúc điển hình của một bài báo khoa học (iv) Thủ tục nộp bài (v) Trả lời nhận xét của người phản biện *Tính mới của sáng kiến: Sáng kiến tập trung vào một số phương pháp và kỹ năng cơ bản về công bố bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín nhằm giúp cho giảng viên có thêm những kỹ năng viết và công bố bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín có trong danh mục Scopus, ISI... *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến ứng dụng cho giảng viên của Bộ môn, Khoa bắt đầu từ năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã áp dụng cho các giảng viên tại khoa và bộ môn giúp đội ngũ của Khoa tăng cường công bố quốc tế cả về số lượng và chất lượng. phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến đã áp dụng cho các giảng viên tại khoa và bộ môn có số lượng công bố bài báo quốc tế trên các tạp chí uy tín ngày càng tăng đáng kể.
49	Đàm Bích Hà Phạm Thị Mai Anh Vũ Lê Đình Hoàng	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Ứng dụng các hệ thống hỗ trợ học trực tuyến vào việc giảng dạy các học phần kế toán	*Nội dung của sáng kiến: Trong hoàn cảnh dịch Covid 19 khiến thời gian học trực tuyến kéo dài, nhằm giúp cho bài giảng trực tuyến thêm sinh động, thu hút chú ý của người học, giảng viên thường áp dụng một số phần mềm, ứng dụng mang tính hỗ trợ trong việc giảng dạy và học tập như: LSM, testportal, quizzz để làm bài tập trực tuyến hay phần mềm quản lý và giao bài tập về nhà như google class, tạo bài tập/bài kiểm tra trên google drive, testportal. * Tính mới của sáng kiến: Áp dụng các ứng dụng hỗ trợ học trực tuyến vào giảng dạy trực tuyến nói riêng và giảng dạy nói chung. Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến ứng dụng cho Khoa KTKT bắt đầu từ năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Nhóm sáng kiến đã áp dụng tại các lớp giảng dạy trực tuyến do các tác giả giảng dạy trong năm học giúp bài giảng thêm sinh động, nâng cao sự tập trung, hứng thú của người học. *Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Nhóm sáng kiến đã áp dụng tại các lớp giảng dạy trực tuyến do các tác giả giảng dạy trong năm học 2021-2022, sáng kiến có thể áp dụng cho các học phần khác của Khoa KT-KT.
50	Đoàn Văn Anh	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Nâng cao kỹ năng giảng học phần Báo cáo tài chính hợp nhất cho đối tượng cao học	*Tóm tắt nội dung: Để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, giáo viên cần có những kỹ năng nhất định, các kỹ năng này được hình thành, luyện tập, tích lũy trong quá trình giảng dạy của giáo viên. Kỹ năng giảng dạy của một giáo viên có thể được chia thành nhiều loại, nhiều nhóm, trong bài viết này, xin được tập trung vào nâng cao 3 nhóm kỹ năng: (1) kỹ năng chuẩn bị bài giảng, (2) kỹ năng sử

				dụng phương tiện, phương pháp và kỹ thuật dạy học, (3) kỹ năng giảng bài. *Tính mới của sáng kiến: Nâng cao các kỹ năng giảng dạy của giáo viên là điều cốt lõi trong đổi mới phương pháp giảng dạy, sáng kiến nhằm nâng cao các kỹ năng giảng trong điều kiện giảng trực tuyến và ứng dụng vào giảng học phần Báo cáo tài chính hợp nhất cho đối tượng cao học. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến nghiên cứu áp dụng với các lớp cao học giảng dạy trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo cho học phần Báo cáo tài chính hợp nhất. *Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến này nhằm nâng cao các kỹ năng giảng dạy của giáo viên trong điều kiện giảng trực tuyến. *Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Sáng kiến này hoàn toàn có thể áp dụng chung cho các học phần giảng dạy của bộ môn, của khoa.
51	Phạm Thanh Hương	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Ứng dụng hiệu quả mô hình phòng kế toán ảo vào học phần thực hành kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành kế toán	*Nội dung của sáng kiến: Xây dựng mô hình phòng kế toán ảo với mục đích mô phỏng các nghiệp vụ kế toán, trình tự thực hiện công việc của phòng kế toán tại một doanh nghiệp giả định và từ đó sinh viên có thể thực hành các phần hành, công việc kế toán trên phòng kế toán ảo này. Công việc thực hành này giống như việc sinh viên làm kế toán thực tế tại phòng kế toán doanh nghiệp. Sinh viên được chia thành từng nhóm 4-5 người, mỗi nhóm là một phòng kế toán của một doanh nghiệp. Mỗi sinh viên trong nhóm được phân công đảm nhiệm một vị trí công việc cụ thể của phòng kế toán. Sau khi sinh viên thực hành phòng kế toán ảo, học viên hình dung được toàn bộ công việc kế toán tại một doanh nghiệp, từ hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, các quy định về thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, thời điểm và nơi nộp báo cáo. *Tính mới của sáng kiến: Ứng dụng hiệu quả mô hình phòng kế toán ảo vào học phần thực hành kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành kế toán. Thực hành trên phòng kế toán ảo sinh viên không những được trang bị đầy đủ về lý thuyết, thực hành chuyên môn như tại phòng kế toán của một doanh nghiệp mà còn được rèn luyện kỹ năng cần thiết, như: sử dụng thiết bị văn phòng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, tác phong làm việc,... *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến ứng dụng cho Khoa KTKT bắt đầu từ năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Phòng kế toán ảo là một trong những giải pháp hiệu quả giúp tăng cơ hội việc làm cho sinh viên kế toán khi ra trường đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số. *Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

				Áp dụng mô hình phòng kế toán ảo vào học phần thực hành kế toán máy cho sinh viên chuyên ngành kế toán và cho các học phần kế toán khác. Sáng kiến có thể áp dụng cho học phần kế toán máy cũng như các học phần kế toán khác trong thời gian học trực tiếp cũng như trong học trực tuyến online.
52	Lê Thị Trâm Anh Nguyễn Thị Thu Hương Nguyễn Thị Mai	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến trong điều kiện hiện nay	* Tóm tắt nội dung: Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, học trực tuyến đang trở thành giải pháp đào tạo được sử dụng phổ biến ở các trường đại học và các cơ sở giáo dục, đào tạo. Trong tương lai khi các trường Đại học đa dạng hoá các hình thức đào tạo thì đào tạo trực tuyến sẽ tiếp tục được sử dụng thường xuyên và phổ biến hơn nữa. Phương pháp này không chỉ mới mẻ với sinh viên mà cả giảng viên cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình giảng dạy và tạo động lực học tập cho sinh viên. Bài viết này nhằm đề xuất giải pháp cho cả giảng viên và sinh viên trong điều kiện học trực tuyến để mang lại hiệu quả dạy và học từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. * Tính mới: Sáng kiến tập trung vào các giải pháp giúp cho giảng viên và sinh viên có các hoạt động tương tác hiệu quả trong môi trường học tập trực tuyến. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến phù hợp áp dụng cho giảng viên, sinh viên thuộc tất cả các hệ đào tạo của Trường trong điều kiện học tập theo hình thức trực tuyến. * Phạm vi ảnh hưởng: toàn thể giảng viên, sinh viên thuộc tất cả các hệ đào tạo của Trường Đại học Thương Mại.
53	Nguyễn Quang Hùng	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Đổi mới công tác quản lý bộ môn	* Tóm tắt nội dung: - Tăng cường chức năng quản lý chuyên môn: Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong bộ môn, mọi hoạt động chuyên môn đều được đưa ra bàn bạc trong các cuộc họp để cùng thống nhất thực hiện. Tăng cường công tác tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành công việc. - Cải tiến các cuộc họp chuyên môn: Chuẩn bị trước các nội dung triển khai ngắn gọn, tăng thời gian bàn bạc, thảo luận các giải pháp, biện pháp thực hiện, để nâng cao chất lượng các cuộc họp. Tăng cường chỉ đạo hướng dẫn bằng văn bản, thông tin, thông báo thông qua hòm thư cá nhân, zalo... - Có biện pháp xây dựng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giảng viên, rà soát toàn bộ danh sách giáo viên, tình trạng của từng giáo viên để đưa ra nhiệm vụ cụ thể đối với từng người trong công tác chuyên môn; thường xuyên theo dõi và đôn đốc thực hiện. - Thực hiện tốt công tác phục vụ cộng đồng: Xây dựng kế hoạch công tác cộng đồng từ đầu năm, các công việc được phân công cụ thể cho từng cá nhân, động viên khuyến khích từng cá nhân tham gia vào các công tác phục vụ cộng đồng - Phối hợp thực hiện tốt công tác thi đua- khen thưởng: Phối hợp cùng Khoa và Nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua- khen thưởng, đảm bảo tính khoa học, công bằng, khách quan,

				công khai từ khâu xây dựng các tiêu chí, triển khai thực hiện đến việc kiểm tra đánh giá, khắc phục bệnh thành tích, hình thức. * Tính mới: Sáng kiến tập trung vào các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả quản lý bộ môn. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Nâng cao vai trò của bộ môn trong quản lý chuyên môn: Bộ môn luôn chủ động trong mọi hoạt động về chuyên môn, các công việc đều được lên kế hoạch và được theo dõi đôn đốc thực hiện, các cuộc họp chuyên môn đi vào thực chất và hiệu quả hơn. - Các giáo viên đều tích cực trong các hoạt động chuyên môn luôn cải tiến, nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học: Toàn thể giáo viên thực hiện công tác giảng dạy với chất lượng tốt; tham gia đầy đủ có chất lượng vào các hoạt động chuyên môn của Nhà trường, khoa và các đơn vị bên ngoài (các hội thảo chuyên môn, đóng góp cho các văn bản của Bộ Tài chính....). * Phạm vi ảnh hưởng: bộ môn Thống kê Phân tích và các bộ môn trong Khoa
54	Trần Mạnh Tường Lê Thị Thương Trần Thị Thùy	Khoa Kế toán- Kiểm toán	Cải tiến phương pháp giảng dạy học phần Kế toán thuế trong doanh nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid	*Nội dung của sáng kiến: Đại dịch Covid xuất hiện kéo theo nhiều hệ lụy ảnh hưởng, trong đó có việc giảng dạy môn học Kế toán thuế trong doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ trong việc giao bài tập giúp sinh viên chủ động, hứng thú làm bài và nộp bài các mục như lập báo cáo thuế, tờ khai quyết toán thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai (HTKK) của Tổng cục thuế. Từ đó giúp cho việc giao bài và chấm bài đạt hiệu quả cao. *Tính mới của sáng kiến: Ứng dụng công nghệ như Google classroom, Testportal trong việc giao bài tới từng sinh viên các mục như lập Báo cáo thuế tháng, quý, năm và tờ khai quyết toán thuế theo số liệu thực tế tại doanh nghiệp. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến ứng dụng cho Khoa KTKT bắt đầu từ năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Nhóm sáng kiến đã áp dụng tại các lớp giảng dạy trực tuyến học phần Kế toán thuế trong doanh nghiệp do các tác giả giảng dạy trong các năm học 2020-2021, 2021-2022 giúp bài giảng thêm sinh động, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao sự tập trung, hứng thú của người học. *Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến Nhóm sáng kiến đã áp dụng tại các lớp giảng dạy trực tuyến học phần Kế toán thuế trong doanh nghiệp do các tác giả giảng dạy trong các năm học 2020-2021, 2021-2022 và có thể áp dụng cho các học phần khác của Khoa.
55	Phan Thu Trang	Khoa Kinh tế & KDQT	Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên Khoa	* Tóm tắt nội dung: - Cung cấp cho sinh viên các thông tin nghề nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau: các buổi chia sẻ của khoa về cơ hội nghề nghiệp của các bạn sinh viên khi ra trường; thông qua mạng

			Kinh tế và Kinh doanh quốc tế lưới cựu người học chia sẻ với sinh viên về cơ hội việc làm thực tế khi ra trường - Tổ chức các buổi talk show về cơ hội nghề nghiệp, các kỹ năng cần thiết khi ra trường. Bên cạnh đó tổ chức các khóa học về viết hồ sơ xin việc và kỹ năng phỏng vấn dành cho sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp hoặc đi thực tập. - Tổ chức các buổi tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm giúp sinh viên được bồi dưỡng các kỹ năng như quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập hiệu quả, xây dựng mục tiêu và làm thế nào để đạt được các mục tiêu đó, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc để có thể tự thiết lập cho mình một kế hoạch học tập và rèn luyện chăm chỉ, nghiêm túc. - Tổ chức đưa sinh viên đi tham quan tại các cơ quan, doanh nghiệp. Đây là hoạt động giúp sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế cũng như nắm bắt các cơ hội việc làm ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đây là việc làm cần thiết để sinh viên hiểu rõ năng lực bản thân, hiểu rõ ngành nghề, hiểu rõ thị trường việc làm để nỗ lực học tập, giảm độ "chênh" giữa nhà trường và doanh nghiệp cũng như giảm chi phí phải đào tạo lại cho doanh nghiệp mỗi khi phải tuyển dụng nhân viên mới tốt nghiệp. - Tổ chức cuộc thi để sinh viên giải quyết các tình huống kinh doanh cụ thể do chính các doanh nghiệp đưa ra và đánh giá tính khả thi trong việc giải quyết các tình huống. - Phát huy và đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ sinh viên trong khoa nhằm phát triển các kỹ năng của sinh viên: kỹ năng tổ chức công việc, Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề.vv... * Tính mới: - Những năm trước đây Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế cũng đã bước đầu tiến hành một số hoạt động nhằm định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, tuy nhiên các hoạt động mới chỉ dừng lại là giới thiệu cơ hội việc làm cho sinh viên khi ra trường. Trên thực tế nhiều sinh viên đến tận thời điểm năm cuối vẫn loay hoay chưa tìm được định hướng cho bản thân. - Nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đúng ngành được đào tạo thì hoạt động đào tạo định hướng nghề nghiệp có vai trò rất quan trọng. Sáng kiến đề xuất cách thức và hướng đi cụ thể hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho sinh viên, nhằm giúp sinh viên sớm có nhận thức rõ ràng về cơ hội nghề nghiệp cũng như những yêu cầu về công việc khi tốt nghiệp để từ đó xây dựng cho mình kế hoạch học tập, làm việc hiệu quả. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ 2021 đến hiện tại. * Hiệu quả áp dụng: - Đây là hoạt động thiết thực và thật sự cần thiết giúp sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành được đào tạo. Đó cũng là một trong những hoạt động để thu hút tuyển sinh cho khoa - Sinh viên của khoa, ngay cả với sinh viên năm thứ nhất đã có những định hướng và nhận thức rất rõ ràng về công việc của mình sau khi tốt nghiệp Từ đó các bạn sinh viên đã có kế hoạch học tập và làm việc một cách chủ động nhằm đáp ứng tối đa những yêu cầu của các vị trí việc
--	--	--	--

				làm mong muốn sau này khi ra trường. - Nhiều sinh viên sau khi tham gia các buổi thăm quan tại doanh nghiệp đã có cơ hội được nhận vào thực tập và làm việc khi tốt nghiệp. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng trong Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế và rộng ra đối với các khoa chuyên ngành trong nhà trường
56	Lê Thị Việt Nga	Khoa Kinh tế & KDQT	Đổi mới quy trình quản lý hoạt động hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học tại Bộ môn Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	* Tóm tắt nội dung: giảng viên trong bộ môn đề xuất một hoặc một số hướng đề tài liên quan nội dung học phần mà giảng viên đó đang đảm nhiệm, đảm bảo đề tài có tính cấp thiết, có thể triển khai được và phù hợp với sản phẩm NCKH của sinh viên tập thể giảng viên bộ môn đã tiến hành họp, trao đổi và thống nhất tên đề tài theo từng học phần, trao đổi thảo luận về đối tượng, phạm vi, mục tiêu và nội dung nghiên cứu của mỗi đề tài tập thể bộ môn họp thống nhất các tên đề tài NCKH của SV dựa trên danh sách đề tài được Khoa phân công. * Tính mới: Thay vì chỉ họp Bộ môn thống nhất tên đề tài dựa trên DS phân công của Khoa, Bộ môn đã họp để thống nhất các đề tài dựa trên đề xuất của GV trước khi triển khai thông báo KH NCKH của SV, sau đó kết hợp với việc họp thống nhất tên đề tài dựa trên DS phân công của Khoa để có tên đề tài cụ thể dành cho từng nhóm nghiên cứu. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng danh mục tên đề tài NCKH của SV thống nhất nhằm đảm bảo những đề tài hướng dẫn liên quan nội dung của học phần do BM đảm nhiệm, đảm bảo tính mới, tính cấp thiết và tính phù hợp với SP NCKH của SV. Việc thống nhất tên đề tài, thống nhất về đối tượng, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu và nội dung nghiên cứu gắn với các tên đề tài cụ thể, cũng như việc hỗ trợ các GV trong quá trình hướng dẫn SV NCKH giúp cho các đề tài nghiên cứu được thống nhất về cách tiếp cận, mục tiêu, đối tượng nghiên cứu, tạo thuận lợi cho hoạt động hướng dẫn và đánh giá của GV, từ đó góp phần nâng cao số lượng và chất lượng các nhóm SV nghiên cứu khoa học. Mặt khác, cách làm này còn giúp cho đội ngũ GV của BM phải thường xuyên cập nhật đề tài, có cơ hội chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm nghiên cứu và hướng dẫn SV nghiên cứu. * Phạm vi ảnh hưởng: BM QTTNTMQT
57	Nguyễn Duy Đạt	Khoa Kinh tế & KDQT	Tăng cường hoạt động cộng đồng cho giảng viên Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế	* Nội dung của sáng kiến Năm học 2021 – 2022 là năm đầu tiên trường đại học Thương Mại áp dụng tính giờ cộng đồng. Rất nhiều giảng viên lo lắng không thể hiện đầy đủ giờ cộng đồng. Chính vì thế tôi đã mạnh dạn đăng ký và triển khai sáng kiến tăng cường giờ cộng đồng tại Khoa Kinh tế & Kinh doanh quốc tế. Đầu tiên, để các giảng viên biết được số giờ để thực hiện cũng như nắm được số giờ đã thực hiện và cần thực hiện, tôi đã xây dựng Quy trình tính giờ cộng đồng, quy chuẩn đối với từng công việc thực hiện và các hoạt động tăng. Quy trình tính giờ cộng đồng bao gồm các mẫu biểu

				kê khai giờ cộng đồng, các bước kê khai và xác nhận giờ cộng đồng. Quy chuẩn giờ cộng đồng gồm danh mục các công việc được chi tiết hóa từ hướng dẫn của nhà trường, từ đó định lượng số giờ cho mỗi công việc. Quy chuẩn cũng đưa ra các hướng dẫn về các công việc phải cung cấp minh chứng cũng như danh mục các minh chứng cho các hoạt động để được công nhận giờ cộng đồng. Tôi với tư cách trưởng khoa đã tăng cường các hoạt động được tính giờ cộng đồng trong khoa như tăng cường các hoạt động định hướng nghề, thúc đẩy các hoạt động chuyên môn của các bộ môn (đặc biệt là BM Kinh tế quốc tế), thúc đẩy các hoạt động bồi dưỡng cho giảng viên mới, giới thiệu các giảng viên tham gia các khóa học tự bồi dưỡng... *Tính mới của sáng kiến: Đây là năm đầu tiên trường đại học Thương Mại, Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế áp dụng tính giờ cộng đồng. Vì vậy những hoạt động này hoàn toàn mới. *Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Việc áp dụng quy trình kê khai tính và quy chuẩn định mức giờ cộng đồng khiến cho việc kê khai và xác nhận giờ cộng đồng tại khoa rất nhanh chóng. Các giảng viên cũng biết được những công việc được tính giờ cộng đồng và chủ động triển khai thực hiện các hành động được tính giờ cộng đồng, cũng như việc ghi nhận giờ cộng đồng tại các cuộc họp của khoa cũng khiến . Ngoài ra, các hoạt động của tôi cũng giúp cho các thành viên trong khoa đều hoàn thành vượt mức giờ cộng đồng.
58	Nguyễn Bích Thủy	Khoa Kinh tế & KDQT	Tổ chức hiệu quả giờ sinh hoạt chuyên môn tại Bộ môn Kinh tế quốc tế	* Tóm tắt nội dung: + Mục tiêu của sáng kiến là nhằm tăng cường hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn, học thuật của bộ môn, giảm tải giờ họp hành chính nhưng vẫn đảm bảo công việc được đảm bảo. + Nội dung chính: Đề ra quy trình rõ ràng, cụ thể, chi tiết đối với công việc sinh hoạt chuyên môn. Xây dựng các nhóm nghiên cứu theo chuyên môn chung và chuyên môn hẹp của bộ môn. Yêu cầu kết quả cụ thể đối với công tác chuyên môn * Tính mới: Bộ môn đã ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công việc. Bộ môn khuyến khích, thúc đẩy hoạt động chuyên môn cá nhân và hợp tác nhóm nghiên cứu, theo đó Bộ môn và các nhóm, các cá nhân cùng phát huy điểm mạnh của từng thành viên và tập thể để đạt được mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: +Số các buổi sinh hoạt chuyên môn được chuẩn bị trước tăng mạnh. +Bộ môn có kết quả vượt trội về công tác nghiên cứu khoa học so với năm học trước. Tổng số giờ NCKH tăng 200%. Bộ môn đã hoàn thành chủ trì 01 giáo trình (giáo trình Kinh tế quốc tế 2), 02 sách tham khảo

				(Kinh tế khu vực và ASEAN, Tổng quan đầu tư trực tiếp nước ngoài), tham gia 01 sách chuyên khảo, chủ trì 01 đề tài cấp bộ, tham gia 01 đề tài cấp bộ khác, tham gia viết 03 bài đăng Tạp chí Quốc tế trong danh mục Scopus và nhiều bài báo đăng các tạp chí và hội thảo trong và ngoài nước. Dự kiến trong năm học tới 2022-2023, số bài được chấp nhận đăng tạp chí Quốc tế ISI/SCOPUS sẽ tăng nữa. * Phạm vi ảnh hưởng: Bộ môn Kinh tế quốc tế
59	Hà Văn Sự	Khoa Kinh tế - Luật	Triển khai hiệu quả và thiết thực hoạt động phục vụ cộng đồng của khoa Kinh tế - Luật	*Tóm tắt nội dung: - Xác định các hoạt động phục vụ cộng đồng gắn với mục tiêu, chiến lược phát triển Đơn vị và Nhà trường cho từng năm học trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, Đơn vị; - Phân công các tổ chức, đơn vị trong Khoa xây dựng kế hoạch; Phân công và phát động toàn thể CBGV và người học trong Khoa tham gia, trong đó có căn cứ vào định mức giờ phục vụ cộng đồng được Nhà trường giao, điều kiện và lĩnh vực tham gia phù hợp. - Xây dựng định mức qui đổi giờ phục vụ cộng đồng, phân công các đầu mối giám sát, đánh giá chất lượng định kỳ báo cáo Ban chủ nhiệm khoa. *Tính mới: Là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch triển khai giờ hoạt động phục vụ cộng đồng nằm trong nhiệm vụ của từng CBGV trong Nhà trường. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Bắt đầu từ năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: - 100% CBGV trong Khoa đều nỗ lực và chủ động tham gia, chất lượng các hoạt động phục vụ cộng đồng do Khoa triển khai hoạt động có mục tiêu, kế hoạch và hiệu quả cao hơn; - 100% CBGV trong Khoa đều đạt và vượt định mức giờ phục vụ cộng đồng do Nhà trường giao trong năm học; - Các hoạt động phục vụ cộng đồng đều góp phần phục vụ tốt hơn người học, đóng góp tích cực hơn việc chuyển giao tri thức và công nghệ, từng bước xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và có sự chia sẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, sức mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Nhà trường, góp phần phát Khoa và Nhà trường, cộng đồng. *Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng cho các đơn vị trong trường.
60	Trần Thị Nguyệt	Khoa Kinh tế - Luật	Ứng dụng kỹ năng tư vấn pháp luật trong học phần Pháp luật lao động và an sinh xã hội	*Tóm tắt nội dung: - Giảng viên đã lựa chọn một số chuyên đề cụ thể trong môn pháp luật lao động và an sinh xã hội để thực hiện. - Trên cơ sở nội dung chuyên đề, giảng viên sẽ yêu cầu các nhóm sinh viên tự nghiên cứu trước nội dung bài học ở nhà và xây dựng tình huống pháp luật liên quan tại nhà. - Tại buổi học, giảng viên sẽ lựa chọn sinh viên bất kì trong lớp để đóng vai khách hàng và người tư vấn để thực hiện hoạt động tư vấn. - Sau khi sinh viên thực hiện tư vấn xong, giảng viên sẽ đưa ra nhận xét đánh giá về nội dung tư vấn, kỹ năng tư vấn và làm rõ các nội dung kiến thức của bài học cho sinh viên giúp sinh

				viên vừa nắm được nội dung bài học vừa hiểu được về kỹ năng tư vấn pháp luật *Tính mới: Sáng kiến đã xây dựng cách tiếp cận mới đối với kiến thức môn Pháp luật lao động và an sinh xã hội cho sinh viên. Sinh viên có thể tiếp cận với nội dung bài học một cách chủ động, vừa học được các nội dung kiến thức môn học, đồng thời học được kỹ năng tư vấn pháp luật, biết và hiểu quy trình tư vấn pháp luật. Sáng kiến tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp cận với kỹ năng tư vấn pháp luật, giúp sinh viên có được những kỹ năng nghề nghiệp cơ bản để có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: áp dụng trong các lớp học phần pháp luật lao động và an sinh xã hội trong năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Qua thực tế triển khai cho thấy, các giờ học sử dụng phương pháp này sinh viên tập trung học tập hơn, các giờ học sôi nổi hơn so với trước, sinh viên nắm được nhiều kỹ năng nghề luật hơn. Kết quả khảo sát lớp học sau khi thực hiện giải pháp cho thấy: - 100% sinh viên tham gia khảo sát thấy việc rèn luyện kỹ năng tư vấn pháp luật trong môn học này hiệu quả. - 100% thấy nên tiếp tục sử dụng phương pháp này trong môn học cho các sinh viên khóa sau *Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp này được tác giả thực hiện trong môn học pháp luật lao động và an sinh xã hội tại trường Đại học Thương mại và dành cho sinh viên ngành Luật kinh tế, tuy nhiên giải pháp hoàn toàn được nghiên cứu và áp dụng trong đa số các môn học khác của ngành Luật kinh tế. Giải pháp sẽ tăng hiệu quả khi giảng dạy trực tiếp trên lớp cho sinh viên
61	Phạm Thị Dự	Khoa Kinh tế - Luật	Ứng dụng kỹ thuật dạy học sơ đồ tư duy (mindmap) trong hướng dẫn sinh viên ghi chép, ôn tập học phần Nguyên lý Quản lý kinh tế	*Tóm tắt nội dung: Nội dung của sáng kiến gồm: - Phân tích ưu, nhược điểm của kiểu ghi chép truyền thống - Chỉ ra những lợi ích chủ yếu của sơ đồ tư duy (mindmap) - Cung cấp kỹ thuật dạy học sơ đồ tư duy: Hướng dẫn các bước xác lập sơ đồ tư duy. *Tính mới: Nguyên lý QLKT là một học phần có nhiều lý thuyết cơ bản, cốt lõi nhất về quản lý kinh tế, do vậy, để hiểu và nhớ được nội dung của học phần, cũng như thi đạt kết quả tốt đòi hỏi sinh viên cần có cách ghi chép, ôn tập hợp lý, và sơ đồ tư duy là một trong những kỹ thuật phù hợp. Sử dụng sơ đồ tư duy giúp sinh viên phát huy khả năng sáng tạo của người học khi giải quyết một vấn đề, sắp xếp thông tin một cách hợp lý giúp dễ nhớ và dễ đọc lại. Việc đọc lại cũng sẽ rất nhanh, khi sinh viên cần nhớ lại các thông tin thì chỉ cần liếc mắt sơ qua, và trí nhớ cũng hoạt động hiệu quả hơn. Bằng việc ghi nhớ hình dạng và cấu trúc của mindmap, cũng có thể giúp sinh viên gợi nhớ các thông tin *Thời gian ứng dụng thực tiễn: học kì I năm học 2021 – 2022, với sinh viên thuộc 02 lớp học phần 2167TECO2031 và 2173TECO2031

				*Hiệu quả áp dụng: Sinh viên biết cách ghi chép bài; nắm vững và ghi nhớ được các nội dung kiến thức chính của học phần; hiểu được sự kết nối giữa các phần, các chương; từ đó khi ôn tập thi hết học phần sẽ thuận lợi, dễ dàng hơn. Khi áp dụng sáng kiến sinh viên sẽ lựa chọn cho bản thân cách vẽ sơ đồ tư duy phù hợp, sử dụng những ký hiệu, hình ảnh theo sở thích của cá nhân, từ đó sẽ thêm yêu thích môn học và nhớ được bài lâu hơn. *Phạm vi ảnh hưởng: Kỹ thuật dạy học sơ đồ tư duy không chỉ áp dụng một học phần, sinh viên một lớp, một khóa, một chuyên ngành mà giáo viên có thể vận dụng để áp dụng cho các học phần khác, sinh viên các khóa, các chuyên ngành khác nhau. Đối với sinh viên, khi biết cách xác lập sơ đồ tư duy thì không chỉ giúp cho quá trình ghi chép, ôn tập ở một học phần này mà còn có thể áp dụng cho rất nhiều các học phần khác trong suốt những năm học đại học, hoặc tự học các kiến thức khác, mới để phục vụ cho cuộc sống, công việc sau này.
62	Đỗ Hồng Quyền	Khoa Kinh tế - Luật	Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ giảng dạy học phần Luật Hành chính đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế	*Tóm tắt nội dung: Sáng kiến “Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ giảng dạy học phần Luật Hành chính đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế” được tác giả xây dựng nhằm hướng đến việc đảm bảo CDR của học phần phù hợp với CDR của CTĐT và hỗ trợ công tác quản lý hoạt động giảng dạy của bộ môn đối với các lớp học phần Luật hành chính. Bên cạnh đó, với vấn đề được trình bày trong nội dung của sáng kiến giúp người học chủ động tích lũy kiến thức và tự đánh giá được mức độ cập nhật kiến thức của mình. Bởi vậy, nội dung sáng kiến được thiết kế trong Hồ sơ giảng dạy học phần Luật hành chính gồm 8 phần: (1) Thông tin về giảng viên; (2) học phần tiên quyết; (3) Tóm tắt nội dung học phần; (4) Nội dung chi tiết học phần; (5) Chuẩn đầu ra của học phần và sự đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; (6) Mục tiêu truyền đạt, tiếp nhận kiến thức đối với người học và lịch trình chi tiết; (7) Học liệu; (8) Danh sách lớp học phần Luật hành chính (2201BLAW2511) + 2 Case (Seminar). *Tính mới: Giúp người học nắm rõ nội dung kiến thức cũng như mục đích của từng bài học trước khi bắt đầu môn học, bài học. Sinh viên dễ dàng lên kế hoạch và thực hiện theo yêu cầu của môn học trong việc lĩnh hội kiến thức. Làm cơ sở xây dựng cơ chế kiểm tra hoạt động tự học của sinh viên nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến ứng dụng với học phần luật hành chính từ kỳ 2 năm học 2021 - 2022 : (2201BLAW2511) và các lớp học phần luật hành chính từ kỳ 1 năm 2022-2023 trở đi *Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến về Xây dựng hồ sơ giảng dạy học phần Luật hành chính đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành luật kinh tế được thiết kế gồm 8 nội dung được tập hợp từ CDR của CTĐT chuyên ngành luật kinh tế và CDR của học phần Luật hành chính do bộ môn Luật thương mại quốc tế đảm nhiệm. Trong đó, nội dung thứ (6) là mục tiêu truyền đạt, tiếp nhận kiến thức đối với người học và lịch trình chi tiết được xem là nội dung trọng tâm của sáng kiến.

				Theo đó, phần kiến thức của học phần Luật hành chính được xây dựng chi tiết thành các mức độ kiến thức mà người dạy cần truyền đạt tới người học và người học cần tích lũy để đạt CDR của học phần và đáp ứng được CDR của CTĐT ngành Luật kinh tế. Mức độ kiến thức được chia thành 3 bậc và tiến trình được xây dựng qua từng tuần học với các nội dung cụ thể cho từng tuần. *Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong việc giảng dạy các học phần pháp luật đang giảng dạy của bộ môn Luật thương mại quốc tế, có thể áp dụng cho các học phần pháp luật khác trong Khoa Kinh tế - Luật
63	Đinh Thị Thanh Thủy	Khoa Kinh tế - Luật	Đổi mới phương pháp sử dụng tình huống pháp luật trong giảng dạy các học phần được phân công của Bộ môn Luật Căn bản (nay là BM Luật TMQT)	*Tóm tắt nội dung: - Xây dựng tình huống theo độ mở của vấn đề (tình huống mở và tình huống đóng) - Đổi mới cách thức áp dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy các học phần luật trong giờ lý thuyết và giờ thảo luận tương ứng theo 6 mức độ: (i). Nhớ/Biết (Remembering); (ii) Hiểu (Understanding); (iii) Xác định tiêu vấn đề (issue-spotting); (iv) Giải quyết vấn đề (problem –solving); (v) Kết luận (judgement); (vi) Tổng hợp/Sáng tạo (synthesis) - Đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học - Nghiên cứu xây dựng quy trình thống nhất thực hiện phương pháp tình huống trong giảng dạy các học phần luật tại Bộ môn Luật Thương mại quốc tế phù hợp với môn học (độ khó, phức tạp của tình huống tăng lên từ các môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành) *Tính mới: Đổi mới phương pháp sử dụng tình huống pháp luật trong giảng dạy các học phần được phân công của Bộ môn Luật Căn bản theo các mức cấp độ đánh giá nhận thức của Bloom về dạy học hiện đại đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên ngành Luật kinh tế tại trường Đại học Thương mại *Thời gian ứng dụng thực tiễn: áp dụng đối với một số lớp học phần của bộ môn Luật thương mại quốc tế trong năm học 2021-2022 (K56F, K56P; K57P; K57F; K57B1,2,KD; K57E1,2; K57B1,2LD; K18) *Hiệu quả áp dụng - Đối với giảng viên: xác định và thống nhất cách thức áp dụng các phương pháp tình huống trong giảng dạy các học phần luật trong giờ lý thuyết và giờ thảo luận theo các mức cấp độ đánh giá nhận thức của Bloom về dạy học hiện đại, đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá người học, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên với sinh viên, giúp không khí lớp học sôi nổi hơn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giảng dạy các học phần luật. - Đối với sinh viên: giúp sinh viên làm chủ kiến thức, kích thích sự sáng tạo, hứng thú của người học vào bài giảng để có sự thoải mái về tinh thần trong quá trình học; rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, là những kỹ năng mềm khác rất cần thiết cho công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp; có khả năng vận dụng những kiến thức được học vào thực tế cuộc sống, đáp ứng các chuẩn đầu ra của sinh viên ngành Luật kinh tế tại trường Đại học Thương mại

				*Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong việc giảng dạy các học phần pháp luật đang giảng dạy của bộ môn Luật thương mại quốc tế, có thể áp dụng cho các học phần pháp luật khác trong Khoa Kinh tế - Luật
64	Vũ Thị Yến	Khoa Kinh tế - Luật	Nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên trong giảng dạy học phần Kinh tế đầu tư	*Tóm tắt nội dung: Nội dung sáng kiến "Nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên trong giảng dạy học phần Kinh tế đầu tư" bao gồm: - Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tự học ngay từ đầu học phần. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng đọc sách và tài liệu tham khảo. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng nghe giảng và ghi chép làm tư liệu liên kết việc học trên lớp và tự học ở nhà. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm - Hướng dẫn sinh viên cách liên hệ giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn trong quá trình tự học. - Hướng dẫn sinh viên kỹ năng khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức thông qua việc xây dựng bản đồ tư duy (Mind map). - Cung cấp "công cụ" tự học như phiếu học tập, bản đồ tư duy - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực *Tính mới: - Thứ nhất, tác giả dựa trên cơ sở đề cương mẫu số 4 của học phần, đưa ra các kỹ thuật hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự học bao gồm: Yêu cầu sinh viên đọc trước tài liệu và hướng dẫn sinh viên kỹ thuật đọc sách/giáo trình để chuẩn bị cho buổi học trên lớp; Hướng dẫn sinh viên kỹ năng nghe giảng và ghi chép bài giảng trên lớp một cách khoa học; Hướng dẫn sinh viên kỹ năng lập bản đồ tư duy để hệ thống hóa, khái quát hóa các kiến thức đã học; Lồng ghép các tình huống thực tiễn để sinh viên làm bài tập cá nhân/nhóm, giúp sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết được học, sử dụng năng lực trí tuệ, tư duy để giải quyết tình huống đặt ra trong thực tiễn. - Thứ hai, đến thời điểm hiện tại, chưa có giảng viên nào của bộ môn thực hiện nội dung của sáng kiến trong giảng dạy học phần Kinh tế đầu tư. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Ứng dụng trong năm học 2021-2022 với sinh viên 2 lớp học phần là: 2153FECO2021 và 2205FECO2021 *Hiệu quả áp dụng: - Đối với giảng viên: giảng viên khi áp dụng sáng kiến, có thể nâng cao chất lượng giảng dạy học phần; truyền tải cho sinh viên phương pháp học phù hợp với học phần Kinh tế đầu tư. Qua đó giảng viên đánh giá được tinh thần tự giác, sự chủ động, tích cực của sinh viên trong suốt quá trình học, nhờ vậy đánh giá đúng và chính xác điểm chuyên cần và thực hành của sinh viên. Bên cạnh đó, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên với sinh viên, giúp không khí lớp học sôi nổi hơn. - Đối với sinh viên: phương pháp này giúp sinh viên làm chủ kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, tạo

				điều kiện cho sự phát triển nhận thức và năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích,...). Khi áp dụng sáng kiến sinh viên sẽ hình thành được thói quen tự tìm tòi, tự nghiên cứu và phát triển óc tư duy, vận dụng những kiến thức được học vào thực tế cuộc sống, từ đó nâng cao kỹ năng tự học trong học phần Kinh tế đầu tư và có thể tham khảo vận dụng cho các học phần khác trong quá trình học ở đại học. *Phạm vi ảnh hưởng: Nâng cao kỹ năng tự học cho sinh viên không chỉ áp dụng một học phần Kinh tế đầu tư, sinh viên một lớp, một khóa, một chuyên ngành mà giáo viên có thể vận dụng để áp dụng cho các học phần khác, sinh viên các khóa của Khoa Kinh tế -luật , và cả các chuyên ngành khác nhau của toàn trường
65	Đỗ Thị Hoa	Khoa Kinh tế - Luật	Giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Luật kinh tế	*Tóm tắt nội dung: Tác giả triển khai theo mô hình thống kê một số công việc phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Từ đó chia sẻ với sinh viên điều kiện của các Nhà tuyển dụng cũng như đưa ra góc cảnh báo một số vấn đề liên quan đến việc làm. Trên cơ sở những thông tin được chia sẻ, sinh viên được nâng cao nhận thức về nghề nghiệp của mình trong tương lai và chủ động chuẩn bị các kỹ năng đáp ứng đòi hỏi của thị trường, điều này giúp sinh viên lên kế hoạch học tập và trau dồi kiến thức ngay từ những năm đầu đầu nhập học, rút ngắn được khoảng thời gian cho công tác chuẩn bị xin việc sau khi tốt nghiệp. *Tính mới: Là một Cố vấn học tập đối với 03 Khóa (K48 – K52 – K56), cũng là người lắng nghe những chia sẻ của sinh viên cũng như cựu sinh viên các khóa về nghề nghiệp. Tác giả nhận thấy, thực tế nhiều sinh viên ngành Luật kinh tế sau khi tốt nghiệp phải mất một khoảng thời gian khá dài để tìm kiếm được công việc phù hợp với chuyên ngành được đào tạo. Sáng kiến này hệ thống các công việc phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và yêu cầu của công việc cùng một số cảnh báo liên quan đến việc làm. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 đối với sinh viên K56 P1 và K56P2 *Hiệu quả áp dụng: Nội dung sáng kiến giúp sinh viên có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Luật Kinh tế. *Phạm vi ảnh hưởng: Giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành Luật Kinh tế “lấy người học làm trung tâm”. Việc hệ thống, chia sẻ yêu cầu của Nhà tuyển dụng cũng như đưa ra một số lưu ý liên quan đến việc làm có khả năng áp dụng linh hoạt vào thực tiễn, có thể tạo sự kết nối giữa sinh viên và cựu sinh viên để cùng chia sẻ kinh nghiệm làm việc. Đây cũng là mục tiêu của Tác giả với vai trò là Cố vấn học tập.
66	Vũ Tam Hòa Ngô Ngân Hà	Khoa Kinh tế - Luật	Nâng cao chất lượng giảng dạy online học phần Quản lý nhà nước về thương mại	* Tóm tắt nội dung: Nâng cao chất lượng giảng dạy online học phần Quản lý nhà nước về thương mại có một số nội dung như sau: + Chuẩn bị tốt máy tính, đường truyền mạng, thời gian mở lớp, không gian giảng dạy + Quan sát sinh viên bằng cam khi giảng bài, nắm bắt được tâm lý và thái độ học tập của sinh viên

				+ Chuẩn bị tốt bài giảng: Nội dung bài giảng ngắn gọn, súc tích, slide đẹp, giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm + Luôn trao đổi và bình luận với sinh viên và nhấn mạnh nội dung trọng tâm bài học *Tính mới: + Sử dụng tốt các chức năng và tiện ích của phần mềm Trans + Ứng dụng các chức năng phần mềm trong giảng dạy + Kết hợp một cách hợp lý giữa nội dung bài giảng và tiện ích của phần mềm tạo ra một bài giảng hấp dẫn *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ II năm học 2021- 2022 với sinh viên lớp học phần 2203TECO1011 *Hiệu quả áp dụng: + Giảng viên: Truyền tải cho sinh viên phương pháp học tập tích cực bằng việc sử dụng các chức năng và tiện ích của phần mềm Trans một cách linh hoạt và hiệu quả + Sinh viên: Tiếp thu bài một cách chủ động và tạo không khí sôi nổi trong lớp học *Phạm vi ảnh hưởng: Ngoài việc áp dụng giảng dạy cho các lớp học phần Quản lý nhà nước về thương mại ở các lớp và các khoá trong Trường, có thể áp dụng cho các học phần khác ở bộ môn Quản lý Kinh tế và ở các bộ môn khác trong Khoa Kinh tế - Luật
67	Phùng Bích Ngọc	Khoa Kinh tế - Luật	Tổ chức thảo luận nhóm trong điều kiện giảng dạy online	* Tóm tắt nội dung: Giảng viên kết hợp giảng dạy 24 tiết lý thuyết (12 buổi học) có thêm sự lồng ghép thảo luận nhóm theo nội dung của học phần. Đồng thời, giảng viên vẫn đảm bảo 12 tiết thảo luận (6 buổi) dành cho sinh viên được trao đổi, thảo luận với nhau. Việc tổ chức thảo luận nhóm được giảng viên sử dụng một lượng thời gian trong các tiết giảng lý thuyết hoặc toàn thời gian trong các tiết thảo luận trong các buổi học. Do vậy, với mỗi một nội dung lý thuyết trong mỗi phần, mỗi chương của học phần; giảng viên đưa ra các bài thảo luận nhóm ngắn hoặc dài; thảo luận trả lời nhanh hoặc thảo luận mang tính tư duy,...cho phù hợp với thời lượng giảng dạy. * Tính mới: áp dụng thảo luận nhóm kết hợp giảng lý thuyết. Sau khi được học lý thuyết về một vấn đề nào đó, giảng viên xây dựng và đưa ra các tình huống thảo luận ngắn hay dài hoặc các câu hỏi nhanh để sinh viên có thể áp dụng được ngay thông qua trao đổi nhóm. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: áp dụng giảng dạy kỳ 2 năm học 2021-2022 với các học phần chuyên ngành Luật Kinh tế. * Hiệu quả áp dụng: việc áp dụng giải pháp này đem lại hiệu quả cao đối với tư duy của người học. Điều này giúp sinh viên học Luật rèn luyện các kỹ năng cần thiết như kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tra cứu văn bản, tiếp cận và tư duy logic, kỹ năng phân tích, xử lý thông tin, xử lý tình huống; kỹ năng làm việc nhóm; tư duy phản biện và kỹ năng tranh luận. * Phạm vi ảnh hưởng: giải pháp có ảnh hưởng lớn tới tư duy, khả năng làm việc nhóm của sinh viên, tính tích cực, chủ động trong nắm bắt các vấn đề được học ở trên lớp. Mặt khác, giải pháp cũng ảnh hưởng tới cách nhìn nhận, đánh giá của giảng viên trong việc truyền tải kiến thức tới

				sinh viên, nắm bắt được khả năng tiếp nhận kiến thức của sinh viên thông qua việc sinh viên làm việc nhóm và trình bày vấn đề được giải quyết ở trên lớp sau mỗi buổi học.
68	Đỗ Phương Thảo	Khoa Kinh tế - Luật	Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập các học phần thuộc chuyên ngành Luật phù hợp với hình thức giảng dạy trực tuyến	*Tóm tắt nội dung: Trong thời kỳ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19 diễn ra ngày càng phức tạp, trường đại học Thương mại đã nhanh chóng chuyển đổi từ hình thức giảng dạy truyền thống sang hình thức giảng dạy online. Để đáp ứng những yêu cầu của hình thức giảng dạy thông qua phương tiện điện tử tôi đã mạnh dạn áp dụng giải pháp nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy đối với các học phần thuộc chuyên ngành Luật Kinh tế mà tôi phụ trách. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình giảng dạy đặc biệt là các học phần thuộc chuyên ngành Luật, trong khi thực hiện hình thức giảng dạy trực tuyến sẽ hạn chế hoạt động này và làm giảm hiệu quả trong việc truyền đạt và lĩnh hội kiến thức. Tôi đã áp dụng phương pháp giảng dạy bằng các Phương pháp tình huống đối với các học phần Luật, đồng thời qua phần mềm giảng dạy Trans tôi cũng đã có những đổi mới trong cách thức đánh giá ý thức học tập trên lớp của các bạn sinh viên. *Tính mới: Việc áp dụng Phương pháp giảng dạy bằng tình huống đối với các học phần Luật không phải và giải pháp quá mới mẻ. Tuy nhiên, trong khi triển khai giảng dạy bằng hình thức trực tuyến, việc áp dụng các bài tập tình huống ngắn với tần suất thường xuyên hơn, dần trải trong phạm vi hầu khắp các chương trong phạm vi môn học sẽ giúp sinh viên có cơ hội tham gia phát biểu xây dựng bài, tăng cơ hội trao đổi và tương tác với giảng viên. Từ đó, không những khắc phục được hạn chế của hình thức giảng dạy trực tuyến mà còn phát huy được khả năng ghi nhận cùng một lúc quá trình tham gia xây dựng bài của sinh viên bởi thông qua phần mềm giảng dạy, một số lượng lớn các bạn sinh viên có cơ hội phát biểu bằng văn bản với giảng viên. Đây là điều mà giảng dạy truyền thống rất khó có thể đạt được. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả áp dụng: Việc áp dụng Phương pháp giảng dạy bằng tình huống với các học phần Luật trong quá trình triển khai giảng dạy bằng hình thức trực tuyến đã khắc phục được những hạn chế về phía sinh viên như khả năng tương tác thấp, sự tập trung hứng thú trong học tập giảm sút. Không dừng lại ở đó, phương pháp này còn giúp các bạn sinh viên tăng cường trao đổi với giảng viên, chủ động tìm hiểu tài liệu, các vụ việc thực tiễn, trau dồi kỹ năng mềm và nâng cao chất lượng của mỗi buổi học. *Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng với tất cả các lớp học phần thuộc chuyên ngành Luật Kinh tế và các chuyên ngành khác mà tôi được bộ môn phân công phụ trách trong giai đoạn giảng dạy bằng hình thức trực tuyến.
69	Trần Thị Thu Phương	Khoa Kinh tế - Luật	Quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng của Bộ môn Luật Chuyên ngành (nay là Bộ môn Luật Kinh tế)	*Tóm tắt nội dung: Mục tiêu của sáng kiến là nhằm quản lý và triển khai thực hiện các hoạt động phục vụ cộng đồng của Bộ môn Luật Kinh tế. Nội dung của sáng kiến được thể hiện trong file excel. Theo đó, các hoạt động phục vụ cộng đồng được liệt kê theo các Sheet tương ứng với các hoạt động phục vụ cộng đồng được quản lý triển khai. Trong số các hoạt động phục vụ cộng đồng được Nhà trường xác định, hoạt động

				phục vụ cộng đồng được quản lý tại Bộ môn hiện nay bao gồm các hoạt động sau: (1) Góp ý văn bản của Nhà trường và các văn bản khác; (2) Thực hành chính bộ môn; (3) Sinh hoạt chuyên môn của Bộ môn; (4) Tham gia HTQG, HTQT; (5) Các hoạt động khác. Việc triển khai các hoạt động này được phân cho các đầu mối. Các đầu mối sẽ theo dõi những thành viên của Bộ môn tham gia vào từng hoạt động. Cuối năm học sẽ tập hợp về Trưởng Bộ môn. Dựa trên các tập hợp này, Trưởng Bộ môn sẽ xác nhận việc tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng của từng thành viên, phục vụ cho việc tính điểm phục vụ cộng đồng của từng thành viên ở cấp Khoa. *Tính mới: Sáng kiến được thực hiện trong bối cảnh giờ cộng đồng trở thành một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại giảng viên bắt đầu từ năm học 2021-2022. Do vậy, sáng kiến này bảo đảm tính mới. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 Hiệu quả áp dụng: Với sáng kiến này, các hoạt động phục vụ cộng đồng của các thành viên Bộ môn Luật Kinh tế, do Trưởng Bộ môn phân công, quản lý được xác định rõ. Đây là những căn cứ để Khoa tính điểm giờ cộng đồng của các thành viên trong Bộ môn. *Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng cho các bộ môn khác ở trong Khoa Kinh tế - Luật và ở các Khoa chuyên ngành khác, giúp quản lý và triển khai thực hiện hoạt động phục vụ cộng đồng ở cấp Bộ môn cũng như mở rộng thực hiện ở cấp Khoa.
70	Lê Thị Kim Nhung Phạm Tuấn Anh	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Xây dựng cộng đồng Đào tạo, học tập, trao đổi trực tuyến nhằm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và truyền cảm hứng cho sinh viên khối ngành Kinh tế và Kinh doanh	* Tóm tắt nội dung: - Cách thức tổ chức thực hiện: (1) Phối hợp với Hội sinh viên của khoa tuyên truyền trên page, trên nhóm zalo của từng lớp HC, lập đường link đăng ký tham gia theo kế hoạch tổ chức đã ấn định. Căn cứ vào số đăng ký để quyết định tổ chức. (2) Chuẩn bị nội dung, kịch bản cho buổi Toạ đàm, mời diễn giả và đặt hàng cho các diễn giả ; (3) Tổ chức buổi Toạ đàm online, lấy ý kiến phản hồi từ người tham dự để rút kinh nghiệm cho buổi sau; (4) Trong buổi đầu tiên, lập nhóm zalo cộng đồng sinh viên NCKH và duy trì nhóm này trong suốt năm học. - Đã tổ chức 7 buổi tọa đàm cho sinh viên Khoa TCNH và sinh viên trường ĐH Thương mại, sinh viên trường ĐH Đông Á và cộng đồng sinh viên khối ngành Kinh tế và Kinh doanh. * Tính mới: Sáng kiến này được áp dụng từ năm học 2021-2022 trên không gian mạng dựa trên các nền tảng trực tuyến như Google meet, Trans, Zoom, MsTeams, do vậy có khả năng kết nối trước hết là sinh viên Khoa TCNH, sinh viên Trường Đại học Thương mại và không hạn chế kết nối, mở rộng ra cộng đồng sinh viên khối ngành Kinh tế và Kinh doanh. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Việc hình thành cộng đồng sinh viên nghiên cứu khoa học bằng cách lập nhóm zalo, thiết kế các buổi tọa đàm và kết nối liên tục, sáng kiến này thực sự đã “truyền lửa” tăng nhiệt huyết học tập và rèn luyện cho sinh viên, trang bị cho sinh viên nhiều kỹ năng hữu ích để giúp các em vững vàng trên đường đời sau khi tốt nghiệp và có cuộc sống hạnh phúc sau này. Kết quả NCKHSV của Khoa TCNH năm học 2021-2022 đã tăng vượt trội với 81 đề tài so

				với 23 đề tài của năm học 2020-2021. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này không chỉ có phạm vi ảnh hưởng trong cộng đồng sinh viên Khoa TCNH và sinh viên của Trường ĐHTM, mà còn có thể mở rộng ra cộng đồng sinh viên của các trường đại học thuộc khối ngành Kinh tế và Kinh doanh. Trong năm học tới Khoa TCNH sẽ tiếp tục duy trì mô hình này để phát huy hiệu quả cao hơn đối với học tập, NCKH và rèn luyện các kỹ năng mềm cũng như nâng cao năng lực tự chủ và trách nhiệm của sinh viên.
71	Phùng Việt Hà Lê Đức Tổ	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đổi mới hoạt động thông tin khoa học Bộ môn Ngân hàng và Thị trường Tài chính	* Tóm tắt nội dung: Đổi mới hoạt động thông tin khoa học bộ môn Ngân hàng và Thị trường tài chính”, nhóm tác giả tập trung vào việc triển khai các thông tin chuyên môn, khoa học về Ngân hàng cũng như Thị trường chứng khoán có sự kết nối chặt chẽ với: (1) Bộ môn Ngân hàng, Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế quốc dân, (2) Giảng viên thuộc nhóm nghiên cứu trong và ngoài Khoa, (3) các doanh nghiệp trong ngành nhằm tạo ra môi trường học thuật, tăng cường sinh hoạt học thuật, vừa cho sinh viên thực hành kiến thức chuyên môn cũng như tạo cơ hội nghề nghiệp cho các bạn sau này. * Tính mới: Các Khoa chuyên ngành đã và đang thực hiện mở rộng hợp tác với cơ sở đào tạo, đơn vị thực tiễn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, với quy mô là các bộ môn chuyên ngành, việc kết hợp hoạt động chuyên môn, hoạt động nghiên cứu khoa học với các đơn vị ngoài trường còn rất hạn chế. Việc Bộ môn chuyên ngành chủ động mở rộng quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học, trong đó hoạt động thông tin khoa học liên bộ môn là bước đi đầu tiên; sự thành công của phối hợp triển khai hoạt động thông tin khoa học liên bộ môn với các đơn vị đào tạo ngoài trường có ý nghĩa quyết định đến duy trì và mở rộng hợp tác trong nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giữa các cơ sở đào tạo, thực hiện nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các đơn vị kinh doanh của các TCTD * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Mở rộng, tăng cường phối hợp nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động thông tin khoa học giữa các bộ môn thuộc Khoa cùng chuyên ngành của các Trường ĐH, hoạt động trao đổi học thuật với chuyên gia thực tiễn tại cơ quan quản lý nhà nước đã tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ môn, mở rộng quan hệ hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu; Học hỏi và nâng cao kiến thức chuyên môn, cập nhật kiến thức thực tiễn phục vụ bài giảng.. Tăng cường hoạt động kết nối với đơn vị thực tiễn trong hoạt động thông tin khoa học, đào tạo bồi dưỡng đã mở rộng đối tượng tham gia trong các buổi TTKH, tăng cường tương tác người học, giảng viên và đơn vị thực tiễn và người học cập nhật kiến thức thực tiễn và năng lực chuyên môn. Thông qua hoạt động phối hợp với đơn vị thực tiễn trong hoạt động thông tin khoa học, đơn vị

				thực tiễn phát hiện nguồn lao động tiềm năng, chủ động bồi dưỡng và tạo cơ hội việc làm cho người học. * Phạm vi ảnh hưởng: - Tăng cường kết nối NCKH, trao đổi học thuật liên bộ môn thuộc chuyên ngành trong nội bộ Khoa và các bộ môn cùng chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo khối kinh tế. - Tăng cường kết nối với đơn vị thực tiễn trong đào tạo, bồi dưỡng và NCKH, củng cố và phát triển mối quan hệ hợp tác với đối tác là đơn vị thực tiễn
72	Vũ Xuân Dũng Lê Hà Trang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thiết kế quy trình quản lý và theo dõi nhóm giờ phục vụ cộng đồng và các hoạt động chuyên môn khác của bộ môn	* Tóm tắt nội dung: Thiết kế quy trình quản lý và theo dõi nhóm giờ phục vụ cộng đồng và các hoạt động chuyên môn khác với các nội dung chủ yếu: - Xây dựng bảng hệ số quan trọng cho các vị trí tham gia khác nhau theo 2 mảng công việc: phục vụ cộng đồng, các hoạt động chuyên môn - Thiết kế bảng excel và áp dụng các công thức tính giờ cho từng giảng viên theo phân vùng thành 2 mảng công việc (phục vụ cộng đồng; chuyên môn khác) và tổng hợp cho toàn bộ môn * Tính mới: Sáng kiến này chưa từng được áp dụng tại bộ môn TCC nói riêng và các bộ môn khác trong Trường DHTM nói chung. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Thiết kế này giúp cho bộ môn và giảng viên có thể sử dụng dễ dàng để theo dõi, thống kê, cập nhật theo từng ngày tình hình và kết quả thực hiện nhóm giờ phục vụ cộng đồng và các hoạt động chuyên môn khác, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả quản lý. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể được sử dụng tại bộ môn Tài chính công và được tham khảo triển khai áp dụng tại các bộ môn khác trong Trường.
73	Nguyễn Thị Minh Thảo	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Hoàn thiện công tác khảo thí các học phần giảng dạy của Bộ môn trong bối cảnh giãn cách xã hội	* Tóm tắt nội dung: - Ứng dụng các tiện ích của Google vào công tác khảo thí các học phần giảng dạy của giáo viên, bao gồm: tổ chức phân công coi thi và chuyển dữ liệu thông tin khảo thí qua Google Drive; quản lý sinh viên các học phần qua Google Classroom, gồm: các sản phẩm quá trình của người học, bài kiểm tra đánh giá kết quả kết thúc học phần; sử dụng Google Meet như một kênh hỗ trợ giao dịch trực tuyến khi hệ thống Trans gặp trục trặc để công việc diễn ra thông suốt. - Cách thức triển khai: Ứng dụng trong hoạt động khảo thí tại các học phần Bộ môn phân công giảng dạy * Tính mới: Các tiện ích của Google đều được cung cấp miễn phí và dễ sử dụng. Giúp việc triển khai công tác giáo dục không bị gián đoạn, các hoạt động giao dịch online trở nên linh hoạt và đơn giản ;Giúp điều hành và quản lý công tác khảo thí chuyên nghiệp và bảo mật hơn ; Lãnh đạo Bộ môn có thể kiểm soát và rút trích các thông tin dễ dàng. Thu nhận đầy đủ và bảo mật, đúng thời gian các sản phẩm cá nhân của người học (gồm bài kiểm tra đánh giá quá trình và bài

				kiểm tra kết thúc học phần), các sản phẩm thảo luận nhóm. Cung cấp minh chứng phục vụ công tác kiểm định; Tiết kiệm chi phí và chống ô nhiễm môi trường * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng Sáng kiến đã được áp dụng đồng bộ tại tất cả các giảng viên của Bộ môn khi giảng dạy các học phần mà Bộ môn đảm nhiệm, phù hợp với tất cả các hệ đào tạo (đại học và sau đại học, các hình thức đào tạo khác) * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể áp dụng, phù hợp với tất cả các hệ đào tạo (đại học và sau đại học, các hình thức đào tạo khác).
74	Vũ Ngọc Diệp Đặng Thị Lan Phương	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Đổi mới mô hình tổ chức hoạt động cộng đồng ở cấp đơn vị thuộc trường trong bối cảnh phòng chống dịch Covid 19	* Tóm tắt nội dung: Đề thích ứng với tình hình mới Ban chấp hành công đoàn Khoa đã có những thay đổi như sau: - Chuyển từ gặp mặt và tổ chức trực tiếp chuyển sang tổ chức trực tuyến: - Các hoạt động thường niên đi xa chuyển sang những hoạt động khác liên quan tới trực tuyến - Các hoạt động đều phải hướng tới động viên tinh thần của các đoàn viên công đoàn trong những ngày dịch bệnh, giãn cách. - Công cụ hỗ trợ: Mạng internet; Phần mềm Trans trong kết nối trực tuyến - Thành lập các ban để hoạt động công đoàn trở nên nhanh chóng và chuyên nghiệp hơn * Tính mới: Thay đổi cách thức, phương thức và mô hình tổ chức hoạt động cộng đồng mà cụ thể là hoạt động công đoàn Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021- 2022 và có thể những năm học tiếp theo. * Hiệu quả áp dụng: Vẫn duy trì được hoạt động cộng đồng trong thời kỳ dịch bệnh, đặc biệt là trong thời gian giãn cách xã hội. * Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng trong các đơn vị trong Trường Thương mại hoặc các trường Đại học khác
75	Lê Thanh Huyền Trần Thị Thu Trang	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng phần mềm Kahoot trong giảng dạy và thảo luận các học phần Nhập môn tài chính tiền tệ	* Tóm tắt nội dung: - Giáo viên thiết kế hệ thống câu hỏi kiểm tra trắc nghiệm liên quan đến nội dung kiến thức của từng buổi học. - Cách thức triển khai: Trong các buổi học, giáo viên dùng phần mềm Kahoot để đặt câu hỏi và đánh giá phần tham gia và trả lời câu hỏi của sinh viên. * Tính mới: Các học phần lý thuyết hiện nay thường được các giáo viên giảng theo các phương pháp truyền thống như phương pháp diễn giải, thuyết trình là chủ yếu. Việc sử dụng phần mềm Kahoot vào giảng dạy học phần Nhập môn tài chính tiền tệ góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy đối với học phần lý thuyết này. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Áp dụng phần mềm Kahoot trong giảng dạy làm cho giờ giảng thêm sôi nổi, sinh viên tích cực tham gia vào bài học, giáo viên đánh giá được mức độ nhận thức của người học * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể áp dụng cho các học phần lý thuyết và đặc biệt là

				những học phần có thi trắc nghiệm * Tính mới: Các học phần lý thuyết hiện nay thường được các giáo viên giảng theo các phương pháp truyền thống như phương pháp diễn giải, thuyết trình là chủ yếu. Việc sử dụng phần mềm Kahoot vào giảng dạy học phần Nhập môn tài chính tiền tệ góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy đối với học phần lý thuyết này. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Áp dụng phần mềm Kahoot trong giảng dạy làm cho giờ giảng thêm sôi nổi, sinh viên tích cực tham gia vào bài học, giáo viên đánh giá được mức độ nhận thức của người học * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể áp dụng cho các học phần lý thuyết và đặc biệt là những học phần có thi trắc nghiệm
76	Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hội	Khoa HTTTKT&TMĐT	Đổi mới công tác quản lý sinh viên trong quá trình học tập để nâng cao kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên theo học kỳ tại Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến giải quyết các vấn đề: -Làm sao để triển khai các hoạt động tới sinh viên để sinh viên tham gia -Làm thế nào để nắm bắt được sinh viên học tập -Nâng cao kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên. - Yêu cầu các CLB của khoa gửi kế hoạch dự kiến hoạt động trong năm học để xây dựng biểu mẫu. - Xây dựng biểu mẫu để gửi link cho các sinh viên (trước học kỳ mới 1 tháng) thông qua kênh lớp trưởng và cố vấn học tập - Mục đích trước học kỳ mới 1 tháng là lúc đó sinh viên đã đăng kí ở học kỳ mới, sau khi tổng hợp được số liệu sẽ tư vấn cho sinh viên (nếu chưa đăng kí hoặc đăng ký chưa đúng) có thể đăng kí bổ sung/rút bớt trong tuần đầu của học kỳ mới. - Đối chiếu với danh sách đăng kí mà phòng quản lý đào tạo cung cấp - Dựa theo tình trạng sinh viên báo cáo để đưa ra biện pháp hỗ trợ thúc đẩy sinh viên trong học kỳ bằng các biện pháp tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội tham gia vào các hoạt động của các CLB, Khoa và nhà Trường. * Tính mới: - Cải tiến quy trình theo dõi các hoạt động học tập và hoạt động cộng đồng của sinh viên - Nâng cao tỷ lệ sinh viên có điểm rèn luyện tốt và xuất sắc, hỗ trợ các em có nhiều thành tích tốt trong thi đua, khen thưởng, dành các loại học bổng của Trường cũng như của Doanh nghiệp - Nắm rõ được tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh và các vấn đề trong quá trình học tập, rèn luyện của sinh viên để có thể khuyến khích, khen ngợi hoặc nhắc nhở, đưa ra các tư vấn kịp thời. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ trước khi bắt đầu học kì 1 năm học 2021- 2022 là 1 tháng.Áp dụng tại Khoa HTTT Kinh tế & TMĐT * Hiệu quả áp dụng: - Sáng kiến có thể áp dụng cho tất cả các các Khoa/Viện chuyên ngành trong công tác quản lý,

				tổ chức và theo dõi sinh viên hỗ trợ xét điểm rèn luyện - Kết quả thực hiện sáng kiến đã làm tăng số lượng sinh viên có điểm rèn luyện khá, tốt của Khoa. Dựa trên kết quả thực hiện cũng thúc đẩy các em sinh viên tham gia nhiều hơn trong các hoạt động của Đoàn thanh niên, công tác văn – thể – mỹ, các công tác xã hội để rèn luyện thêm các kỹ năng mềm đáp ứng chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo, tạo các hồ sơ tốt cho các em trong xét học bổng, xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng và hạn chế tỷ lệ sinh viên xếp loại rèn luyện yếu, kém qua các kì học. - Trong dài hạn sáng kiến có thể áp dụng cho các kì học của các năm học tiếp theo. Đặc biệt có thể hỗ trợ sinh viên trong lựa chọn các tín chỉ học tập đúng nguyện vọng của cá nhân. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng cho tất cả các sinh viên và có thể áp dụng quy trình thực hiện cho các Khoa/viện chuyên ngành khác.
77	Lê Xuân Cù Nguyễn Trần Hưng	Khoa HTTTKT&TMĐT	Cải tiến quy trình thu thập nguồn tài liệu phục vụ viết bài báo quốc tế cho giảng viên của Bộ môn Thương mại điện tử	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến giải quyết 3 câu hỏi: (i) Các nguồn tài liệu nào có thể tìm kiếm? (ii) Cách thức tìm kiếm? (iii) Cách đánh giá tài liệu cần thiết đối với chủ đề bài viết của bài báo quốc tế? * Tính mới: bao gồm: (i) đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định sáng kiến của Trường ĐHTM (bao gồm tính không trùng lặp, chưa được công bố trước đó); (ii) giải quyết khâu tìm kiếm, thu thập, xử lý và chọn lọc tài liệu tốt nhằm phục vụ viết một bài báo quốc tế (thông qua sơ đồ quy trình khai thác và thu thập tài liệu) * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 về sau. * Hiệu quả áp dụng: nâng cao kỹ năng thu thập, tìm kiếm và lưu trữ cơ sở dữ liệu phục vụ viết 1 bài báo khoa học quốc tế. * Phạm vi ảnh hưởng: được áp dụng đối với giảng viên bộ môn TMĐT (thời gian tới) và đối tượng khác như sinh viên, cao học viên, NCS và giảng viên khác.
78	Đinh Thị Hà Nghiêm Thị Lịch	Khoa HTTTKT&TMĐT	Ứng dụng công cụ Google Classroom trong tổ chức và quản lý bài kiểm tra, bài thi của sinh viên	* Tóm tắt nội dung: Ứng dụng Google Classroom, có thể giúp giáo viên tạo các phòng thi với giới hạn thời gian cụ thể và theo từng nhóm/ mã đề khác nhau nhằm giúp cho sinh viên xác định đúng đề bài của của mình và thấy được đến thời gian đến hạn phải nộp bài; giúp giáo viên thống kê và truy vết được tình hình nộp bài của sinh viên; có thể thông báo, đặt câu hỏi và nhận xét về sinh viên theo thời gian thực nhằm nâng cao hiệu quả giao tiếp trong và ngoài lớp học hay trong quá trình sinh viên làm bài kiểm tra, bài thi. Ngoài ra, các lớp học được tạo tự động thư mục trên Drive cho từng bài kiểm tra, bài thi và cho từng sinh viên. Vì vậy sinh viên có thể nhìn thấy bài mình nộp bài và giáo viên dễ dàng thu bài của tất cả các sinh viên mà không bị nhầm lẫn. Đồng thời công cụ này cho phép giáo viên trả điểm cụ thể cho từng sinh viên cũng như trích xuất file điểm tổng hợp để quản lý chúng. * Tính mới: Công cụ Google Classroom là công cụ hỗ trợ đắc lực và hiệu quả cho giáo viên trong công tác tổ chức kiểm tra và thi hết học phần cũng như công tác quản lý bài thi, điểm thi của từng sinh viên. Các thông tin đều được cập nhật theo thời gian thực giúp sinh viên và giáo viên theo dõi được quá trình làm bài cũng như kết quả của sinh viên để có các phản hồi phù

				hợp * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kì I, năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Giúp giáo viên quản lý tốt quá trình giao bài kiểm tra, bài thi cũng như truy vết tình hình nộp bài của sinh viên để có thể phản hồi một cách nhanh chóng nhất * Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng cho bất cứ giáo viên nào, học phần nào lớp học nào của trường đại học Thương mại
79	Nguyễn Hưng Long Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa HTTKT&TMĐT	Giải pháp ứng dụng Dropbox trong công tác quản lý văn bản phục vụ kiểm định chương trình đào tạo tại Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Năm học 2021 - 2022, chúng tôi (nhóm tham gia triển khai các công việc phục vụ cho công tác kiểm định chương trình đào tạo của Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử, Trường Đại học Thương mại) nhận thấy một số công việc có thể có trở ngại như sau: Việc tập hợp các minh chứng (văn bản, tài liệu, file, ...) rất nhiều, đa dạng và từ các nguồn khác nhau (phòng, ban, trên mạng LAN của Trường, ...) để viết các báo cáo tổng kết là rất khó khăn. Thời gian cập nhật các minh chứng diễn ra khác nhau: tùy thuộc kế hoạch của thành viên được phân công tập hợp; phụ thuộc nơi (khoa, phòng, ..) cung cấp các minh chứng; khả năng tìm kiếm thông tin trên trên mạng LAN của Trường, ... Qua các buổi họp nhóm để triển khai công việc thì các thành viên trong nhóm vẫn phải thường xuyên bổ sung, cập nhật các nguồn tài liệu khác để tăng độ tin cậy cho bộ minh chứng. Các nguồn minh chứng sau khi thu thập được cần sắp xếp, mã hóa hợp lý, ... để phục vụ cho thống kê, phân tích, ... viết báo cáo tổng hợp. Khi có yêu cầu từ phía kiểm định nội bộ hay Đoàn đánh giá ngoài về các minh chứng thì cũng cần phải có tham chiếu một cách nhanh chóng, chính xác, hợp lý và nhất quán. Nếu không có sự tổ chức quản lý một cách hợp lý và khoa học các nguồn minh chứng (văn bản) để viết báo cáo, trình các báo cáo phục vụ kiểm định nội bộ và Đoàn đánh giá ngoài thì gặp rất nhiều khó khăn cho như: tìm kiếm, tham chiếu các minh chứng, hay các dữ liệu cần thiết khác, ... Nhóm tác giả dùng giải pháp ứng dụng Dropbox để tổ chức và quản lý hệ thống văn bản phục vụ kiểm định chương trình đào tạo của Khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử, Trường Đại học Thương mại nhằm giải quyết các khó khăn được nêu trên là việc làm cần thiết, nhất là trong bối cảnh của đại dịch Covid-19 toàn cầu. Sử dụng Dropbox mọi thành viên trong nhóm có thể tìm kiếm, upload/download, cập nhật các nguồn tài liệu bất cứ thời điểm nào; có thể tham chiếu, tra cứu các nguồn tài liệu minh chứng bất kì không gian, thời gian nào một cách dễ dàng. Giúp cho mọi thành viên có thể theo dõi quá trình, kết quả làm việc của các thành viên khác, để từ đó có giải pháp phân công công việc phù hợp để nhóm hoàn thành công việc theo thời gian dự kiến. * Tính mới:

				Giải pháp ứng dụng Dropbox giúp cho nhóm làm công tác kiểm định chương trình đào tạo rất hiệu quả, tốn ít chi phí, mang tính khoa học và thực tiễn cao: + Các minh chứng phục vụ cho công tác kiểm định chương trình đào tạo được lưu trữ trên các file (Word, Excel, PDF, ảnh, ...) nằm trong thư mục Dropbox (theo cấu trúc cây). + Mọi thành viên của nhóm đều có thể theo dõi (với thời gian thực) quá trình cập nhật các file, thư mục. + Khi cần thiết làm việc với file nào, trong thư mục nào mọi thành viên đều có thể lấy ra để xem, sửa, xóa, in nội dung các file này một cách nhanh chóng, tiện lợi và khoa học + Khi làm việc (tìm kiếm, cập nhật) với các file, thư mục trên Dropbox sẽ nhanh, tiện lợi hơn phải làm thủ công trên rất nhiều các loại văn bản giấy. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: - Tiết kiệm chi phí - Rất hiệu quả cả về không gian và thời gian làm việc. - Tiết kiệm nhiều chi phí khác (đi lại, chuẩn bị, họp nhóm, in ấn tài liệu, ...) Đặc biệt, sử dụng Dropbox mang lại rất nhiều hiệu quả trong khi mọi người có thể làm việc 24/24 bằng hình thức online trong bối cảnh dịch Covid-19 vừa qua). * Phạm vi ảnh hưởng: --Có thể áp dụng cho bất kì hoạt động nào liên quan lưu trữ dữ liệu, làm việc theo nhóm. - Giảng viên, sinh viên hoặc bất cứ ai đều có thể sử dụng Dropbox để làm việc cá nhân/nhóm khác nhau tùy vào mục đích của cá nhân/nhóm chứ không nhất thiết cho một nhóm làm kiểm định chương trình đào tạo.
80	Nguyễn Thị Vân Trang	Khoa HTTTKT&TMĐT	Sử dụng google form triển khai và tập hợp danh sách đoàn viên xuất sắc của các Liên chi đoàn trong trường Đại học Thương mại.	* Tóm tắt nội dung: Khi nhận được danh sách điểm rèn luyện đoàn viên cuối mỗi học kỳ; trước khi gửi đến bí thư các lớp, Liên chi Đoàn Khoa sẽ chèn thêm thông tin trong tệp rèn luyện này bao gồm: Tiêu chuẩn xét đoàn viên xuất sắc, số lượng tối đa mỗi lớp, thời gian hoàn thiện danh sách,... và một trang tính Mẫu cho các chi đoàn thuộc Liên chi Đoàn điền tạo sự nhất quán, giúp Liên chi Đoàn dễ dàng tổng hợp, tiết kiệm thời gian tổng hợp. * Tính mới: Ứng dụng công nghệ thông tin cụ thể là google form trong công tác quản lý, triển khai và tập hợp danh sách đoàn viên xuất sắc của các Liên chi đoàn trong trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Lần đầu tiên áp dụng bắt đầu từ năm học 2021-2022 đến nay tại Liên chi Đoàn Khoa HTTTKT và TMĐT. * Hiệu quả áp dụng: Cải thiện rõ thời gian tổng hợp danh sách đoàn viên xuất sắc từ các chi đoàn, tính thống nhất và độ chính xác của danh sách được nâng cao. * Phạm vi ảnh hưởng: Liên chi đoàn các Khoa trong trường Đại học Thương mại
81	Trần Thị Bích	Khoa Tiếng Anh	Ứng dụng phương pháp	*Tóm tắt nội dung: Đây là phương pháp thực hành phát âm theo cặp sử dụng các chuyển động

	Lan		EHIEP (Essential Haptically-Integrated English Pronunciation) (phương pháp tác động lên xúc giác trong việc dạy trọng âm câu tiếng Anh) cho sinh viên năm thứ nhất khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại	của cơ thể và việc chạm tay vào bạn cùng cấp với mình nhằm thực hành kỹ năng phát âm trọng âm câu mô phỏng theo một video được cung cấp *Tính mới: Sáng kiến kinh nghiệm này là nghiên cứu đầu tiên về phương pháp dạy và học phát âm sử dụng sự tác động lên xúc giác được thực hiện trên đối tượng sinh viên năm thứ nhất khoa tiếng Anh trường đại học Thương Mại. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021- 2022 *Hiệu quả áp dụng: Phương pháp này được kỳ vọng sẽ giúp việc phát âm trở nên dễ dàng hơn khi các âm thanh được gắn với các chuyển động nhất định của cơ thể. Người học sẽ cảm thấy vui vẻ hơn và hào hứng với việc học tập hơn. Việc áp dụng phương pháp tác động lên xúc giác tại lớp 2227EENPR5011 học phần tiếng Anh thương mại 1.3 đã giúp các buổi học trở nên thú vị và hiệu quả hơn vì gắn liền việc dạy trọng âm câu với các động tác tiếp xúc cơ thể. Cụ thể là khi các bài tập phát âm được gắn liền với chuyển động cơ thể, chúng trở nên dễ nhớ hơn khi các âm thanh được gắn với chuyển động nhất định của cơ thể. Một ưu điểm khác của phương pháp này đó là vì các hoạt động được thực hiện ở quy mô cả lớp học nên người học có thể thực tập một cách thoải mái vui vẻ cùng nhau. Điều này giúp tạo ra bầu không khí tích cực trong lớp, vốn rất cần thiết trong dạy và học ngoại ngữ nói chung và phát âm tiếng Anh nói riêng. Người học cảm thấy vui vẻ hơn và hào hứng với việc học tập hơn. *Phạm vi ảnh hưởng: sinh viên năm thứ nhất tại trường đại học Thương Mại và có thể được áp dụng tại các trường đại học khác trên toàn quốc.
82	Hoàng Thị Anh Thơ	Khoa Tiếng Anh	Sử dụng video từ Youtube làm nguồn học liệu bổ trợ cho hoạt động dạy và học các học phần Tiếng Anh thương mại	*Tóm tắt nội dung: Các học phần tiếng Anh thương mại cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại, các thuật ngữ chuyên ngành và các kỹ năng tiếng cần thiết. Việc thu nạp khối lượng lớn kiến thức và kỹ năng này trong khoảng thời gian giới hạn trong tuần đã tạo không ít áp lực cho giáo viên và sinh viên. Để các em sinh viên có hoạt động sôi nổi trên lớp, có nguồn tài liệu tham khảo và kênh luyện tập kỹ năng hữu ích ở nhà, tác giả có đưa ra ý kiến sử dụng các video từ Youtube làm tài liệu bổ trợ cho hoạt động dạy và học các học phần tiếng Anh thương mại. *Tính mới: Sử dụng video từ Youtube làm nguồn học liệu bổ trợ cho hoạt động dạy và học các học phần tiếng Anh thương mại. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kì 1 năm học 2021 – 2022 trở đi. *Hiệu quả áp dụng: việc sử dụng video từ Youtube giúp người học có sự tập trung và hứng thú vào bài học; nâng cao sự hiểu biết về các từ vựng chuyên ngành; hiểu rõ hơn các tình huống giao tiếp; cải thiện kỹ năng nghe, nói, viết, thảo luận đồng thời xây dựng thói quen luyện tập thường xuyên chủ động và tích cực. *Phạm vi ảnh hưởng: Đối tượng sinh viên chuyên tiếng Anh ở các học phần tiếng Anh thương mại mà bộ môn Thực hành tiếng đang giảng dạy
83	Trần Trung Dũng	Khoa Tiếng Anh	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hướng dẫn tự học để nâng cao trình độ tiếng	*Tóm tắt nội dung: Đây là phương pháp giảng dạy được thực hiện với việc hướng dẫn sinh viên kết hợp ứng dụng đồng thời mạng internet và các công cụ công nghệ thông tin để hướng dẫn cho các em sinh viên nâng cao kỹ năng tiếng Anh trong giờ tự học, tránh lãng phí tài

			Anh cho sinh viên năm thứ 2 ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thương mại	nguyên mạng và lãng phí thời gian của các em. *Tính mới: Sáng kiến kinh nghiệm này là nghiên cứu đầu tiên về việc kết hợp ứng dụng cùng lúc mạng internet và các công cụ công nghệ thông tin trong việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nâng cao tính sáng tạo ngoài giờ học trên lớp đối với môn Tiếng Anh tại trường Đại học Thương mại. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng cho năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Phương pháp này được kỳ vọng sẽ giúp sinh viên chủ động hơn, sáng tạo hơn trong việc phát huy giờ tự học của mình đồng thời giúp cho các em hoàn thiện hơn các kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng làm việc theo nhóm và đặc biệt là kỹ năng tự nghiên cứu. *Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng trong phạm vi trường đại học Thương Mại mà còn có thể được áp dụng tại các trường đại học khác trên toàn quốc.
84	Phạm Thị Phương Liên	Khoa Tiếng Anh	Đưa các hoạt động liên văn hóa, giao văn hóa vào các giờ học tiếng Anh dưới góc độ EOC (Ethnography of Communication – nhân học giao tiếp) cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương mại	*Tóm tắt nội dung: Dạy học ngoại ngữ phải luôn gắn liền và song hành với dạy học văn hóa, và cụ thể là đưa các hoạt động liên văn hóa, giao văn hóa vào các giờ học tiếng Anh dưới góc độ EOC (Ethnography of Communication – nhân học giao tiếp). Đây là phương pháp thực hành giao tiếp dựa trên góc độ nhấn mạnh yếu tố giao thoa văn hóa trong giao tiếp giữa các cộng đồng ngôn ngữ (speech community). Thông qua việc phân tích sự khác biệt giữa văn hóa Việt và văn hóa Anh – Mỹ về ngôn ngữ cơ thể (body language), cử chỉ, hành vi, người học có thể đem đến những thông điệp giao tiếp một cách tự nhiên nhất, chuẩn mực nhất của ngôn ngữ mà chúng ta đang học tập. Từ đó, người học có thể truyền tải được nội dung hội thoại không chỉ bằng ngôn ngữ, mà còn bằng các yếu tố liên quan tới sự khác biệt về văn hóa và giao thoa văn hóa, như cấu trúc hội thoại, khoảng lặng trong giao tiếp, tính lịch sự, giao tiếp bằng tay, giao tiếp bằng mắt, và khoảng cách giao tiếp phù hợp. *Tính mới: Đây là một phương pháp dạy và học nói tiếng Anh, luyện tập các đoạn hội thoại dựa trên ngôn ngữ cơ thể (body language), cử chỉ, hành vi để người học có thể truyền tải được nội dung hội thoại không chỉ bằng ngôn ngữ, mà còn đảm bảo các quy tắc giao tiếp, hội thoại phù hợp với các yếu tố văn hóa, giao văn hóa, từ đó sinh viên có thể hình thành năng lực giao tiếp trong thực tế, trong công việc sau này. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: học kỳ 1 năm học 2021-2022 *Hiệu quả áp dụng: Phương pháp thực hành này dựa trên các yếu tố chuẩn mực về nhân học giao tiếp của nền văn hóa Anh – Mỹ và đóng vai trò vô cùng quan trọng trong các hoạt động giao tiếp thực tiễn của người học. * Phạm vi ảnh hưởng: học phần tiếng Anh 3, lớp học phần 21203ENPR8011, sinh viên năm thứ hai, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Viện Đào tạo Quốc tế, trường Đại học Thương mại.
85	Vũ Thị Thu Trang	Tiếng Anh	Xây dựng đề thi trắc nghiệm và chấm trực tiếp trên trang myazota	* Tóm tắt nội dung: Để đơn giản hóa quá trình chấm này, tôi nhận thấy giảng viên có thể sử dụng phần mềm Azota và hoàn chỉnh đề theo đề trắc nghiệm mẫu trên trang đó. (việc này chưa từng được thực hiện trong bất kỳ học phần tiếng anh nào trong trường Đại học Thương mại)

				Người dạy các lớp học phần chỉ cần soạn 1 đề thi theo form đề mẫu (bao gồm cả đề thi và đáp án), tải lên trên ứng dụng, khi sử dụng, người dạy có thể đảo thành các đề khác nhau. * Tính mới: Ứng dụng này chưa từng được sử dụng trong các học phần tiếng Anh chuyên ngành 1 hay bất cứ học phần tiếng Anh nào tại cả trường đại học nói chung và đại học Thương mại nói riêng. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: việc triển khai tạo đề thi trắc nghiệm trên my azota có thể coi là một trong những cách thức mới đáp ứng nhu cầu luyện tập của người học và giảm tải việc chấm quá nhiều bài cho người dạy. Từ đó, người học sẽ tích cực hơn trong việc tiếp thu kiến thức, có động lực học tập, trao đổi với các thành viên khác trong lớp nhiều hơn; giáo viên được chủ động hơn trong công tác kiểm tra, chấm và ôn tập cho sinh viên. Sáng kiến được sử dụng đối với môn Tiếng Anh chuyên ngành 1- Mã do bộ môn Dịch tiếng Anh, Khoa tiếng Anh phụ trách- học kì 1 năm học 2021-2022. Tác giả sử dụng ứng dụng này trong việc lập nên đề test ngắn trên lớp chủ yếu kiểm tra từ vựng của người học sau khi học từng unit. * Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng với không chỉ các lớp tiếng anh chuyên ngành 1 mà có thể sử dụng trong tất cả các môn học có sử dụng bài kiểm tra, ôn tập dạng trắc nghiệm, các đối tượng tư sinh viên hệ cử nhân thực hành, các lớp hệ chính quy, cao học và các lớp ôn đầu vào, đầu ra, áp dụng cho cả người học online và offline
86	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Tiếng Anh	Tăng cường hoạt động giao tiếp trong giảng dạy ngữ pháp cho sinh viên cử nhân thực hành năm thứ nhất tại Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Giáo viên chia cả lớp thành các nhóm nhỏ và sử dụng các hoạt động giao tiếp cũng như phương tiện khác nhau để khiến giờ học ngữ pháp không bị nhàm chán và giúp sinh viên có sự kết nối, hợp tác và phát triển ý tưởng. * Tính mới: Nâng cao khả năng sử dụng ngữ pháp của các em đặc biệt trong kỹ năng nói. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022. * Hiệu quả áp dụng: Sinh viên thực sự có thêm nhiều trải nghiệm hấp dẫn với những bài học và hướng dẫn thực tế từ giáo viên. Thông qua mỗi bài học, sinh viên có cơ hội được thực hành nói nhiều hơn với những cấu trúc ngữ pháp thông dụng. Sinh viên có điều kiện tương tác lẫn nhau với những hoạt động giao tiếp (communicative task) như hỏi đáp, trò chơi, giải quyết vấn đề, đóng vai.. Từ đó giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nói cũng như khiến họ tự tin, mạnh dạn và có hứng thú học hơn. * Phạm vi ảnh hưởng: học phần tiếng Anh 2 Hệ Cử nhân quốc tế tại các lớp theo hình thức trực tuyến và trực tiếp tại trường Đại học Thương Mại.
87	Đỗ Thị Bích Đào	Khoa Tiếng Anh	Đổi mới phương pháp nhằm tăng cường hứng thú học tập học phần Ngữ âm - Âm vị học cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh thương mại	* Tóm tắt nội dung: Học phần Ngữ âm - Âm vị học là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo của khoa tiếng Anh, là một học phần có nội dung lý thuyết khá nhiều, do đó dễ gây sự tẻ nhạt, nhàm chán trong giờ học dẫn đến hiệu quả của giờ giảng không cao. Chính vì vậy việc tổ chức các hoạt động học theo nhóm, đưa các video clip, các bài tập và trò chơi luyện phát âm vào giảng dạy cùng với việc giới thiệu và hướng dẫn sinh viên sử dụng một số phần mềm công nghệ học ngữ âm trực tuyến đã giúp tăng hứng thú và ý thức tự giác học tập cho

				sinh viên với học phần này. * Tính mới: Việc tổ chức một số hoạt động cho sinh viên luyện tập phát âm song song với phần lý thuyết như: luyện cho lưỡi nhanh nhạy và năng động; Luyện tập theo các cặp từ; thử làm phát thanh viên, đóng vai... giúp bài giảng truyền thống nặng về lý thuyết bớt nhàm chán hơn. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ 2 năm học 2021 – 2022. * Hiệu quả áp dụng: Việc phát âm tốt giúp sinh viên cải thiện được kỹ năng Nghe và Nói * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng trong học phần Ngữ âm – Âm vị học, mã lớp học phần: 2202ENTH2811
88	Nguyễn Thị Minh Nhân Nguyễn Thị Tú Quyên Nguyễn Thị Liên	Khoa Quản trị Nhân lực	Đổi mới quản lý hồ sơ giảng dạy của giảng viên (Nghiên cứu tại Khoa Quản trị nhân lực, Đại học Thương mại)	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến đã tập trung vào triển khai các nội dung cơ bản sau đây: - Xây dựng Quy định về Hồ sơ giảng dạy của giảng viên, trong đó nêu cụ thể về (1) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; (2) Mục tiêu; (3) Các tài liệu trong hồ sơ giảng dạy và (4) Tổ chức thực hiện. - Triển khai hoạt động quản lý hồ sơ giảng dạy của giảng viên theo các bước công việc: Phổ biến và hướng dẫn thực hiện quy định; Giảng viên xây dựng hồ sơ giảng dạy theo quy định; Các bộ môn kiểm tra, rà soát hồ sơ giảng dạy của giảng viên, điều chỉnh cho phù hợp và báo cáo kết quả thực hiện; Khoa định kỳ hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra, đánh giá thực hiện. - Sử dụng kết quả đánh giá hồ sơ giảng dạy của giảng viên trong đánh giá thực hiện công việc và kết quả công tác hàng năm. * Tính mới: Hồ sơ giảng dạy của giảng viên là tập tài liệu cần có của mỗi giảng viên khi tham gia giảng dạy, giúp giảng viên tập hợp và chuẩn bị nội dung lên lớp, chuẩn bị kịch bản giảng dạy và tài liệu cho người học, theo dõi, giám sát và hỗ trợ người học trong quá trình học tập của mỗi học phần. Hiện nay tại trường Đại học Thương mại chưa có một quy định chính thức về Hồ sơ giảng dạy của giảng viên và chủ yếu là mỗi giảng viên tự chuẩn bị các tài liệu cần thiết theo cách nhìn nhận của mình. Điểm mới khi áp dụng Quy định này là: - Thống nhất các tài liệu trong Hồ sơ giảng dạy của giảng viên, hướng dẫn cách thức chuẩn bị, hoàn thiện hồ sơ giảng dạy - Bộ môn, Khoa có cơ sở để kiểm tra, đánh giá hồ sơ giảng dạy của giảng viên, từ đó có những đóng góp để giảng viên điều chỉnh, cập nhật hồ sơ giảng dạy cho phù hợp, hiệu quả - Giảng viên nâng cao chất lượng hồ sơ giảng dạy của giảng viên từ đó nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý hồ sơ giảng dạy của giảng viên. * Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường
89	Vũ Thị Minh	Khoa Quản trị	Xây dựng quy trình áp	* Tóm tắt nội dung:

	Xuân Bùi Thị Thu Hà Ngô Thị Mai	Nhân lực	dụng tranh biện trong giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng và thúc đẩy tư duy cho sinh viên	- Để sử dụng tranh biện trong giảng dạy là giảng viên cần chủ động tìm hiểu và trang bị cho bản thân nền tảng kiến thức về tranh biện, từ đó lựa chọn nội dung, thời gian, cách thức tổ chức tranh biện cho sinh viên trong quá trình giảng dạy. - Quy trình áp dụng tranh biện trong giảng dạy có thể được tiến hành theo các bước như sau: Bước 1: Xây dựng kế hoạch áp dụng tranh biện trong giảng dạy Bước 2: Tổ chức hoạt động tranh biện Bước 3: Đánh giá kết quả áp dụng phương pháp tranh biện trong giảng dạy * Tính mới: Hiện nay, tại trường Đại học Thương mại phương pháp tranh biện chưa được áp dụng ở nhiều học phần. Những năm gần đây, phương pháp tranh biện mới dần nhận được sự quan tâm, chú ý và được áp dụng thử trong giảng dạy một số học phần tại Khoa Quản trị nhân lực như Quản trị nhân lực căn bản, Tuyển dụng nhân lực, Đào tạo phát triển nhân lực, Quan hệ lao động, Đánh giá thực hiện công việc,... Tuy nhiên việc áp dụng cũng chưa được rộng rãi ở các giảng viên của Khoa Quản trị nhân lực nói riêng cũng như trong Trường Đại học Thương mại nói chung. Sáng kiến của nhóm tác giả hướng tới xây dựng quy trình áp dụng tranh biện trong giảng dạy nói chung tại trường Đại học Thương mại, đây là cơ sở tham khảo cho các giảng viên trong quá trình nghiên cứu áp dụng phương pháp tranh biện, chuẩn bị nội dung giảng dạy phù hợp, tổ chức tranh biện hiệu quả nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển kỹ năng và tư duy cho sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả cao trong công tác giảng dạy các học phần * Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường
90	Đinh Thị Hương Phạm Thị Thanh Hà	Khoa Quản trị Nhân lực	Nâng cao kỹ năng thực hành theo chuẩn đầu ra của sinh viên (nghiên cứu thực tế tại khoa Quản trị nhân lực, Trường Đại học Thương mại)	* Tóm tắt nội dung: - Đưa các tình huống mới gắn với thực tiễn vào các học phần giảng dạy - Tăng cường các kỹ năng khi tiếp cận với các vấn đề thực tế trong giờ hướng dẫn thảo luận thông qua kết nối với nhân lực làm thực tiễn trong các tổ chức doanh nghiệp. * Tính mới: Nâng cao kỹ năng thực hành theo chuẩn đầu ra của sinh viên trong chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực doanh nghiệp, Trường Đại học Thương mại thông qua áp dụng các tình huống mới gắn với thực tiễn bối cảnh kinh tế số, CMCN 4.0, đại dịch Covid trong các học phần Trả công lao động, Tổ chức và định mức lao động, Kinh tế nguồn nhân lực căn bản, Lao động và việc làm... Ví dụ trong học phần Trả công lao động với các tình huống thực tế như các tình huống về tổ chức lao động, các dạng việc làm, các hình thức lao động trong; tình huống về trả lương KPI, trả lương theo vị trí công việc, trả lương theo doanh số,... Cùng với đó là việc tăng cường kỹ năng thực hành thông qua thảo luận nhóm được kết nối với nhân lực làm thực tiễn trong các tổ chức, doanh nghiệp giúp tăng cường hơn nữa thực hành kỹ năng thực hành đạt chuẩn đầu ra của sinh viên trong quá trình học tập.

				* Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả cao trong công tác giảng dạy các học phần * Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường
91	Trần Văn Tuệ Lại Quang Huy	Khoa Quản trị Nhân lực	Ứng dụng phương pháp Bản đồ tư duy (Mindmap) trong giảng dạy nhằm thúc đẩy tính sáng tạo và chủ động trong học tập của sinh viên	* Tóm tắt nội dung: - Để sử dụng phương pháp Bản đồ tư duy trong giảng dạy là giảng viên cần chủ động tìm hiểu và trang bị cho bản thân nền tảng kiến thức về Bản đồ tư duy, từ đó lựa chọn nội dung, thời gian, cách thức tổ chức hướng dẫn cho sinh viên thực hiện trong quá trình dạy học. - Quy trình áp dụng trong giảng dạy có thể được tiến hành theo các bước như sau: Bước 1: Buổi học đầu tiên, giới thiệu phương pháp, cách thức thực hiện, khuyến khích sinh viên tham gia Bước 2: Tạo nhóm lớp trên facebook để quản lý công việc giảng dạy, để trao đổi thông tin Bước 3: Sinh viên đăng kí sử dụng phương pháp học tập chủ động Mindmap và lập Album để tải bài lên hàng tuần Bước 4: Dùng bảng theo dõi để sinh viên tự điền vào các cột, nhóm trưởng, giảng viên quan sát bài đã chuẩn bị của sinh viên bằng các mindmap Bước 5: Trên cơ sở Album đã đăng, các kết quả đạt được, có minh chứng về việc làm bài hàng tuần và có minh chứng trên Album, và thống kê của nhóm trưởng giảng viên công bố kết quả cộng điểm khuyến khích vào điểm đổi mới phương pháp học tập. * Tính mới: Tính mới của sáng kiến là cách thức áp dụng phương pháp này để trở thành công cụ hiệu quả trong học tập của sinh viên, giúp sinh viên có tư duy hệ thống, tầm nhìn khái quát. Từ thực trạng đó nhóm Tác giả đề xuất quy trình 5 bước khi áp dụng phương pháp và áp dụng vào các học phần giảng dạy tại Đại học Thương mại. Sáng kiến tham khảo cho các giảng viên trong quá trình giảng dạy nghiên cứu phương pháp, chuẩn bị nội dung giảng dạy phù hợp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển kỹ năng và tư duy cho sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả cao trong công tác giảng dạy các học phần * Phạm vi ảnh hưởng: Cấp trường
92	Trần Kiều Trang Kim Hoàng Giang	Viện Đào tạo Quốc tế	Xây dựng quy trình xét tuyển và nhập học trực tuyến hệ liên kết đào tạo quốc tế	* Tóm tắt nội dung: Công tác xét tuyển và nhập học được thực hiện theo phương thức trực tuyến, thông qua các phần mềm chăm sóc khách hàng và sử dụng nền tảng ứng dụng Internet, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả của công tác xét tuyển và nhập học trong bối cảnh giãn cách xã hội * Tính mới: Lần đầu áp dụng và triển khai trong năm học 2021-2022 * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng triển khai cho các hệ đào tạo khác của nhà trường một cách linh hoạt, phù hợp với đặc thù trong công tác tuyển sinh của từng hệ đào

93	Bùi Thị Quỳnh Trang	Viện Đào tạo Quốc tế	Áp dụng ứng dụng EDMODO vào giảng dạy các học phần tiếng Pháp	tạo hoặc cho các cơ sở đào tạo khác trong bối cảnh thực hiện giãn cách xã hội * Tóm tắt nội dung: Trên nền tảng ứng dụng Edmodo, giáo viên tạo các lớp và nhóm để giao bài tập, gửi các tài liệu đa dạng, chất lượng cho sinh viên tham khảo. Giáo viên phân lớp hoặc nhóm thành các nhóm nhỏ để tạo điều kiện thuận lợi cho làm việc nhóm như thảo luận, trao đổi, chia sẻ tài liệu, truy cập thông tin liên quan tới công việc của các nhóm nhỏ. Khi nhiệm vụ đã được phân công, giáo viên kiểm soát chặt chẽ công việc của nhóm cũng như của từng thành viên trong nhóm. Sau khi hoàn thành bài tập, sinh viên gửi cho giáo viên để giáo viên chữa bài cho họ. Trong nhóm, các sinh viên hỗ trợ nhau bằng cách trao đổi trên trang mạng này. Liên quan tới việc nộp bài cá nhân hoặc nộp bài của nhóm, giáo viên ấn định thời hạn. Nếu sinh viên không nộp bài hoặc nộp bài muộn, hệ thống sẽ nhắc tên của họ. Giáo viên không chỉ cung cấp nguồn tài liệu cho sinh viên tự học mà cũng thực hiện việc đánh giá. Sinh viên nhận được điểm của họ cùng với sự đánh giá của giáo viên bằng cách truy cập vào tài khoản riêng của mình * Tính mới: Việc áp dụng ứng dụng EDMODO tạo nên không gian học tập hỗn hợp (trực tuyến và trực tiếp) nhằm nâng cao chất lượng của người học, giúp người học chủ động và thích thú hơn trong việc làm bài tập, thảo luận nhóm và tiếp thu bài trên lớp. Việc trao đổi giữa người dạy và người học được khuyến khích tối đa, tạo cho người học có sự chủ động cao hơn trong việc tự học tiếng Pháp * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: góp phần cải thiện chất lượng học tập của sinh viên, giúp sinh viên có nhiều hứng thú hơn với việc học tiếng Pháp, tích cực, chủ động hơn trong việc tự học. * Phạm vi ảnh hưởng: có thể áp dụng vào giảng dạy các học phần tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Pháp thương mại nói riêng và sinh viên các chuyên ngành ngôn ngữ khác nói chung của trường Đại học Thương mại
94	Đinh Thị Hương Giang Đinh Thị Thu Hiền Nguyễn Thị Thanh Phương	Viện Đào tạo Quốc tế	Đổi mới công tác quản lý sinh viên hệ chính quy chương trình đào tạo Tiếng Trung Thương mại	* Tóm tắt nội dung : Xây dựng và triển khai các cách thức mới trong công tác quản lý hành chính sinh viên hệ chính quy chương trình đào tạo Tiếng Trung Thương Mại. Với thực trạng, mục tiêu và kết quả sẽ đạt được của việc đổi mới quản lý hành chính các lớp chính hệ chuyên ngành Tiếng Trung thương mại cần được duy trì và cần được phát triển mở rộng đối với các chuyên ngành khác bởi tính an toàn của các dữ liệu được lưu trong ổ cứng máy tính, cùng với sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin và mạng xã hội là điều rất cần thiết và cấp bách đối với việc đổi mới trong cách quản lý sinh viên hiện nay * Tính mới: Sử dụng các tính năng của máy tính; Sử dụng các tính năng của gmail, google drive, google forms để lưu trữ và chia sẻ dữ liệu, mang lại hiệu quả tức thì và lâu dài. Đặc biệt sử dụng mạng xã hội facebook, zalo trên máy tính cũng như điện thoại nhằm mục đích quản lý tập trung, nắm bắt kịp thời thông tin từ sinh viên * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hành chính sinh viên hệ chính quy chương trình đào tạo Tiếng Trung Thương Mại của Viện Đào tạo quốc tế, trường Đại học

				Thương mại. * Phạm vi ảnh hưởng: Sinh viên hệ chính quy chương trình đào tạo tiếng Trung thương mại của Viện Đào tạo quốc tế, trường Đại học Thương mại
95	Đỗ Hạnh Nguyên	Viện Đào tạo Quốc tế	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung thương mại	* Tóm tắt nội dung: tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng nghe tiếng Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành TTTM cụ thể: Làm mới phương pháp truyền thống hiện có; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy nghe; Bổ sung một số nội dung và hình thức luyện nghe khác mang tính thời sự, hiện đại và đang có trào lưu * Tính mới: kết hợp các phương pháp trên vừa đảm bảo được tính toàn diện của kiến thức, đồng thời giảm sự khô khan trong quá trình luyện nghe, nâng cao khả năng nghe cho người học. Với yêu cầu nhắc lại các từ vựng, mẫu câu xuất hiện trong bài hát, trong phim.... Hay yêu cầu sinh viên nói suy nghĩ của bản thân về các nhân vật trong phim và ý nghĩa của đoạn quảng cáo sản phẩm này muốn truyền đạt là gì..... Với những nội dung và yêu cầu như vậy người học thực sự hứng thú, có tích cực, chủ động trong quá trình nghe và hiệu quả luyện nghe sẽ tăng lên rất nhiều. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Tác giả đã tiến hành sử dụng các phương pháp trên ở các học phần sau: Học phần tiếng Trung cơ bản 1.3; 1.4 và các học phần Tiếng trung thương mại 1.1 ; 1.2 ; 1.3. Việc áp dụng ứng dụng các phương pháp này trong giảng dạy đã khơi gợi được hứng thú trong quá trình luyện nghe cho sinh viên, làm tăng khả năng tập trung vào kỹ năng nghe hiểu, giảm đáng kể những lo lắng sợ hãi khi luyện nghe cho sinh viên, sinh viên có sự tương tác giữa các cá nhân trong nhóm với nhau.
96	Nguyễn Phương Thùy	Viện Đào tạo Quốc tế	Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao kỹ năng nghe, nói tiếng Trung thương mại cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Bên cạnh việc khuyến khích, hướng dẫn, tạo điều kiện cho sinh viên thực hành nhiều kỹ năng nghe nói, giao tiếp tiếng Trung thì giáo viên cần tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, không ngừng sáng tạo, thiết kế các hoạt động đóng vai cho sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau, nhằm giúp sinh viên phát triển và hoàn thiện được kỹ năng nghe nói, đặc biệt là khả năng phản ứng và xử lý thông tin kịp thời. * Tính mới: Với kỹ năng nghe: Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình nghe hiểu của sinh viên, Từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao kỹ năng nghe hiểu như: giao nhiệm vụ cho sinh viên, yêu cầu sinh viên về nhà tìm nghe những bài hát, bộ phim hay những tin tức mang tính cập nhật (theo tư vấn của giáo viên). Lựa chọn đa dạng các tài liệu nghe bên ngoài SGK với nội dung phong phú để tạo sự thích thú cho sinh viên. Các tài liệu nghe sẽ gồm nhiều cấp độ từ dễ đến khó tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp xúc với ngôn ngữ tự nhiên, phong phú, sinh động. Với kỹ năng nói: Một trong những phương pháp nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên là tổ chức hoạt động dạy học theo hình thức đóng vai (hình thức luyện hội thoại, luyện đôi hoặc theo nhóm, luyện cả lớp...; đưa ra tình huống để sinh viên thuyết trình hoặc phản biện theo nhóm...). Đồng thời khuyến khích sinh viên tham gia bằng hình thức cộng điểm. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022

				* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: áp dụng đổi mới phương pháp giảng dạy vừa có thể nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, vừa có thể nâng cao khả năng nghe nói, giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp, các em cũng có thể vận dụng linh hoạt các kiến thức được học vào trong các hoạt động học tập
97	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Viện Đào tạo Quốc tế	Giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả việc dạy và học tiếng Trung online trong tình hình dịch bệnh	* Tóm tắt nội dung: Trong tình hình đại dịch Covid diễn biến phức tạp, tất cả các cấp học, ngành học và các trường học trên cả nước đều phải thực hiện học online. Trong quá trình học online cả người dạy và người học đều gặp khá nhiều khó khăn, trong đó khó khăn nổi bật là làm sao để tạo được hứng thú cho sinh viên, để họ tích cực chủ động tham gia vào bài giảng, tránh tình trạng học đối phó. Để tăng cường hiệu quả việc dạy học online, chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp thiết thực như thiết kế các trò chơi ngôn ngữ giúp người học hứng thú hơn, sử dụng các trò chơi hỗ trợ học tập như Quizizz, cho sinh viên vận dụng kiến thức đã học tự xây dựng các video hoạt hình hội thoại... * Tính mới: Những giải pháp mà sáng kiến đưa ra đều liên quan đến việc khai thác ứng dụng Công nghệ thông tin và các phần mềm hỗ trợ học tập và giảng dạy, phù hợp với việc dạy và học trực tuyến. Ngoài ra những giải pháp này có thể khắc phục những nhược điểm còn tồn tại của việc dạy học trực tuyến như tăng cường tương tác giữa GV và SV hoặc giữa SV với nhau, khơi dậy hứng thú cho người học, giúp người học tham gia chủ động, tích cực vào bài học. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Tiếng Trung 1.2, Tiếng Trung TM 1.4, Tiếng Trung TM 1.5, Tiếng Trung TM 1.6. Việc áp dụng các giải pháp thiết thực như thiết kế các trò chơi ngôn ngữ, sử dụng các phần mềm hỗ trợ học tập như Quizizz, cho sinh viên vận dụng kiến thức đã học tự xây dựng các video hoạt hình hội thoại đã giúp tạo hứng thú cho người học, tăng cường khả năng tương tác giữa GV với SV đồng thời khắc phục được những tồn tại, khó khăn của việc dạy học online.
98	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Viện Đào tạo Quốc tế	Sử dụng ứng dụng tạo trò chơi học tập Quizizz trong giảng dạy online các học phần tiếng Trung trong CTĐT tiếng Trung thương mại	* Tóm tắt nội dung: Ứng dụng Quizizz là một ứng dụng miễn phí được dùng để thiết kế các bài tập, bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm thuộc nhiều danh mục với các cấp độ khác nhau. Giáo viên căn cứ vào nội dung đã học để thiết kế các bài tập dưới dạng trắc nghiệm và tổ chức cho sinh viên làm dưới hai hình thức online và offline. * Tính mới: Giáo viên có thể sử dụng Quizizz để kiểm tra, luyện tập, tương tác với tất cả sinh viên trong lớp ở cùng một khoảng thời gian. Bài tập thiết kế dưới dạng trò chơi trực tuyến thu hút khơi gợi tinh thần “chinh phục”, tạo được hứng thú và sự tập trung ở sinh viên. - Giáo viên không cần mất thời gian ngoài giờ để chấm bài đánh giá sinh viên. Kết quả của mỗi bài Quizizz hiển thị ngay sau khi kết thúc trò chơi với đầy đủ các thông tin giúp giáo viên và chính bản thân sinh viên nắm chắc được mức độ hiểu bài, mức độ thành thực trong kỹ năng thực hành tiếng, tỷ lệ sai ở các câu hỏi, từ đó giáo viên có những đánh giá khách quan và kịp thời chỉnh sửa cho sinh viên và điều chỉnh nội dung giảng dạy của bản thân. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022

				* Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Chúng tôi đã tiến hành sử dụng ứng dụng Quizizz ở các học phần như tiếng Trung 1.1; tiếng Trung 1.2; Tiếng trung thương mại 1.1; 1.2; 1.3; 1.7; Ngữ pháp. học tiếng TQ - Việc áp dụng ứng dụng Quizizz trong giảng dạy đã khơi gợi được hứng thú học tập của sinh viên, làm tăng khả năng tập trung vào giờ học, giảm đáng kể thời lượng dành cho nội dung ôn tập củng cố kiến thức trong mỗi buổi học mà vẫn đảm bảo tốt yêu cầu nắm bắt tình hình học tập của sinh viên. Ứng dụng Quizizz được sử dụng như một công cụ để củng cố, ôn tập kiến thức sẽ giúp sinh viên tăng cường khả năng tự học một cách hiệu quả. - Bộ câu hỏi Quizizz ở các học phần trên được chia sẻ một cách dễ dàng với các giáo viên khác trong Bộ môn, từ đó hình thành hệ thống tài liệu hỗ trợ giảng dạy chung các học phần của Bộ môn. - Việc áp dụng ứng dụng Quizizz đã tận dụng được lợi thế của việc học online với sự hỗ trợ của máy tính, điện thoại smartphone và Internet, mạng 4G
99	Nguyễn Thị Thu Hồng	Viện Đào tạo Quốc tế	Ứng dụng phần mềm Flipgrid trong giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Pháp thương mại, Viện HTQT, trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Trên nền tảng ứng dụng Flipgrid, mỗi tuần, giáo viên giao cho sinh viên ít nhất một bài tập nói. Sau đó, giáo viên đề xuất đọc các văn bản theo từng cặp. Sinh viên có thể thực hành đối thoại với loại bài tập này. Khi sinh viên bắt đầu quen với việc nói tiếng Pháp, giáo viên giao các nhiệm vụ liên quan đến việc nói của từng cá nhân. Cuối cùng, chúng tôi cũng đưa ra các bài tập diễn đạt nói đối thoại. Sau khi sinh nộp sản phẩm của mình, giáo viên xem các video và đưa ra phản hồi cho từng sinh viên bằng những cách thức sau: Ghi chép lại các lỗi của trong quá trình đọc, diễn đạt nói của sinh, đến buổi học tiếp theo giáo sẽ chữa trực tiếp cho sinh viên trên lớp; Phản hồi từng sản phẩm nói của sinh viên bằng cách quay lại video những lỗi sinh cần chỉnh sửa và gửi lại cho sinh viên; Chữa bài và phản hồi cho sinh viên bằng các ghi chép và góp ý qua tin nhắn trên ứng dụng Flipgrid dưới mỗi sản phẩm của sinh viên. Các sinh viên khác trong lớp cũng có thể xem video của các bạn cùng lớp cũng như các phản hồi của giáo viên cho bài trình bày của bạn để rút ra các kinh nghiệm cho bản thân họ * Tính mới: Việc áp dụng ứng dụng Flipgrid giúp sinh viên có nhiều hứng thú với việc học tiếng Pháp, tích cực hơn trong học tập. Đặc biệt là trong việc học kỹ năng diễn đạt nói. Giáo viên tương tác nhiều với sinh viên không chỉ ở trên lớp mà còn ngoài giờ trên lớp. Sinh viên có sự đồng hành của giáo viên trong học tập. Do đó, chất lượng học tập của sinh viên được cải thiện rõ rệt. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: góp phần nâng cao kiến thức ngôn ngữ, khả năng phát âm, ngữ điệu, giọng điệu, tốc độ lời nói và kỹ năng giao tiếp đồng thời góp phần giúp sinh viên thấy tự tin, hứng thú, có động lực và chủ động hơn trong học tập. * Phạm vi ảnh hưởng: có thể áp dụng vào giảng dạy kỹ năng diễn đạt nói cho sinh viên chuyên ngành tiếng Pháp thương mại nói riêng và sinh viên các chuyên ngành ngôn ngữ khác nói chung của trường Đại học Thương mại

100	Nguyễn Thị Thu Trang	Viện Đào tạo Quốc tế	Ứng dụng một số phần mềm trong giảng dạy trực tuyến các học phần tiếng Trung	* Tóm tắt nội dung: Tác giả dựa trên cơ sở phân tích ưu điểm và nhược điểm của phần mềm dạy học trực tuyến TranS, kết hợp thêm một số phần mềm dạy học trực tuyến khác một cách hợp lý và khoa học như: Microsoft Team, Quizizz, Google Classroom, Zoom Cloude Meeting để ứng dụng vào giảng dạy trong một số học phần tiếng Trung cơ bản, tiếng Trung thương mại nhằm phát huy tính tích cực, tạo hứng thú học tập của sinh viên, nâng cao chất lượng từng bài giảng và hiệu quả của môn học. * Tính mới: Đổi mới phương pháp dạy và học trực tuyến thông qua phần mềm TranS và kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến hiện đại khác như sẽ khắc phục tình trạng ngại học, ngại viết chữ Hán, lười làm bài tập của sinh viên. Các bài giảng sinh động, hấp dẫn sẽ tạo động lực cho sinh viên tập trung học, tích cực tương tác và giao tiếp bằng tiếng Trung và từ đó sẽ yêu thích môn học tiếng Trung hơn. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Sử dụng linh hoạt phần mềm dạy học TranS và kết hợp các phần mềm dạy học hiện đại khác như Microsoft Team, Quizizz, Google Classroom, Zoom Cloude Meeting trong giảng dạy các học phần tiếng Trung cơ bản và tiếng Trung thương mại cho sinh viên chuyên ngành tiếng trung Thương mại K55QT, K56QT, K57QT. Trên cơ sở phân tích ưu nhược điểm của từng phần mềm dạy học để chọn lọc và áp dụng linh hoạt cho từng mục tiêu bài giảng, sẽ là công cụ giảng dạy trực tuyến hiệu quả, có thể lưu trữ để chia sẻ cho các giảng viên và sinh viên khác tham khảo
101	Nguyễn Thị Xuân	Viện Đào tạo Quốc tế	Nâng cao sự chủ động của sinh viên trong giờ thực hành khẩu ngữ các học phần tiếng Trung cơ bản chuyên ngành tiếng Trung thương mại	* Tóm tắt nội dung: Sau khi kết thúc bốn học phần tiếng Trung cơ bản, sinh viên phải vận dụng được kiến thức đã học để tiến hành giao tiếp những chủ đề từ đơn giản đến phức tạp trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên không phải bất kì sinh viên nào cũng đạt được yêu cầu giao tiếp, vẫn chưa tự tin và chủ động trong giao tiếp cơ bản. Trong sáng kiến này tác giả sẽ phân tích thực trạng và các nguyên nhân khiến sinh viên chưa chủ động trong giờ học thực hành khẩu ngữ. Từ đó đề xuất một số phương pháp nhằm nâng cao tính chủ động của sinh viên trong giờ thực hành khẩu ngữ các học phần tiếng Trung cơ bản với mục đích có thể tạo động lực, niềm đam mê, hứng thú cho sinh viên trong các học phần tiếng Trung cơ bản. * Tính mới: Với những phương pháp được đề xuất trong sáng kiến, tác giả mong muốn khắc phục được trở ngại của sinh viên khi thực hành khẩu ngữ, khơi dậy niềm yêu thích và hứng thú tạo sự tự tin và chủ động nhằm nâng cao kĩ năng nói của sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 *. Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Với mục đích nâng cao sự chủ động của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung thương mại trong giờ thực hành khẩu ngữ, kết hợp với kinh nghiệm giảng dạy trong nhiều năm, tôi sẽ nghiên cứu và áp dụng phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Trung cho sinh viên chuyên ngành
102	Nguyễn Thị Thùy Dương	Viện Đào tạo Quốc tế	Tăng cường sự gắn kết thông tin giữa phụ huynh	*Tóm tắt nội dung: Tập hợp số điện thoại liên lạc của phụ huynh sinh viên các lớp CNLKQT theo lớp hành chính và theo niên khóa; Sử dụng hệ thống gửi tin nhắn SMS của FPT Telecom

	Hoàng Thị Hoa		và nhà trường thông qua hệ thống tin nhắn điện tử	(với tên thương hiệu: DH Thuongmai) để gửi đến số điện thoại của phụ huynh đã đăng ký các nội dung quan trọng liên quan đến việc tập của sinh viên trong suốt quá trình đào tạo tại Viện ĐTQT như: thông báo lịch học thời khóa biểu, thông báo thời hạn đóng học phí, thời hạn nộp hồ sơ phỏng vấn chuyển giai đoạn, thời gian xét tốt nghiệp, hoặc các thông báo quan trọng khác Do tính chất đặc trưng của đào tạo bậc đại học, hầu như các phụ huynh không nắm bắt được thông tin về học tập của sinh viên mặc dù họ rất có nhu cầu có được những thông tin đó. Việc không nắm bắt được thông tin về việc học tập của con em mình dẫn tới phụ huynh khó có thể sát sao trong việc quản lý sinh viên, ít có sự phối hợp với nhà trường trong việc đôn đốc nhắc nhở sinh viên. * Tính mới: Giải pháp đưa ra trong sáng kiến này khắc phục được phần lớn vấn đề đó * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc quản lý sinh viên tăng cường sự gắn kết giữa phụ huynh sinh viên nhà trường, nâng cao sự hài lòng của phụ huynh đối với chương trình đào tạo. * Phạm vi ảnh hưởng: sinh viên, phụ huynh sinh viên tất cả các chuyên ngành các niên khóa CN16, CN17, CN18 của Viện Đào tạo Quốc tế
103	Phạm Thùy Dương	Viện Đào tạo Quốc tế	Áp dụng phương pháp người học tự đánh giá lẫn nhau trong giờ học khẩu ngữ và đọc hiểu tiếng Trung	* Tóm tắt nội dung của sáng kiến: Áp dụng cho kỹ năng nói: Giáo viên chia lớp thành các nhóm, các nhóm sinh viên sẽ lần lượt đánh giá lẫn nhau thông qua cách xử lý tình huống cho giáo viên và lớp đặt ra. - Áp dụng cho kỹ năng đọc hiểu: Giáo viên giao cho mỗi nhóm hàng tuần tìm 1 bài đọc hiểu có độ dài, nội dung và cấp độ phù hợp. Mỗi nhóm gửi bài đọc kèm các câu hỏi được soạn sẵn. Các nhóm gửi email cho GV tập hợp, sau đó GV gửi lại cho các nhóm khác đánh giá theo tiêu chí quy định từ đầu. * Tính mới: Việc để sinh viên đánh giá lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm của các em, đồng thời tăng tính tự chủ cho sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Phương pháp đánh giá này mang lại hiệu quả tích cực. tác giả kiến nghị áp dụng giải pháp này cho các lớp sinh viên năm 2, năm 3 chuyên ngành tiếng Trung thương mại.
104	Trần Thị Thu Thủy	Viện Đào tạo Quốc tế	Cải tiến phương thức quản lý hồ sơ và thông tin các dự án liên kết đào tạo quốc tế	* Tóm tắt nội dung: Ứng dụng google site trong quản lý hồ sơ và thông tin các dự án liên kết đào tạo quốc tế. Theo đó, toàn bộ hồ sơ và thông tin các dự án liên kết đào tạo quốc tế do Viện đào tạo Quốc tế đang quản lý triển khai sẽ được chuyển đổi lưu trữ online lên trang Google Site bên cạnh hồ sơ lưu trữ ở dạng văn bản giấy hiện tại. Trang google site sẽ gồm các thư mục như: Danh mục hồ sơ cấp phép các chương trình liên kết đào tạo, Danh mục Giảng viên, Danh mục đối tác, Chương trình học, Văn bản luật và Truyền thông... * Tính mới: lần đầu áp dụng và triển khai trong năm học 2021-2022

				* Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Google site sẽ được sử dụng trong nội bộ Viện Đào tạo quốc tế giúp quản lý hiệu quả các dự án liên kết đào tạo quốc tế đã, đang và sẽ triển khai, đồng thời cũng hỗ trợ các Giảng viên và phòng ban liên quan có thể tiếp cận nguồn thông tin về dự án một cách đầy đủ và rõ ràng nhất
105	Phùng Thị Thu Trang	Viện Đào tạo Quốc tế	Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua xây dựng biểu mẫu quy trình giảng dạy các học phần Bộ môn được phân công phụ trách	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng biểu mẫu quy trình giảng dạy học phần gồm có 2 phần chính: Lịch trình giảng dạy theo hai khung giờ (2 tiết/buổi và 3/buổi); Nội dung chú ý khi tổ chức thảo luận. Từ biểu mẫu này, các nhóm giảng viên khi xây dựng đề cương chi tiết các học phần của Bộ môn sẽ làm thêm một bản quy trình hướng dẫn giảng dạy của chính học phần đó (dựa trên nội dung của đề cương chi tiết). Bộ môn duyệt lại nội dung từng bản quy trình các học phần và tập hợp thành một bộ quy trình toàn bộ các học phần của Bộ môn được phân công phụ trách. Sau đó Bộ môn gửi cho giảng viên toàn bộ bộ quy trình này để giảng viên sử dụng tra cứu, bám theo lịch trình để thực hiện giảng dạy. * Tính mới: Bản quy trình giảng dạy ngắn gọn (khoảng 2 trang giấy/ một học phần) tiện cho giảng viên sử dụng tra cứu lịch trình nội dung giảng dạy từng học phần mình được phân công giảng dạy, giúp giảng viên đảm bảo thực hiện đúng lịch trình giảng dạy và giúp Bộ môn thuận tiện quản lí công tác giảng dạy của giảng viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng: Bộ môn tiếng Trung và các Bộ môn khác trong Trường
106	Vũ Văn Hùng	Khoa Lý luận Chính trị	Giải pháp nâng cao chất lượng thảo luận nhóm trực tuyến đối với học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế	* Tóm tắt nội dung: Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế là học phần tự chọn đối với hầu hết các chuyên ngành đào tạo tại Trường Đại học Thương mại với thời lượng 2 tín chỉ, gồm 24 tiết lý thuyết và 12 tiết thảo luận trên lớp. Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế nói riêng và các học phần lý luận chính trị khác nói chung chủ yếu tập trung vào những vấn đề lý thuyết vì vậy thảo luận chính là thời gian mà giảng viên và sinh viên được tương tác với nhau nhiều hơn so với các tiết lý thuyết. - Mục đích của sáng kiến này nhằm đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng thảo luận nhóm trực tuyến đối với học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế. Cụ thể hơn là khuyến khích sinh viên tham gia hoạt động và chủ động hơn trong học tập bằng phương pháp thảo luận nhóm trực tuyến là một trong những phương pháp giảng dạy được nhiều giáo viên quan tâm và thực hiện nhằm mở rộng và nâng cao nhận thức vấn đề giữa giảng viên và sinh viên để đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện dịch bệnh hiện nay. Vì vậy, nội dung sáng kiến nhằm xác định vị trí, vai trò và ý nghĩa của phương pháp thảo luận nhóm trực tuyến trong hoạt động giảng dạy - học tập của giảng viên và sinh viên tại bộ môn Kinh tế chính trị, khoa Lý luận chính trị. Đồng thời, đề ra các bước cụ thể để tổ chức, tiến hành hoạt động cũng như cách thức kiểm tra, đánh giá hoạt động. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải

				pháp và kiến nghị cho hoạt động thảo luận nhóm trực tuyến đối với học phần lịch sử các học thuyết kinh tế. - Nội dung của sáng kiến: Sáng kiến này đề cập đến vấn đề thảo luận nhóm trực tuyến đối với học phần lịch sử các học thuyết kinh tế tại bộ môn kinh tế chính trị, khoa lý luận chính trị, Trường Đại học Thương mại, vì vậy đảm bảo chưa có sáng kiến nào thực hiện và đảm bảo tính không trùng lặp. Đặc biệt, sáng kiến này thực hiện trong điều kiện giảng dạy trực tuyến đối phó với bối cảnh dịch bệnh Covid 19. + Sáng kiến nhằm khắc phục các hạn chế của phương pháp thảo luận trực tiếp trước đây: (1) Thực hiện trong điều kiện giảng dạy trực tuyến toàn thời gian; (2) Nhóm được chia nhỏ hơn (5-8 sinh viên); (3) Nội dung thảo luận chia nhỏ hơn (trước đây thường là 1 chương tương ứng với 1 nội dung thảo luận; (4) Thảo luận nhóm lồng ghép với giảng lý thuyết (trước đây giảng hết 24 tiết lý thuyết rồi mới tiến hành thảo luận, các nhóm được giao chủ đề thảo luận có nội dung ở những chương cuối học phần sẽ có ít thời gian tiếp cận hơn); (5) Vai trò của các chủ thể như giảng viên, sinh viên, nhóm trưởng được phân công cụ thể chi tiết hơn. + Một số cải tiến trong cách thức (quy trình) thực hiện so với trước: (1) Lựa chọn vấn đề thảo luận phù hợp Một tiết học thường có nhiều nội dung, giảng viên cần lựa chọn vấn đề trọng tâm, tập trung vào câu hỏi chủ chốt. Câu hỏi thảo luận tránh quá dễ gây nhàm chán nhưng cũng đừng nên quá khó, không phù hợp với hình thức học online. Giảng viên cần lựa chọn nội dung thảo luận hấp dẫn, dễ chia sẻ, phù hợp với trình độ chung của học sinh. Câu hỏi thảo luận phải là vấn đề mở thì mới có thể phát huy khả năng sáng tạo, kích thích sự tò mò và tinh thần làm việc tích cực của người học. Giảng viên cần quy định thời gian cụ thể cho từng câu hỏi thảo luận. Chẳng hạn, tiết học online 50 phút, sinh viên cần khoảng 10 phút chuẩn bị để vấn đề thảo luận đi vào chiều sâu. (2) Chia nhóm online nhỏ Nhóm học tập rất cần thiết trong dạy học online. Khi học theo nhóm, học sinh được chia sẻ ý kiến cho nhau, cùng hỗ trợ giúp đỡ nhau tiến bộ. Giảng viên có thể chia nhóm ngẫu nhiên, chia theo danh sách lớp, chia theo năng lực, giới tính... Nhưng cần phân chia các nhóm tương đương nhau về số lượng, năng lực. Kinh nghiệm cho thấy, chia nhóm một cách tối ưu (khoảng 5 - 8 sinh viên một nhóm là tốt nhất) giúp các em có thể trao đổi, thảo luận và quán xuyến công việc của nhau trong quá trình học tập online. (3) Điều hành thảo luận của giảng viên Sau khi các nhóm thảo luận xong, giảng viên yêu cầu nhóm trưởng nói về những thuận lợi, khó khăn của nhóm mình trong quá trình học online để được giúp đỡ. Các nhóm có thể chấm điểm chéo cho nhau dựa trên thang điểm giảng viên đã đưa ra trước đó. Dĩ nhiên, cách chấm điểm này chỉ có giá trị tham khảo, nhằm tạo tính khách quan, tiếng nói người học được lắng nghe, còn giảng viên là người quyết định điểm số sau khi tổng kết.
--	--	--	--	--

				(4) Tổng kết, đánh giá Giảng viên là người chịu trách nhiệm cuối cùng trong khâu tổng kết hoạt động thảo luận nhóm. Trong quá trình đánh giá, giảng viên cần nêu bật những ưu, khuyết của từng nhóm nhằm giúp học sinh khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh cho những tiết học sau. Muốn vậy, giáo viên phải đánh giá chuẩn xác nội dung được đưa ra thảo luận theo từng tiêu chí cụ thể. Việc đánh giá phải công tâm, khách quan nhằm tạo niềm tin, sự công bằng trong học tập. Giảng viên cần khích lệ kết quả học sinh đạt được cho dù còn khiếm tốn, vì hình thức học online còn đó những khó khăn và bất cập nhất định. Giảng viên cũng có thể cho điểm khuyến khích (điểm cộng) với những nhóm có ý thức, thái độ làm việc tốt hoặc những ý kiến phản biện hay sáng tạo. Cuối cùng, giảng viên chốt lại nội dung bài học, hướng dẫn sinh viên ghi chép và chuẩn bị bài cho tiết học online buổi sau. * Tính mới: - Thảo luận nhóm trong điều kiện trực tuyến - Thực hiện đối với học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế, bộ môn Kinh tế chính trị, khoa Lý luận chính trị (chưa được công bố công khai ở bất kỳ sáng kiến nào) - Không trùng với sáng kiến, giải pháp của cá nhân, tổ chức nào - Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình bắt buộc phải thực hiện tại bộ môn, khoa, Trường. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ I, năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Nâng cao chất lượng thảo luận nhóm trực tuyến đối với học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế, cụ thể 04 lớp học phần: 2151RLCP0221; 2152LCP0221; 23103RLCP0221; 23105LCP0221. * Phạm vi ảnh hưởng: Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế, bộ môn kinh tế chính trị, khoa lý luận chính trị, Trường Đại học Thương mại
107	Hoàng Văn Mạnh	Khoa Lý luận Chính trị	Giải pháp tạo động lực học tập học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh giảng dạy, học tập trực tuyến	* Tóm tắt nội dung: + Chia lớp học thành các nhóm, phân công lớp trưởng, lớp phó, nhóm trưởng, thư ký để thay mặt giảng viên quản lý lớp, quản lý nhóm. + Thiết kế phiếu ghi điểm quá trình đối với người học theo hướng tạo điều kiện cho người học tham gia tham gia ghi điểm, theo dõi một cách trực tiếp (có Mẫu phiếu đính kèm Báo cáo này). + Hướng dẫn ghi điểm quá trình đối với người học theo hướng tạo điều kiện cho người học tham gia tham gia ghi điểm, theo dõi một cách trực tiếp (có Mẫu phiếu đính kèm Báo cáo này). + Yêu cầu người học viết bài thu hoạch theo “Sơ đồ tư duy” và cho người học tham gia bình bầu, phân loại chất lượng bài thu hoạch theo nguyên tắc cạnh tranh trong nội bộ nhóm (Có 1 số bài tiêu biểu của sinh viên đính kèm). + Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy cao độ tính chủ động của sinh viên

				trong nghiên cứu học tập học phần KTCT Mác - Lênin. Giảng viên thường xuyên tổ chức đối thoại với người học theo các chủ đề cụ thể gắn với bài học hoặc thảo luận. * Tính mới: Sáng kiến/giải pháp này chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định phải bắt buộc thực hiện trong Nhà trường, và cũng không trùng lặp với sáng kiến/giải pháp đã thực hiện trước đây. Các giải pháp được đề xuất và thí điểm áp dụng là sự cải tiến và bổ sung so với các giải pháp đã được áp dụng trong giảng học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin tại Trường Đại học Thương mại trước đó, đảm bảo phù hợp với bối cảnh giảng dạy, học tập trực tuyến. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ II, năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp nêu trên đã góp phần quan trọng thúc đẩy người học quan tâm nghiên cứu, học tập học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin, có thái độ học tập đúng đắn hơn, phải chịu sức ép giám sát trực tiếp của tất cả các bên liên quan nên có động lực học tập tốt hơn, khắc phục đáng kể tình trạng lơ là việc học trong bối cảnh giảng dạy và học tập trực tuyến. * Phạm vi ảnh hưởng: Căn cứ kết quả đạt được, giải pháp này hoàn toàn có thể được duy trì và mở rộng áp dụng trong điều kiện giảng dạy đối với các học phần khác (không chỉ học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin), có thể áp dụng một cách có hiệu quả trong cả trường hợp giảng dạy, học tập theo kiểu truyền thống cũng như trực tuyến, hoặc kết hợp cả hai.
108	Đặng Thị Hoài	Khoa Lý luận Chính trị	Tăng tính chủ động, tích cực của sinh viên trong quá trình học trực tuyến đối với học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin	* Tóm tắt nội dung:): + Chia các nhóm vào các phòng thảo luận và hướng dẫn các nhóm tiến hành thảo luận tại phòng, mỗi phòng đều có “trưởng phòng”. + Các phòng thảo luận sẽ tiến hành thảo luận sau khi đã thảo luận một buổi trên lớp để các nhóm trong phòng thảo luận nắm được quy trình, cách thức tiến hành một buổi thảo luận. + Tại các phòng thảo luận các nhóm sẽ thuyết trình bài của nhóm mình (thời gian khoảng 15-20 phút). Sau mỗi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại trong phòng sẽ nhận xét và đặt câu hỏi dưới sự điều hành của trưởng phòng. Mỗi nhóm sẽ lần lượt trả lời các câu hỏi của các nhóm còn lại. + Video lưu lại buổi thảo luận của các phòng sẽ chuyển đến giảng viên. Đến buổi thảo luận tiếp theo tại lớp, giảng viên sẽ tổng kết các video và đưa ra một số nội dung cần thiết cần trao đổi từ các phòng thảo luận để tất cả các nhóm thảo luận trong lớp đều có thể tham gia thảo luận và phát biểu ý kiến làm rõ vấn đề hơn. * Tính mới: Trước đây, các nhóm thuyết trình trên lớp hoặc đối với lớp đông sv có nhiều nhóm sẽ có một số nhóm không được trình bày bài thuyết trình. Với giải pháp này tất cả các nhóm đều được trình bày bài thuyết trình, nhận xét, đặt và trả lời câu hỏi phản biện. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo. * Hiệu quả áp dụng: + Tất cả các nhóm thảo luận đều được tham gia thuyết trình. + Sinh viên chủ động hơn và biết cách tổ chức một giờ tự thảo luận

				+ Một số nội dung thảo luận được trao đổi, thảo luận sâu hơn, giúp sinh viên nắm chắc hơn một số nội dung trong bài giảng lý thuyết. + Kích thích, tạo động lực cho sinh viên trong việc nghiên cứu, tìm tài liệu liên quan đến nội dung học phần * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng tại Bm Kinh tế chính trị đối với hp KTCT Mác - Lênin
109	Đỗ Thị Phương Hoa	Khoa Lý luận Chính trị	Thiết kế các tình huống trong quá trình giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm nâng cao tư duy phản biện cho sinh viên	* Tóm tắt nội dung: - Sự cần thiết phải đổi mới nội dung và hình thức thiết kế các tình huống trong quá trình giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm nâng cao tư duy phản biện cho sinh viên. * Tính mới: Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định bắt buộc, chưa được công bố, không trùng sáng kiến của cá nhân, đơn vị. Đánh giá được việc tự học của sinh viên * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Các năm học tới. * Hiệu quả áp dụng: Giúp thỏa mãn nhu cầu học tập của sinh viên, làm tăng khả năng hòa nhập, tạo môi trường học tập và tinh thần hợp tác; tạo cơ hội để sinh viên và giảng viên rèn luyện khả năng diễn đạt, khả năng lập luận, tiếp nhận nhiều thông tin phản hồi từ sinh viên. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng trong việc giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học ở Trường Đại học Thương mại, các trường đại học và cao đẳng có giảng dạy học phần này
110	Ngô Thị Huyền Trang	Khoa Lý luận Chính trị	Hướng dẫn sinh viên tự soạn câu hỏi trắc nghiệm bằng Google form nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện giảng dạy và học tập trực tuyến.	* Tóm tắt nội dung: - Nội dung chi tiết của sáng kiến: + Giảng viên sẽ cung cấp cho sinh viên: (1) bản hướng dẫn soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm trên google forms; (2) một bộ câu hỏi mẫu (khoảng 5 câu tương ứng với 5 loại câu hỏi trắc nghiệm thường gặp: Loại câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, Loại câu hỏi chọn một đáp án sai, Loại câu hỏi có nhiều lựa chọn, Loại câu đúng – sai, Câu điền vào chỗ trống); (3) đề cương chi tiết học phần, đề cương bài giảng điện tử; (4) bảng yêu cầu và phân công nội dung soạn câu hỏi đối với từng nhóm; (5) lập nhóm zalo chung của lớp, cung cấp các thông tin liên lạc cần thiết cho sinh viên như số điện thoại, hòm thư điện tử. + Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách soạn thảo câu hỏi trắc nghiệm trên phần mềm Google forms để sinh viên tự soạn. Giảng viên yêu cầu sinh viên tìm hiểu thật kỹ nội dung của bài học trước khi học, giảng viên sẽ kiểm tra việc tự học ở trên lớp thông qua các câu hỏi xây dựng bài và các nhóm được phân công soạn câu hỏi trắc nghiệm trên google forms ngay sau buổi học nội dung đó. Để có thể soạn thảo được câu hỏi trắc nghiệm, đòi hỏi sinh viên phải nắm chắc được yêu cầu của bài học, hiểu rõ về kiến thức của nội dung tham gia soạn thảo, do đó việc trực tiếp tham gia vào quá trình soạn thảo câu hỏi giúp sinh viên có điều kiện đọc, hiểu

			sâu hơn về bài học mà giảng viên đã giảng và cung cấp tài liệu. Đồng thời, để không xảy ra sai sót trong quá trình soạn thảo, xuất đường link đến giảng viên và các sinh viên khác trong lớp; thống kê câu trả lời chính xác đòi hỏi sinh viên phải luyện tập để thành thạo về kỹ năng soạn thảo, kỹ năng sử dụng phần mềm, từ đó cũng trau dồi trình độ tin học căn bản cho sinh viên. + Sau khi sinh viên đã soạn thảo xong câu hỏi sẽ gửi lại cho giảng viên để kiểm tra lại, có sự góp ý giúp sinh viên hoàn thiện hoặc yêu cầu làm lại nếu chưa đáp ứng được yêu cầu đã đề ra. + Vào buổi học kế tiếp, giảng viên sẽ giành 7 phút đầu giờ để sinh viên thực hiện trả lời câu hỏi trắc nghiệm trên lớp nhằm kiểm tra kiến thức bài học cũ đối với sinh viên, cũng như một hình thức khởi động đầu giờ học để tạo hứng thú, sự tập trung học tập cho sinh viên. Nhóm được phân công sẽ gửi link trắc nghiệm lên zalo và chat box trên phần mềm Trans. Để có thể trả lời được các câu hỏi, đòi hỏi sinh viên phải chú ý lắng nghe bài giảng trên lớp và tự ôn lại những kiến thức đã học. Qua đó giúp sinh viên nắm chắc, khắc sâu kiến thức đã học, tạo sự hứng thú cho học sinh tự học, tự giải quyết vấn đề, điều chỉnh những hạn chế trong lĩnh hội kiến thức, rèn kỹ năng tin học, giải quyết nhanh câu hỏi trắc nghiệm khách quan, đáp ứng thời gian làm bài, làm quen với với các dạng câu hỏi trắc nghiệm trong học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hết thời gian làm bài, nhóm soạn câu hỏi sẽ gửi lại bộ đề có đáp án vào nhóm zalo và phần chat box trên phần mềm Trans, toàn bộ bộ đề có đáp án của các nhóm giảng viên sẽ giao cho lớp phó tập hợp lại thành một file xếp theo thứ tự của các nội dung theo giáo trình, trở thành một tài liệu ôn tập cuối kỳ giành cho tất cả sinh viên trong lớp. + Nhóm được phân công soạn câu hỏi xuất file pdf bảng thống kê điểm và thời gian trả lời của các thành viên trong lớp gửi cho giảng viên và các thành viên khác trong lớp để đảm bảo tính khách quan, công bằng. Giảng viên sẽ lựa chọn các sinh viên trả lời đúng từ 80% số lượng câu hỏi trở lên và có thời gian trả lời nhanh nhất (tỉ lệ sinh viên được lựa chọn sẽ phụ thuộc vào sĩ số lớp nhưng không quá 10 sinh viên/nội dung) để được khuyến khích cộng điểm thành phần. Đối với các nhóm soạn câu hỏi đáp ứng được yêu cầu của giảng viên: đủ hoặc vượt số lượng câu hỏi theo yêu cầu; đúng nội dung được phân công; độ hoàn thiện cao trước khi được giảng viên nhận xét góp ý; diễn đạt trong sáng, rõ ràng sẽ được cộng vào điểm thảo luận. * Tính mới: Sáng kiến này không trùng với sáng kiến của cá nhân và chưa từng được triển khai tại bất kỳ môn học nào tại bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định phải bắt buộc thực hiện trong Nhà trường. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: 8/2021- 4/2022 * Hiệu quả áp dụng: - Sinh viên tăng thêm hứng thú với buổi học. - Sinh viên có thể khắc sâu thêm kiến thức thông qua những câu hỏi trực tiếp về các vấn đề đã học. - Sinh viên được tiếp cận trước với hình thức câu hỏi trắc nghiệm, không bị ngỡ ngàng khi đi thi
--	--	--	--

				gặp những dạng đề trắc nghiệm này. - Cải thiện điểm thành phần của sinh viên thông qua các hình thức khuyến khích điểm và việc khắc sâu kiến thức giúp sinh viên có điểm thi tốt. * Phạm vi ảnh hưởng: - Sáng kiến có thể áp dụng với tất cả các lớp học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, các môn Lý luận chính trị tại Đại học Thương mại và các trường đại học khác.
111	Phạm Thị Hương Hồ Công Đức	Khoa Lý luận Chính trị	Đổi mới nội dung và hình thức thảo luận trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin	* Tóm tắt nội dung: - Sự cần thiết phải đổi mới nội dung và hình thức thảo luận; quy trình đổi mới nội dung và hình thức thảo luận; kết quả của việc đổi mới nội dung và hình thức thảo luận luận trong giảng dạy học phần Triết học Mác-Lênin. * Tính mới: Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định bắt buộc, chưa được công bố, không trùng sáng kiến của cá nhân, đơn vị. Đánh giá được việc tự học của sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Các năm học tới. * Hiệu quả áp dụng: Tạo cơ hội để sinh viên và giảng viên rèn luyện khả năng diễn đạt, khả năng lập luận, tiếp nhận nhiều thông tin phản hồi từ sinh viên; áp dụng và kiểm nghiệm tính đúng đắn của những phương thức giảng dạy và học tập * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng trong việc giảng dạy học phần Triết học Mác-Lênin ở Trường Đại học Thương mại các trường đại học và cao đẳng có giảng dạy học phần học phần này.
112	Tạ Thị Vân Hà Nguyễn Thị Liên	Khoa Lý luận Chính trị	Đổi mới phương pháp tự học trong giảng dạy học phần Xã hội học đại cương	* Tóm tắt nội dung: - Sự cần thiết phải đổi mới phương pháp tự học, đổi mới nội dung và hình thức, kết quả của việc đổi mới nội dung và hình thức phương pháp tự học trong giảng dạy học phần Xã hội học đại cương. * Tính mới: Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định bắt buộc, chưa được công bố, không trùng sáng kiến của cá nhân, đơn vị. Đánh giá được việc tự học của sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Các năm học tới. * Hiệu quả áp dụng: Giúp thỏa mãn nhu cầu học tập của sinh viên, làm tăng khả năng hòa nhập, tạo môi trường học tập và tinh thần hợp tác; khả năng lập luận, tiếp nhận nhiều thông tin phản hồi từ sinh viên; áp dụng và kiểm nghiệm tính đúng đắn của những phương thức giảng dạy và học tập. * Phạm vi ảnh hưởng:

				Sáng kiến có thể áp dụng trong việc giảng dạy học phần Xã hội học đại cương ở Trường Đại học Thương mại và các trường đại học và cao đẳng có giảng dạy học phần học phần này
113	Vũ Thị Thu Hà	Khoa Lý luận Chính trị	Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu học phần tư tưởng Hồ Chí Minh trước và sau giờ giảng	* Tóm tắt nội dung: - Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu hiệu quả để ôn tập và khắc ghi ngay kiến thức đã học ở trên lớp và chuẩn bị tốt cho bài học tiếp theo trước khi đến lớp, cụ thể: + Sau mỗi chương học, giảng viên yêu cầu sinh viên về nhà ôn tập lại nội dung bài đã học ngay trong ngày, bằng cách trả lời câu hỏi trắc nghiệm hay làm những bài tập tình huống ngắn gọn và trọng tâm liên quan đến nội dung của chương học. Sinh viên sẽ thể hiện việc tự học, tự nghiên cứu và ôn tập của mình ngay trong ngày hôm đó thông qua việc trả bài cho giảng viên qua google classroom. Theo đó, giảng viên có thể nắm bắt được nhận thức của sinh viên và kịp thời trợ giúp, hướng dẫn các em nếu có bất cứ khó khăn gì trong việc tự học. + Sau mỗi buổi học, giảng viên sẽ thông báo nội dung vấn đề sẽ được tìm hiểu trong buổi học tới: nội dung bắt buộc phải nghe giảng trực tiếp trên lớp và nội dung sinh viên tự nghiên cứu ngoài giờ học và hướng dẫn sinh viên cách nghiên cứu một chương học cho hiệu quả. Giảng viên sẽ giới thiệu hoặc cung cấp cho sinh viên các nguồn tài liệu mà sinh viên có thể nghiên cứu liên quan đến nội dung chương như: sách, phim ảnh, tư liệu về Bác, các trang thông tin chính thống trên Internet nói về Hồ Chí Minh liên quan đến nội dung của chương. + Các nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu của sinh viên sẽ phải nộp lại cho giảng viên thông qua google classroom trước buổi học tiếp theo để giảng viên nhận xét, đánh giá quá trình tự nghiên cứu. Đây cũng là một trong những căn cứ để đánh giá điểm ý thức, điểm đổi mới phương pháp của sinh viên cuối học phần. * Tính mới: Sáng kiến không trùng với sáng kiến, giải pháp của cá nhân nào trong Khoa, Bộ môn và cũng chưa được áp dụng trong đơn vị và nhà trường từ trước đến nay. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: 1/10/2021- 30/4/2022 * Hiệu quả áp dụng: - Sinh viên hình thành được kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tự giải quyết vấn đề - Sinh viên có kế hoạch, mục tiêu và động lực học tập, tạo hứng thú học tập môn học. Qua đó, nâng cao được kết quả học tập môn học đồng thời tạo điều kiện hình thành và rèn luyện khả năng hoạt động độc lập, sáng tạo của sinh viên, trên cơ sở đó tạo điều kiện và cơ hội học tập suốt đời. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng phổ biến rộng rãi cho những học phần khoa học xã hội và khoa học chính trị trong giảng dạy tín chỉ bằng hình thức trực tuyến
114	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Kinh tế học	Xây dựng bảng tự động tính giờ kế hoạch và thực hiện của đơn vị trên google sheet	* Tóm tắt nội dung: Thiết lập bảng tính tự động trên Google Sheet để mỗi giảng viên khai khối lượng công việc thực hiện, bảng tính sẽ có các công thức để tự động quy đổi ra giờ thực hiện và giờ hành chính. Cũng trên Google sheet, thiết lập bảng tính tự động để tổng hợp số giờ thực hiện của các giảng viên trong bộ môn. Ngay khi giảng viên kê khai số lượng công việc thực

				hiện thì bảng tính cũng cho phép xác định ngay được số giờ thực hiện, giờ hành chính của mỗi giảng viên và tổng số giờ của cả bộ môn. * Tính mới: Cho phép tự động xác định số giờ của từng giảng viên trên mỗi sheet tính và tổng hợp tự động số giờ của cả đơn vị. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: bắt đầu từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Nâng cao hiệu quả trong đăng ký kế hoạch năm học và tính giờ thực hiện cuối năm học (Giảm đáng kể thời gian cho việc quy đổi ra giờ thực hiện và giờ hành chính đối với mỗi giảng viên và đối với quản lý bộ môn). - Đảm bảo tính chính xác trong tổng hợp số giờ bộ môn. - Đảm bảo sự linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch bộ môn.
115	Phan Thế Công	BM Kinh tế học	Quản lý hoạt động cộng đồng của giảng viên Bộ môn Kinh tế học	* Tóm tắt nội dung: • Dựa vào Quy chế giảng viên của trường Đại học Thương mại, dựa vào nhiệm vụ chức năng của các ngạch giảng viên, đặc thù của Bộ môn Kinh tế học. Sáng kiến xác định các hoạt động cộng đồng của giảng viên BM Kinh tế học, từ đó xây dựng phương pháp tính, cách thức tính, cách thức kê khai, giúp giảng viên dễ dàng theo dõi, nhập dữ liệu các hoạt động cộng đồng bất kỳ thời điểm nào. Bộ môn cũng dễ dàng kiểm soát, giám sát, tính toán giờ cộng đồng, các hoạt động cộng đồng của giảng viên và cả Bộ môn. Một form mẫu tính tự động trên google sheet giờ cộng đồng (theo quy chế mới) cho từng giảng viên và toàn bộ Bộ môn. * Tính mới: Thống kê được các hoạt động cộng đồng của từng giảng viên trong Bộ môn. Từng giảng viên và Bộ môn sẽ dễ dàng kiểm tra, kiểm soát và theo dõi các hoạt động này trong bất kỳ thời gian nào. Xây dựng phương pháp tính, cách thức tính, cách thức kê khai, form mẫu tính tự động trên google sheet giờ cộng đồng (theo quy chế mới) cho từng giảng viên và toàn bộ Bộ môn. Đảm bảo tính mới vì lần đầu tiên thực hiện ở trường ĐHTM. Cuối năm, GV và Bộ môn có thể xuất dữ liệu về giờ cộng đồng khi cần thiết. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Bắt đầu từ năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Đạt kết quả cao, nhanh và hiệu quả cho từng GV cũng như tập thể Bộ môn * Phạm vi ảnh hưởng: Tập thể Bộ môn Kinh tế học và các đơn vị khác trong trường ĐHTM quan tâm (sử dụng được cho các Khoa chuyên ngành trong toàn trường)
116	Nguyễn Ngọc Quỳnh	BM Kinh tế học	Sử dụng mô hình Tương tác - Gắn kết - Chất lượng - Thương hiệu của Moore (1989) trong giảng dạy học trực tuyến học phần Kinh tế học Quản lý	* Tóm tắt nội dung: Lớp học đảo ngược là một phương pháp đào tạo mới trong đó cung cấp nội dung học tập cho người học học tập trước khi vào lớp. Với hình thức đào tạo online, tài liệu học tập được GV cung cấp trên hệ thống E-Learning xây dựng bằng phần mềm Pablot và Google Classroom. Người học sẽ học tập ở hai không gian trong và ngoài phạm vi lớp học làm tăng thời lượng và hiệu quả học tập. Tác giả đã tiến hành giảng dạy theo phương pháp lớp học đảo ngược nhằm tăng tương tác với SV và nâng cao hiệu quả học tập đối với HP Kinh tế quản lý 2101MIEC0811 được tổ chức trong giai đoạn 4/1/2021 đến 30/4/2021. Trong đó, tác giả đưa ra

				qui trình như sau: * Tính mới: Giảng dạy theo qui trình lớp học đảo ngược bằng cách tạo E-Learning bằng Padlet cũng như tận dụng triệt để các chức năng của Google Classroom, Google Form, Google Docs nhằm tăng hiệu quả của quá trình dạy học của GV. Đảm bảo tính mới vì lần đầu tiên thực hiện ở trường ĐHTM. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng giảng dạy với HP Kinh tế quản lý 2101MIEC0811 được tổ chức trong giai đoạn 4/1/2021 đến 30/4/2021. * Hiệu quả áp dụng: Đạt hiệu quả cao cho quá trình giảng dạy của GV và các GV khác trong Bộ môn. * Phạm vi ảnh hưởng: Tập thể Bộ môn Kinh tế học và các đơn vị khác trong trường ĐHTM quan tâm.
117	Lê Mai Trang	BM Kinh tế học	Ứng dụng phần mềm Mentimeter để tăng cường tương tác và đánh giá chất lượng học tập của sinh viên khi tham gia học trực tuyến	* Tóm tắt nội dung: Việc tạo một TK mentimeter miễn phí trên https://www.mentimeter.com/signup không khó khăn đối với cả Giảng viên và Sinh viên. Tài khoản này có thể được tạo trên bất kỳ thiết bị nào có kết nối internet (Máy tính, Ipad hoặc điện thoại) do vậy sinh viên các lớp dễ dàng tạo được tài khoản này và tham gia tương tác với giảng viên và các bạn trong lớp. Thông qua phần mềm này: (i) giảng viên xây dựng các câu hỏi khảo sát để kiểm tra bài cũ, khởi động bài học; (ii) Các câu trả lời của sinh viên được mô tả kết quả thông qua các biểu đồ để giảng viên có thể xác định được bao nhiêu sinh viên trả lời đúng hay sai, hay là mức độ tập trung các phương án trả lời vào phương án nào. (iii) Giảng viên có thể tạo ra một bảng thi đua trong quá trình trả lời các câu hỏi của sinh viên. (iv) Giảng viên sử dụng phần mềm này để điểm danh bằng cách yêu cầu sinh viên ghi đầy đủ họ tên, số thứ tự hoặc MSV. * Tính mới: Sử dụng phần mềm này giúp giảng viên có được các kết quả đánh giá mức độ chuyên cần, khả năng tương tác và chất lượng giảng dạy và học tập của Giảng viên và Sinh viên trong từng buổi học cũng như trong cả quá trình học trực tuyến. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: bắt đầu từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Tăng cường khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình tham gia học trực tuyến từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. thông qua các câu trả lời của sinh viên, giảng viên tổng kết và rút ra kinh nghiệm cho mình giúp việc truyền đạt nội dung giảng dạy được tốt hơn đến sinh viên trong các buổi học trực tuyến. Kết quả xếp hạng thông qua nhưng câu trả lời đúng và nhanh nhất của sinh viên được trình chiếu trong từng buổi học có tác dụng khích lệ các em cùng phấn đấu. Giảng viên đánh giá điểm quá trình của sinh viên trong thời gian học trực tuyến được chính xác và công bằng hơn.
118	Phạm Thị Minh Uyên	BM Phương pháp NCKH	Kết hợp ứng dụng phần mềm TranS và Google Classroom trong giảng dạy	* Tóm tắt nội dung: Kết hợp ứng dụng phần mềm Google Classroom và TRANS cho phép mỗi giảng viên có thể: - Giảng dạy hiệu quả thông qua ứng dụng Trans

			trực tuyến học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Quản lý lớp: giao thảo luận nhóm, post tài liệu học tập, hướng dẫn làm thảo luận, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập và thống kê một cách nhanh chóng qua tạo lớp học ảo trên Google classroom Quy trình thực hiện gồm 4 bước: Bước 1: Tạo lập lớp học ảo Bước 2: Yêu cầu sinh viên đăng nhập Bước 3: Tải tài liệu, hướng dẫn thảo luận, hỏi đáp, kiểm tra, giao nhiệm vụ học tập Bước 4: Hỗ trợ thi hết môn online * Tính mới: Một là tăng khả năng tương tác giữa giảng viên và học viên trong suốt quá trình học. Hai là, việc gửi tài liệu học tập không giới hạn với học viên suốt quá trình học. Ba là, việc giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra giữa kì, bài tập nhóm thuận tiện, hiệu quả Bốn là đánh giá học tập dễ dàng, chính xác, minh bạch Thứ năm là thi cuối học kì trực tuyến hiệu quả, chính xác. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng sáng kiến năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: - Sinh viên được nâng cao khả năng tương tác trong học tập - Sinh viên được nâng cao kỹ năng mềm về tin học, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình, phản biện trong học tập - Sinh viên được tiếp cận nguồn tài liệu học tập nhanh chóng và phong phú - Chất lượng học tập của sinh viên được cải thiện (đánh giá thông qua khảo sát của người học và kết quả thi cuối kì) * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được thử nghiệm ở phạm vi đơn vị, đối với môn học PPNCKH ở tất cả các hệ đào tạo. Sáng kiến có thể mở rộng áp dụng đối với các khoa, bộ môn trực tiếp đào tạo, ở tất cả các môn học.
119	Vũ Thị Thùy Linh	BM Phương pháp NCKH	Đổi mới cách thức tương tác với sinh viên trong giảng dạy trực tuyến học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến mô tả cách thức mới giúp giáo viên có thể tương tác được với sinh viên theo nhóm và cá nhân thông qua sử dụng kết hợp các ứng dụng công nghệ phổ biến với người dạy và người học bao gồm Trans, Google sheet, Facebook Group. Cách thức này có thể giúp tăng sự hứng thú, sự tập trung, tích cực tham gia đóng góp trong tiết học với sinh viên, ghi nhớ và thực hành bài học cũng như giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng mềm ngay trên lớp và ngoài giờ học (kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng ứng dụng văn phòng Excel trong tập thể...). Điều đặc biệt, cách thức này giúp giảng viên có thể nhanh chóng nắm bắt được tổng quan tình hình học tập của các cá nhân trong lớp, chất lượng làm việc các nhóm đồng thời cũng giúp tiết kiệm thời gian cho

			việc quản lý lớp (như điểm danh). Bên cạnh đó, việc so sánh năng lực giữa các nhóm và từng sinh viên cũng dễ dàng hơn, một phần hỗ trợ làm việc nhóm hiệu quả. Mặt khác, những sản phẩm được tạo ra bởi người học nhờ áp dụng sáng kiến này giúp sinh viên tự tạo ra tài liệu học tập có thể lưu trữ và tra cứu thuận tiện cho chính bản thân thông qua các nhiệm vụ giảng viên phân công cho cá nhân và lớp. Sự kết nối giữa giảng viên và người học được cải thiện và gần gũi hơn. * Tính mới: Sáng kiến có một số điểm mới như sau: - Giảng viên có thể tương tác được với nhiều sinh viên kể cả lớp có sĩ số lớn - Tất cả sinh viên được thực hành với kiến thức học được qua bài tập, câu hỏi được giao ở trên lớp hoặc giao về nhà - Sinh viên được nâng cao nhiều kỹ năng mềm cùng lúc. - Sinh viên tham gia bài học chủ động và nhiệt tình - Sinh viên được thực hành làm việc độc lập và làm việc theo nhóm - Tiết học sôi động hơn, có sự tương tác qua lại và giáo viên nắm bắt được tình hình học tập của sinh viên, lớp học. - Giảng viên có thể nắm bắt được tình hình lớp học về sĩ số, chuyên cần và chất lượng học tập của lớp nói chung và sinh viên nói riêng. - Sáng kiến dễ áp dụng và triển khai diện rộng nhờ sự sẵn có công nghệ, tính hữu ích và thuận tiện trong sử dụng - Sinh viên có tài liệu được lưu trữ và dễ truy cập phục vụ cho việc học với sự hỗ trợ của Facebook Group và Google Sheet là những công cụ quen thuộc với sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: học kỳ 1 và 2 của năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: - Sáng kiến được triển khai dễ dàng và thuận tiện, sử dụng hiệu quả do các ứng dụng công nghệ sẵn có, phổ biến. - Các sinh viên đều tham gia nhóm lớp trên Facebook group và tham gia làm bài tập trên file bài tập online Google sheet được lập riêng cho mỗi lớp. - Sinh viên học chủ động, tham gia vào bài học, nhớ bài nhanh hơn, hiệu quả hơn và tăng sự tập trung vào bài học khi lên lớp. - Sinh viên có được kho có tài liệu lưu trữ về các nội dung đã học một cách hệ thống, đa dạng, có thể tham khảo từ bạn khác. - Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu, kỹ năng tin học văn phòng, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình... Hình thành đức tính cẩn thận, chín chu khi làm việc và ý thức tập thể. - Giảng viên nắm được tình hình tiếp thu bài giảng của sinh viên và trực tiếp nhận xét, góp ý, chữa bài cho sinh viên trên lớp. - Mỗi lớp học phần có được một nhóm cộng đồng Facebook riêng trở thành kho thông tin, dữ
--	--	--	--

				liệu và trung tâm kết nối. Có sự thống nhất cao về các thông tin được cung cấp, lưu trữ nên việc quản lý lớp, bài giảng thuận tiện hơn cho giảng viên. * Phạm vi ảnh hưởng: - Sáng kiến được xây dựng dựa trên sự kết hợp các ứng dụng công nghệ không hề xa lạ với người học, tính phổ biến cao và sẵn có (đã được tích hợp sẵn với tài khoản Gmail), dễ sử dụng nên có thể nói phương pháp này không hề khó, dễ sử dụng nên người học/sinh viên có thể học cách sử dụng ngay lập tức. Các giảng viên, sinh viên đều có sẵn tài khoản để sử dụng các ứng dụng công nghệ cần thiết. - Phương pháp này có thể áp dụng được với bất kỳ lớp học phần nào dù có quy mô nhỏ hay quy mô lớn cũng như có thể sử dụng với các hệ đào tạo khác nhau của trường. Năm học 2021-2022, tác giả đã thực hiện áp dụng được ở tất cả lớp học được phân công giảng dạy trong năm học 2021-2022 (tổng 13 lớp).
120	Trịnh Thị Hường Nguyễn Thị Tuyết Mai	BM Toán	Nâng cao năng lực giải quyết một số bài toán thống kê cho sinh viên khoa Quản trị nhân lực thông qua phần mềm R	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến áp dụng đối với sinh viên Khoa quản trị nhân lực và học học phần Toán Đại Cương. Trong học phần này, nội dung Xác suất và Thống kê có ý nghĩa quan trọng. Thông qua phần mềm mã nguồn mở R, nhóm tác giả triển khai giải quyết một số bài toán thống kê trong một số tiết học thuộc nhóm Đổi mới Phương pháp (thảo luận). Phần mềm R được giới thiệu làm quen thông qua khái niệm về ma trận, định thức và hệ phương trình. Sau đó, nội dung Xác suất và Thống kê được minh họa (thông qua mô phỏng, số liệu tính toán) trên phần mềm R. Cuối cùng, nhóm tác giả đề xuất một số bài toán đối với quản trị nguồn nhân lực để sinh viên thực hành theo mẫu và thực hành trong nội dung Đổi mới phương pháp dạy học (Thảo luận). Bài toán minh họa cho khối ngành quản trị nhân lực là mối quan hệ giữa nguồn vốn con người (đo bằng số năm đào tạo) và hiệu quả (đo bằng thu nhập của người lao động). Bộ số liệu sử dụng là CS1988, có sẵn trong gói lệnh AER của phần mềm R. * Tính mới: Sử dụng phần mềm thống kê mã nguồn R để hỗ trợ giảng dạy học phần Toán Đại Cương, đặc biệt là nội dung Xác suất - Thống kê Toán. Trong đó, sinh viên được tiếp cận một số chủ đề nghiên cứu về kinh tế xã hội, đặc biệt về quản trị nhân lực * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kì I, năm học 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: Sinh viên sử dụng phần mềm R để minh họa một số vấn đề thống kê cơ bản, bài toán kiểm định và ước lượng khoảng qua một số chủ đề nghiên cứu cụ thể có liên quan nguồn lực con người. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng cho học phần Toán Đại Cương và sinh viên khoa Quản trị nhân lực. Sáng kiến có thể áp dụng cho các sinh viên khoa khác đi học học phần Toán Đại Cương ở các năm học tiếp theo. Đồng thời, sinh viên có thêm nền tảng kiến thức để tiếp cận các phần mềm thống kê khác.
121	Vũ Thị Huyền Trang	BM Toán	Đổi mới nội dung và quy trình tổ chức thảo luận trực	* Tóm tắt nội dung: Nội dung thảo luận cho các nhóm được thay đổi với mục đích để các em vận dụng các kiến

			tuyển học phần Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội	thức đã học trong một vấn đề rất mang tính thời sự có ảnh hưởng trực tiếp đến các em, đó lại đại dịch Covid 19. Giảng viên giao đề tài thảo luận chung như sau: Đại dịch Covid 19 vẫn tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp trên thế giới, trong khu vực và trong nước. Với các kiến thức đã học trong Chương 2 và Chương 3, các em hãy: Lựa chọn ít nhất 10 quốc gia thuộc ít nhất 2 châu lục khác nhau để xây dựng mô hình hồi quy ước lượng số ca tử vong trong một ngày phụ thuộc vào số ca mắc mới trong ngày và châu lục của quốc gia đó. Lựa chọn một quốc gia (hoặc một tỉnh, thành phố) và sử dụng một phương pháp dự báo chuỗi thời gian thích hợp để dự báo số ca mắc mới trong một ngày của quốc gia (hoặc một tỉnh, thành phố) đó. * Tính mới: -Nội dung: Nội dung thảo luận mang tính thời sự, SV được vận dụng kiến thức cả 2 chương chính của HP là Chương 2 và Chương 3 -Cách thức: Số lượng SV một nhóm ít hơn, Thảo luận được tiến hành xen kẽ cùng với thời gian khi GV giảng dạy nội dung HP trên lớp. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ 1 năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: -Nội dung thảo luận mang tính thời sự -Sinh viên tiến hành thảo luận song song cùng giờ giảng của GV nên các buổi thảo luận diễn ra sôi nổi, hiệu quả hơn. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến áp dụng trong giảng dạy Học phần Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội của lớp học phần 2163AMAT0511 Có thể áp dụng tương tự cho các lớp khác cùng học phần.
122	Hoàng Thị Thu Hà Trần Anh Tuấn	BM Toán	Áp dụng hình thức kiểm tra trắc nghiệm giữa kì đối với học phần Kinh tế lượng trong điều kiện giảng dạy online	* Tóm tắt nội dung: Đối với các học phần nói chung, học phần Kinh tế lượng nói riêng ở Trường Đại học Thương mại, trước khi dịch bệnh xảy ra hình thức kiểm tra giữa kì chủ yếu là tự luận, có một số ít giảng viên áp dụng hình thức trắc nghiệm trên giấy. Về cơ bản, những hình thức này đều đánh giá tốt năng lực của người học nếu buổi kiểm tra diễn ra nghiêm túc, có sự giám sát chặt chẽ của người coi thi. Tuy nhiên, khi chuyển sang học trực tuyến nếu áp dụng hình thức này sẽ không đảm bảo chất lượng đánh giá vì giảng viên không thể kiểm soát từng sinh viên, bên cạnh đó, sinh viên hoàn toàn có thể tra cứu câu trả lời trong khoảng thời gian đủ dài ở nhiều kênh khác nhau, thậm chí họ có thể sao chép bài làm từ sinh viên giỏi khác. Điều này khiến cho điểm số không phản ánh thực chất năng lực của sinh viên, dẫn tới sự bất công trong đánh giá. Từ những khó khăn đó, chúng tôi đề xuất sáng kiến sẽ chuyển từ kiểm tra tự luận sang kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến với học phần Kinh tế lượng trong năm học này. Cụ thể như sau:

			Về nội dung kiểm tra, chúng tôi đã soạn 25 câu hỏi trắc nghiệm về lý thuyết và bài tập tính toán ở dạng nhiều lựa chọn với thời lượng 90 phút. Về câu hỏi tính toán, sẽ có nhiều câu hỏi cùng dạng nhưng được thay số liệu để tránh tình trạng sao chép. Các câu hỏi chứa nội dung ở tất cả các chương của học phần và được phân bổ theo tỉ trọng giờ giảng của mỗi chương. Về việc soạn thảo, chúng tôi sử dụng phần mềm Latex chuyên dụng cho soạn thảo công thức Toán, soạn đề trắc nghiệm, trộn đề và tạo link giao đề. Để đưa đề lên google form chúng tôi sử dụng công cụ Tạo đề online có bản quyền. * Tính mới: -Nội dung: - Hình thức kiểm tra trắc nghiệm dạng câu hỏi nhiều lựa chọn. - Nội dung kiểm tra phủ tất cả các chương theo cấu trúc dựa trên phân bổ của chương trình học. - Người học không cần tới lớp vẫn có thể làm bài kiểm tra theo đường dẫn đề được tạo sẵn. - Kết quả kiểm tra có ngay sau khi người học nộp bài. - Giáo viên không mất nhiều thời gian cho việc chấm bài. -Cách thức: Bước 1: Tạo đề Đầu tiên, chúng tôi thiết lập ma trận câu hỏi dựa trên phân bổ chương trình và nội dung trọng tâm ở mỗi chương. Bước 2: Triển khai kiểm tra trên 02 lớp học phần 2160AMAT0411 và 2202AMAT0411 với tổng số là 130 sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Học kỳ 1 năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Sau quá trình thử nghiệm, chúng tôi nhận thấy sáng kiến có những hiệu quả sau: - Đánh giá chính xác năng lực của người học. Điều này thể hiện qua phổ điểm kiểm tra trải rộng, với mức điểm dao động từ 3 đến 9 điểm. - Hầu hết người học đều tham gia kiểm tra, chỉ một số ít vắng vì quên lịch kiểm tra mặc dù đã được giáo viên thông báo trước trên Classroom. - Giảng viên không mất nhiều thời gian chấm bài vì kết quả có ngay sau khi sinh viên làm bài. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có thể áp dụng cho các năm học sau đối với không chỉ học phần Kinh tế lượng mà còn đối với các học phần về Toán ngay cả trong điều kiện học trực tiếp. Sáng kiến giúp đánh giá chính xác và toàn diện năng lực của người học. Bên cạnh đó, tất cả sinh viên đều có thể tham gia ngay cả khi họ không thể tới lớp để kiểm tra trực tiếp. Đặc biệt hơn, với hình thức kiểm tra này, giảng viên không mất nhiều thời gian chấm bài vì kết quả có ngay sau khi sinh viên nộp bài.
123	Nguyễn Thị Hiền	BM Toán	Kết hợp giữa các giảng viên liên ngành đồng hướng dẫn * Tóm tắt nội dung: Việc kết hợp giữa các giảng viên liên ngành đồng hướng dẫn sinh viên NCKH sẽ giúp mở

			sinh viên nghiên cứu khoa học nhằm mở rộng các hướng nghiên cứu và nâng cao chất lượng kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên tại Trường Đại học Thương mại	rộng các hướng nghiên cứu cho sinh viên. Ví dụ những hướng nghiên cứu đang rất được quan tâm hiện nay thường đòi hỏi sự kết hợp các kiến thức trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, quản trị, ... kết hợp với áp dụng các phương pháp phân tích định lượng với các mô hình toán học phức tạp và các kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Với những hướng nghiên cứu đó kết quả NCKH của sinh viên muốn đạt kết quả cao thường cần sự hướng dẫn và giúp đỡ của các giảng viên ở các lĩnh vực khác nhau. * Tính mới: Hiện nay các nhóm NCKH sinh viên tại trường đại học Thương mại hầu hết chỉ do một giảng viên của một khoa chuyên ngành hướng dẫn mà không có sự kết hợp giữa các giảng viên ở các lĩnh vực khác nhau đồng hướng dẫn sinh viên NCKH. Sáng kiến kết hợp các giảng viên ở các khoa các chuyên ngành khác nhau đồng hướng dẫn sinh viên NCKH là đề xuất mới với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng NCKH của sinh viên trường đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: - 2 nhóm sinh viên NCKH đều có kết quả đánh giá xếp loại xuất sắc. - 2 nhóm NCKH đều có bài báo đăng trên Hội thảo cấp quốc gia “Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số”, đặc biệt trong đó có một bài báo được chọn báo cáo tại Hội thảo - 1 nhóm được chọn dự thi giải thưởng NCKH sinh viên cấp trường năm học 2021 – 2022 - 2 nhóm đều gửi dự thi “Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng” toàn quốc lần thứ 6. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi cho các giảng viên ở các khoa khác nhau trong trường Đại học Thương mại
124	Lương Phúc Thành Nguyễn Văn Sơn Nguyễn Đức Tiến	BM Giáo dục thể chất	Sử dụng bài tập bổ trợ trong giảng dạy kỹ thuật chuyển bóng thấp tay môn học bóng chuyền cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Căn cứ vào thực trạng giảng dạy của giảng viên; trình độ tập luyện của sinh viên; điều kiện sân bãi, dụng cụ tập luyện của nhà trường. Chúng tôi chọn được 05 bài tập bổ trợ (nguồn bài tập bổ trợ trong sách Bóng chuyền nhà xuất bản TDTT năm 2000, thực tiễn giảng dạy), sau đó chúng tôi lựa chọn ngẫu nhiên 06 lớp đang học bóng chuyền kỳ 2 năm học 2021-2022 tiến hành thực nghiệm giảng dạy (03 lớp học có sử dụng bài tập bổ trợ, 03 lớp học theo cách học cũ). Trong mỗi giáo án tập luyện của sinh viên chúng tôi tiến hành quan sát có ghi chép: Thời gian tập thực , tinh thần, thái độ, mức độ tiếp thu kỹ thuật... Cuối kỳ chúng tôi kiểm tra đánh giá so sánh trình độ kỹ thuật của sinh viên bằng thang điểm của nội dung bóng chuyền trong chương trình môn học Giáo dục Thể chất Trường Đại học Thương Mại đang hiện hành. * Tính mới: Sinh viên được tiếp cận một phương pháp tập luyện mới trong quá trình học kỹ thuật chuyển bóng thấp tay ở nội dung bóng chuyền. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022

				* Hiệu quả áp dụng: Giải pháp mới góp phần giúp sinh viên tiếp thu kỹ thuật chuyển bóng thấp tay tốt hơn khi học tập môn bóng chuyền. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho giảng viên và sinh viên trường đại học Thương mại trong việc giảng dạy và học tập môn bóng chuyền.
125	Mai Ngọc Anh Đinh Thị Linh Nguyễn Trà Giang	BM Giáo dục thể chất	Lựa chọn một số bài tập nhằm phát triển thể lực môn cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Nghiên cứu thực trạng thể lực của sinh viên CLB Cầu lông và sinh viên các lớp học phần Cầu lông của trường Đại học Thương mại. Đề xuất 14 bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn cho SV học môn cầu lông Trường ĐH Thương mại. Cụ thể gồm: * Nhóm bài tập thể lực chung (4 bài tập): Nhảy dây 90s. Bật bực 2 chân liên tục. Chống đẩy. Chạy 30m * Nhóm bài tập thể lực chuyên môn (10 bài tập): Bài tập không cầu: Di chuyển ngang sân đơn. Di chuyển tiến lùi dọc sân. Di chuyển tiến làm động tác bắt bô nhỏ và lùi đập cầu. Di chuyển 6 điểm trên sân liên tục Bài tập với cầu: Bật nhảy đập cầu liên tục. Phông cầu liên tục. Bài tập nhiều cầu với kỹ thuật đơn lẻ Bài tập trò chơi và thi đấu: Trò chơi phản xạ với cầu. Thi đấu đôi. Thi đấu đơn. * Tính mới: Các bài tập phát triển thể lực môn cầu lông được đề xuất sau thời gian thực nghiệm (3 tháng) đã tỏ rõ tính hiệu quả: đa dạng hóa được hình thức tập luyện (có sự đan xen bài tập kỹ chiến thuật và thể lực) tạo hứng thú tập luyện cho sinh viên, nâng cao trình độ thể lực cũng như thành tích tập luyện môn cầu lông, giúp sinh viên nắm bắt thêm được nhiều kiến thức và kỹ năng của môn cầu lông, biết cách tự tập luyện nâng cao sức khỏe, tự rèn luyện bản thân. Ngoài ra, các bài tập phát triển thể lực cho sinh viên góp phần nâng cao thể lực cũng như hiệu quả tập luyện và thi đấu của đội tuyển Cầu lông của sinh viên, đây là nhân tố phát triển mạnh mẽ phong trào tập luyện, thi đấu môn cầu lông trong sinh viên nhà trường cũng như phong trào tập luyện, thi đấu môn cầu lông trong quần chúng nhân dân. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: sáng kiến giúp nâng cao thể lực cho sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả tập luyện và thi đấu cầu lông cho sinh viên trường Đại học Thương mại. * Phạm vi ảnh hưởng: sáng kiến cấp trường. Nội dung của sáng kiến sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc giảng dạy của GV Bộ môn GDTC, hỗ trợ cho quá trình tập luyện, thi đấu môn Cầu lông của sinh viên trường Đại học Thương mại.
126	Bùi Thăng Long Trần Đình	BM Giáo dục thể chất	Lựa chọn bài tập chân nhằm tăng khả năng di	* Tóm tắt nội dung: Quá trình dạy học môn bóng chuyền và kiểm tra đánh giá kỹ thuật chuyển bóng qua lại cho thấy khả năng phản xạ và di chuyển khi chuyển bóng của sinh viên Đại học

	Luyện		chuyên và phản xạ trong giảng dạy kỹ thuật chuyển bóng môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Thương mại	Thương mại trong môn bóng chuyền là quá yếu dẫn tới kết quả điểm kiểm tra kết thúc chưa cao. Xuất phát từ động lực, nhu cầu và áp lực kiểm tra chưa cao dẫn đến việc rèn luyện cũng như quá trình tự tập để nâng cao khả năng di chuyển và phản xạ của sinh viên không được tốt chúng tôi đã đi đến đề xuất sáng kiến Lựa chọn bài tập chân nhằm tăng khả năng di chuyển và phản xạ trong giảng dạy kỹ thuật chuyển bóng môn bóng chuyền cho sinh viên trường Đại học Thương mại - Mục tiêu của sáng kiến: Lựa chọn được tổ hợp các bài tập để nâng cao phản xạ và khả năng di chuyển cho sinh viên qua đó hình thành và củng cố kỹ thuật chuyển bóng được chính xác, hoàn hảo hơn góp phần cải thiện điểm kiểm tra kết thúc cho học phần bóng chuyền của sinh viên - Quá trình giảng dạy học kỳ I tôi đã áp dụng sáng kiến cho 4 lớp bóng chuyền và có 4 lớp không áp dụng sáng kiến và thực tế cho thấy tính hiệu quả ở các bài tập. * Tính mới: Sáng kiến đã lựa chọn được các bài tập phát triển khả năng trong giảng dạy kỹ thuật chuyển bóng trong môn bóng chuyền. Các bài tập được áp vào giờ luyện tập ngoại khóa tạo hứng thú tập luyện cho người học, nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Bóng chuyền cho sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Kỳ 1 năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: - Tỷ lệ sinh viên đạt điểm khá giỏi và xuất sắc cho bài kiểm tra cao hơn khi áp dụng tốt sáng kiến - Sinh viên tích cực tập luyện ngoại khóa và hứng thú hơn khi tập luyện chính khóa - Góp phần không nhỏ vào sự phát triển phong trào thi đấu bóng ném của nhà trường * Phạm vi ảnh hưởng: Toàn bộ các lớp học được áp dụng sáng kiến.
127	Nguyễn Hoàng Nguyễn Hoàng Việt Mai Thanh Lan	Ban Giám hiệu Ban Giám hiệu Phòng Tổ chức Nhân sự	Xây dựng căn cứ xác định số lượng người làm việc và xây dựng kế hoạch nhân sự cho các khoa quản lý ngành đào tạo của Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến đã xác định căn cứ xác định số lượng người làm việc tại các khoa quản lý ngành đào tạo của Trường và xây dựng kế hoạch nhân sự cho các khoa quản lý ngành đào tạo của Trường * Tính mới: Các căn cứ và kế hoạch xây dựng là hoàn toàn mới, ngoài các giải pháp đã áp dụng trước đó. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Giải pháp đã áp dụng tại năm học 2021 – 2022 và dự kiến áp dụng tiếp cho những năm tiếp theo. * Hiệu quả áp dụng: Giải pháp giúp tạo cơ sở khoa học cho việc tính số lượng người, tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, luân chuyển,... trong thực tiễn của Trường. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong toàn Trường Đại học Thương mại. Đồng thời biểu mẫu, cách thức tính có thể nhân rộng áp dụng cho các trường đại học khác thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

128	Chu Việt Cường	Phòng Tổ chức Nhân sự	Xây dựng quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và người lao động trong Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình quản lý đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và người lao động trong Trường Đại học Thương mại. * Tính mới: Chưa có quy trình thực hiện * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Chuẩn hóa công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng trong Trường * Phạm vi ảnh hưởng: Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng của phòng Tổ chức nhân sự
129	Lã Tiến Dũng Nguyễn Thị Huệ	Phòng Tổ chức Nhân sự	Cải tiến quy trình quản lý, triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: - Sáng kiến nhằm cải tiến việc lập kế hoạch và triển khai công tác đánh giá, xếp loại chất lượng, thi đua – khen thưởng. - Chuẩn hóa và tích hợp các biểu mẫu liên quan theo hướng thuận tiện cho việc tổng hợp số liệu trong nội bộ phòng Tổ chức nhân sự, cũng như phối hợp thông tin với các phòng ban chức năng khác trong trường, tương thích với định hướng chuyển đổi số trong công tác đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng. - Cập nhật, hướng dẫn cụ thể, vận dụng đúng, chi tiết các văn bản, quy định liên quan mới được ban hành gắn với thực tiễn của Nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch, biểu mẫu và triển khai tới các đơn vị trong Trường. * Tính mới: - Cải tiến việc lập kế hoạch và triển khai công tác đánh giá, xếp loại chất lượng, thi đua – khen thưởng. - Cải tiến và chuẩn hóa các biểu mẫu. - Cập nhật và hướng dẫn các văn bản liên quan theo hướng chi tiết, dễ vận dụng, phù hợp chuyển đổi số. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: - Các đơn vị dễ nắm bắt, triển khai đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng. - Tác động tích cực đến việc triển khai, phối hợp giữa các đơn vị trong công tác thi đua – khen thưởng trong Trường. * Phạm vi ảnh hưởng: Tác động tích cực đến việc quản lý, triển khai công tác đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng của tập thể, cá nhân trong Trường.
130	Nguyễn Thị Lan Anh	Phòng Tổ chức Nhân sự	Cải tiến công tác tổng hợp thông tin từ đơn vị bằng	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến đã ứng dụng Google trang tính và google biểu mẫu vào công tác thu thập thông tin

	Bùi Thanh Hải		ứng dụng google trang tính và google biểu mẫu	nhân sự và làm việc nhóm hiệu quả * Tính mới: Ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập thông tin nhân sự và làm việc nhóm thay thế cách làm truyền thống. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Giải pháp đã áp dụng tại năm học 2021 – 2022 và dự kiến áp dụng tiếp cho những năm tiếp theo. * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến giúp thu thập thông tin thuận tiện cho bản thân người cung cấp thông tin, giảm bớt khâu tập hợp theo đầu mối đơn vị và đảm bảo thông tin được thu thập chính xác và nhanh nhất. * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng trong phòng Tổ chức nhân sự và có thể nhân rộng áp dụng cho các đơn vị khác trong Trường.
131	Nguyễn Thu Huyền	Phòng Tổ chức Nhân sự	Xây dựng biểu mẫu điều chỉnh quá trình đóng bảo hiểm xã hội của viên chức, người lao động tại trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Bảng điều chỉnh bao gồm 2 phần: - Phần 1. Thông tin của viên chức, người lao động bao gồm 4 dòng thông tin của cá nhân của viên chức, người lao động cần điều chỉnh. - Phần 2. Điều chỉnh quá trình đóng BHXH của viên chức, người lao động bao gồm 11 cột và các dòng thông tin tương ứng với khoảng thời gian bị sai sót. * Tính mới: Bảng điều chỉnh quá trình đóng BHXH của viên chức, người lao động tại trường Đại học Thương mại được xây dựng lần đầu tiên làm tài liệu điều chỉnh quá trình đóng bảo hiểm xã hội cho viên chức, người lao động tại trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Biểu mẫu được sử dụng để điều chỉnh đến năm 2022 cũng như các năm tiếp theo. * Hiệu quả áp dụng: Bảng điều chỉnh quá trình đóng BHXH của viên chức, người lao động là công cụ hữu hiệu, là cơ sở dữ liệu quan trọng để điều chỉnh các thông tin sai sót của viên chức, người lao động trong quá trình đóng BHXH. * Phạm vi ảnh hưởng: Biểu mẫu được sử dụng để lưu giữ các thông tin cần điều chỉnh quá trình đóng BHXH cho toàn bộ viên chức, người lao động tại trường Đại học Thương mại
132	Phạm Thị Thu Thủy Đoàn Thị Thu Phương Vũ Thanh Bình	Phòng Kế hoạch Tài chính	Chuyển đổi số các hoạt động tài chính trong Trường Đại học Thương mại	* Nội dung của sáng kiến: Hoạt động tài chính của Trường Đại học Thương mại bao gồm rất nhiều mảng cơ sở dữ liệu khác nhau như: dữ liệu về kế hoạch tài chính (Kế hoạch tài chính của toàn trường từng năm, Dự toán ngân sách được Bộ GDĐT giao từng năm, Dự toán thu chi được giao cho từng đơn vị), dữ liệu thực hiện kế hoạch tài chính (Dữ liệu về tài sản, Nguồn vốn, Doanh thu, Chi phí, Kết

			quả hoạt động, Thặng dư...)... Hoạt động tài chính của Trường Đại học Thương mại được thực hiện một phần trên phần mềm kế toán có kết nối mạng nội bộ và một phần thực hiện trên file Exel nên chưa có sự đồng bộ giữa các mảng dữ liệu trong Trường. Đặc biệt, các dữ liệu về kế hoạch tài chính được thực hiện trên file Exel nên mất rất nhiều thời gian cho quá trình tổng hợp thành các kế hoạch tài chính của Trường. * Tính mới của sáng kiến: Chuyển đổi số các hoạt động tài chính trong Trường Đại học Thương mại tạo sự tiện lợi, khoa học, chính xác hiệu quả cho việc thực hiện các công việc chuyên môn của đội ngũ cán bộ của phòng Kế hoạch tài chính, giúp giảm tải thời gian thực hiện và tăng tính chính xác của thông tin, dữ liệu. Chuyển đổi số các hoạt động tài chính trong Trường Đại học Thương mại sẽ tạo ra một cơ sở dữ liệu chung thống nhất của toàn Trường. Cơ sở dữ liệu chung này sẽ là dữ liệu sử dụng của toàn bộ các bộ phận quản lý, các khoa bộ môn tạo nên sự thống nhất, liên kết liên tục trong toàn bộ hoạt động chuyên môn, điều hành của Trường Đại học Thương mại. Chuyển đổi số các hoạt động tài chính trong Trường Đại học Thương mại và các phần mềm khác trong bộ giải pháp, các quy trình của các bộ phận sẽ được thực hiện thành một chuỗi liên tục trong các phân hệ tương ứng của phần mềm. Như vậy, các thông tin và dữ liệu kết quả của các quy trình, khoa, bộ phận phòng ban sẽ được kết nối và dùng chung, kế thừa kết quả của nhau trong cùng hệ thống phần mềm quản lý. Cụ thể: *) Thanh toán tiền giảng của giảng viên - Xây dựng được hệ thống quản lý giảng dạy, thanh toán vượt giờ giảng định mức cho toàn bộ các hệ đào tạo trong Trường. Dữ liệu được kết nối đồng bộ, thông suốt giữa các bộ phận quản lý giúp cho việc quản lý hệ thống giờ giảng của giáo viên được đồng nhất. - Phòng TCNS: Cập nhật hệ số chức danh và định mức giờ giảng. - Phòng QLKH: Cập nhật công trình NCKH, bài báo của giáo viên. Hệ thống tự động tính ra giờ khoa học thừa, thiếu của từng giáo viên. - Phòng QLĐT, phòng QLSDH, Viện HTQT cập nhật thời khóa biểu, số lượng sinh viên của từng lớp học phần. Hệ thống tự động quy đổi giờ giảng của giáo viên theo từng lớp học phần. - Phòng KHTC: Kiểm tra và thanh toán giờ giảng vượt định mức cho giáo viên. *) Kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính - Xây dựng hệ thống quản lý kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính của toàn Trường. - Các đơn vị trong Trường xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính của đơn vị mình theo modul đã được mở sẵn cho từng đơn vị dựa trên đặc thù công việc của đơn vị mình. - Hệ thống tự động cập nhật, lên bảng tổng hợp kế hoạch công tác, kế hoạch tài chính theo từng mảng công việc phục vụ yêu cầu quản lý của Trường. - Khóa hệ thống kê khai tại các đơn vị sau khi có duyệt của Ban Giám hiệu để tránh tình trạng bị sửa đổi kế hoạch trên hệ thống. *) Quản lý tài chính
--	--	--	--

				- Cập nhật số liệu các chứng từ phát sinh lên phần mềm, scan các chứng từ gốc đi kèm để tạo nên hệ thống dữ liệu số. - Xây dựng hệ thống quản lý tự động kiểm tra được số liệu chưa hợp lý trên hệ thống để người quản lý chỉnh sửa theo yêu cầu quản lý. Tự động ra cân đối thu chi dự kiến để trình Ban Giám hiệu và Hội đồng trường. Chạy tự động kết quả hoạt động kinh doanh, chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh và phân bổ về các quỹ theo đúng phê duyệt của Ban Giám hiệu và Hội đồng trường. *) Quản lý thu học phí các hệ đào tạo và thu dịch vụ - Xây dựng quy trình thu học phí chủ động và rõ ràng tách biệt từng khoản thu và xác định được đúng nội dung thu tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm quyết toán cuối kỳ. * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Chuyển đổi số các hoạt động tài chính trong Trường Đại học Thương mại giúp cho việc lưu trữ hồ sơ thanh toán của Trường đầy đủ, chính xác, dễ dàng kiểm tra chứng từ trên hệ thống kế toán. Kế hoạch tài chính, kế hoạch công tác được thực hiện trên một phần mềm thống nhất sẽ giúp cho việc tổng hợp, kiểm tra, kiểm soát được thực hiện dễ dàng, minh bạch, phục vụ tốt hơn cho quá trình quản lý của Trường.
133	Bùi Thị Hồng Ngọc Phạm Thị Hằng Phan Thu Phương	Phòng Kế hoạch Tài chính	Tổng hợp số liệu thu học phí sinh viên của Viện Đào tạo Quốc tế qua tài khoản của Nhà trường theo từng tháng	* Nội dung của sáng kiến Trong mỗi tuần bảng thu học phí của ngân hàng (học phí Viện Hợp tác Quốc tế) khi gửi về sẽ được liệt kê số liệu thu được theo từng tháng của hệ Đào tạo Quốc tế. Đến cuối tháng, khi có số phụ của ngân hàng, chuyên viên theo dõi học phí hệ Đào tạo Quốc tế sẽ đối chiếu giữa số thu được của từng lớp thuộc hệ Đào tạo Quốc tế trên bảng theo dõi học phí và số dư trên sổ phụ của ngân hàng. *Tính mới của sáng kiến: Việc đối chiếu số liệu trên bảng theo dõi học phí Viện Hợp tác Quốc tế của chuyên viên và số liệu của sổ phụ ngân hàng theo từng tháng được thuận tiện, chính xác, đầy đủ, không bỏ sót bất cứ món tiền đóng học phí nào của người học. *Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Việc tổng hợp số liệu thu học phí sinh viên của Viện Hợp tác Quốc tế theo từng tháng có thể áp dụng hiệu quả đối với việc quản lý học phí thu qua tài khoản của sinh viên hệ Đại học chính quy, học viên của Phòng Quản lý Sau đại học đều mang lại hiệu quả cao.
134	Nguyễn Thị Hằng Nguyễn Thị Phương Dung	Phòng Kế hoạch Tài chính	Cải tiến quy trình thanh toán các hồ sơ thanh quyết toán nguồn kinh phí thuộc Viện Đào tạo Quốc tế	*Nội dung của sáng kiến: Trước đây, khi thanh toán các hồ sơ thanh toán của Viện Đào tạo quốc tế, cả 2 đơn vị Phòng Kế hoạch tài chính và Viện Đào tạo quốc tế còn nhiều vướng mắc về các hồ sơ thủ tục giấy tờ do chưa hoàn thiện về quy trình thủ tục thanh toán, các chứng từ thanh toán đi kèm. Biểu mẫu chưa thống nhất, chưa khoa học, hợp lý nên trong quá trình thanh toán còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Sáng kiến trong việc lập ra danh mục các tài liệu cơ bản cần có, các mẫu biểu thanh toán khi làm hồ sơ thanh quyết toán các loại khoản chi của Viện Đào tạo quốc tế được

				giải quyết nhanh gọn, kịp thời, rút ngắn thời gian thanh quyết toán. *Tính mới của sáng kiến: Viện Đào tạo quốc tế có nhiều khoản, mục thu chi cần thanh quyết toán như: Thu học phí, phí ghi danh các lớp chương trình cử nhân liên kết, chương trình thạc sỹ liên kết; chi tiền thù lao giảng dạy của các chuyên gia; chi phí điều phối các hoạt động của dự án; chi phí dịch vụ; chi quản lý đào tạo; chi quản lý điều hành học tập và giảng dạy; chi đưa đón và tuyển thông cho đối tác; chi phí quảng bá tuyển sinh... Hồ sơ, chứng từ đính kèm cho các loại thu chi trên khá nhiều và phức tạp vì một số lý do cơ bản sau: - Số tiền thu, chi nhiều. - Đồng tiền thanh toán là Việt Nam đồng nhưng phải quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ là đồng tiền EUR theo ngày thanh toán. - Đối tượng thanh toán tiền chủ yếu là chuyên gia nước ngoài, cần có các bước xác nhận hộ chiếu xuất nhập cảnh, xác định là đối tượng cư trú hay không cư trú liên quan đến việc tính thuế thu nhập cá nhân tạm khấu trừ, giấy xác nhận đã nhận tiền của chuyên gia bản tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt, cuống vé máy bay đi về.. Do các đặc thù trên, sáng kiến cải tiến quy trình thanh quyết toán các khoản thu chi của Viện đào tạo quốc tế với các cải tiến sau sẽ giúp việc thanh quyết toán được đầy đủ, đúng và rút ngắn thời gian hơn: - Đối với các khoản thu: + Lập kế hoạch thu, định mức thu theo đúng các dự án đã ký kết. + Tỷ giá EUR quy đổi được chọn và duyệt Ban Giám hiệu trước khi bắt đầu tiến hành một khoản thu, đảm bảo tỷ giá được thống nhất trong suốt thời gian thu của một khoản thu. + Các khoản thu đều có danh sách thu đính kèm, không có món thu không rõ nguồn. - Đối với các khoản chi, hồ sơ thanh quyết toán tạm ứng thu chi: + Kiểm tra, rà soát các định mức chi theo đúng quy định trước khi chi. + Lập danh mục các chứng từ cơ bản cần có của mỗi loại hồ sơ chi, quyết toán tạm ứng thu chi của từng loại thu, chi đảm bảo thống nhất trong các hồ sơ, giúp cho việc kiểm soát hồ sơ được khoa học, đầy đủ, hiệu quả, tránh việc hồ sơ phải quay đi quay lại sửa chữa, bổ sung, thừa thiếu gây mất thời gian. + Lập mẫu thanh toán các khoản chi cho chuyên gia nước ngoài: tiền thù lao giảng dạy, tiền trợ lý sư phạm, tiền phụ cấp lưu trú, tiền vé máy bay trước thuế TNCN, tiền thuế TNCN khấu trừ, tiền sau thuế giúp cho việc liệt kê, diễn giải từng khoản chi của mỗi bộ hồ sơ thanh toán được rõ ràng, dễ kiểm tra, kiểm soát. * Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Với các cải tiến trong quy trình thanh quyết toán các khoản thu chi của Viện Đào tạo quốc tế vừa giúp các hồ sơ thanh toán của Viện đầy đủ, chính xác, giảm thiểu rõ ràng tình trạng hồ sơ phải quay đi quay lại để bổ sung, sửa chữa gây mất thời gian vừa giúp người kiểm tra là chuyên viên phòng Kế hoạch tài chính, người phê duyệt hồ sơ là trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Hiệu
--	--	--	--	--

				phó phụ trách tài chính, Hiệu trưởng kiểm soát dễ dàng, bao quát toàn bộ chứng từ của một bộ hồ sơ, đảm bảo thu chi đúng quy định.
135	Nguyễn Thị Bích Loan Trần Thị Bích Hằng	Ban Giám hiệu Phòng Quản lý Khoa học	Nâng cao chất lượng NCKH sinh viên	* Nội dung sáng kiến: Tổ chức quản lý hoạt động NCKH cho đối tượng người học nói chung và sinh viên chính quy nói riêng tại các cơ sở giáo dục đại học, trong đó có Trường Đại học Thương mại là một trong những nội dung hoạt động KH&CN quan trọng của các cơ sở giáo dục đại học. Tại Trường Đại học Thương mại, hoạt động NCKH sinh viên luôn được Nhà trường quan tâm, khuyến khích thúc đẩy phát triển cả về số lượng và chất lượng đề tài NCKH sinh viên. Nhiều năm qua, Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng NCKH sinh viên thông qua các chính sách hỗ trợ người học, chính sách khen thưởng; tổ chức đánh giá và xét chọn giải thưởng sinh viên NCKH cấp Trường, xét chọn đề tài dự thi giải thưởng “Sinh viên NCKH cấp Bộ”. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế tồn tại trong hoạt động NCKH sinh viên của Trường Đại học Thương mại, đó là: Phương án tổ chức đánh giá đề tài NCKH sinh viên cấp Trường chưa thực sự tối ưu, chưa thực sự chọn lựa được các đề tài xứng đáng nhất để xét giải cấp Trường cũng như gửi dự thi cấp Bộ. Xuất phát từ những hạn chế nêu trên, cần phải có sáng kiến để cải tiến biện pháp tổ chức quản lý nhằm nâng cao chất lượng NCKH sinh viên tại Trường Đại học Thương mại, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra của sinh viên. * Tính mới của sáng kiến: Cải tiến biện pháp tổ chức đánh giá đề tài NCKH sinh viên cấp Trường và xét giải đề tài NCKH sinh viên cấp Trường; xét chọn đề tài NCKH sinh viên gửi dự thi “Giải thưởng NCKH sinh viên cấp Bộ”. * Dự kiến hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Giải pháp mới có khả năng áp dụng cao trong thực tiễn đối với việc quản lý hoạt động NCKH sinh viên của Trường Đại học Thương mại và có khả năng nhân rộng sang các cơ sở giáo dục đại học khác. Hiệu quả mang lại là nâng cao được chất lượng giải thưởng NCKH sinh viên cấp Trường, có khả năng nâng cao được số lượng đề tài đạt giải NCKH cấp Bộ.
136	Trần Việt Thảo Nguyễn Minh Trang Vũ Thị Mai Thanh	Phòng Quản lý Khoa học	Hoàn thiện quy định về quản lý hoạt động đăng ký, xét duyệt và công nhận sáng kiến trong Trường Đại học Thương mại	* Nội dung chính của sáng kiến gồm: Thứ nhất, tổng hợp các văn bản quản lý của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ về Điều lệ sáng kiến, các quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Thương mại Thứ hai, đề xuất nội dung, quy trình và các hoạt động triển khai đăng ký, xét duyệt và công nhận sáng kiến của Trường Đại học Thương mại. * Tính mới: Thông qua nghiên cứu sáng kiến cho phép hệ thống các văn bản, quy định hiện hành có liên quan đến quy định về tiêu chuẩn sáng kiến, quản lý hoạt động đăng ký, xét duyệt và công nhận sáng kiến, để tổng hợp và đề xuất với Ban Giám hiệu các cơ chế và phương thức tổ chức quản lý đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các sáng kiến của nhà trường trong giai đoạn tới đây.

				* Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Kết quả sáng kiến sẽ được tổng hợp để xây dựng thành văn bản quản lý quy định về tiêu chuẩn sáng kiến, quy trình xét duyệt sáng kiến và có phạm vi ảnh hưởng tại Trường Đại học Thương mại. * Phạm vi ảnh hưởng: Trường Đại học Thương mại.
137	Nguyễn Thị Mỹ Dung Nguyễn Quyết Đình Thị Việt Hà	Phòng Quản lý Khoa học	Tổ chức biên soạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường ĐH Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 486/QĐ-ĐHTM ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Tổ chức biên soạn đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 486/QĐ-ĐHTM ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Trường Đại học Thương mại. Các quy định về quản lý hoạt động KH&CN đảm bảo tính tương thích, đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong bối cảnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trường Đại học Thương mại và phù hợp với các văn bản quản lý khác của nhà trường. * Tính mới: Thông qua nghiên cứu cho phép Phòng QLKH hệ thống các văn bản, quy định hiện hành có liên quan đến hoạt động KH&CN của Nhà nước và của Nhà trường, đề xuất với Ban Giám hiệu các cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức quản lý đồng bộ, hệ thống và hiệu quả các hoạt động KH&CN của nhà trường trong giai đoạn tới đây. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Kết quả sáng kiến sẽ được tổng hợp để hoàn thiện sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thương mại * Phạm vi ảnh hưởng: Trường Đại học Thương mại
138	Vũ Thuần Nguyễn Quyết Thắng Trần Hữu Việt	Phòng Quản trị CSVC	Cải tiến quy trình quản lý hệ thống điều hòa trung tâm khu vực hội trường, lớp học	*Nội dung của sáng kiến (mô tả vắn tắt): - Cải tiến quy trình quản lý: Giao cụ thể nhân viên kỹ thuật quản lý, vận hành, giám sát và báo cáo - Áp dụng một số tính năng trên phần mềm kết hợp kiểm tra theo dõi để quản lý, vận hành hệ thống từ phòng điều khiển trung tâm *Tính mới của sáng kiến: - Quản lý, giám sát sát sao quá trình vận hành của hệ thống - Kết hợp 1 số tính năng trên phần mềm giúp hệ thống hoạt động có hiệu quả cao và tiết kiệm điện năng *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021 – 2022 *Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Khu vực hội trường, giảng đường Trường Đại học Thương mại
139	Tạ Quang Nguyên	Phòng Quản trị CSVC	Giải pháp xử lý chống mối nhằm bảo vệ công trình, trang thiết bị, tài sản của nhà trường	* Tóm tắt nội dung: Xử lý và chống mối hôi trường nhà H nhằm bảo vệ công trình, trang thiết bị, tài sản của nhà trường bằng hợp như kết hợp với chất hoá học * Tính mới: tiêu diệt mối và chống mối hiệu quả hơn * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Tiến độ thi công xử lý phòng mối khu hội trường nhà H phụ

				thuộc thời gian mà vẫn đảm bảo mọi hoạt động chung của nhà Trường do đó cần phải tăng cường kiểm tra và phát hiện mức độ mỗi vào trong hộp như sau đó việc thi công phun thuốc diệt mối và phòng chống phải được phối hợp chặt chẽ với nhau. . * Hiệu quả áp dụng: Hiện tại việc diệt trừ và phòng chống mối tại hội trường nhà H được đảm bảo không có mối phá hoại * Phạm vi ảnh hưởng: Tất cả công trình trong khuôn viên trường Đại học Thương Mại
140	Phạm Xuân Thủy Nguyễn Đức Hiếu Trần Ngọc Tú	Phòng Quản trị CSVN Phòng Quản trị CSVN Cơ sở Hà Nam	Tăng cường công tác quản lý sinh viên học quốc phòng an ninh tại cơ sở Hà Nam	*Nội dung của sáng kiến (mô tả văn tắt): Xuất phát từ nhiệm vụ được giao mỗi đồng chí phòng Quản lý đào tạo (QLĐT) phụ trách 01 trung đội sinh viên học Quốc phòng an ninh (QPAN) tại cơ sở Hà Nam: Từ việc phân công quản lý các trung đội có cơ cấu tổ chức gồm: 01 Trung đội trưởng , 02 trung đội phó, 04 hoặc tiểu đội trưởng (mỗi tiểu đội khoảng 20 sinh viên) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng em theo chức trách được giao - Trung đội trưởng (01 em) - Trung đội phó phụ trách học tập (01 em) - Trung đội phó phụ trách rèn luyện (01 em) - Các tiểu đội trưởng (04 em) có các nhiệm vụ: - Ngoài ra, bầu 1 đội trưởng phụ trách thể thao, 1 đội trưởng phụ trách văn nghệ từ đó tìm ra các nhân tố để phát triển phong trào văn nghệ và thể thao của trung đội. Đội trưởng căn cứ vào lịch học để lên kế hoạch luyện tập cho đội để phục vụ cho việc kiểm tra, cán bộ quản lý lập ra 1 số các bảng biểu *Tính mới của sáng kiến: - Nâng cao ý thức tự giác học tập và rèn luyện của sinh viên - Tạo môi trường hoạt động tích cực cho sinh viên qua các hoạt động thể thao, văn nghệ, ngoại khóa,... -Góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của Trường Đại học Thương mại nói chung và cơ sở Hà Nam nói riêng. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2019-2020 đến nay *Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Nâng cao ý thức tự giác học tập và rèn luyện của sinh viên; - Tạo môi trường hoạt động tích cực cho sinh viên qua các hoạt động thể thao, văn nghệ, ngoại khóa,...; - Góp phần xây dựng hình ảnh thương hiệu của Trường Đại học Thương mại nói chung và cơ sở Hà Nam nói riêng; - Áp dụng tại Cơ sở Hà Nam theo các kì học của sinh viên học QPAN từ năm 2019 đến nay; - Sáng kiến phù hợp để áp dụng trong các Khối trường Đại học có đào tạo sinh viên học chuyên ngành kết hợp học QPAN tại cơ sở đào tạo.
141	Ngô Quốc Anh	Phòng Quản trị	Nâng cao chất lượng hoạt	*Nội dung sáng kiến:

	Nguyễn Trường Sơn Nguyễn Thị Lan	CSVC Phòng Quản trị CSVC Cơ sở Hà Nam	động ngoại khóa cho sinh viên đại học hệ chính quy của trường Đại học Thương mại tại cơ sở Hà Nam	- Xu hướng toàn cầu hoá và thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay, bên cạnh việc học tập nâng cao kiến thức chuyên môn trong sinh viên, hoạt động ngoại khoá rèn luyện thể chất, phát triển kỹ năng, sự tương tác với đội nhóm là hoạt động cần thiết. - Với đặc thù sinh viên hệ chính quy học tại cơ sở Hà Nam, hoạt động học tập chuyên môn được tiến hành song song hoạt động rèn luyện Quốc phòng an ninh theo từng kỳ học, để nâng cao hiệu quả hoạt động Ngoại khoá, đáp ứng, tạo nhiều sân chơi được hơn nữa cho sinh viên Đại học hệ chính quy học tại cơ sở Hà Nam, sáng kiến tập trung vào thực hiện giải pháp: + Đối với hoạt động thể dục thể thao: đưa thêm môn thể thao bóng rổ đến với sinh viên đang theo học tại cơ sở. + Đối với hoạt động văn hoá, văn nghệ: Thành lập thêm 2 phòng sinh hoạt: phòng sinh hoạt truyền thống chung phục vụ cho hoạt động truyền thông sự kiện tại cơ sở cũng là nơi lưu giữ hình ảnh kỷ vật sinh viên hệ chính quy các khoá về học tập rèn luyện tại cơ sở và 1 phòng sinh hoạt dành cho hoạt động các câu lạc bộ sinh viên tại cơ sở. *Tính mới của sáng kiến: - Sáng kiến đưa thêm sân bóng rổ, bóng bàn giúp tạo sân chơi mới có tính tương tác đối kháng và tương tác cao, đa dạng danh mục hoạt động thể dục thể thao sau những giờ học căng thẳng trên lớp và thao trường Quốc phòng. - 02 phòng sinh hoạt chuyên biệt được thành lập là hoàn toàn mới cũng là điều tác giả trân trọng về “Truyền thống – Sáng tạo – Trách nhiệm” tại cơ sở vừa tạo thêm sự mới mẻ trong các hoạt động văn hoá văn nghệ nhưng vẫn là nơi lưu giữ hình ảnh kỷ niệm, kỷ vật, không gian truyền thống tôn vinh các giá trị của nhà trường mang tới cho các thế hệ sinh viên Đại học hệ chính quy các khoá học tập tại cơ sở Hà Nam. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: kỳ 2 năm học 2021-2022 đến nay *Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: - Các giải pháp nêu trên có thể áp dụng đối với các em sinh viên khoá 57 kỳ 2, sinh viên khoá 58 sắp tới hệ đại học hệ chính quy tại cơ sở Hà Nam. - Các giải pháp này kế thừa hoạt động truyền thống đã có tại cơ sở đồng thời phát huy thêm sự sáng tạo trong phương thức tổ chức hoạt động ngoại khoá cho sinh viên, đưa hình ảnh nhà trường đến gần hơn với các thế hệ các em tân sinh viên năm thứ nhất đại học hệ chính quy học tập tại cơ sở Hà Nam.
142	Đỗ Minh Thành Lê Thị Thanh Hải	Ban Giám hiệu Phòng Quản lý Đào tạo	Phân tích dữ liệu kết quả tuyển sinh để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp	* Tóm tắt nội dung: Nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích kết quả tuyển sinh năm 2021 của Trường và kinh nghiệm của các Trường thuộc Top trên để có cơ sở xây dựng phương án tuyển sinh đại học chính quy hợp lý cho năm 2022 và các năm tiếp theo * Tính mới: - Bổ sung thêm phương thức xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT nhưng có lựa chọn trường THPT chuyên của Tỉnh/Thành Phố hoặc các trường chuyên thuộc các trường Đại học

				- Thay đổi cách xác định điểm xét tuyển đối với phương thức xét tuyển kết hợp; - Cân đối tỷ lệ chỉ tiêu phân bổ theo từng phương thức xét tuyển để tối ưu hoá chất lượng đầu vào của thí sinh * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Giải pháp được thông qua Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 của Trường và đưa vào phương án tuyển sinh năm 2022 * Hiệu quả áp dụng: - Thí sinh dễ dàng tiếp cận và hiểu các phương thức xét tuyển của Trường - Phương án tuyển sinh phù hợp với điều kiện thực tế công tác tuyển sinh và nhu cầu tuyển sinh của Trường theo từng ngành/chuyên ngành/chương trình đào tạo. * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng QLĐT; Các BM; Khoa; Đơn vị trong toàn Trường và Thí sinh
143	Trần Ngọc Sinh Nguyễn Thị Thanh Huyền Nguyễn Thị Hồng Chiêm	Phòng Quản lý Đào tạo	Đổi mới công tác xây dựng lịch trình, thời khóa biểu cho đối tượng liên thông, bằng 2	* Tóm tắt nội dung: Đối với hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học, liên thông từ trung cấp lên đại học, bằng 2; mỗi sinh viên tốt nghiệp ở một chuyên ngành khác nhau, được đào tạo ở một trường khác nhau thì chương trình đào tạo cũng khác nhau. Vì vậy, chương trình đào tạo trình độ đại học đối với sinh viên liên thông theo nguyên tắc phù đầy cũng khác nhau. Mỗi sinh viên một chương trình đào tạo, đòi hỏi người xây dựng kế hoạch giảng dạy, lịch trình, thời khóa biểu đảm bảo tính hiệu quả cho cả người học và người quản lý, tránh tình trạng thời khóa biểu trong học kỳ/năm học có sinh viên học nhiều, có sinh viên học ít; tránh gây lãng phí về nhân lực và tài chính cho nhà Trường; đồng thời với những sinh viên xếp lịch học nhiều thì áp lực về thời gian cho đối tượng vừa đi làm vừa đi học, với những sinh viên xếp lịch học ít thì kéo dài thời gian đào tạo. Chính vì vậy khi xây dựng lịch trình, thời khóa biểu cho những đối tượng này đòi hỏi người làm phải cân đối hài hòa. Trải đều các học phần trong kỳ từ tuần đầu đến tuần cuối của học kỳ để đảm bảo sinh viên được chuyển đổi tín chỉ nhiều hay ít cũng nhận được lịch trình, thời khóa biểu trong học kỳ/năm học phù hợp. * Tính mới: Tính mới của sáng kiến khi xây dựng thời khóa biểu không trùng lặp với hình thức học trước đây mà được xây dựng đan xen giữa các học phần trong một tuần (có học phần học 2 buổi/tuần, có học phần học 1 buổi/tuần), đảm bảo cho những sinh viên được chuyển đổi số tín chỉ trong chương trình đào tạo trước đây nhiều hay ít thì các em vẫn được trải đều thời gian học trên lớp trong học kỳ/năm học đảm bảo thời gian đào tạo cho từng hệ. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2021-2022 cho đối tượng liên thông từ cao đẳng lên đại học, từ trung cấp lên đại học, bằng 2. * Hiệu quả áp dụng: Xây dựng kế hoạch, lịch trình, thời khóa biểu trên nguyên tắc phù đầy chương trình đào tạo đại

				học ban đầu gặp không ít khó khăn do số lượng sinh viên mỗi lớp học phần không ổn định (học phần ít sinh viên, học phần nhiều sinh viên) dẫn đến khi xây dựng thời khóa biểu không tránh được sự chông chéo lịch giữa các học phần. Sau khi tiếp cận quen, sắp xếp lịch ổn định, kế hoạch giảng dạy chi tiết rõ ràng, tạo nề nếp cho giáo viên và sinh viên tiếp cận nhanh với hình thức đào tạo mới. * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng QLĐT; Các BM trong Trường và Sinh viên
144	Nguyễn Tiến Đạo	Phòng Quản lý Đào tạo	Đổi mới xây dựng lịch trình, thời khóa biểu hệ đào tạo đại học đại trà và hệ đào tạo chất lượng cao theo hướng tích hợp lịch trình, thời khóa biểu	* Tóm tắt nội dung: Từ các học kỳ trước việc xây dựng lịch trình thời khóa biểu của hệ đào tạo đại học đại trà và hệ đào tạo chất lượng cao được thực hiện riêng lẻ theo từng bộ phận quản lý. Việc thực hiện xây dựng lịch trình, thời khóa biểu riêng lẻ tạo ra sự không thống nhất về việc sử dụng hội trường lớp học và khó khăn trong việc phân công giáo viên giảng dạy của các bộ môn. Để việc sử dụng có hiệu quả hội trường lớp học và tận dụng tốt nguồn lực giảng viên giảng dạy thì sự tích hợp việc xây dựng lịch trình, thời khóa biểu của 2 hệ đào tạo là rất cần thiết. Nội dung của sáng kiến là việc triển khai xây dựng lịch trình và thời khóa biểu tích hợp trên một bản kế hoạch chung để đảm bảo sự thống nhất về kế hoạch thời gian, số lượng lớp học phần trong cùng một giai đoạn nhất định. * Tính mới: Thống nhất việc xây dựng lịch trình, thời khóa biểu của hệ đào tạo đại trà và hệ đào tạo chất lượng cao để tích hợp trong cùng một bản kế hoạch chung. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến đã áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2021 – 2022, và sẽ áp dụng trong các học kỳ tiếp theo * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Áp dụng từ học kỳ 2 năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Sau 1 năm áp dụng sáng kiến, cho thấy sự thuận tiện, khoa học, hợp lý trong việc xây dựng lịch trình, thời khóa biểu của bộ phận xây dựng kế hoạch. Bộ phận quản lý lớp học phần cũng thuận lợi hơn trong công tác theo dõi, quản lý lớp. Việc tra cứu thời khóa biểu của sinh viên hệ chính qui cũng dễ dàng và thuận tiện hơn. * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng QLĐT; Các BM trong Trường và Sinh viên
145	Nông Thị Hồng Anh	Phòng Quản lý Đào tạo	Xây dựng quy trình tiếp nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của sinh viên qua hòm thư điện tử trong quá trình nhập dữ liệu gửi xác minh chứng chỉ	* Tóm tắt nội dung: Bước 1: Mở hòm thư, kiểm tra các nội dung email mới nếu thấy nội dung email gửi đã đầy đủ và đúng với thông tin nhà trường yêu cầu, gán số thứ tự cho email (việc gán STT được gán theo từng năm/STT đơn gửi về mail, VD: 21/686 là năm 2021 đơn thứ tự 686) Bước 2: In chứng chỉ NNQT, đối chiếu thông tin cá nhân của sinh viên trong CC với thông tin trong thẻ SV/CCCD mà sinh viên gửi đính kèm; ghi số TT của CC vào mặt sau của chứng chỉ Bước 3: Bàn giao chứng chỉ NNQT tới chuyên viên nhập dữ liệu chứng chỉ, bao gồm:

				- Bàn giao theo số lượng CC theo từng khóa tới từng chuyên viên phụ trách việc nhập chứng chỉ (phân công theo khóa) Ký sổ theo số lượng bàn giao (tính từ STT đầu đến STT cuối) * Tính mới: Việc tiếp nhận CCNNQT được thực hiện theo quy trình sẽ đáp ứng được công tác quản lý CCNNQT, thể hiện sự khoa học hợp lý, tránh tình trạng nhập thiếu CCNN của sinh viên đã nộp gửi đi xác minh. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Quy trình đã được áp dụng bắt đầu từ năm học (2021-2022) với tất cả CCNNQT của sinh viên đại học chính quy các khóa từ K52 trở đi gửi qua hòm thư điện tử (email). * Hiệu quả áp dụng: - Tính đến thời điểm hiện tại phòng Quản lý Đào tạo đã tiếp nhận khoảng 5000 CCNNQT (4987) của sinh viên đại học chính quy các khóa K52, K53, K54, K55 và sinh viên chương trình đào tạo thứ 2. Trong đó số CCNNQT nhận qua mail là 4470 chiếm 90% tổng số tín chỉ nhận được. - Bắt đầu từ tháng 05/2021, bộ phận phụ trách CCNNQT phòng Quản lý Đào tạo đã áp dụng quy trình tiếp nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (CCNNQT) qua hòm thư điện tử (email). Với số lượng CCNNQT được xử lý theo quy trình cho đến hiện tại là 2478 chứng chỉ, trong đó 2360 chứng chỉ đã được nhập gửi đi xác minh và đã có kết quả xác minh gửi, 60 chứng chỉ đang chờ kết quả xác minh, 58 CCNNQT đang trong quá trình nhập dữ liệu gửi đi xác minh. Việc áp dụng quy trình đã giúp công tác nhận CCNNQT, nhập dữ liệu được xử lý nhanh và chính xác, tiết kiệm thời gian. - Với số lượng sinh viên các khóa K52, K53, K54, K55 chưa có CCNNQT cần phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ còn rất nhiều (còn khoảng 9000 sinh viên, năm tiếp theo còn có K56), đặc biệt là trước mỗi đợt xét tốt nghiệp sinh viên sẽ nộp dồn dập về phòng Quản lý Đào tạo để kịp xét tốt nghiệp. Do đó việc tiếp nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế qua hòm thư điện tử theo đúng quy trình đã tránh được việc xảy ra thất lạc/thiếu sót CCNNQT của sinh viên trong quá trình nhập dữ liệu gửi xác minh chứng chỉ. * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng QLĐT và Sinh viên
146	Nguyễn Thu Thủy	Phòng Quản lý SDH	Xây dựng biểu mẫu và hoàn thiện quy trình hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh bảo vệ tốt nghiệp bằng hình thức trực tuyến (theo Quyết định 1143/QĐ-DHTM ngày	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng biểu mẫu và hoàn thiện quy trình hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh bảo vệ tốt nghiệp bằng hình thức trực tuyến theo Quyết định 1143/QĐ-DHTM ngày 28/7/2021 * Tính mới: Chuyên viên quản lý đào tạo hướng dẫn HVCH, NCS và thành viên hội đồng thực hiện quy trình bảo vệ tốt nghiệp theo hình thức trực tuyến. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 8/2021 * Hiệu quả áp dụng: giúp chuyên viên quản lý Sau đại học, HVCH, NCS dễ dàng thực hiện

			28/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)	đúng quy trình bảo vệ theo quy định của Nhà trường. Mặt khác, các biểu mẫu được quy định thống nhất đã đảm bảo sự chặt chẽ về mặt pháp lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường. * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng Quản lý Sau đại học
147	Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Tiến Linh	Phòng Quản lý SDH	Nâng cao hiệu quả Truyền thông trực tuyến và Marketing tuyển sinh cho các chương trình đào tạo Sau đại học của Trường Đại học Thương mại trong bối cảnh giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/2021/CT-CP của Chính phủ	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng, thiết kế quy trình, kế hoạch truyền thông đa dạng hóa cho các chương trình đào tạo Sau Đại học của Trường và cách thức thực hiện đa phương tiện trên các kênh truyền thông nhằm phục vụ và đáp ứng tiện ích trong công tác tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ một cách hiệu quả, thuận tiện phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. * Tính mới: Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trực tuyến giúp các bài viết về tuyển sinh các hệ Sau đại học của Nhà trường dự kiến tiếp cận khoảng 500.000 người đã tốt nghiệp đại học, tuổi 24 - 40, sinh sống và làm việc tại Thành phố Hà Nội hoặc trong bán kính cách xa Hà Nội khoảng 60km, với lượt tương tác tới 10.000 lượt. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến được áp dụng từ học kỳ I năm học 2021-2022 và cho các năm học tiếp theo cho Phòng Quản lý Sau đại học nói riêng và các khoa chuyên ngành nói chung (Bắt đầu từ đợt tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ tháng 9,10 năm 2021). * Hiệu quả áp dụng: Truyền thông tuyển sinh cần đạt từ 200 đến 250 học viên cao học và từ 10 nghiên cứu sinh trở lên cho đợt tuyển sinh trong bối cảnh đại dịch COVID-19 trong năm 2021 và các năm tiếp theo. * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng Quản lý Sau đại học, các khoa chuyên ngành quản lý chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và Trường Đại học Thương mại.
148	Nguyễn Vũ Trà Ly Hoàng Thị Kim Cúc Kiều Thị Quỳnh Thơ	Phòng Quản lý SDH	Đổi mới theo dõi, cập nhật học phần, bộ môn quản lý học phần và giáo viên giảng dạy	* Tóm tắt nội dung: sáng kiến là 1 bảng tổng hợp những thông tin thay đổi liên quan tới công tác xây dựng thời khóa biểu như tên bộ môn, bộ môn phụ trách học phần, giảng viên phân công giảng dạy, chương trình đào tạo... * Tính mới: Bảng tổng hợp này giúp chuyên viên phụ trách mảng kế hoạch đào tạo nắm được kịp thời và tổng thể những thay đổi cũng như thuận tiện trong việc tra cứu thông tin liên quan. Trước khi có bảng tổng hợp này, chuyên viên chỉ lưu những quyết định điều chỉnh bản cứng và tự ghi nhớ những thông tin không có văn bản nên có những thông tin ghi nhớ không đầy đủ hoặc sai sót, đồng thời việc tìm kiếm tra cứu thông tin cũng gặp khó khăn * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2019-2020 * Hiệu quả áp dụng: Tránh sai sót khi xây dựng thời khóa biểu * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng Quản lý Sau đại học
149	Nguyễn Thị Cảnh Lan Bùi Thị Thúy Ánh Nguyễn Thùy Linh	Phòng Quản lý SDH	Xây dựng qui trình đăng ký nộp hồ sơ, học bổ sung kiến thức và ôn thi tuyển sinh sau đại học online trong bối cảnh đại dịch Covid	* Tóm tắt Nội dung :Sáng kiến đưa ra tất cả các biểu mẫu, các đường link dẫn, đảm bảo tất cả các thí sinh có nhu cầu học Thạc sĩ chỉ cần 1 nhấp chuột đã có thể đăng kí toàn bộ thủ tục dự thi, đảm bảo tính kịp thời, nhanh gọn và chất lượng. Giúp thí sinh tham dự kì thi tuyển sinh SDH không cần phải trực tiếp đến Trường, đến phòng QLSDH để nộp hồ sơ dự thi, để đảm bảo an toàn cho thí sinh, chuyên viên phụ trách tuyển sinh và Nhà trường trong bối cảnh Covid, để đảm bảo hạn chế tối đa việc thí sinh phải mất thời gian liên hệ và đăng ký. Giảm thiểu các thủ

				tục hành chính rườm rà, phức tạp không cần thiết. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút lượng thí sinh đông đảo tham gia tuyển sinh. *Tính mới: sử dụng mạng lưới internet như facebook, zalo, website để cho thí sinh dự thi đăng ký online *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Mỗi năm có 2 đợt tuyển sinh trong năm vào tháng 3 và tháng 9 hàng năm *Hiệu quả áp dụng: Thu hút được đông đảo thí sinh đăng ký tham gia vì tiết kiệm được thời gian, hạn chế thủ tục hành chính trực tiếp rườm rà, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho học viên * Phạm vi ảnh hưởng: Tất cả các đối tượng có nhu cầu học thạc sĩ tại trường Đại học Thương mại.
150	Phan Đình Quyết Nguyễn Hùng Dương	Phòng ĐN&TT	Xây dựng cẩm nang chuyên ngành đào tạo Trường Đại học Thương mại 2022-2023 phục vụ công tác tuyển sinh và truyền thông	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng cẩm nang chuyên ngành. Trong đó mỗi chuyên ngành sẽ được thiết kế trên một trang theo định dạng A4. Nội dung giới thiệu về các chuyên ngành sẽ gồm các nội dung như: Giới thiệu ngắn gọn về chuyên ngành, tên các học phần sẽ học (chương trình đào tạo) khi theo học chuyên ngành tại trường Đại học Thương mại, Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp, Cơ hội học tập ở bậc cao hơn, Các chứng chỉ người học có thể nhận sau khi hoàn thành khóa học; Đối với các ngành chất lượng cao và liên kết quốc tế sẽ bổ sung thêm sự khác biệt so với các chương trình đào tạo truyền thống, cơ hội du học... (Đối với một số chuyên ngành liên kết quốc tế mới cũng đã được ban thiết kế bổ sung). * Tính mới: Đây là ấn phẩm đầu tiên giới thiệu về các chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Thương mại một cách ngắn gọn nhưng đảm bảo khái quát, đầy đủ các thông tin cần thiết cung cấp cho người học cũng như các bên quan tâm khác. Với việc hoàn thiện thiết kế và gắn mã QR code cho phép lan tỏa tới mọi đối tượng tìm hiểu về Trường Đại học Thương mại. Đặc biệt là các học sinh đang có mong muốn thi vào Trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Cẩm nang được hoàn thành trong năm học 2021 – 2022 và được áp dụng với tất cả các Khoa chuyên ngành, Viện đào tạo Quốc tế - Trường Đại học Thương mại trong công tác tư vấn tuyển sinh và truyền thông. Giúp các đơn vị tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả. * Phạm vi áp dụng: Với việc hoàn thiện thiết kế và gắn mã QR code cho phép lan tỏa tới mọi đối tượng tìm hiểu về Trường Đại học Thương mại. Đặc biệt là các học sinh đang có mong muốn thi vào Trường Đại học Thương mại. Đặc biệt các Khoa, Viện sẽ áp dụng để truyền thông tuyển sinh
151	Trần Thanh Diễm Nguyễn Viết Thái	Phòng ĐN&TT	Các biện pháp truyền thông nhằm thúc đẩy việc tiếp cận các chương trình học bổng của chính phủ Trung Quốc	*Tóm tắt nội dung: Thông qua các trang fanpage, web... giúp sinh viên tiếp cận một cách chính xác nhất các chương trình học bổng toàn phần của chính phủ Trung Quốc, đặc biệt là hệ đào tạo thạc sĩ * Tính mới: Chính phủ Trung Quốc dành cho lưu học sinh quốc tế rất nhiều học bổng toàn

			tới sinh viên	phần, gồm cả sinh hoạt phí, đặc biệt là hệ thực sỹ tất cả các chuyên ngành học bằng Tiếng Anh và Tiếng Hán, tuy nhiên từ trước đến nay sinh viên Trường Đại học Thương mại tiếp cận với các thông tin học bổng này của chính phủ Trung Quốc đều thông qua các kênh không chính thống, nên nhiều khi cơ hội xin được học bổng là không nhiều. Do vậy sáng kiến sẽ chỉ ra cho sinh viên những nội dung chính thống, then chốt nhất để tăng cơ hội giành được học bổng cho sinh viên. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ tháng 12/2022 đến tháng 5/2023 * Hiệu quả áp dụng: Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Dự kiến trong năm học 2021-2022, từ khoảng tháng 12, sẽ thông qua các kênh chính thống của Phòng của Trường đăng tải những bài viết về nội dung học bổng, hướng dẫn cách làm thủ tục hồ sơ cho sinh viên, các Trường có học bổng... để sinh viên được tiếp cận với nguồn học bổng nhanh nhất, sớm nhất và chính xác nhất. * Phạm vi ảnh hưởng: giúp cho sinh viên biết Tiếng Trung trong trường có nhiều động lực học tập
152	Phạm Anh Thư Nguyễn Tùng Lâm	Phòng ĐN&TT	Xây dựng background phục vụ họp/giảng trực tuyến với bộ nhận diện thương hiệu Trường Đại học Thương mại	*Tóm tắt nội dung: Trong bối cảnh hiện nay, việc giảng dạy, học tập cũng như tổ chức các chương trình hội thảo, hội nghị, họp các cấp đều được thực hiện theo hình thức trực tuyến. Trong tương lai, việc tiếp tục duy trì, phát triển các hoạt động trực tuyến này vẫn sẽ là rất cần thiết trong bối cảnh bình thường mới. Chính vì vậy, việc sử dụng background trong họp/giảng dạy trực với bộ nhận diện thương hiệu Trường Đại học Thương mại được xây dựng thống nhất và đồng bộ sẽ giúp tăng cường mức độ nhận diện và thể hiện sự chuyên nghiệp về mặt hình ảnh của Nhà trường, đặc biệt trong các cuộc họp với đối tác trong và ngoài nước. Background phục vụ cho việc họp/giảng dạy trực tuyến cần phải có đầy đủ logo, tên trường với nền màu sắc trang nhã, lịch sự, giúp phù hợp trong nhiều hoàn cảnh, dễ dàng tùy biến để sử dụng nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu dễ dàng nhận diện hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường. *Tính mới: Việc sử dụng background trong họp/giảng dạy trực với bộ nhận diện thương hiệu Trường Đại học Thương mại được xây dựng thống nhất và đồng bộ sẽ giúp tăng cường mức độ nhận diện và thể hiện sự chuyên nghiệp về mặt hình ảnh của Nhà trường, đặc biệt trong các cuộc họp với đối tác trong và ngoài nước. Background phục vụ cho việc họp/giảng dạy trực tuyến có đầy đủ logo, tên trường với nền màu sắc trang nhã, lịch sự, giúp phù hợp trong nhiều hoàn cảnh, dễ dàng tùy biến để sử dụng nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu dễ dàng nhận diện hình ảnh, thương hiệu của Nhà trường. Chính vì vậy, nhóm tác giả đã trao đổi, thảo luận về nội dung của các sự kiện để đưa ra những yêu cầu về thiết kế phù hợp nội dung nhưng vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ và có độ nhận diện tốt đối với thương hiệu của Nhà trường. *Thời gian áp dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022

				*Phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng: Trong năm học 2021-2022, nhóm tác giả đã xây dựng các background sử dụng trong nhiều sự kiện khác nhau như họp, thội thảo, tọa đàm, hội nghị... Mỗi background được thiết kế cho các sự kiện trực tuyến (họp, tọa đàm, hội thảo, hội nghị, giảng dạy...) được người tham dự sự kiện sử dụng, gồm có cán bộ giảng viên, người lao động của Trường, người học của Trường, khách mời tham dự (khách mời doanh nghiệp, đại biểu các cấp...).
153	Nguyễn Thị Hạnh Hoàng Hải Yến	Phòng ĐN&TT	Xây dựng các chương trình đào tạo chuyển tiếp với một số trường đại học của Anh	*Tóm tắt nội dung: Đây là dự án xây dựng chương trình đào tạo chuyển tiếp dành cho đối tượng là sinh viên đã học xong 3 năm hệ chính quy của ĐHTM sang học 1 năm tại một số trường ĐH của Anh để được cấp bằng của trường nước ngoài. Sinh viên nếu đủ điều kiện về điểm tổng kết và trình độ tiếng Anh thuộc các chuyên ngành như Kế toán, kiểm toán, tài chính- ngân hàng, khách sạn – du lịch, kinh tế quốc tế, ...có thể sang Anh học để được cấp bằng đại học của Anh. * Tính mới: Đây là lần đầu tiên Trường ĐHTM xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyển tiếp với các trường đại học của Anh trên quy mô rộng và bao phủ nhiều chuyên ngành. *Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo * Hiệu quả ứng dụng: Việc triển khai sáng kiến thành công sẽ mang lại hiệu quả tích cực cho việc truyền thông, quảng bá hình ảnh của Trường ĐHTM về tính đa dạng của các chương trình hợp tác quốc tế, thu hút thêm người học, mở rộng cơ hội phát triển cho sinh viên, tạo tiền đề cho việc phát triển thêm các chương trình hợp tác khác. *Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này có phạm vi ảnh hưởng trên quy mô toàn trường, đối với những sinh viên năm thứ 3 hệ đại học chính quy thuộc các chuyên ngành như: Kế toán, tài chính, khách sạn, du lịch,...
154	Dương Nguyễn Thanh Thủy	Phòng ĐN&TT	Nâng cao hiệu quả quản lý thông tin giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo quốc tế Trường Đại học Thương mại	*Tóm tắt nội dung: Với quy mô đào tạo quốc tế ngày một mở rộng của Trường Đại học Thương mại, việc phân công giảng dạy các học phần thuộc các chương trình liên kết đào tạo quốc tế cần được quản lý một cách có hệ thống và hiệu quả. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn công việc, việc xây dựng hệ thống quản lý trực tuyến thông tin các giảng viên đủ điều kiện tham gia giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo quốc tế của Nhà trường là cần thiết. * Tính mới: Hình thức quản lý thông tin theo hệ thống này đã giúp tiết kiệm được thời gian tác nghiệp và nâng cao hiệu quả trong công tác lựa chọn giảng viên phù hợp với học phần đào tạo. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Hệ thống quản lý thông tin giảng viên này sẽ được duy trì và cập nhật

				theo từng năm học. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến dự kiến được áp dụng tại Phòng ĐN&TT, Phòng QLKH và Ban Quản lý đào tạo của Viện ĐTQT.
155	Đinh Thị Phương Anh	Phòng ĐN&TT	Sử dụng ứng dụng Notion trong quản lý các dự án liên kết đào tạo quốc tế	* Tóm tắt nội dung: Hiện nay toàn bộ tác nghiệp về xây dựng và quản lý các dự án liên kết đào tạo quốc tế vẫn đang được thực hiện thủ công, chưa có phần mềm hỗ trợ. Trong bối cảnh số lượng dự án lớn, khối lượng công việc phải xử lý ngày càng gia tăng, điều này đang gây cản trở cho hiệu quả công tác quản lý dự án. Việc áp dụng phần mềm quản lý công việc hướng tới hai nội dung chính: (1) minh bạch hóa quá trình giao việc - nhận việc, từ đó minh bạch hóa trách nhiệm; (2) giúp lên kế hoạch, sắp xếp, phân bổ nguồn lực (nhân sự + thời gian) một cách hiệu quả, quản lý được tiến độ và kết quả hoàn thành công việc đúng thời hạn với chất lượng tốt nhất. * Tính mới: Trong công tác quản lý dự án hợp tác quốc tế của phòng Đối ngoại & Truyền thông, Notion có thể được sử dụng cho nhiều công việc như: - Lên danh sách toàn bộ các dự án do đơn vị đang trong quá trình nghiên cứu, xúc tiến hay theo dõi và giám sát, chi tiết hóa các công việc cụ thể phải thực hiện trong quá trình phát triển dự án. - Lập kế hoạch công việc cụ thể hàng ngày, hàng tháng, lên lịch nhắc nhở các sự kiện, phân công nhiệm vụ, deadline công việc cho từng thành viên, từng dự án. Thành viên nhóm có thể theo dõi tiến độ công việc một cách dễ dàng và quản lý thời gian hiệu quả. - Ghi chú các nội dung cần thiết. Tất cả được lưu trữ trên một không gian giúp người sử dụng dễ dàng xem lại, điều chỉnh hay sửa đổi. - Quản lý dữ liệu, sắp xếp dữ liệu một cách dễ nhớ, dễ tìm kiếm, khoa học. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 và các năm học sau này. * Hiệu quả áp dụng: Áp dụng phần mềm quản lý công việc, quản lý dự án vào việc xúc tiến các dự án liên kết đào tạo quốc tế đã giúp tăng cường việc lập kế hoạch, sắp xếp công việc rõ ràng, minh bạch và khoa học, hỗ trợ quá trình giao việc, quản lý tiến độ, tình trạng mỗi dự án, chia sẻ tài liệu... Qua đó, phần mềm đã góp phần cải thiện về tốc độ, hiệu suất và chất lượng của công tác quản lý dự án liên kết đào tạo quốc tế. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể là tiền đề, giải pháp trong giai đoạn quá độ khi đề án chuyển đổi số chưa triển khai áp dụng cho hoạt động xúc tiến và quản lý các dự án liên kết đào tạo quốc tế, đồng thời là cơ sở thử nghiệm, nghiên cứu các tính năng, nội hàm cần có trong module về quản lý dự án liên kết đào tạo quốc tế trong đề án chuyển đổi số sau này.
156	Bùi Hữu Đức	Hội đồng Trường	Cải tiến thực hiện hoạt	* Tóm tắt nội dung: Sáng kiến tập trung vào ba nội dung:

	Nguyễn Thu Quỳnh	Phòng Hành chính Tổng hợp	động giám sát của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại	- Quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng trường, các ban chuyên môn, các thành viên của Hội đồng trường đối với hoạt động giám sát. - Các nội dung giám sát của Hội đồng trường. - Cơ chế giám sát của Hội đồng trường * Tính mới: Hiện nay, vấn đề thực hiện hoạt động giám sát của Hội đồng trường chủ yếu được quy định trong Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại và Quy chế làm việc của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại. Tuy nhiên, các văn bản này mới chỉ quy định ở mức độ khái quát, chung nhất, chưa quy định cụ thể về hoạt động giám sát, như chưa quy định rõ cơ chế và quy trình thực hiện hoạt động giám sát của Hội đồng trường. Sáng kiến đề xuất một số cải tiến nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Hội đồng trường như quy định rõ các nội dung giám sát, cơ chế, quy trình thực hiện giám sát... nhằm tạo cơ sở thống nhất, khoa học, minh bạch trong triển khai nhiệm vụ này của Hội đồng trường. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đề xuất một số cải tiến đối với hoạt động giám sát của Hội đồng trường, tạo cơ sở khoa học, thống nhất và minh bạch trong việc triển khai giám sát của Hội đồng trường theo đúng các quy định của pháp luật và của Trường, đảm bảo tính hiệu quả, tiến độ thời gian và tính chính xác. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến này được áp dụng trong hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại. Đồng thời, Ban Giám hiệu, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong Trường cũng có căn cứ để thực hiện các chức trách, nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động giám sát của Hội đồng trường.
157	Đỗ Thị Mai Nguyễn Thu Phương Vũ Thị Huyền	Phòng Hành chính Tổng hợp	Đổi mới tổng hợp danh mục hồ sơ, tài liệu của Trường Đại học Thương mại năm 2021	*Nội dung của sáng kiến (mô tả vắn tắt): Sáng kiến đã xác định thành phần các nhóm hồ sơ cơ bản, tiêu đề hồ sơ, mã hồ sơ cần lập của Trường Đại học Thương mại. Đồng thời dự kiến đơn vị thực hiện lập hồ sơ. *Tính mới của sáng kiến: Các căn cứ và danh mục hồ sơ là hoàn toàn mới, ngoài các giải pháp đã áp dụng trước đó *Thời gian ứng dụng thực tiễn: thực hiện từ năm 2021 *Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến. Khi đi vào hoạt động, bản danh mục hồ sơ sẽ được các đơn vị áp dụng trong việc mở hồ sơ, lập hồ sơ và kết thúc hồ sơ ngay từ đầu năm (hoặc từ khi công việc bắt đầu triển khai), Giúp cho công tác quản lý được chặt chẽ, khoa học và nhanh chóng hơn. Từ đó, nâng cao hiệu suất và chất lượng làm việc của công chức và người lao động. *Phạm vi áp dụng: Trong toàn trường.

158	Phạm Thị Thanh Bình	Phòng KT&ĐBCLGD	Hoàn thiện nội dung thiết kế mẫu file bài làm theo hình thức thi trực tuyến cho người học tại Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Mẫu thiết kế sau khi hoàn thành sẽ bao gồm đầy đủ các nội dung trên phần tiêu đề ở trang đầu tiên với các thông tin cần thiết, bao gồm: Bài thi học phần, Mã số đề thi, Ngày thi, Số trang, Số báo danh, Lớp, Họ và tên của sinh viên/ học viên. Ngoài ra phần Footer được thiết kế bổ sung các thông tin: Họ tên sinh viên/ học viên; Mã lớp học phần, Số trang bài thi. Mẫu file bài làm thi theo hình thức trực tuyến được đăng tải công khai trên website của Phòng KT&ĐBCLGD, các trang Đăng ký của các đơn vị quản lý lớp học phần giúp người học có thể dễ dàng tải về máy hoặc in ra để sử dụng * Tính mới: hình thức thi trực tuyến còn mới nên Nhà trường chưa ban hành mẫu file bài làm thi trực tuyến cho các đối tượng người học sử dụng * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ học kỳ I năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: giúp cho công tác khảo thí được chuyên nghiệp, đồng bộ đồng thời đảm bảo tính chính xác, thuận tiện cho việc chấm thi, kiểm tra thông tin dữ liệu bài thi hiệu quả hơn, tránh sự nhầm lẫn, tiết kiệm thời gian, công sức cho các cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi và chuyên viên của Phòng và Nhà trường * Phạm vi ảnh hưởng: mang lại sự thuận tiện, tiết kiệm thời gian cho người học, cán bộ chấm thi của Bộ môn, chuyên viên phụ trách Khảo thí.
159	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng KT&ĐBCLGD	Hoàn thiện hệ thống số quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Bộ phận quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ căn cứ vào quy định quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ đã hoàn thiện các sổ (sổ in và sổ điện tử) như sau: -Quản lý chung: Sổ theo dõi xuất nhập phôi văn bằng, chứng chỉ; Nhật ký mở niêm phong tủ đựng phôi văn bằng, chứng chỉ. -Nhập phôi văn bằng, chứng chỉ gồm: Sổ theo dõi nhập phôi văn bằng, chứng chỉ; Sổ theo dõi nhập phôi văn bằng, chứng chỉ in lỗi. -Xuất phôi văn bằng, chứng chỉ: Sổ theo dõi xuất phôi Bằng; Sổ theo dõi xuất phôi Chứng chỉ * Tính mới: Hệ thống sổ được thiết kế mới theo quy định số 931/QĐ-ĐHTM ngày 21/08/2020 về việc ban hành “Quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Thương Mại * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: đảm bảo việc thực hiện các thủ tục nhập và xuất phôi được đầy đủ, chính xác, thuận lợi và theo đúng thông tư 21, thông tư 21 của bộ GD&ĐT và Quyết định số 931/QĐ-ĐHTM ngày 21/08/2020 về việc ban hành Quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ của trường đại học Thương Mại * Phạm vi ảnh hưởng: bộ phận quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ của phòng; phòng Quản lý đào tạo, phòng Pháp chế và Thanh tra, phòng Kế hoạch tài chính phối hợp thực hiện việc quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ đảm bảo chính xác, đúng quy định
160	Trần Thị Quỳnh Hoa	Phòng KT&ĐBCLGD	Xây dựng sơ đồ quản lý lưu trữ bài thi kết thúc học phần	* Tóm tắt nội dung: - Xây dựng sơ đồ bố trí kho lưu trữ theo năm, theo học kỳ, theo các khoa trên các kệ, giá đựng bài thi. - Quản lý khối lượng bài thi lưu trữ, thời gian nhập kho và thanh lý bài thi theo đúng quy định. * Tính mới: Từ T10/2020 kho tầng 7 nhà V được nâng cấp, sửa chữa cẩn thận, sạch sẽ, có các

				khoang ngăn cách và hệ thống khóa riêng, hệ thống đèn điện và thông khí được dùng làm kho lưu trữ chung của Trường. Do đó, Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng giáo dục đã đề nghị nhà trường cấp cho một số kho dùng cho việc lưu trữ bài thi lâu dài * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Sáng kiến được áp dụng từ HKI năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: Việc xây dựng được sơ đồ quản lý bài thi lưu trữ kết thúc học phần được tiến hành sắp xếp khoa học, giúp cho quá trình tìm kiếm khi có yêu cầu cần truy xuất từ Phòng, Nhà trường một cách nhanh nhất. Quản lý được số lượng bài thi kết thúc học phần lưu tại kho qua các năm, kỳ một cách đầy đủ, chính xác, đảm bảo bài thi lưu trữ an toàn. Quản lý lưu trữ đúng thời gian theo quy định về hoạt động khảo thí * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng Khảo thí & đảm bảo chất lượng giáo dục
161	Nguyễn Thị Thu Hương	Phòng KT&ĐBCLGD	Xây dựng quy trình nhận và lưu trữ đề thi đối với các học phần thi trực tuyến	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình nhận đề thi bao gồm bản cứng và bản mềm tất cả các đề thi học phần cho các đối tượng người học, lưu trữ đề thi một cách thuận tiện phục vụ cho công tác bốc thăm đề thi cho các lớp thi và công tác đối chiếu kiểm tra khi có vấn đề phát sinh * Tính mới: Quy trình này chưa từng được công khai dưới mọi hình thức, không trùng lặp nội dung với các sáng kiến trước đây * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ học kỳ I năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: hiệu quả công việc bốc thăm đề thi được nâng cao đáng kể, đề thi được bốc thăm cho các lớp thi đảm bảo tính chính xác, nhanh chóng * Phạm vi ảnh hưởng: Quy trình đang được áp dụng tại Tổ đề thi - Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.
162	Trần Thị Thủy	Phòng KT&ĐBCLGD	Xây dựng quy trình in Bảng điểm 2 năm đầu của đối tượng Cử nhân liên kết quốc tế bằng ngôn ngữ nước ngoài (Tiếng Pháp)	* Tóm tắt nội dung: Xây dựng quy trình in Bảng điểm 2 năm đầu của đối tượng Cử nhân liên kết quốc tế bằng ngôn ngữ nước ngoài (Tiếng Pháp) với các nội dung phù hợp trên bảng điểm sau khi sinh viên đã hoàn thành 2 năm đầu học tại trường nhanh chóng, kịp thời và chính xác * Tính mới: Từ trước đến nay chưa có quy trình in Bảng điểm 2 năm đầu của đối tượng Cử nhân liên kết quốc tế bằng ngôn ngữ nước ngoài (Tiếng Pháp) được xây dựng tại Trường đại học Thương Mại. Đây là quy trình hoàn toàn mới. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021 - 2022 * Hiệu quả áp dụng: Việc xây dựng quy trình này không chỉ đảm bảo tính chính xác, đầy đủ về các nội dung ghi trên bảng điểm 2 năm đầu bằng ngôn ngữ tiếng Pháp mà giúp cho công tác khảo thí được chuyên nghiệp và đồng bộ các mẫu bảng điểm, giúp cho việc kiểm tra bảng điểm nhanh chóng, đúng và đủ thông tin. Khi lưu trữ và cần tra cứu sẽ tiết kiệm thời gian và công sức cho các chuyên viên của Phòng * Phạm vi ảnh hưởng: Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục
163	Đoàn Mạnh Sơn Tạ Thị Mai Hương Đặng Thị Hoa	Phòng Pháp chế và Thanh tra	Cải tiến quy trình xác minh chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế cho các đối tượng tại Trường Đại học Thương	* Tóm tắt nội dung: Sử dụng công cụ Google form để thu thập dữ liệu của người học phục vụ công tác xác minh chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tại trường Đại học Thương mại. - Lập mẫu biểu google với các nội dung theo yêu cầu quản lý. - Người học cần xác minh tự điền vào mẫu biểu và tải ảnh chứng chỉ

			mại	- Đơn vị quản lý xuất file excel gửi P. Pháp chế & thanh tra kèm file ảnh. * Tính mới: Chưa có đơn vị nào thực hiện * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ kỳ 2 năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Giảm khối lượng công việc trực tiếp cho chuyên viên. Tăng tính chính xác, thuận tiện cho việc tra cứu. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng tới các đơn vị trong Trường có liên quan đến công tác xác minh chứng chỉ ngoại ngữ: Phòng Pháp chế & thanh tra, P. Quản lý đào tạo, Viện Hợp tác quốc tế...
164	Vũ Thị Thu Phạm Quang Hải Nguyễn Thị Huyền Trang	Phòng Công tác Sinh viên	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tân sinh viên của Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên trên link nhập học online. Dữ liệu được chia sẻ cho các đơn vị quản lý sinh viên liên quan, phục vụ công tác quản lý, báo cáo người học kịp thời hơn. * Tính mới: Dữ liệu này thay thế cho Phiếu sinh viên bản cứng đồng thời tạo thuận lợi phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo sinh viên của Trường. Sáng kiến không trùng với bất kỳ giải pháp nào trước đây; chưa được áp dụng vào thực tế trước đây. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng tốt trong công tác nhập học cho K57 Đại học chính quy của Trường Đại học Thương mại. * Hiệu quả áp dụng: Xây dựng và cập nhật đầy đủ các thông tin cá nhân của sinh viên theo học tại Trường một cách nhanh chóng, hiệu quả, phục vụ công tác quản lý người học kịp thời hơn. Tiết kiệm chi phí cho Nhà trường trong việc in mẫu Phiếu sinh viên bản cứng. * Phạm vi ảnh hưởng: Dữ liệu được chia sẻ với các khoa/viện quản lý sinh viên, các cố vấn quản lý lớp sinh viên và các đơn vị liên quan.
165	Ngô Quang Độ Tăng Quang Minh	Phòng Công tác sinh viên	Đổi mới thủ tục hành chính trong bối cảnh dịch bệnh Covid -19 đối với sinh viên trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Sinh viên làm đơn xin xác nhận gửi chuyển phát nhanh hoặc thư qua đường bưu điện. Với những sinh viên ở khu vực cách ly không thể ra ngoài được có thể chụp lại ảnh đơn xin xác nhận gửi vào fanpage phòng Công tác sinh viên hoặc gửi qua zalo theo số điện thoại của Phòng. Sau đó cán bộ chức năng tiếp nhận đơn và làm giấy xác nhận trình lãnh đạo phòng giải quyết. Khi hoàn thành, cán bộ gửi giấy xác nhận sinh viên qua đường bưu điện thông qua bộ phận Văn thư của Nhà trường. * Tính mới: Lần đầu tiên được áp dụng khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho số lượng lớn sinh viên hệ chính quy và phi chính quy * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021 -2022 * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã mang lại hiệu quả cao khi thực hiện, đáp ứng nhu cầu của sinh viên cũng như giúp cán bộ chức năng cải tiến được hiệu suất công việc * Phạm vi ảnh hưởng: Áp dụng cho toàn bộ sinh viên hệ chính quy và phi chính quy của nhà trường
166	Trần Thị Thoa	Phòng Công tác	Đổi mới triển khai công tác	* Tóm tắt nội dung: - Đổi mới triển khai công tác thi đua khen thưởng là căn cứ để xét các

		sinh viên	thi đua khen thưởng của Công đoàn trường Đại học Thương mại	danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân thuộc Công đoàn Trường. - Đổi mới triển khai công tác thi đua khen thưởng là căn cứ để xét các hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân thuộc Công đoàn Trường - Xây dựng biểu mẫu phục vụ cho công tác thi đua khen thưởng bài bản chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm hồ sơ khen thưởng * Tính mới: - Đổi mới triển khai công tác thi đua khen thưởng cập nhật tiêu chuẩn nội dung về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng công đoàn các cấp là căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân thuộc Công đoàn Trường - Xây dựng biểu mẫu khen thưởng, bổ sung tiêu chí thẩm quyền quyết định khen thưởng khác phù hợp tình hình thực tiễn của đơn vị từ đó có hình thức phát hiện khen thưởng thực tế, động viên kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất tạo động lực cho tập thể, cá nhân trong Trường tích cực thi đua lao động sáng tạo đồng thời tiết kiệm thời gian cho tập thể, cá nhân chủ động làm hồ sơ khen thưởng theo mẫu bài bản. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021- 2022 * Hiệu quả áp dụng: Công đoàn các đơn vị trực thuộc Công đoàn Trường chủ động trong việc nắm bắt các thông tin về các tiêu chí xét các danh hiệu và thi đua khen thưởng các cấp của tổ chức công đoàn, có biểu mẫu phục vụ cho công tác khen thưởng, từ đó giúp cho các tập thể và cá nhân thuận lợi chủ động đăng ký các danh hiệu thi đua công đoàn ngay từ đầu năm học, có hướng phấn đấu đạt mục tiêu đã đăng ký. Nâng cao chất lượng tiêu chuẩn đánh giá danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân để từ đó đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn bộ phận, tổ công đoàn nói riêng và Công đoàn trường Đại học Thương mại nói chung. * Phạm vi ảnh hưởng: Công đoàn các đơn vị trực thuộc Công đoàn Trường và Công đoàn Trường Đại học Thương mại
167	Nguyễn Thị Thông Tạ Thị Tuyết Mai	Phòng Công tác sinh viên	Đổi mới quản lý hệ thống chứng từ, báo cáo tài chính của Đảng bộ Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Đổi mới quản lý hệ thống chứng từ, báo cáo tài chính để áp dụng nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính trong Đảng bộ Trường và tạo thuận lợi trong sử dụng máy tính phục vụ công việc. * Tính mới: Trước kia áp dụng phương pháp ghi sổ thu chi. Sử dụng chứng từ theo biểu mẫu thống nhất cho phép quản lý hiệu quả hơn. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính của Đảng bộ, nâng cao năng suất làm việc. * Phạm vi ảnh hưởng: Các hoạt động tài chính trong Đảng bộ Trường ĐHTM.

168	Nguyễn Ngọc Phương Nguyễn Đắc Cường	Phòng Công tác sinh viên	Đổi mới công tác nhập học trực tuyến cho sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Đổi mới quy trình nhập học từ nhập học trực tiếp sang nhập học online trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19; cải tiến quy trình thu hồ sơ từ công tác chuẩn bị - tập huấn cho CVHT phụ trách K57 – bố trí tiếp nhận hồ sơ sinh viên gửi qua bưu điện – tổ chức kiểm tra hồ sơ, cập nhật danh sách – hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ sinh viên trên máy và hồ sơ bản cứng. * Tính mới: Sáng kiến không trùng với bất kỳ giải pháp nào; chưa được áp dụng vào thực tế trước đây. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Công tác nhập học năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Giúp cho việc nhập học cho sinh viên trong bối cảnh dịch bệnh được đảm bảo, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên. * Phạm vi ảnh hưởng: Có thể áp dụng trong công tác nhập học cho các hệ đào tạo trong Trường với các điều kiện tương ứng
169	Nguyễn Thị Đào Nguyễn Việt Dũng	Phòng Công tác sinh viên	Đổi mới công tác quản lý Lưu học sinh nước ngoài diện hiệp định đang học tập tại Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Đổi mới công tác quản lý Lưu học sinh nước ngoài diện hiệp định đang học tập tại Trường trên toàn bộ các phần công việc quản lý lưu học sinh: - Quy trình tiếp nhận - Đào tạo và quản lý - Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình quản lý, đào tạo lưu học sinh * Tính mới: - Xây dựng quy trình tiếp nhận để rút ngắn thời gian tiếp nhận lưu học sinh; - Hỗ trợ công tác quản lý về chương trình đào tạo, thời gian đào tạo; - Xây dựng các định mức về kinh phí có liên quan đến công tác quản lý LHS theo các thông tư: số 24/2018/TT-BTC ngày 12/03/2018 về hướng dẫn suất chi đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện hiệp định) đang theo học tại Việt Nam và số 50/2020/TT-BTC ngày 12/06/2020 hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài diện hiệp định học tại Việt Nam. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Công tác quản lý lưu học sinh nước ngoài diện hiệp định đang học tập tại Trường Đại học Thương mại khoa học hơn, các công tác liên quan đến thủ tục hành chính được rút gọn, hỗ trợ LHS học tốt hơn trong các chương trình đào tạo của Nhà trường cũng như lưu trú của LHS. * Phạm vi ảnh hưởng: Tác động tốt trong công tác tiếp nhận lưu học sinh diện Hiệp định cũng như ngoài hiệp định năm học 2021-2022 và các năm học sau và công tác quản lý người nước ngoài học tập tại Nhà trường.
170	Trần Thị Thu Thảo Nguyễn Hải Anh	Phòng Công tác sinh viên	Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin và phân tích dữ liệu trong công tác Đoàn tại Đoàn trường Đại học	* Tóm tắt nội dung: + Lợi ích của việc ứng dụng Google Drive trong thu thập và phân tích dữ liệu của Đoàn viên, sinh viên. + Hướng dẫn chi tiết các tính năng trên Google Drive phục vụ hiệu quả, tiết kiệm thời gian, công sức cho công tác thu thập, phân tích, lưu trữ thông tin trong các công tác Đoàn.

			Thương mại bằng việc ứng dụng Google Drive	+ Tính ứng dụng rộng rãi của việc sử dụng Google Drive trong công tác phối hợp giữa Đoàn Thanh niên với các Liên chi Đoàn và các đơn vị liên quan. * Tính mới: + Dù được sử dụng tương đối rộng rãi nhưng việc ứng dụng Google Drive chưa được tận dụng triệt để, đặc biệt chưa được sử dụng trong việc thu thập thông tin và phân tích dữ liệu trong công tác Đoàn tại cơ sở, mặc dù nó sở hữu đầy đủ tính năng và tiện ích phù hợp. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 10 năm 2019 đến hiện tại. * Hiệu quả áp dụng: + Nâng cao hiệu quả công việc phân tích, lưu trữ thông tin nhờ những đổi mới trong việc áp dụng Google Drive. + Đơn giản hóa các quy trình, thủ tục thu thập thông tin của Đoàn viên trường, dễ dàng hơn trong việc truy cập bất kỳ tệp dữ liệu nào dù đang ở bất kỳ đâu nhờ những thao tác đơn giản và thuận tiện. + Đồng bộ hóa các thư mục trên thiết bị điện thoại, từ đó dễ dàng trong việc quản lý, xử lý thông tin. + Tăng tính bảo mật dữ liệu. + Đoàn viên, thanh niên dễ dàng hơn trong việc tiếp cận, tham gia các hoạt động, chương trình của Đoàn trường nhờ giao diện hiện tại, thân thiện với giới trẻ. * Phạm vi ảnh hưởng: Đoàn Thanh niên nhà Trường phối hợp với Đoàn cấp trên, các Liên chi Đoàn, Chi đoàn trực thuộc và các đơn vị liên quan.
171	Nguyễn Thị Huệ	Phòng Công tác sinh viên	Đổi mới xây dựng thời khóa biểu các lớp học phần trong học kì đầu của sinh viên đại học chính quy	* Tóm tắt nội dung: Vào học kì 2 hàng năm phòng quản lý đào tạo xây dựng kế hoạch các lớp học phần cho khóa tuyển sinh mới để gửi cho các bộ môn phân công giảng viên giảng dạy. Khi xây dựng số lượng các lớp học phần căn cứ vào thông báo tuyển sinh, tuy nhiên sau khi có kết quả tuyển sinh chính thức do một số chuyên ngành giảm số lượng hoặc tăng số lượng so với dự kiến ban đầu việc này ảnh hưởng đến việc phải điều chỉnh kế hoạch và phân công giảng viên của bộ môn do vậy việc xây dựng linh hoạt kế hoạch xây dựng các lớp học phần phù hợp không bị ảnh hưởng nhiều đến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm đảm bảo tối đa nguồn lực về giảng viên và cơ sở vật chất * Tính mới: Linh hoạt xây dựng các lớp học phần đảm bảo đảm bảo tối đa nguồn lực về giảng viên và cơ sở vật chất, hạn chế tối đa việc điều chỉnh phân công giảng dạy của các bộ môn * Thời gian ứng dụng thực tiễn: áp dụng xây dựng thời khóa biểu cho sinh viên K57 đại học chính quy trong kì đầu của khóa học. * Hiệu quả áp dụng: Xây dựng Thời khóa biểu cho K57 sau khi có điều chỉnh số chỉ tiêu tuyển sinh vẫn đảm bảo tận dụng được tối đa cơ sở vật chất và không ảnh hưởng đến việc điều

				chính phân công giáo viên bộ môn * Phạm vi ảnh hưởng: Tác động tốt trong công việc định năm học 2021-2022 và các năm học sau và công tác quản lý người nước ngoài học tập tại Nhà trường.
172	Đinh Văn Sơn	Tạp chí Khoa học Thương mại	Hoàn thiện Quy trình thẩm định và xuất bản các bài báo khoa học của Tạp chí Khoa học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: - Nâng cấp chất lượng bài báo khoa học của Tạp chí KHTM - Hoàn thiện và nâng cấp Quy trình thẩm định các bài báo khoa học của Tạp chí KHTM - Hoàn thiện Quy trình xuất bản các bài báo khoa học của Tạp chí KHTM. * Tính mới: Việc hoàn thiện quy trình thẩm định và xuất bản các bài báo khoa học của Tạp chí KHTM là một phần công việc quan trọng giúp Tạp chí tiệm cận với những quy định của Tạp chí Quốc tế. Hoàn thiện quy trình thẩm định và xuất bản bài báo khoa học của Tạp chí KHTM là một khâu công nằm trong kế hoạch nâng cấp và phát triển Tạp chí KHTM. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã triển khai từ năm học 2021-2022 tại Tạp chí Khoa học Thương mại. * Hiệu quả áp dụng: Là một trong những tiêu chí bắt buộc theo quy chuẩn quốc tế, nằm trong lộ trình nâng cấp và phát triển Tạp chí KHTM gia nhập hệ thống trích dẫn ACI; ESCI và SCOPUS trong tương lai gần. * Phạm vi ảnh hưởng: Tạp chí Khoa học Thương mại.
173	Phạm Minh Đạt Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Tạp chí Khoa học Thương mại	Ứng dụng mã định danh DOI vào các bài báo trên Tạp chí Khoa học thương mại	* Tóm tắt nội dung: Mã định danh số Quốc tế DOI (viết tắt từ Digital Object Identifier) là một mã số xác định sự tồn tại vĩnh viễn cho một tập tin trên Internet, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế ISO. * Tính mới: Việc áp dụng DOI đối với tất cả các bài báo được đăng trên Tạp chí KHTM sẽ tạo nguồn cơ sở dữ liệu thuận tiện cho việc tra cứu đối với độc giả cũng như các tác giả quản lý công trình của mình dễ dàng hơn. Ngoài ra, việc ứng dụng mã DOI đối với các bài báo đăng trên Tạp chí KHTM còn là một phần công việc trong lộ trình áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, giúp Tạp chí tiệm cận với những quy định của Tạp chí Quốc tế theo định hướng phát triển Tạp chí KHTM. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã triển khai từ tháng 9/2021 đến nay trên Tạp chí Khoa học Thương mại. * Hiệu quả áp dụng: - Tạo điều kiện thuận lợi cho Tác giả trong việc công bố và quản lý công trình đã công bố của mình. * Phạm vi ảnh hưởng: - Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm hiểu, trích dẫn đối với những nhà khoa học, nhà nghiên cứu, độc giả, tác giả và người học trên phạm vi toàn quốc.
174	Hoàng Ngọc Cảnh	Trung tâm CNTT	Xây dựng hệ thống nhập học trực tuyến cho sinh viên đại học chính quy năm 2021	* Tóm tắt nội dung: + Thiết kế cơ sở dữ liệu nhập học lưu trữ đồng bộ với các thông tin tuyển sinh và bổ sung thêm một số thông tin quản lý bắt buộc đặc thù của ĐHTM; + Thiết kế Website nhập học, hướng dẫn nhập học cho tân sinh viên;

				+ Thiết kế Website quản lý thông tin nhập học cho Cổ vấn học tập; + Cho phép cập nhật thông tin học phí nhận được từ ngân hàng; + Xử lý máy chủ, hạ tầng mạng cho phép chịu tải cao; + Cho phép hệ thống nhập học theo nhiều phương thức xét tuyển, phân chia được ngày nhập học,...; * Tính mới: + Sáng kiến xây dựng hệ thống nhập học trực tuyến hoàn toàn mới và lần đầu thực hiện so với các năm trước đó; * Thời gian ứng dụng thực tiễn: + Hệ thống nhập học cho tân sinh viên áp dụng từ 9-10/2021 + Hệ thống quản lý nhập học cho CVHT áp dụng từ 9/2021 - Nay * Hiệu quả áp dụng: + Nhập học thành công cho sinh viên đại học chính quy K57 và khóa 27B cao học. * Phạm vi ảnh hưởng: + Cấp độ ứng dụng toàn Trường, cụ thể các đối tượng sử dụng trực tiếp gồm: Bộ phận tuyển sinh, Phòng QLĐT, Phòng QLSDH, Các Khoa chuyên ngành, Phòng KHTC, Tân sinh viên;
175	Vũ Minh Ngọc Hà Thị Cẩm Phương	Trung tâm CNTT	Phân quyền ổ dữ liệu chuyên biệt phục vụ cài đặt và lưu trữ dữ liệu thực hành kế toán	* Tóm tắt nội dung: + Phân tách ổ đĩa D thành 2 phần riêng biệt và đặt tên rõ ràng là dữ liệu kế toán và dữ liệu + Phân quyền trên phân vùng dữ liệu kế toán chỉ có thể sửa và xem, không thể xóa dữ liệu + Cài đặt mặc định lưu dữ liệu của các phần mềm kế toán lên phân vùng này, sinh viên ngành kế toán khi cần sao lưu dữ liệu chỉ cần vào ổ đĩa này để copy. * Tính mới: + Giảm thiểu việc mất dữ liệu của sinh viên ngành kế toán + Giúp giáo viên hướng dẫn thực hành không mất nhiều thời gian giúp sinh viên làm lại công việc của bài trước khi dữ liệu bị mất * Thời gian ứng dụng thực tiễn: + Triển khai trên các phòng máy thực hành từ đầu năm 2020 đến nay * Hiệu quả áp dụng: + Giảm đáng kể phản ánh của sinh viên về việc mất dữ liệu * Phạm vi ảnh hưởng: + Sinh viên thực hành kế toán trên máy tính
176	Vũ Quang Huy	Trung tâm CNTT	Xây dựng tài liệu hướng dẫn trực quan người dùng sử dụng phần mềm MS Teams	* Tóm tắt nội dung: + Xây dựng video hướng dẫn giáo viên kích hoạt tài khoản, tạo lớp học phần, tạo đường link, tạo mã code trên phần mềm MS Team, + Xây dựng chức năng cập nhật và chia sẻ đường link, mã code MS Team vào tài khoản sinh viên tương ứng với các lớp học phần cho giáo viên; + Xây dựng video hướng dẫn sinh viên kích hoạt tài khoản, lấy đường link, mã code MS Team

				để tham gia vào lớp học phần. + Xây dựng video hướng dẫn sinh viên thay đổi mật khẩu, reset lại mật khẩu trên phần mềm MS Team * Tính mới: + Lần đầu tiên xây dựng hướng dẫn sử dụng phần mềm bằng video và phần mềm MS Teams lần đầu được triển khai giảng dạy trực tuyến tại trường ĐHTM. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: + Hướng dẫn sử dụng cho sinh viên và giáo viên giảng dạy từ 8/2021 - Nay * Hiệu quả áp dụng: + Áp dụng thành công cho giảng dạy học kỳ 1 – năm học 2021 - 2022 * Phạm vi ảnh hưởng: + Giáo viên, sinh viên trường đại học Thương mại;
177	Tạ Quang Bình Vũ Đình Dũng	Trung tâm Nghiên cứu & Đào tạo KNNN	Xây dựng và tổ chức các chương trình tọa đàm về kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Nội dung chính của sáng là việc thiết kế và tổ chức các buổi Tọa đàm về kỹ năng nghề nghiệp dành cho sinh viên tại Trường Đại học Thương mại trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, do sinh viên Trường Đại học Thương mại cũng như các trường đại học khác ở Việt Nam phải tiến hành học online, nhóm tác giả đề xuất góp phần giúp Trung tâm Nghiên cứu và kỹ năng nghề nghiệp hoàn thiện và triển khai xây dựng và tổ chức các buổi tọa đàm theo các nội dung và hình thức mới nhằm tạo ra các nội dung kỹ năng nghề nghiệp bổ ích, lý thú và cần thiết cho sinh viên trong tình hình mới. * Tính mới: + Thiết kế các Chương trình tọa đàm về kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên gắn liền với tính thực tiễn cao, đáp ứng đúng nhu cầu và mong muốn của sinh viên về môi trường làm việc trong tương lai, cụ thể đã tổ chức một số buổi tọa đàm tại Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp như sau: Tài chính thông minh tuổi 20, Khởi nghiệp – Khó hay Dễ với sinh viên,... + Đưa ra phương pháp nhằm xây dựng được nội dung các chương trình tọa đàm Kỹ năng nghề nghiệp. + Triển khai tổ chức chương trình các buổi tọa đàm cho sinh viên. + Truyền thông các buổi Tọa đàm Kỹ năng nghề nghiệp đến với sinh viên Trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: Tổ chức thành công các chương trình tọa đàm về kỹ năng nghề nghiệp, thu hút nhiều sinh viên chú ý tham gia. * Phạm vi ảnh hưởng: Sinh viên các Khoa, Viện của Trường Đại học Thương mại
178	Hoàng Thu Ba	Trung tâm Nghiên cứu & Đào tạo KNNN	Áp dụng một số công cụ hỗ trợ dạy và học tiếng Anh theo hình thức trực tuyến	* Tóm tắt nội dung: Nhiều hội thảo, diễn đàn và nghiên cứu tập trung thảo luận phương pháp, kỹ thuật giảng dạy trong môi trường mới đ. chỉ ra nhiều giải pháp tích cực nhằm tháo gỡ những thắc mắc, khó khăn trước mắt cũng như định hướng phương án giảng dạy mang tính xu hướng trong quá trình chuyển đổi số. Cũng từ những bản khoản chung của toàn ngành và công việc

				giảng dạy ngoại ngữ nói riêng, trong quá tr.nh giảng dạy bản thân không ngừng học hỏi, cập nhật các kĩ thuật và ứng dụng mới áp dụng hiệu quả nhất vào quá trình giảng dạy. Cụ thể, các công cụ hỗ trợ giảng dạy được phân loại, sử dụng thích hợp và linh hoạt vào trong từng giai đoạn hoặc mục đích của buổi học. * Tính mới: Sử dụng phần mềm Quizizz, Liveworksheet, Google Classroom, Padlet. Mỗi một công cụ được sử dụng linh hoạt vào từng thời điểm trong buổi học với các mục đích cụ thể trong quá trình giảng dạy. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Tạo hứng thú, thi đua đối với sinh viên trong lớp. Hỗ trợ giáo viên trong tổ chức hoạt động giảng dạy. * Phạm vi ảnh hưởng: Sinh viên khoa tiếng Anh và Cử nhân quốc tế
179	Đỗ Mạnh Tiến Nguyễn Thị Hong Thủy Đỗ Mạnh Hà	Trung tâm Nghiên cứu & Đào tạo KNNN	Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh khóa học ngắn hạn tại Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp	* Tóm tắt nội dung: Nội dung chính của sáng kiến là việc thay đổi, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp ngắn hạn dành cho sinh viên tại Trường Đại học Thương mại trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, do sinh viên Trường Đại học Thương mại cũng như các trường đại học khác ở Việt nam phải tiến hành học online, nhóm tác giả đề xuất góp phần giúp Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp hoàn thiện và triển khai các phương thức tuyển sinh mới nhằm tiếp cận trong tình hình mới. Sáng kiến trong việc nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh khóa học ngắn hạn có ưu điểm linh hoạt thay đổi theo thực tế nhu cầu người học, nhu cầu thị trường và đặc biệt là theo kịp những thay đổi về truyền thông trong thời kỳ 4.0 hiện nay, đáp ứng yêu cầu phổ biến rộng rãi công tác tuyển sinh các khóa học ngắn hạn tới người học. Các chiến lược truyền thông tuyển sinh đã được mở rộng thêm nhiều phương pháp, như: Quảng cáo qua các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Instagram; kết hợp truyền thông tuyển sinh với các buổi tọa đàm, talkshow, workshop; Kết hợp với các khoa chuyên ngành truyền thông các khóa đào tạo ngắn hạn tới người học. Ngoài ra, Trung tâm cũng tiến hành khảo sát lấy ý kiến của người học để xây dựng các chiến lược truyền thông bám sát được nhu cầu thực tế của người học và của xã hội. Đây là những điểm mới, cải tiến và khắc phục những hạn chế trong công tác truyền thông tuyển sinh các khóa học ngắn hạn tại Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp trong thời gian tới * Tính mới: + Đưa ra các phương pháp truyền thông tuyển sinh mới nhằm nâng cao và đẩy mạnh công tác tuyển sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng các lớp kỹ năng nghề nghiệp ngắn hạn + Triển khai tổ chức khảo sát nhu cầu của sinh viên, từ đó xây dựng kế hoạch truyền thông tuyển sinh bám sát nhu cầu của người học. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Tháng 1/2021 – tháng 5/2022 * Hiệu quả áp dụng: Thực tế áp dụng sáng kiến trong năm học vừa qua, Trung tâm đã đạt được

				một số kết quả như sau: + Lớp ôn luyện, bồi dưỡng tiếng Anh: - Số lượng lớp: 11 lớp - Đối tượng: Sinh viên Trường Đại học Thương mại và Cao học viên, Nghiên cứu sinh + Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán trưởng, ứng dụng CNTT cơ bản: - Số lượng lớp: 15 lớp - Đối tượng: Các học viên quan tâm đến khóa học + Ngoài ra, Trung tâm cũng kết hợp truyền thông tuyển sinh tại các buổi tọa đàm, talkshow về kỹ năng nghề nghiệp như: “Khởi nghiệp – Khó hay dễ với sinh viên?”, “Khởi nghiệp – Khó hay dễ với sinh viên?”, “Tọa đàm IELTS ORIENTATION”;... * Phạm vi ảnh hưởng: Người học trong Trường đại học Thương mại và các đối tượng khác quan tâm đến các chương trình đào tạo của Trung tâm
180	Vũ Xuân Thủy Vũ Tuấn Hiệp	Trung tâm Nghiên cứu & Đào tạo KNNN	Xây dựng kênh hỗ trợ giới thiệu đơn vị thực tập và việc làm cho sinh viên trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: Nội dung chính của sáng kiến là việc kết nối các doanh nghiệp, cơ quan đơn vị nhà nước với các sinh viên; trong đó đặc biệt nhấn mạnh và các khả năng sở trường với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Trước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, Trung tâm NC&ĐT kỹ năng nghề nghiệp cần triển khai nhiều mô hình, giải pháp mới để tạo các kênh kết nối hiệu quả giữa đơn vị tuyển dụng với sinh viên, để sớm một bước quá trình đào tạo lý thuyết tại nhà trường với đào tạo kỹ năng thực hành nghề nghiệp tại đơn vị thực tập. * Tính mới: Hiện nay, các trường Đại học Việt Nam có rất nhiều các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm đơn vị thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp phù hợp với khả năng và sở thích của bản thân. Tuy nhiên, trên thực tế các hoạt động vẫn còn mang tính chất riêng lẻ, không tập trung và không có kết nối với nhau tạo thành một hệ thống. Các sinh viên đến kỳ thực tập chủ yếu phải tự chủ động tìm kiếm đơn vị thực tập hoặc liên hệ nhờ sự giúp đỡ của thầy cô trong Khoa quản lý đào tạo dẫn đến nhiều sinh viên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đơn vị thực tập phù hợp với khả năng và sở thích của mình. Do vậy, việc triển khai các hoạt động định hướng nghề nghiệp gắn với việc giới thiệu đơn vị thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp cho sinh viên là hết sức cần thiết để các trường đại học nói chung và Trường Đại học Thương mại nói riêng giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp ngay trong quá trình thực tập cũng như khả năng có việc làm ngay sau khi ra trường. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Đã áp dụng trong năm học 2021 – 2022 * Hiệu quả áp dụng: + Giới thiệu được 100 suất thực tập nghề nghiệp cho các sinh viên của Trường Đại học thương mại. + Tổ chức thành công 2 tour thực tập trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. * Phạm vi ảnh hưởng: Sinh viên các khoa Kế toán Kiểm toán; Sinh viên khoa Tài chính Ngân

				hàng
181	Nguyễn Thị Thu Điệp Hoàng Thị Bích Thủy	Thư viện	Xây dựng cẩm nang hướng dẫn vận hành và sử dụng thư viện	* Tóm tắt nội dung: - Xây dựng tài liệu giới thiệu tổng quan về Thư viện Trường ĐHTM - Xây dựng tài liệu giới thiệu và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên thông tin tại Thư viện. - Hoàn thiện Nội quy Thư viện và quy trình sử dụng Thư viện * Tính mới: Nội dung của sáng kiến không trùng với sáng kiến, giải pháp của cá nhân, đơn vị đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy định bắt buộc phải thực hiện trong Nhà trường, đơn vị. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Trong việc vận hành trang thiết bị cơ sở vật chất tại Thư viện, sáng kiến góp phần đảm bảo hiệu quả trong việc quản lý, vận hành, sử dụng tòa nhà P. Đảm bảo việc sử dụng tòa nhà an toàn, hiệu quả, đúng công năng thiết kế, đúng mục đích, sử dụng diện tích và trang thiết bị, nội thất trong tòa nhà theo đúng quy định. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến được áp dụng rộng rãi đối với Bạn đọc và cán bộ, giảng viên tại Thư viện Trường ĐHTM
182	Lê Thị Hiệu Hoàng Thị Bảo Đỗ Thị Ninh	Thư viện	Xây dựng các dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho các đối tượng Bạn đọc tại Thư viện Đại học Thương mại.	* Tóm tắt nội dung: - Xây dựng dịch vụ hỗ trợ mượn, đọc tài liệu ngoài giờ hành chính cho Học viên sau đại học: Xây dựng nội dung, quy trình thực hiện dịch vụ, đăng tải trên các kênh truyền thông và triển khai dịch vụ. - Xây dựng dịch vụ tư vấn chuyên gia: Xây dựng nội dung, quy trình thực hiện, tạo mẫu phiếu đăng ký, lập danh sách chuyên gia tư vấn đăng tải lên các kênh truyền thông và triển khai dịch vụ. - Thực hiện dịch vụ hỗ trợ học tập: Chia sẻ, giới thiệu các cơ sở dữ liệu và các dịch vụ hiện có tại thư viện lên các trang Fanpage, hội nhóm sinh viên của Trường. * Tính mới: Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở thực tiễn hoạt động tại Thư viện với việc triển khai các dịch vụ mới. Nội dung của sáng kiến không trùng với sáng kiến, giải pháp của cá nhân, đơn vị đã được áp dụng hoặc áp dụng thử. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến giúp cho các đối tượng Bạn đọc tại Thư viện nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu, hướng tới thỏa mãn nhu cầu tin phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Đặc biệt qua dịch vụ tư vấn chuyên gia Bạn đọc được tiếp cận với đội ngũ chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn cao, có bề dày kinh nghiệm sẽ hỗ trợ Bạn đọc trong quá trình học tập, nghiên cứu khi cần từ đó góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu của Nhà trường nói chung và chất lượng công tác phục vụ tại Thư viện nói riêng. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng đến cán bộ, giảng viên, người học trong phạm vi Trường Đại học Thương mại.

183	Trần Thị Nga Lê Thị Thanh Hào	Thư viện	Giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ thư viện cho các đối tượng bạn đọc tại Thư viện Trường Đại học Thương mại	* Tóm tắt nội dung: - Thiết kế các nội dung hướng dẫn sử dụng thư viện dưới dạng tờ rơi và phát miễn phí cho sinh viên. - Xây dựng video hướng dẫn quy trình sử dụng các không gian, thiết bị tại Thư viện. - Đưa các video vào nội dung bài giảng tập huấn cho người học đầu khóa và đăng tải trên các kênh: YouTube, Fanpage, Cổng thông tin tra cứu của Thư viện. * Tính mới: Sáng kiến không trùng lặp với sáng kiến, giải pháp của cá nhân, đơn vị đã được áp dụng hoặc áp dụng thử; hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: - Việc vận dụng linh hoạt các hình thức truyền thông giúp nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng thư viện của các đối tượng bạn đọc tại Thư viện Trường ĐHTM. - Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở thực tiễn hoạt động của thư viện tại toà nhà mới, có nhiều thay đổi về cách thức vận hành, khai thác. Với việc sử dụng thế mạnh của cả các kênh truyền thông hiện đại và truyền thống sáng kiến sẽ giúp bạn đọc có thể chủ động tìm hiểu chi tiết và nắm bắt cách sử dụng thư viện ở bất cứ không gian và thời gian nào, phục vụ cho việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng tới Cán bộ, Giảng viên và người học trong Trường Đại học Thương mại.
184	Dương Phúc Sơn Lê Thị Huệ	Thư viện	Đổi mới phương thức theo dõi, quản lý tài sản, trang thiết bị tại Thư viện Trường Đại học Thương mại trong điều kiện mới	* Tóm tắt nội dung: Thiết lập một chương trình ứng dụng dựa trên phần mềm excel để theo dõi, quản lý các tài sản, trang thiết bị tại Thư viện. Ứng dụng giúp theo dõi toàn bộ quá trình nhập về, trả lại của tài sản, thiết bị, hỗ trợ cho việc kiểm kê, báo cáo nhanh chóng, chính xác; theo dõi toàn bộ hiện trạng tài sản, thiết bị tại Thư viện với hình ảnh trực quan, sinh động; trích lọc và chuyển cho từng tầng/phòng trong Thư viện danh mục tài sản tại tầng/phòng mình để mỗi tầng theo dõi * Tính mới: Sáng kiến có tính mới vì chưa từng được áp dụng tại Thư viện. Trước đây việc theo dõi tài sản tại Thư viện được thực hiện thủ công thông qua việc ghi sổ hoặc nhập vào file word, gây khó khăn cho việc theo dõi tài sản, kiểm kê, báo cáo... * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022. * Hiệu quả áp dụng: Sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả tại Thư viện, nhất là trong điều kiện Thư viện chuyển về trụ sở mới có rất nhiều thiết bị, tài sản cần quản lý. Trong tương lai, nhóm sáng kiến sẽ tiếp tục cải tiến để nâng cao hơn nữa hiệu quả của sáng kiến và có thể áp dụng với các bộ phận có liên quan đến việc theo dõi, quản lý tài sản khác trong Thư viện và trong Trường. * Phạm vi ảnh hưởng: Thư viện và các bộ phận liên quan
185	Vũ Ngọc Minh	Thư viện	Xây dựng video hướng dẫn	* Tóm tắt nội dung:

	Trần Thị Mỹ Vũ Thị Liên		tìm kiếm và tải tài liệu toàn văn miễn phí trên mạng internet phục vụ công tác học tập, nghiên cứu cho đối tượng bạn đọc tại Thư viện trường Đại học Thương mại	- Sáng kiến đưa ra các công cụ tìm kiếm, cách nhận biết tài liệu toàn văn và cách thức để tải tài liệu toàn văn miễn phí trên mạng internet. - Biên tập thành video hướng dẫn cho các đối tượng bạn đọc tại Thư viện Trường ĐHTM nhằm phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu khoa học và giảng dạy. * Tính mới: Sáng kiến đảm bảo tính mới, không trùng lặp với các sáng kiến khác trong đơn vị và trong Trường Đại học Thương mại. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: năm học 2021-2022 * Hiệu quả áp dụng: Xây dựng được video hướng dẫn tìm kiếm và tải tài liệu toàn văn miễn phí và được đăng tải trên các kênh truyền thông của Thư viện Trường Đại học Thương mại như: Facebook, Youtube hỗ trợ các đối tượng người dùng tin tại Thư viện Trường trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo. * Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng đến cán bộ, giảng viên, người học trong phạm vi Trường Đại học Thương mại.
186	Trần Thị Thanh Hương Nguyễn Quốc Huy Trần Thị Minh	Cơ sở Hà Nam	Đề xuất quy trình làm thủ tục đăng ký tạm trú cho sinh viên là người nước ngoài về học tại Cơ sở Hà Nam	* Tóm tắt nội dung: Để nhanh chóng thực hiện việc đăng ký tạm trú cho sinh viên người nước ngoài về học tại cơ sở Hà Nam theo đúng luật cư trú, chuyên viên được phân công nhiệm vụ hỗ trợ các thủ tục hành chính cho sinh viên người nước ngoài. * Tính mới: Xây dựng được quy trình, các bước công việc cần thực hiện trong công tác khai báo, đăng ký tạm trú cho sinh viên người nước ngoài học tại cơ sở Hà Nam. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2018-2019 đến nay và các năm học tiếp theo. * Hiệu quả áp dụng: Khai báo, đăng ký tạm trú cho sinh viên là người nước ngoài học tại các trường đại học, cũng như học tại cơ sở Hà Nam thực hiện nhanh chóng kịp thời, đúng quy định. * Phạm vi ảnh hưởng: trong các khối trường Đại học có sinh viên là người nước ngoài học tập, lưu trú tại khu Nội trú của trường.
187	Nguyễn Thành Nhân Nguyễn Văn Thanh Đỗ Minh Thọ	Cơ sở Hà Nam	Áp dụng kỹ thuật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn tại cơ sở Hà Nam.	* Tóm tắt nội dung: Do phạm vi giám sát của 01 camera có hạn mà các địa điểm, khu vực cần giám sát thì rất nhiều vì vậy đã đưa ra giải pháp là cấu hình, kết nối hình ảnh từ các camera không dây này về đầu thu, sau đó đưa lên màn hình giám sát (tivi 55 inch) để thuận tiện cho việc giám sát các khu vực trọng yếu. * Tính mới: Trước đây, khi kết nối camera với đầu thu thì phải yêu cầu đi dây mạng từ camera về đầu thu. Nhưng khi áp dụng giải pháp kỹ thuật, thì chỉ cần cấu hình trên đầu thu để kết nối đến camera không dây. Kỹ thuật này lần đầu tiên được áp dụng tại cơ sở Hà Nam. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Từ tháng 5 năm 2021 đến nay. * Hiệu quả áp dụng: giúp tăng cường chất lượng công việc giám sát, bảo vệ; tiết kiệm chi phí cho nhà trường * Phạm vi ảnh hưởng: Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến là trong phạm vi toàn trường.
188	Bùi Ngọc Tú Đinh Thị Thu	Cơ sở Hà Nam	Giải pháp chống thấm, dột bằng màng chống thấm khu	* Tóm tắt nội dung: - Khu vệ sinh (WC) nhà A4 được đưa vào sử dụng từ những năm 2001, hiện trạng hiện nay bị nứt mái gây thấm dột đã tiến hành sửa chữa nhiều lần, đã áp dụng nhiều

	Hương Đỗ Minh Hoan		vệ sinh (WC) nhà giảng đường A4 tại Cơ sở Hà Nam	phương pháp như bằng sơn chống thấm; vật liệu <u>Sika chống thấm</u> gốc xi măng polymer; keo chống thấm... nhưng không hiệu quả vẫn bị thấm dột. Chính vì vậy việc áp dụng giải pháp chống thấm, dột bằng màng chống thấm khu vệ sinh(WC) nhà giảng đường A4 tại Cơ sở Hà nam đã khắc phục triệt để, được những nhược điểm của các phương pháp chống thấm cũ áp dụng trước kia. * Tính mới: Hơn hẳn các phương pháp khác, màng chống thấm cho khả năng chống thấm cao, triệt để ngay cả với môi trường áp suất hơi nước lớn, độ đàn hồi cao. Chịu mài và cường độ chịu đâm thủng lớn. Có khả năng chịu xé & chịu kéo rất tốt. Thích ứng mọi điều kiện thời tiết. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ tháng 7/2021 đến nay * Hiệu quả áp dụng: - Khắc phục được quá trình sửa chữa đã nhiều lần làm mà chưa được. Nhà vệ sinh không còn bị thấm dột, không gây mất vệ sinh. Tránh tình trạng xuống cấp ngày càng trầm trọng công trình từ đó kéo dài tuổi thọ công trình, cũng như hiệu quả trong việc sử dụng. Tiết kiệm chi phí đầu tư sửa chữa công trình. * Phạm vi ảnh hưởng: - Áp dụng rộng rãi với các công trình khác. - Áp dụng trong cơ sở và Nhà trường.
189	Phạm Thị Kim Dung Trần Thị Thu Lê Thị Hương	Cơ sở Hà Nam	Nâng cao hiệu quả tuyên truyền vận động sinh viên tham gia phong trào vệ sinh môi trường tại Kí túc xá – Cơ sở Hà Nam	* Tóm tắt nội dung: - Hiện nay tại KTX – Cơ sở Hà Nam bao gồm khu nhà 5 tầng sinh viên ở, hàng ngày công việc vệ sinh môi trường do tổ quản lý KTX và 01 nhân viên vệ sinh phụ trách. Để sinh viên hiểu, tự nguyện cùng tham gia vào công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh sắp xếp phòng ở một cách khoa học và có ý thức giữ gìn môi trường góp phần vào xây dựng KTX ngày càng xanh, sạch, đẹp. * Tính mới: - Ngoài giờ học trên lớp sinh viên sẽ tham gia cùng với tổ KTX vệ sinh môi trường theo từng khu vực được phân công, góp phần xây dựng KTX ngày càng sạch đẹp. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: Giải pháp này đã được bắt đầu áp dụng thực hiện trong năm học 2021 – 2022 đến nay. * Hiệu quả áp dụng: - Sinh viên có tinh thần tự giác trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường trong KTX và hình thành nếp sống văn minh, văn hóa tại KTX – Cơ sở Hà Nam. * Phạm vi ảnh hưởng: tại KTX – Cơ sở Hà Nam.
190	Ngô Thị Quyên Bùi Thanh Tùng Nguyễn Thị Thu Vân	Cơ sở Hà Nam Phòng Kế hoạch Tài chính Phòng Kế hoạch Tài chính	Đề xuất quy trình quản lý và theo dõi vật tư tại cơ sở Hà Nam	* Tóm tắt nội dung: Thay thế việc theo dõi lũy kế những lần mua, phát vật tư bằng việc tận dụng phần mềm theo dõi vật tư cũ để nhập, xuất và theo dõi tồn vật tư. Thống nhất trình tự: Nhập, xuất, thanh toán, báo cáo tồn và đối chiếu theo từng tháng, quý, năm giữa cơ sở Hà Nam và phòng Kế hoạch tài chính. Cuối năm tài chính tổng hợp báo cáo, đối chiếu giữa hai đơn vị. * Tính mới: Kế thừa những ưu điểm phần mềm theo dõi vật tư trước kia để nhập xuất và theo dõi tồn vật tư chi tiết đồng thời kết hợp để so sánh, đối chiếu với nguồn chi, làm cơ sở và căn cứ chính xác để phục vụ báo cáo tài chính hằng năm của nhà Trường, * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2020 – 2021 đến nay * Hiệu quả áp dụng: Đảm bảo nguồn tiền chi ra được theo dõi tương ứng với chi tiết vật tư

				mua vào. * Phạm vi ảnh hưởng: toàn cơ sở, nhà trường, địa phương...
191	Trần Thị Hải Vân Phạm Văn Thường Nguyễn Văn Thành	Cơ sở Hà Nam	Bố trí và sử dụng lao động hợp lý góp phần nâng cao năng suất và tiết kiệm chi phí tại cơ sở Hà Nam	* Tóm tắt nội dung: Chia các vườn hoa của cơ sở Hà Nam giao cho các viên chức làm việc tại cơ sở Hà Nam quản lý, trồng hoa và chăm sóc vườn hoa cây cảnh vào thời gian ngoài giờ làm việc. * Tính mới: Tạo môi trường sạch, xanh tươi, đẹp do viên chức đảm nhiệm. * Thời gian ứng dụng thực tiễn: từ năm học 2020 – 2021 đến nay * Hiệu quả áp dụng: Vườn hoa cây cảnh trong khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp. * Phạm vi ảnh hưởng: toàn cơ sở, nhà trường.

(Danh sách gồm có 191 sáng kiến)